CHÍNH PHỦ

----❖----

CÁC Ý KIẾN GÓP Ý

CÁC BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ, ĐỊA PHƯƠNG, CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC

(Kèm theo T*ờ* trình s*ố* /TTr-CP ngày *tháng* *năm 2024*)

Hà Nội, 2024

THỨ TỰ DANH MỤC VĂN BẢN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC

STT	Danh mục
1	Danh mục Văn bản góp ý của các Bộ, cơ quan ngang Bộ
2	Danh mục Văn bản góp ý của UBND các tỉnh, thành phố
3	Danh mục Văn bản góp ý của UBND các tổ chức, hiệp hội, doanh nghiệp

DANH MỤC VĂN BẢN GÓP Ý CỦA CÁC BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC

STT	Đơn vị góp ý	Số văn bản	Ngày ban hành
1	Bộ Nội vụ	274/BNV-PC	18/01/2024
2	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	348/BVHTTDL-PC	24/01/2024
3	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	562/NHNN-PC	25/01/2024
4	Bộ Quốc phòng	314/BQP-KHQS	25/01/2024
5	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	809/BNN-TL	29/01/2024
6	Ủy ban Dân tộc	166/UBDT-TH	30/01/2024
7	Bộ Ngoại giao	546/BNG-TCQT	30/01/2024
8	Bộ Thông tin và Truyền thông	476/BTTTT-PC	01/02/2024
9	Bộ Giao thông vận tải	1224/BGTVT-KHCN&MT	31/01/2024
10	Bộ Công Thương	729/BCT-ATMT	01/02/2024
11	Bộ Y tế	563/BYT-MT	05/02/2024
12	Bộ Giáo dục và Đào tạo	612/BGDĐT-KHCNMT	07/02/2024
13	Thanh tra Chính phủ	207/TTCP-V.I	07/02/2024
14	Bộ Tư pháp	673/BTP-PLDSKT	05/02/2024
15	Bộ Công an	464/BCA-V03	06/02/2024
16	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	1226/BKHĐT-KHGDTNMT	21/02/2024
17	Bộ Khoa học và Công nghệ		
18	Bộ Xây dựng		
19	Bộ Tài chính		

CÔNG VĂN ĐẾN
Ký bởi: BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Email: btnmt@monre.gov.vn
Cơ quan: BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Ngày ký: 18.01.2024 09:32:17 +07:00

BỘ NỘI VỤ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 274 /BNV-PC V/v góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15	*Hà Nội, ngày 18* tháng *01 năm 2024*

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường
(Cục Quản lý tài nguyên nước)

Trả lời Công văn số 11050/BTNMT-TNN ngày 28/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15, Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

1. Ý kiến chung

Về căn cứ pháp lý và toàn bộ nội dung 02 dự thảo Nghị định đều xây dựng dựa trên cơ sở Luật Tài nguyên nước và để quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật này. Vì vậy, để tránh chồng chéo nội dung quy định chi tiết, tập trung thống nhất đầu mối văn bản, tạo thuận lợi cho việc tra cứu, triển khai thực hiện, tiết kiệm nguồn lực, đề nghị xây dựng gộp chung 02 dự thảo Nghị định thành 01 dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

2. Về dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước

a) Đề nghị bỏ quy định tại khoản 2 Điều 23: "Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường giao Cục Quản lý tài nguyên nước là cơ quan chuyên môn về tài nguyên nước chủ trì tổ chức lập nhiệm vụ…"; khoản 1 Điều 24: "Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường thành lập Hội đồng thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch và phân công cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định"; khoản 1 Điều 28: "Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định thành lập Hội đồng thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch và phân công cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định" để phù hợp thẩm quyền của Chính phủ và các Bộ, ngành theo quy định hiện hành. Theo đó, việc quy định, phân công nhiệm vụ của các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường và thành lập Hội đồng thẩm định (tư vấn cho Bộ trưởng) thuộc trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, không phải trách nhiệm của Chính phủ, không quy định trong dự thảo Nghị định.

b) Tại Điều 23 dự thảo Nghị định, đề nghị bổ sung, quy định rõ về cơ quan, đơn vị có thẩm quyền thẩm định quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành về tài nguyên nước.

c) Đề nghị rà soát, biên tập nội dung tại Điều 28, Điều 29, Điều 30 vào Điều 24 dự thảo Nghị định để quy định chung, mang tính nguyên tắc về thẩm định quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành về tài nguyên nước, tránh chồng chéo,

lặp lại nội dung. Những nội dung cụ thể về hoạt động thẩm định, hoạt động của Hội đồng tư vấn thẩm định đề nghị quy định tại quy chế thẩm định, quy chế hoạt động của Hội đồng tư vấn thẩm định do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành.

d) Để tư vấn chuyên môn cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thẩm định xem xét, quyết định, đề nghị nghiên cứu, quy định tên các hội đồng là "Hội đồng tư vấn thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch" (khoản 1 Điều 24), "Hội đồng tư vấn thẩm định điều chỉnh Quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông" (khoản 3 Điều 68) là những tổ công tác phối hợp liên ngành, hoạt động theo từng việc cụ thể và tự giải tán sau khi hoàn thành nhiệm vụ, sử dụng đơn vị hiện có của Bộ Tài nguyên và Môi trường để phân công làm thường trực Hội đồng tư vấn thẩm định, bảo đảm không làm phát sinh tổ chức bộ máy mới theo yêu cầu của Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương sáu khóa XII. Đồng thời, việc thành lập, tổ chức và hoạt động tổ chức phối hợp liên ngành đề nghị thực hiện theo quy định tại Quyết định số 23/2023/QĐ-TTg ngày 18/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

đ) Tại Điều 73 và Điều 74 dự thảo Nghị định, đề nghị lý giải, làm rõ sự khác nhau giữa quy trình xem xét, phê duyệt Danh mục hồ, ao, đầm, phá nội tỉnh không được san lấp (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt không cần lấy ý kiến Hội đồng nhân dân cấp tỉnh), với quy trình điều chỉnh đưa ra khỏi Danh mục hồ, ao, đầm, phá nội tỉnh không được san lấp (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình, lấy ý kiến Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trước khi phê duyệt).

e) Tại Điều 76 dự thảo Nghị định, đề nghị rà soát, sửa đổi cho thống nhất giữa tên gọi và nội dung của điều.

g) Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương sáu khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương sáu khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Kế hoạch số 07-KH/TW ngày 27/11/2017 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội khóa XIV về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Quyết định số 2218/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ công chức, viên chức đã quy định: "Từ nay trở đi, khi thẩm định các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, kiên quyết không để có các quy định về tổ chức, bộ máy và biên chế trong các văn bản quy phạm pháp luật không thuộc lĩnh vực tổ chức nhà nước". Theo đó, để tránh làm phát sinh tổ chức bộ máy mới đề nghị bỏ, không quy định về các "Ủy

ban lưu vực sông" (khoản 2 Điều 88), "Văn phòng lưu vực sông" (khoản 5 Điều 88) dự thảo Nghị định, trường hợp cần thiết để đáp ứng yêu cầu quản lý thì Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc thành lập Ủy ban lưu vực sông đối với từng lưu vực sông các khu vực cụ thể.

h) Tại Điều 104 dự thảo Nghị định, đề nghị rà soát, quy định văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên nước cho phù hợp với quy định về hệ thống văn bản quy phạm pháp luật tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

i) Tại Điều 112 dự thảo Nghị định:

- Đề nghị rà soát, biên tập thứ tự các khoản, điểm tại Điều 112 dự thảo Nghị định cho phù hợp với quy định tại điểm d, đ khoản 5 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ).

- Đề nghị bổ sung cụm từ "(nếu có)" vào sau cụm từ "Hộ gia đình kê khai thông tin công trình khai thác nước dưới đất" tại khoản 5 điều này.

3. Về dự thảo Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước

a) Tại Điều 3 dự thảo Nghị định (về lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân liên quan về tác động của công trình khai thác tài nguyên nước) chưa có sự liên kết đầy đủ với quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và văn bản hướng dẫn thi hành (chưa bao quát toàn bộ các nội dung cần phải công khai, lấy ý kiến). Vì vậy, đề nghị tiếp tục nghiên cứu, quy định thống nhất trong việc lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân liên quan về tác động của công trình khai thác tài nguyên nước và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở để vừa bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cộng đồng dân cư, đồng thời bảo đảm lợi ích cho chính chủ đầu tư dự án, cần cân nhắc quy định theo hướng công khai thông tin về dự án, trong đó bao gồm hoạt động đánh giá tác động của công trình khai thác tài nguyên nước trong phạm vi chịu ảnh hưởng (khoản 3 Điều 25 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở quy định cộng đồng dân cư có quyền được tham gia ý kiến đối với chủ trương, chính sách đầu tư xây dựng, đất đai, xử lý chất thải và bảo vệ môi trường dự án nhóm A, dự án có quy mô di dân, tái định canh, định cư lớn, dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường, dự án có ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống kinh tế - xã hội của cộng đồng dân cư nơi thực hiện dự án…).

Về đối tượng lấy ý kiến, đề nghị cân nhắc, tham khảo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và văn bản hướng dẫn về hình thức lấy ý kiến cộng đồng dân cư, có thể là lấy ý kiến Hộ gia đình, vừa thuận lợi cho chủ đầu tư, vừa

thuận lợi cho cộng đồng dân cư, vẫn bao quát được vấn đề cần lấy ý kiến vì việc tổ chức họp có đầy đủ công dân sinh sống trên địa bàn là rất khó khăn và không khả thi, việc quy định đối tượng lấy ý kiến là "cá nhân" có thể gây khó khăn cho chủ đầu tư, chính quyền trong tham vấn lấy ý kiến.

b) Tại Điều 55 dự thảo Nghị định, đề nghị rà soát, quy định về giảm tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 69 Luật Tài nguyên nước năm 2023.

Trên đây là ý kiến của Bộ Nội vụ, đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, hoàn thiện dự thảo Nghị định theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Triệu Văn Cường;
- Lưu: VT, PC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Triệu Văn Cường

CÔNG VĂN ĐẾN
Ký bởi: BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Email: btnmt@monre.gov.vn
Cơ quan: BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Ngày ký: 25.01.2024 15:59:05 +07:00

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 348 /BVHTTDL-PC V/v góp ý 02 dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước	*Hà Nội, ngày 24* tháng 01 *năm* 2024

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhận được Công văn số 11050/BTNMT-TNN ngày 28/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc góp ý 02 dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều Luật Tài nguyên nước. Sau khi nghiên cứu, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có một số ý kiến góp ý như sau:

1. Về dự thảo Tờ trình Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Tài nguyên nước:

Đề nghị xây dựng dự thảo Tờ trình theo mẫu số 3 Phụ lục V kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Theo đó, đề nghị chỉnh sửa cấu trúc và thể hiện dự thảo Tờ trình theo mẫu (bỏ các phần V, VI và VII; trích yếu của Tờ trình chỉnh sửa thành "*Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều Luật Tài nguyên nước*"; chuyển phần nội dung "*thực hiện* Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 của Chính phủ, theo đó, giao Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, xây dựng Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước. Thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định số 3726/QĐ-BTNMT ngày 07 tháng 12 năm 2023 thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập Nghị định với đại diện của các Bộ, ngành có liên quan, Liên đoàn thương mại và công nghiệp Việt Nam và đã xây dựng các dự thảo Nghị định theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đến nay dự thảo Nghị định đã hoàn thành" tại phần mở đầu xuống thể hiện tại phần III quá trình xây dựng dự thảo Nghị định,...).

Về sự cần thiết ban hành Nghị định: Đề nghị tại dự thảo Tờ trình này chỉ thể hiện những nội dung cần thiết phải ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Tài nguyên nước bao gồm 19 nội dung không bao gồm nội dung quy định về hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (khoản 5 Điều 31; khoản 9 Điều 52; khoản 5 Điều 53; khoản 6 Điều 69), vì phần này được thể hiện tại dự thảo Tờ trình về dự thảo Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

Tương tự chỉnh sửa cấu trúc và nội dung của dự thảo Tờ trình Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký,

cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước như góp ý tại mục này.

2. Về dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Tài nguyên nước:

a) Điều 1 dự thảo Nghị định quy định phạm vi điều chỉnh: Đề nghị cân nhắc quy định liệt kê các khoản, điểm được Luật Tài nguyên nước giao quy định chi tiết mà không cần liệt kê nội dung cụ thể quy định chi tiết (*Nghị định* này quy *định chi tiết Điều 7, khoản 3 Điều 9, khoản 4 Điều 9, Điều* 10, *Điều* 17, *Điều 19, Điều 23, Điều 30, khoản 3 Điều 31, Điều 35, Điều 37, khoản 4 Điều 38, điểm a khoản 7 Điều 38, khoản 8 Điều 38, khoản 9 Điều 38, Điều 51, khoản* 6 *Điều 63, khoản 1 Điều 66, khoản 2 Điều 66, Điều 71* và *Điều* 81*Luật T*ài nguyên n*ước*).

b) Điều 3 dự thảo Nghị định: Đề nghị cân nhắc bổ sung giải thích từ ngữ một số khái niệm chưa được đề cập trong Luật Tài nguyên nước nhưng được sử dụng trong dự thảo Nghị định như: "*Bổ sung nhân tạo nước dưới đất", "Kịch bản nguồn nước*".

c) Điều 4 dự thảo Nghị định: Gộp khoản 1 và lời dẫn của khoản 2 thành lời dẫn của điều, cụ thể: "*Hoạt động điều tra cơ bản t*ài nguyên n*ước bao gồm hoạt động quy định tại các điểm b, c, d v*à *đ khoản 3 Điều 9 của Luật T*ài nguyên n*ước v*à *các hoạt động sau đây*:". Đồng thời, chuyển các điểm từ a đến g khoản 2 thành các khoản từ 1 đến 7 của Điều 4.

d) Khoản 3 Điều 19 dự thảo Nghị định: Đề nghị cân nhắc bổ sung nội dung về "dự báo" thành một nội dung của báo cáo khai thác, sử dụng nước của ngành, lĩnh vực.

đ) Khoản 1 Điều 24 dự thảo Nghị định về thẩm định nhiệm vụ quy hoạch: Đề nghị cân nhắc quy định cụ thể chuyên ngành của 03 ủy viên phản biện cho phù hợp với điểm c khoản 2 Điều 28 (có quy *định ít nhất 01 ủy viên phản biện* là *đại diện cơ quan thẩm định đá*nh giá môi tr*ường chiến lược*), theo đó, 02 ủy viên phản biện còn lại của Hội đồng thẩm định cũng cần phải quy định đại diện cho cơ quan hoặc lĩnh vực chuyên môn cụ thể.

e) Điểm c khoản 2 Điều 28 dự thảo Nghị định về Hội đồng thẩm định quy hoạch: Đề nghị cân nhắc bổ sung thành viên Hội đồng thẩm định là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Lí do: Những lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch như: di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, du lịch đều có liên quan chặt chẽ, biện chứng với công tác bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, đồng thời cũng phù hợp với quy định về đối tượng lấy ý kiến tại khoản 2 Điều 27 dự thảo Nghị định (Lấy ý kiến về quy hoạch).

g) Khoản 3 Điều 59 dự thảo Nghị định: Đề nghị bổ sung Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là đối tượng phải xin ý kiến về Phương án điều hòa, phân phối tài nguyên nước trên lưu vực sông, bởi những phương án này có vai trò quan trọng trong việc bảo vệ, duy trì nguồn nước đầu nguồn để bảo đảm sự tồn tại,

duy trì vẻ đẹp của các thác nước là danh lam thắng cảnh, các bãi sông, bãi biển ... (đóng vai trò là tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên phát triển du lịch xanh, du lịch sinh thái bản sắc và độc đáo).

h) Điểm a khoản 1 Điều 73 dự thảo Nghị định quy định phê duyệt công bố danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp liên tỉnh: Đề nghị cân nhắc quy định cụ thể các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi xin ý kiến bảo đảm thống nhất với quy định các cơ quan cụ thể tại điểm a khoản 2 Điều này (*danh mục nội tỉnh xin ý kiến các cơ quan cụ thể: Sở* Nông *nghiệp* và Phát *triển n*ông thôn*, Sở C*ông Th*ương, Sở* Xây *dựng, Sở Văn* hóa, T*hể thao* và D*u lịch*, *Sở Văn hóa và Thể thao*, *Sở Du lịch* và *Sở, ngành, Ủy ban nh*ân dân *cấp huyện c*ó liên quan).

i) Điểm c khoản 2 Điều 74 dự thảo Nghị định: Đề nghị cân nhắc bổ sung mục đích: "*Bảo tồn v*à phát huy giá *trị di tích lịch sử v*ăn hó*a, danh lam thắng cảnh, ph*á*t triển du lịch xanh, bền vững*" trong việc rà soát, điều chỉnh Danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp.

3. Về dự thảo Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước:

a) Điều 1 dự thảo Nghị định quy định phạm vi điều chỉnh: Đề nghị cân nhắc quy định liệt kê các khoản, điểm được Luật Tài nguyên nước giao quy định chi tiết mà không cần liệt kê nội dung cụ thể quy định chi tiết (*Nghị định n*ày quy *định chi tiết khoản 3 Điều 31, khoản 9 Điều 52, khoản 5 Điều 53, khoản 6 Điều 69 v*à *khoản 3 Điều 70 Luật T*ài nguyên n*ước*).

b) Điều 3 dự thảo Nghị định: Đề nghị cân nhắc bổ sung giải thích từ ngữ với khái niệm chưa được đề cập trong Luật Tài nguyên nước nhưng được sử dụng trong dự thảo Nghị định như: "*Phân vùng đẳng mô đun* dòng *ngầm"*.

c) Khoản 5 Điều 3 quy định về nội dung thông tin cung cấp để tổ chức lấy ý kiến đối với trường hợp công trình đã khai thác tài nguyên nước; tuy nhiên, từ khoản 1 đến khoản 4 chưa có nội dung quy định về đối tượng và thời gian phải lấy ý kiến đối với trường hợp công trình đã khai thác tài nguyên nước. Vì vậy, đề nghị xem xét bổ sung quy định về đối tượng và thời gian phải lấy ý kiến đối với trường hợp công trình đã khai thác tài nguyên nước.

4. Một số lỗi soạn thảo tại 02 dự thảo Nghị định:

a) Tại dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Tài nguyên nước: Cân nhắc quy định thứ tự các điều theo thứ tự các điều khoản được giao tại Luật Tài nguyên nước như quy định chi tiết khoản 9 Điều 7 trước khoản 3 Điều 9; tên của mục 2 đề nghị viết chính xác với nội dung được giao trong Luật "*lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước*"; bổ sung cụm từ "hợp lệ" vào sau cụm từ "hồ sơ" tại khoản 8 Điều 24; bổ sung cụm từ "Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch" vào sau

cụm từ "Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch" tại điểm a khoản 2 Điều 73 dự thảo Nghị định.

b) Tại dự thảo Nghị định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước: Chỉnh sửa nội dung tại phần căn cứ ban hành văn bản phù hợp với tên dự thảo Nghị định.

c) Tại 02 dự thảo Nghị định: Rà soát kỹ các lỗi sử dụng từ ngữ trong nội dung văn bản ("*gọi l*à chung là sông*"*; *"đá*nh giá *quy hoạch được sửngung từ nguồn kinh phí* chi th*ường xuy*ên",...); sử dụng thống nhất khái niệm "ngày làm việc" và khái niệm "ngày" (*sử dụng các khái niệm có phụ thuộc vào số lượng ngày quy định không*); sử dụng thống nhất cụm từ "bảo đảm" trong toàn bộ nội dung của 02 dự thảo Nghị định.

Trên đây là ý kiến góp ý đối với 02 dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Tài nguyên nước, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kính gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, nghiên cứu./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (*để báo cáo*);
- Các Thứ trưởng;
- Vụ KHCNMT (*để biết*);
- Lưu: VT, PC, TO (5b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trịnh Thị Thủy

CÔNG VĂN ĐẾN
Ký bởi: BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Email: btnmt@monre.gov.vn
Cơ quan: BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Ngày ký: 26.01.2024 08:58:23 +07:00

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 562 /NHNN-PC V/v tham gia ý kiến về dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước năm 2023	*Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2024*

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Phúc đáp Công văn số 11050/BTNMT-TNN ngày 28/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị góp ý dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước và dự thảo Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, sau khi nghiên cứu, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam không có ý kiến gì thêm đối với nội dung của 02 dự thảo Nghị định.

Trên đây là ý kiến của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam gửi Quý Bộ./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thống đốc (để báo cáo);
- PTĐ Đoàn Thái Sơn;
- Lưu VP, PC2.TMAnh.

KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Đoàn Thái Sơn

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
CÔNG VĂN ĐẾN
Ký bởi: BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Email: btnmt@monre.gov.vn
Cơ quan: BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Ngày ký: 26.01.2024 08:17:06 +07:00

Cơ quan: Bộ Quốc phòng
Thời gian ký: 25.01.2024 16:42:44 +07:00

BỘ QUỐC PHÒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 314 /BQP-KHQS V/v tham gia ý kiến dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước năm 2023	*Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2024*

HỎA TỐC

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Phúc đáp Công văn số 11050/BTNMT-TNN ngày 28/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đề nghị góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước năm 2023; Bộ Quốc phòng có ý kiến như sau:

1. Nhất trí với bố cục, nội dung dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước và dự thảo Nghị định quy định chi tiết hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

2. Đề nghị Cơ quan soạn thảo bổ sung báo cáo đánh giá tác động về thủ tục hành chính vào hồ sơ đề nghị xây dựng 02 Nghị định trên theo quy định pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật, pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính.

Trân trọng gửi Quý Bộ nghiên cứu, tổng hợp.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Thượng tướng Lê Huy Vịnh

Nơi nhận:
- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng (để b/c);
- Cục Khoa học quân sự;
- Lưu: VT, PC.VTiến05.

CÔNG VĂN ĐẾN
Ký bởi: BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Email: btnmt@monre.gov.vn
Cơ quan: BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Ngày ký: 29.01.2024 10:43:31 +07:00

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 809 /BNN-TL V/v góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước	Hà Nội, ngày *29* tháng *01 năm* 2024

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Phúc đáp Văn bản số 11050/BTNMT-TT ngày 28/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc góp ý dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước và dự thảo Nghị định Quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có ý kiến cụ thể như sau:

I. ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC

1. Điều 1:

Đề nghị sửa "khoản 3 Điều 31" là **"khoản 5 Điều 31"**. Lý do: để phù hợp với nội dung quy định tại Mục 2 Chương III dự thảo Nghị định.

2. Điều 3:

- Khái niệm "L*ưu vự*c sông" đã được quy định tại khoản 8 Điều 2 Luật Tài nguyên nước, đề nghị không quy định lại; nếu cần thiết, xem xét bổ sung khái niệm "tiểu lưu vực sông".

- Đề nghị bổ sung giải thích từ ngữ đối với "vùng b*ảo h*ộ v*ệ* sinh khu v*ự*c l*ấy nướ*c sinh ho*ạ*t", để bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 44.

3. Điều 6:

- Tại khoản 1 và điểm c khoản 2: Đề nghị rà soát làm rõ và đảm bảo tính thống nhất đối với quy định phạm vi điều tra đánh giá (sông, lưu vực sông, hồ chứa, kênh, rạch...).

- Điểm g khoản 2: Đề nghị bổ sung đối tượng phân tích "hồ chứa" và bổ sung nội dung đánh giá trữ lượng nước; đánh giá khả năng khai thác, sử dụng tài nguyên nước mặt cho các mục đích sử dụng khác nhau (tương tự như quy định tại điểm e khoản 2).

- Tại điểm h khoản 2: Đề nghị quy định rõ các vấn đề nổi cộm để đảm bảo cách hiểu thống nhất.

4. Điều 11:

Đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau: "*Điều tra, đánh giá khả năng chịu tải của nguồn nước mặt là điều tra, đánh giá khả năng chịu tải của sông, suối, kênh, mương, rạch (gọi là chung là sông) và hồ, ao, đầm, phá (gọi chung là hồ).* ***Ưu tiên đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của nguồn nước trong công trình thủy lợi, các sông, đoạn sông, hồ có tiếp nhận nước thải****. Đối với nguồn nước*

sông được thực hiện theo từng đoạn sông".

Lý do: căn cứ quan trọng nhất để cấp giấy phép môi trường (xả nước thải) chính là đánh giá khả năng chịu tải của môi trường, khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước (điểm c khoản 1 Điều 42 Luật Bảo vệ môi trường). Nếu nguồn nước không còn sức chịu tải mà phải tiếp nhận thêm nước thải thì nguồn nước đó sẽ bị ô nhiễm.

Đối với nguồn nước là sông, suối, kênh rạch tự nhiên, hiện nay việc đánh giá sức chịu tải, khả năng tiếp nhận chưa thực hiện được toàn diện trên cả nước do khối lượng công việc lớn. Tuy nhiên, đối với công trình thủy lợi, việc khai thác, bảo vệ theo quy định của pháp luật về thủy lợi, theo đó công trình thủy lợi có đơn vị quản lý khai thác cung cấp sản phẩm dịch vụ thủy lợi theo hợp đồng. Nếu nguồn nước trong công trình thủy lợi đã không còn sức chịu tải mà phải tiếp nhận thêm nước thải, thì nguồn nước đó sẽ bị ô nhiễm, không bảo đảm chất lượng phục vụ theo theo hợp đồng cung cấp sản phẩm, dịch vụ thủy lợi. Do đó, để bảo vệ chất lượng nước trong công trình thủy lợi, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép phải căn cứ khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của nguồn nước trong công trình thủy lợi để quyết định cấp giấy phép.

5. Điều 15:

Tại điểm a khoản 2 quy định "*Chỉ tiêu kiểm kê số lượng nguồn nước mặt, gồm: số lượng nguồn nước mặt liên tỉnh, liên quốc gồm các sông, suối, kênh, rạch và các hồ; số lượng nguồn nước mặt nội tỉnh gồm sông, suối, kênh, rạch, đầm, phá và các hồ, ao nội tỉnh*.", đề nghị bỏ chỉ tiêu kiểm kê nguồn nước đối với công trình thủy lợi, vì: nội dung "kiểm kê nguồn nước trong công trình thủy lợi" thuộc trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã được quy định tại điểm l khoản 2 Điều 56 Luật Thủy lợi.

6. Điều 21:

Tại khoản 2 quy định "T*rách nhiệm của* các B*ộ, cơ quan ngang bộ có liên* quan", đề nghị bổ sung trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và PTNT trong việc thực hiện đo đạc chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi, đo đạc mặt cắt sông, kênh, rạch trong hệ thống công trình thủy lợi phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, quản lý thuộc thẩm quyền của Bộ.

7. Điều 35:

Tại khoản 1 quy định "*hành lang bảo vệ nguồn nước*", đề nghị bỏ khoản 1, để đảm bảo không quy định lại các nội dung đã được quy định tại khoản 1 Điều 23 của Luật Tài nguyên nước.

8. Điều 41:

- Tại điểm a khoản 4: đề nghị bỏ từ *"thủy lợi"*, để đảm bảo thống nhất với nội dung của khoản 4 quy định "trình tự thủ tục thẩm định, phê duyệt …đối với hồ chứa thủy điện".

- Tại khoản 5: để thống nhất, đồng bộ với pháp luật về đất đai và điểm b khoản 5 Điều 24 của Nghị định số 114/2018/NĐ-CP, đề nghị sửa như sau:*"Căn cứ phương án cắm mốc giới đã được phê duyệt, tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa chủ*

trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có hồ chứa thực hiện việc cắm mốc giới trên thực địa; ***bàn giao mốc giới cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có hồ chứa để quản lý, bảo vệ.****”*.

9. Điều 44:

- Tại điểm d khoản 4: đề nghị bổ sung phương án cắm mốc giới xác định hàng lang bảo vệ công trình cấp nước sạch cho sinh hoạt.

- Khoản 5: đề nghị quy định rõ đối với vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt.

10. Điều 120:

Đề nghị bổ sung quy định hình thức giám sát và chế độ giám sát cụ thể; rà soát, sửa lại tên Điều cho phù hợp với nội dung.

11. Điều 124:

- Đề nghị rà soát quy định để đảm bảo không chồng chéo với quy định tại Điều 120, vì: theo điểm b khoản 2 Điều 120 đã quy định hình thức giám sát tự động chất lượng nước đối với công trình có công suất từ 5.000 m^3/ngày đêm.

- Để phù hợp với thực tiễn và đối tượng hưởng lợi, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét không quy định về giám sát tự động, trực tuyến đối với công trình cấp nước cho mục đích sinh hoạt khu vực nông thôn có quy mô nhỏ hơn 3.000 m^3/ngày đêm (nên quy định giám sát định kỳ đối với loại công trình này).

Lý do: chi phí kinh phí thực hiện công tác giám sát tự động, trực tuyến cao, làm tăng chi phí và giá thành sản xuất nước sạch, ảnh hưởng đến kinh tế hộ gia đình nông thôn, tính bền vững công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn và không thu hút được nhà đầu tư vào lĩnh vực này trong khi các công trình đều có lắp đồng hồ tổng để quan trắc lượng nước dưới đất khai thác.

II. ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT VIỆC HÀNH NGHỀ KHOAN NƯỚC DƯỚI ĐẤT, KÊ KHAI, ĐĂNG KÝ, CẤP PHÉP, DỊCH VỤ TÀI NGUYÊN NƯỚC VÀ TIỀN CẤP QUYỀN KHAI THÁC TÀI NGUYÊN NƯỚC

1. Các ý kiến chung

- Theo quy định tại Luật Tài nguyên nước có khái niệm *“công trình khai thác nước”*, *“công trình khai t*hác, s*ử* d*ụng nước”* không có khái niệm *“công trình khai thác tài nguyên nước”*. Do đó đề nghị làm rõ nội hàm của các loại công trình tại dự thảo Nghị định.

- Đề nghị quy định công trình quy mô nhỏ trong trường hợp không phải kê khai, cấp phép (khoản 2 Điều 7), quy mô vừa trường hợp phải đăng ký khoản 2 Điều 8, trường hợp phải có giấy phép khoản 4 Điều 8 đối với công trình thủy lợi khai thác nước mặt để sử dụng cho mục đích sản suất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản phải **phù hợp với phân loại công trình thủy lợi (nhỏ, vừa, lớn)** đã được quy định tại Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi (sau đây gọi tắt là Nghị định 40/2023/NĐ-CP).

2. Ý kiến cụ thể:

a) Điều 3:

- Khoản 1: đề nghị nghiên cứu quy định cụ thể công trình khai thác tài nguyên nước phải lấy ý kiến; bỏ quy định lấy ý kiến đối với trường hợp gia hạn, điều chỉnh giấy phép để bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 8 Điều 52 Luật Tài nguyên nước *(Tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng công trình khai thác nước lấy ý kiến, tổng hợp, tiếp thu, giải trình bằng văn bản và gửi kèm theo hồ sơ cấp phép khai thác tài nguyên nước)*;

- Đề nghị quy định tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng công trình khai thác nước tổ chức lấy ý kiến (theo quy định tại khoản 8 Điều 52 Luật Tài nguyên nước);

- Khoản 3: đề nghị quy định rõ đối tượng lấy ý kiến để việc triển khai thực hiện thuận lợi; đề nghị bỏ quy định lấy ý kiến Sở Tài nguyên và Môi trường, vì Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan tiếp nhận, thẩm định hồ sơ cấp giấy phép.

- Đề nghị bỏ điểm d khoản 4 Điều 3 của dự thảo Nghị định

Lý do: theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 8 Điều 52 Luật Tài nguyên nước 2023 "Tổ chức, cá nhân **đầu tư xây dựng công trình** khai thác nước có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương tiến hành lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân có liên quan về tác động của phương án khai thác, sử dụng tài nguyên nước của **dự án**; kinh phí lấy ý kiến do **tổ chức, cá nhân đầu tư dự án** chi trả". Đối với công trình đang khai thác chỉ có tổ chức quản lý, khai thác công trình, không có chủ đầu tư dự án, không thể thực hiện lấy ý kiến được.

b) Điều 7:

- Điểm a khoản 2 Điều 7: đề nghị sửa lại là: *"a)* ***Khai thác nước biển để sử dụng cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, nuôi trồng thủy sản trên đảo, đất liền với quy mô không vượt quá 100.000 m^3/ngày đêm*****".**

Lý do: Mức khai thác nước biển cho nuôi trồng thủy sản không phải cấp phép là quá nhỏ (10.000 m^3/ngày đêm = 0,115m^3/s), dẫn đến phần lớn các công trình lấy nước biển cho khu nuôi trồng thủy sản đều phải đăng ký, cấp phép; trong khi nguồn nước biển rất dồi dào. Nhà nước đang khuyến khích phát triển kinh tế trên biển, đảo (trong đó có nuôi trồng thủy sản). Đề nghị tăng quy mô khai thác nước biển (<100.000 m^3/ngày đêm) không phải đăng ký, cấp phép hoặc không phải đăng ký, cấp phép cho khai thác nước biển phục vụ nuôi trồng thủy sản.

- Đề nghị bổ sung nội dung vào sau điểm b khoản 2 Điều 7: "Khai thác nguồn nước mặt với quy mô không vượt quá 200 m^3/ngày đêm để cấp nước cho mục đích sinh hoạt của người dân ở các vùng khan hiếm nước ngọt, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn", lý do: phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật Tài nguyên nước về ưu đãi dự án đầu tư khai thác nước cấp cho sinh hoạt, sản xuất cho người dân ở các vùng khan hiếm nước ngọt, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

- Điểm d khoản 2 Điều 7 "Hồ chứa, đập dâng thủy lợi có dung tích toàn bộ nhỏ hơn 0,01 triệu m^3 khai thác để sử dụng cho mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi

trồng thủy sản với quy mô không vượt quá 0,1 m^3/giây.

Trường hợp hồ chứa, đập dâng thủy lợi quy định tại điểm này khai thác cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản có quy mô vượt quá 0,1 m^3/giây hoặc có các mục đích khai thác nước khác có quy mô khai thác vượt quá quy định tại điểm b, điểm c khoản này thì phải thực hiện đăng ký hoặc cấp phép theo quy định tại Điều 8 của Nghị định này".

Đề ngh*ị* s*ử*a l*ạ*i là: "Đập, hồ chứa thủy lợi có quy mô nhỏ theo quy định tại pháp luật thủy lợi về phân loại đập, hồ chứa nước (khoản 4 Điều 3 Nghị định 114/2018/NĐ-CP) khai thác để sử dụng cho mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản". Bỏ đoạn "trường hợp hồ chứa,….của Nghị định này" vì trường hợp phải đăng ký hay cấp phép đã được quy định tại Điều 8 của Nghị định, không cần nhắc lại tại mục này.

- Điểm đ khoản 2 Điều 7 "Công trình khai thác nguồn nước mặt khác quy định tại điểm d khoản này cấp cho mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với quy mô không vượt quá 0,1 m^3/giây"

Đề ngh*ị* s*ử*a l*ạ*i là: Công trình thủy lợi khai thác nguồn nước mặt khác (trạm bơm, cống, kênh, mương, rạch, đường ống, xi phông, cầu máng…) phục vụ cấp nước cho mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản ứng với **công trình thủy lợi loại nhỏ** quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định 40/2023/NĐ-CP".

c) Điều 8:

- Điểm c khoản 2 Điều 8 "Hồ chứa, đập dâng thủy lợi có dung tích toàn bộ từ 0,01 triệu m^3 đến 0,2 triệu m^3 khai thác để sử dụng cho mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với quy mô khai thác lớn hơn 0,1 m^3/giây đến 0,5 m3/giây.

Trường hợp hồ chứa, đập dâng thủy lợi quy định tại điểm này khai thác cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản có quy mô vượt quá 0,5 m^3/giây hoặc có mục đích khai thác để sử dụng nước khác với quy mô vượt quá quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 7 của Nghị định này thì phải có giấy phép khai thác tài nguyên nước quy định tại khoản 3 Điều này".

Đề ngh*ị* s*ử*a l*ạ*i là: "Đập, hồ chứa thủy lợi có quy mô vừa theo quy định tại pháp luật về thủy lợi khai thác để sử dụng cho mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản". Bỏ đoạn "Trường hợp hồ chứa,….của Nghị định này", lý do: trường hợp phải cấp phép đã được quy định tại khoản 4 Điều 8 của Nghị định.

- Điểm d khoản 2 Điều 8: "Công trình khai thác nguồn nước mặt khác quy định tại điểm c khoản này để sử dụng cho mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với quy mô lớn hơn 0,1 m^3/giây đến 0,5 m^3/giây".

Đề ngh*ị* s*ử*a l*ạ*i là: Công trình thủy lợi khai thác nguồn nước mặt khác (trạm bơm, cống, kênh, mương, rạch, đường ống, xi phông, cầu máng…) phục vụ cấp nước cho mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản ứng với **công trình thủy lợi loại vừa** quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định 40/2023/NĐ-CP.

- Điểm b khoản 4 Điều 8 đề nghị sửa lại theo hướng quy định rõ phân thành 2 trường hợp: Đơn vị quản lý, khai thác công trình thủy lợi đầu mối xin cấp phép đối với công trình thủy lợi khai thác đa mục tiêu (cấp nước cho sản xuất nông nghiệp,

nuôi trồng thủy sản, cấp nước thô cho sinh hoạt, thủy điện…) và các tổ chức, cá nhân khai thác nước mặt trực tiếp từ hồ chứa, đập dâng thủy lợi, kênh thủy lợi (từ công trình của đơn vị quản lý công trình đầu mối) để cấp nước cho thủy điện, sinh hoạt…, quy định cần đảm bảo tránh chồng chéo, tránh một nhiệm vụ trong cùng một hệ thống phải xin cấp phép 02 lần; đồng thời làm cơ sở cho việc quy định tính nộp tiền cấp quyền khai thác nước mặt và đưa vào chi phí tính giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi.

Đề nghị sửa nội dung: *"Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép phải chịu trách nhiệm về hành chính, hình sự trong trường hợp xảy ra các hành vi vi phạm về tài nguyên nước do các tổ chức, cá nhân khai thác nước trực tiếp từ hồ chứa đập dâng thủy lợi, thủy điện hoặc hệ thống kênh thủy lợi, thủy điện"* thành *"Tổ chức, cá nhân khai thác nước trực tiếp từ hồ chứa đập dâng thủy lợi, thủy điện hoặc hệ thống kênh thủy lợi, thủy điện phải chịu trách nhiệm về hành chính, hình sự trong trường hợp xảy ra các hành vi vi phạm về tài nguyên nước và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Luật Tài nguyên nước, bao gồm cả nghĩa vụ nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước"*, vì đơn vị nào vi phạm, đơn vị đó phải chịu trách nhiệm, không thể liên đới tới đơn vị đầu mối.

- Đề nghị bỏ cụm từ "Việc xử lý các hành vi vi phạm do khai thác không đăng ký, không có giấy phép tài nguyên nước thực hiện theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước" ở khoản 6, khoản 7 Điều 8 dự thảo Nghị định, vì nội dung này đã được quy định tại Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước, đưa vào Nghị định này là không cần thiết.

- Khoản 7 Điều 8: "Trường hợp công trình thủy lợi xây dựng và khai thác trước ngày 01 tháng 01 năm 2013 mà chưa hoàn thành thủ tục đăng ký, cấp phép khai thác tài nguyên nước trước ngày 01 tháng 7 năm 2027 thì phải hoàn thành thủ tục đăng ký, cấp phép khai thác tài nguyên nước theo quy định"

Đề nghị sửa lại là: "Trường hợp công trình thủy lợi xây dựng và khai thác trước ngày 01 tháng 01 năm 2013 thì không phải xin phép nhưng phải hoàn thành thủ tục đăng ký đối với công trình thủy lợi có quy mô vừa và lớn theo quy định".

- Đề nghị bổ sung khoản 8, Điều 8: Đối với hệ thống thủy lợi mà các công trình đầu mối đã kê khai, đăng ký hoặc được cấp phép khai thác nguồn nước thì hệ thống dẫn nước, lấy nước sau công trình đầu mối (hệ thống kênh, đường ống, cống trình lấy nước…) không phải kê khai, đăng ký, cấp phép khai thác nguồn nước.

d) Điều 44:

- Đề nghị bỏ điểm c khoản 2 Điều 44 "Khai thác nước dưới đất cấp cho nông nghiệp, nuôi trồng thuỷ sản khác với quy định tại điểm b khoản này" vì điểm b quy định đã bao gồm nhiều nội dung liên quan đến nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản ứng với quy mô từ 20 m^3/ngày đêm trở lên, nếu để điểm c thì sẽ xảy ra trường hợp khai thác nước dưới đất cấp cho nuôi trồng thủy sản, tưới cây công nghiệp nhỏ hơn 20 m^3/ngày đêm cũng phải nộp tiền cấp phép, như vậy mâu thuẫn với điểm b khoản 2 Điều 44.

- Đề nghị bổ sung khoản 5: *"5. Khai thác nước thuộc trường hợp tại điểm b khoản 1 Điều 44 Nghị định này để cấp cho sinh hoạt của người dân ở các vùng khan*

hiếm nước ngọt, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn" để phù hợp với quy định tại điểm a khoản 3 Điều 69 Luật Tài nguyên nước.

đ) Điều 48 và Điều 50:

Về quy định công thức tính và giá tính tiền cấp quyền khai thác ở Điều 48, Điều 50 của dự thảo Nghị định cần quy định cách tính cụ thể đối với trường hợp công trình thủy lợi khai thác đa mục tiêu và các tổ chức, cá nhân khai thác khác từ hệ thống công trình thủy lợi để đảm bảo một nhiệm vụ không nộp tiền 02 lần hoặc việc phân bổ chi phí phải nộp giữa 02 đơn vị cần đảm bảo công bằng, hợp lý.

Trên đây là ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Pháp triển nông thôn gửi Bộ tài nguyên và Môi trường xem xét, tổng hợp./.

***Nơi nhận*:**
- Như trên;
- Bộ trưởng Lê Minh Hoan (để b/c);
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, Cục TL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Nguyễn Hoàng Hiệp

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
CÔNG VĂN ĐẾN
Ký bởi: BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Email: btnmt@monre.gov.vn
Cơ quan: BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Ngày ký: 31.01.2024 08:00:34 +07:00

SAO Y; Ủy ban Dân tộc; Thời gian ký: 30/01/2024 17:23:31 +07:00

ỦY BAN DÂN TỘC	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: 166 /UBDT-TH	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
V/v góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15	*Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2024*

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Ủy ban Dân tộc nhận được Công văn số 11050/BTNMT-TNN ngày 28/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15. Sau khi nghiên cứu, Ủy ban Dân tộc nhất trí với 02 dự thảo Nghị định, không có ý kiến bổ sung.

Ủy ban Dân tộc kính gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm (để b/c);
- Lưu: VT, Vụ TH (02b).

KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM

Nông Thị Hà

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
CÔNG VĂN ĐẾN

Ký bởi: BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Cơ quan: Bộ Ngoại giao
Email: btnmt@mofa.gov.vn
Cơ quan: BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Ngày ký: 31.01.2024 14:04:32 +07:00
Thời gian ký: 31.01.2024 09:11:36 +07:00

BỘ NGOẠI GIAO	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: 546 /BNG-TCQT	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
V/v góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15	*Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2024*

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Phúc công văn số 11050/BTNMT-TNN ngày 28/12/2023 của Quý Bộ về 02 dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước năm 2023, trong phạm vi phụ trách, Bộ Ngoại giao cơ bản nhất trí với nội dung các dự thảo Nghị định và Tờ trình nói trên và có một số ý kiến như sau:

1. Về tính tương thích với các điều ước quốc tế: Nội dung các dự thảo cơ bản tương thích với các điều ước quốc tế, nguyên tắc thực thi các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên. Tuy nhiên, đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường cân nhắc có giải trình cụ thể hơn về nội dung này tại các dự thảo Tờ trình.

2. Về dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước năm 2023:

- Đề nghị rà soát thêm khoản 2 Điều 4 và khoản 1 Điều 103 của dự thảo Nghị định để đảm bảo các khoản này phản ánh đầy đủ, chính xác các quy định liên quan của Luật Tài nguyên nước năm 2023, cụ thể là:

+ Khoản 2 Điều 4 về hoạt động điều tra đánh giá tài nguyên nước chưa có nội dung về việc xây dựng báo cáo tài nguyên nước như quy định tại điểm c khoản 3 Điều 9 của Luật;

+ Khoản 1 Điều 103 có quy định về việc cơ sở dữ liệu về tài nguyên nước quốc gia sẽ được sắp xếp thành các nhóm, trong đó có nhóm về "văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên nước"; tuy nhiên, khoản 1 Điều 7 của Luật Tài nguyên nước không có quy định này.

- Theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, cân nhắc điều chỉnh khoản 1 Điều 34 của dự thảo Nghị định theo hướng dẫn chiếu đến khoản 2 Điều 23 của Luật Tài nguyên nước do khoản này chủ yếu nhắc lại các quy định tại khoản 2 Điều 23.

3. Về dự thảo Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước:

- Đề nghị rà soát thêm khoản 2 và khoản 3 Điều 8 của dự thảo Nghị định để đảm bảo các khoản này phản ánh đầy đủ, chính xác các quy định liên quan của Luật Tài nguyên nước năm 2023, cụ thể là các khoản này chưa có các quy định về việc đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất tự chảy trong moong khai thác khoáng sản như được quy định tại khoản 5 Điều 52 của Luật Tài nguyên nước.

- Đề nghị điều chỉnh các quy định của khoản 2 và khoản 3 Điều 15 của dự thảo Nghị định theo hướng quy định chung các trường hợp tại cả hai khoản thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Bên cạnh đó, việc tách thành hai khoản như hiện nay chưa thực sự phù hợp, có thể dẫn tới cách hiểu rằng các trường hợp tại điểm b, điểm i khoản 1 Điều này vẫn thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trái với quy định tại Điều 53 Luật Tài nguyên nước.

Bộ Ngoại giao xin trân trọng thông tin để Quý Bộ tham khảo, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ TNMT (Cục TNN);
- Lưu: HC, TCQT.NCL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đỗ Hùng Việt

CÔNG VĂN ĐẾN
Ký bởi: BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Email: btnmt@monre.gov.vn
Cơ quan: BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Ngày ký: 02.02.2024 11:22:29 +07:00

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 476 /BTTTT-PC V/v góp ý các dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước	*Hà Nội, ngày 01* tháng *02 năm 20*24

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Phúc đáp công văn số 11180/BTNMT-TNN ngày 29/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc góp ý cho dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Luật Tài nguyên nước, Bộ Thông tin và Truyền thông có ý kiến như sau:

1. Về dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước:

1.1. *Về "Điều 98. Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia"*:

- Về điểm a khoản 2: Đề nghị chỉnh sửa như sau *"a) Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin gồm hệ thống hạ tầng mạng, máy chủ, các thiết bị phần cứng, phần mềm đảm bảo an toàn thông tin, đảm bảo an toàn hệ thống"* để đảm bảo có căn cứ cho hoạt động đầu tư đối với các hạng mục liên quan đảm bảo an toàn thông tin, an toàn hệ thống; đồng thời để đồng bộ với quy định tại khoản 6 Điều này.

- Về khoản 3: Đề nghị chỉnh sửa như sau: "3. Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia được xây dựng *đáp ứng các quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng,* đảm bảo liên thông, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống công cụ hỗ trợ …*"* để đảm bảo các hệ thông thông tin được quản lý theo nguyên tắc đồng bộ với các quy định pháp luật về an toàn thông tin, an ninh mạng.

- Về điểm a khoản 4: Đề nghị chỉnh sửa như sau: "Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì đầu tư, duy trì, *quản lý, vận hành* hoạt động của hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia; chỉ đạo cơ quan chuyên môn cập nhật thông tin, dữ liệu về tài nguyên nước theo quy định vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về tài nguyên nước quốc gia" để phù hợp với quy đinh tại khoản 5 Điều 7 Luật Tài nguyên nước.

1.2. *Về "Điều 99. Yêu cầu của hệ thống hạ tầng mạng, máy chủ"*:

- Về tên Điều: Đề nghị chỉnh sửa như sau "Yêu cầu của *hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin phục vụ triển khai hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia"* để đảm bảo đồng bộ với quy định tại Điều 98.

- Đề nghị chỉnh sửa khoản 1 như sau: "1. Đáp ứng yêu cầu *về bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng; phải được phê duyệt cấp độ an toàn thông tin và triển khai đầy đủ các phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt, theo quy định trước khi đưa Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia vào vận hành, khai thác."* để đảm bảo thống nhất với các quy định về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ tại NĐ 85/2016/NĐ-CP.

1.3. ***Về "Điều 101.Yêu cầu phần mềm quản lý":***

Đề nghị bỏ nội dung khoản 3 Điều này. Lý do: Quy định về đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ được áp dụng với toàn bộ hệ thống, cơ sở dữ liệu; không riêng về phần mềm quản lý. Nội dung này cần được điều chỉnh bổ sung vào phần quy định chung về hệ thống thông tin, cơ sở dữ liêu tài nguyên nước.

1.4. ***Về "Điều 112. Quy định về chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về tài nguyên nước giữa các cơ quan đơn vị":***

Đề nghị xem xét, bổ sung quy định đối với các bộ, ngành, địa phương trong việc chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về tài nguyên nước để đảm bảo phù hợp với khoản 6, 7 Điều 7 Luật Tài nguyên nước.

1.5. ***Về "Điều 115. Quy định về khai thác và sử dụng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về tài nguyên nước quốc gia"*:**

- Về điểm a khoản 2: Đề nghị xem xét chỉnh sửa như sau: "Qua *Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng thông tin dữ liệu tài nguyên nước quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh và các hệ thống thông tin khác được cơ quan có thẩm quyền cho phép*" để phù hợp với quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021, Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018, Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 và các quy định pháp luật khác liên quan.

- Về điểm d khoản 4: Đề nghị chỉnh sửa nội dung như sau: "d) Cơ quan quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về tài nguyên nước quốc gia không được chia sẻ, cung cấp các thông tin ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, bí mật kinh doanh của doanh nghiệp, các thông tin mang tính cá nhân của người sử dụng trừ trường hợp phục vụ hoạt động điều tra, xác minh xử lý hành vi vi phạm pháp luật và phục vụ công tác quản lý nhà nước của cơ quan có thẩm quyền".

- Đề nghị xem xét bổ sung quy định về việc khai thác và sử dụng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về tài nguyên nước quốc gia thông qua quá trình kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin trong Chính phủ điện tử thực hiện theo quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước theo quy định của

Luật Giao dịch điện tử năm 2023, Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ và các quy định pháp luật khác hiện hành.

2. Về dự thảo Nghị định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước:

- Về căn cứ: Đề nghị chỉnh sửa thể thức cho phù hợp với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản có liên quan.

Trên đây là ý kiến của Bộ Thông tin và Truyền thông gửi Quý Bộ để tổng hợp.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Bùi Hoàng Phương;
- Lưu: VT, PC, NTT (5).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Bùi Hoàng Phương

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
CÔNG VĂN ĐẾN
Ký bởi: BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Email: btnmt@monre.gov.vn
Cơ quan: BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Ngày ký: 02.02.2024 08:40:37 +07:00

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1224 /BGTVT-KHCN&MT	*Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2024*
V/v tham gia ý kiến đối với dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15.	

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Bộ Giao thông vận tải nhận được văn bản số 11050/BTNMT-TNN ngày 28/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15.

Sau khi nghiên cứu, Bộ Giao thông vận tải tham gia ý kiến đối với dự thảo 02 Nghị định chi tiết tại **Phụ lục** kèm theo.

Bộ Giao thông vận tải kính gửi Quý Bộ để tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, KHCN&MT$_{\text{ThànhN}}$.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Lê Anh Tuấn

Phụ lục

TỔNG HỢP Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO 02 NGHỊ ĐỊNH

(Kèm theo Công văn số 1224 /BGTVT-KHCN&MT ngày 31 /01 /2024 của Bộ GTVT)

I. Đối với dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước

a) Điểm h khoản 2 Điều 6 "Xác định các vấn đề nổi cộm liên quan đến tài nguyên nước mặt": Đề nghị nghiên cứu, xác định rõ vấn đề **"nổi cộm"** là vấn đề gì; trên cơ sở đó thay thế từ **"nổi cộm"** bằng từ khác đảm bảo diễn đạt rõ nội hàm các công việc tồn tại cần xác định để xử lý.

b) Khoản 6 Điều 38: Đề nghị bổ sung cụm từ "đường thủy" và sửa lại thành *"6. Trường hợp hành lang bảo vệ nguồn nước quy định tại các khoản 1, 2, 3 và khoản 4 Điều này nhưng ở các đoạn sông, suối, kênh, rạch có công trình đê điều, các tuyến đường sắt, đường bộ, **đường thủy** hoặc các công trình kết cấu hạ tầng khác ở ven nguồn nước thì phạm vi tối đa của hành lang bảo vệ nguồn nước không vượt quá chỉ giới hành lang bảo vệ đê về phía sông hoặc hành lang an toàn của các công trình đó về phía bờ."*.

c) Mục 2 Chương V:

- Đề nghị rà soát, xem xét lại nội dung quy định tại Mục 2 Chương V này này cho phù hợp, bảo đảm không chồng chéo với các quy định liên quan tại Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông.

- Rà soát các nội dung liên quan đến quy định lập quy hoạch và lập báo cáo môi trường chiến lược tại Mục 2 để đảm bảo tuân thủ các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020 khi viện dẫn các quy định của Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 và Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14.

- Khoản 1 Điều 78: Đề nghị làm rõ nội hàm của cụm từ **"công trình thủy"**, trên cơ sở đó rà soát, điều chỉnh các nội dung quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này cho phù hợp. Trong đó xem xét điều chỉnh lại điểm e khoản 1 Điều 78 thành *"e) Xây dựng cầu, cảng, bến thủy nội địa, bến phà, âu tàu và các công trình thủy khác."* và điểm b khoản 2 Điều 78 thành: *"b) Phù hợp với các quy định về hành lang thoát lũ, xả lũ của các hồ chứa, bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, **kết cấu hạ tầng giao thông** và công trình hạ tầng khác, trừ trường hợp xử lý khẩn cấp; ..."*.

d) Khoản 4 Điều 85: Đề nghị bổ sung cụm từ "giao thông đường thủy" và sửa lại thành *"4. Chủ trì thực hiện việc điều tiết nguồn nước phục vụ sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp, sản xuất công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, **giao thông đường thủy** và các nhu cầu khai thác, sử dụng nước khác; quyết định việc hạn chế phân phối tài nguyên nước cho các hoạt động sử dụng nhiều nước, chưa cấp thiết."*.

đ) Đề nghị làm rõ hiệu lực thi hành của Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 của Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước sau khi Nghị định này được ban hành.

2. Đối với dự thảo Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước

Điểm b Khoản 1 Điều 14 *"Tên của giấy phép đã được cấp bị thay đổi do đổi tên, nhận chuyển nhượng, bàn giao, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức nhưng không có sự thay đổi các nội dung khác của giấy phép"*: Đề nghị cân nhắc nội dung quy định cấp lại giấy phép trong trường hợp "nhận chuyển nhượng" hoặc cần quy định rõ thời gian chuyển nhượng để tránh tiêu cực trong trường hợp một tổ chức xin cấp phép thăm dò nước dưới đất, khai thác tài nguyên nước, sau đó chuyên nhượng lại ngay cho tổ chức khác./.

Điều 15. Yêu cầu đối với các hoạt động trong hành lang bảo vệ nguồn nước

1. Tổ chức, cá nhân, hộ gia đình sinh sống, hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:

a) Không được gây sạt, lở bờ sông, suối, kênh, rạch, hồ chứa hoặc gây ảnh hưởng nghiêm trọng, uy hiếp đến sự ổn định, an toàn của sông, suối, kênh, rạch, hồ chứa;

b) Không làm ảnh hưởng đến các chức năng của hành lang bảo vệ nguồn nước đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

c) Không gây ảnh hưởng xấu đến cảnh quan, môi trường sinh thái trong phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước;

d) Thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Tài nguyên và Môi trường về ảnh hưởng đến chức năng của hành lang bảo vệ nguồn nước khi thực hiện các hoạt động trong hành lang bảo vệ nguồn nước sau đây:

a) Xây dựng kho bãi, bến, cảng, cầu, đường giao thông, các công trình ngầm và công trình kết cấu hạ tầng khác;

b) San, lấp, kè bờ sông, suối, kênh, rạch, hồ chứa nước thủy lợi, thủy điện, hồ tự nhiên, hồ nhân tạo, trừ trường hợp xây dựng công trình cấp bách phục vụ phòng, chống, khắc phục thiên tai;

c) Khoan, đào phục vụ hoạt động điều tra, khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, xử lý nền móng công trình, tháo khô mỏ;

d) Khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng.

Lý do là để bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông trước các tác động tiềm tàng gây ra từ các hoạt động vận hành xả lũ, khai thác cát, sỏi lòng sông có thể làm xói lở mố trụ cầu, thay đổi luồng chạy tàu, … dẫn đến đe dọa sự an toàn của các công trình và ảnh hưởng đến hoạt động khai thác giao thông vận tải.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
CÔNG VĂN ĐẾN
Ký bởi: BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Email: btnmt@monre.gov.vn
Cơ quan: BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Ngày ký: 02.02.2024 13:41:55 +07:00

Ký bởi: Bộ Công Thương
Cơ quan: Bộ Công thương
Thời gian ký: 01.02.2024 13:3

BỘ CÔNG THƯƠNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 729 /BCT-ATMT V/v góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước	*Hà Nội, ngày 01 tháng 02 năm 2024*

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Phúc đáp Công văn số 11050/BTNMT-TNN ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước, Bộ Công Thương có ý kiến như sau:

1. Đối với dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước

- Theo quy định tại Điều 10 Luật Tài nguyên nước năm 2023, các tổ chức được giao thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước bao gồm Bộ Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các Bộ, ngành không có chức năng thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước nên không có thông tin dữ liệu để xây dựng báo cáo khai thác, sử dụng tài nguyên nước cho ngành, lĩnh vực. Luật Tài nguyên nước năm 2023 cũng không quy định Bộ, ngành phải báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường về khai thác, sử dụng tài nguyên nước cho ngành, lĩnh vực. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát lược bỏ các nội dung tại: khoản 2, 3 Điều 19; điểm b khoản 2 Điều 21; khoản 3 Điều 112; khoản 6 Điều 113 liên quan đến trách nhiệm báo cáo của các Bộ, ngành.

- Khoản 2 Điều 41: đề nghị làm rõ nội dung quy định "hồ chứa thủy điện phải cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước" là năm trăm nghìn mét khối hay một triệu mét khối.

- Khoản 6 Điều 41: đề nghị sửa đổi từ "chủ hồ" sang "chủ đập" cung cấp kinh phí cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước.

- Mục I Chương III về lập, quản lý hành lang nguồn nước của dự thảo Nghị định chưa có quy định về việc phục hồi mốc hành lang bảo vệ nguồn nước sau khi bàn giao các mốc hành lang cho địa phương quản lý. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung nội dung này.

- Tại khoản 7 Điều 38 Luật Tài nguyên nước 2023 quy định trường hợp Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tổ chức quản lý, vận hành đập, hồ chứa đề nghị điều chỉnh quy trình vận hành liên hồ chứa thì phải xây dựng phương án điều chỉnh gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường để thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Khoản 2 Điều 68 dự thảo Nghị định quy định mẫu hồ sơ trình thẩm định phương án điều chỉnh là không phù hợp với quy định của Luật. Đề nghị cơ quan chủ trì chỉ đưa ra mẫu biểu phương án điều chỉnh để hướng dẫn chi tiết khoản 7 Điều 38 Luật.

Mặt khác, việc một tổ chức quản lý 01 hồ chứa thực hiện đề xuất xây dựng phương án điều chỉnh cả hệ thống vận hành liên hồ chứa là không khả thi. Việc xây dựng chi tiết hồ sơ phương án điều chỉnh nên giao cho tổ chức có năng lực thực hiện đề xuất điều chỉnh cả hệ thống vận hành liên hồ chứa. Loại hồ sơ này là thủ tục hành chính nên đề nghị quy định trình tự, thủ tục, thời gian xử lý và xem xét thêm hình thức nộp hồ sơ trên cổng dịch vụ công.

- Tại Điều 66 Luật Tài nguyên nước năm 2023 không quy định việc chấp thuận phương án thực hiện để bảo vệ, phòng, chống sạt lở lòng, bờ, bãi sông, hồ (Điều 82, 83 dự thảo Nghị định) mà chỉ quy định việc đánh giá tác động và thẩm định phương án thực hiện để bảo vệ, phòng, chống sạt lở lòng, bờ, bãi sông, hồ được thực hiện trong quá trình thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường. Đề nghị cơ quan chủ trì rà soát quy định chi tiết mẫu nội dung phương án này để lồng ghép nội dung trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

2. Đối với dự thảo Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước

- Điểm c khoản 1 Điều 25 dự thảo Nghị định quy định trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm kiểm tra thông tin về chủ kê khai, số lượng công trình khai thác trong bản kê khai của các hộ gia đình. Với quy định này, sẽ phát sinh nguồn lực rất lớn để kiểm tra và không khả thi khi thực hiện đối với Ủy ban nhân dân cấp xã. Đề nghị cân nhắc việc công tác kiểm tra, giám sát thông tin kê khai của hộ gia đình chỉ thực hiện trong công tác quản lý nhà nước sau này của Ủy ban nhân dân cấp xã. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm hướng dẫn hộ gia đình thực hiện kê khai theo biểu mẫu giấy hoặc trên ứng dụng kê khai nước dưới đất điện tử; cập nhật thông tin kê khai biểu mẫu giấy lên hệ thống ứng dụng kê khai nước dưới đất điện tử. Đồng thời, đề nghị bổ sung quy định chi tiết cách thức truy cập và kê khai trên hệ thống ứng dụng kê khai nước dưới đất điện tử.

Bộ Công Thương gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, ATMT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Sinh Nhật Tân

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
CÔNG VĂN ĐẾN
Ký bởi: BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Email: btnmt@monre.gov.vn
Cơ quan: BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Ngày ký: 05.02.2024 16:25:31 +07:00
Ký bởi: BỘ Y TẾ
Cơ quan: BỘ Y TẾ
Ngày ký: 05-02-2024 15:11:45 +07:00

BỘ Y TẾ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 563 /BYT-MT V/v góp ý Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.	*Hà Nội, ngày 05 tháng 02 năm 2024*

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Ngày 28/12/2023, Bộ Tài nguyên và Môi trường có Công văn số 11050/BTNMT-TNN gửi Bộ Y tế về việc lấy ý kiến góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, Bộ Y tế nhất trí và có không có ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15.

Bộ Y tế kính đề nghị Quý Bộ tổng hợp.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- BT. Đào Hồng Lan (để báo cáo);
- Lưu: VT, MT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Liên Hương

CÔNG VĂN ĐẾN
Ký bởi: BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Email: btnmt@monre.gov.vn
Cơ quan: BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Ngày ký: 07.02.2024 16:18:14 +07:00

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 612 /BGDĐT-KHCNMT	Hà Nội, ngày *07* tháng *02 năm 2024*
V/v góp ý Dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15	

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Phúc đáp Công văn số 706/BTNMT-TNN ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Quý Bộ về việc đôn đốc góp ý Dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15, Bộ Giáo dục và Đào tạo không có ý kiến góp ý về dự thảo 02 Nghị định nói trên, do nội dung quy định trong dự thảo không thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến của các cơ quan có liên quan.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, KHCNMT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Phúc

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
CÔNG VĂN ĐẾN
Ký bởi: BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Email: btnmt@monre.gov.vn
Cơ quan: BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Ngày ký: 07.02.2024 14:37:42 +07:00
Ký bởi: Phùng Thị Thu Hà
Email: hptt@thanhtra.gov.vn
Cơ quan: Văn phòng, Thanh tra Chính phủ
Ngày ký: 07-02-2024 14:04:24 +07:00

THANH TRA CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 207 /TTCP-V.I V/v góp ý Dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15	*Hà Nội, ngày 07 tháng 02 năm 2024*

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường (Cục Quản lý tài nguyên nước).

Phúc đáp Văn bản số 11050/BTNMT-TNN ngày 28/12/2023 về việc đề nghị góp ý Dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15ngày 27/11/2023 của Quốc hội (*dự thảo Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (sau đây gọi tắt là Nghị định số 01); dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước (sau đây gọi tắt là Nghị định số 02))*; sau khi nghiên cứu, Thanh tra Chính phủ cơ bản thống nhất với Dự thảo 02 Nghị định và đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu thêm một số nội dung sau:

- Tại 02 dự thảo Tờ trình Chính phủ cần thống nhất về các nội dung Chính phủ được Quốc hội giao theo Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27/11/2023 vì tại Tờ trình Chính phủ dự thảo Nghị định số 01 ghi nhận nội dung "*theo nội dung của Luật, có 13 điều Quốc hội trực tiếp giao cho Chính phủ quy định chi tiết*" (trang 1) nhưng tại Tờ trình Chính phủ dự thảo Nghị định số 02 ghi nhận nội dung "*Luật đã giao Chính phủ quy định chi tiết 20 nội dung*" (trang 1);

- Theo quy định tại Điều 86 Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27/11/2023 thì Quốc hội không giao Chính phủ quy định hướng dẫn các điều khoản chuyển tiếp; trong khi trên thực tế Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27/11/2023 đã thay thế Luật Tài nguyên nước 2012 ngày 01/01/2013 của Quốc hội; Luật này cũng đã được Chính phủ quy định, hướng dẫn tại Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 và được sửa đổi, thay thế tại Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; do đó khi xây dựng 02 dự thảo Nghị định, Bộ Tài nguyên và Môi trường cần rà soát kỹ các nội dung mà Quốc hội đã giao nhiệm vụ cho Chính phủ hướng dẫn đảm bảo sự phù hợp, thống nhất và đồng bộ của pháp luật về tài nguyên nước; trong đó cần đặc biệt quan tâm, xử lý các khoản chuyển tiếp đảm bảo phù hợp với thực tiễn và quy định của pháp luật;

- Theo 02 dự thảo Tờ trình Chính phủ thấy: phần phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định số 01 có quy định chi tiết khoản 3 Điều 31 của Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27/11/2023, tuy nhiên, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định số 02 cũng quy định chi tiết khoản 3 Điều 31 của Luật Tài nguyên nước số 28/2023 ngày 27/11/2023 là còn có sự trùng lặp về phạm vi;

Mặt khác, tại khoản 9 Điều 31 Luật Tài nguyên nước số 28/2023 ngày 27/11/2023 quy định "*Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 và khoản 5 Điều này; quy định việc khoanh định, công bố, điều chỉnh vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất*"; như vậy, dự thảo Nghị định số 01 và dự thảo Nghị định số 02 đều chưa có nội dung quy định đối với Khoản 5 Điều 31 Luật Tài nguyên nước số 28/2023 ngày 27/11/2023 (quy định việc khoanh định, công bố, điều chỉnh vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất).

- Nội dung dự thảo 02 Nghị định đề cập đến nhiều nội dung điều chỉnh rộng, đa dạng, phức tạp, có nội dung khó khăn, vướng mắc cần được tháo gỡ khi thực thi pháp luật về tài nguyên nước trong thời gian qua, như: thực trạng nhiều công trình thủy lợi thuộc diện phải cấp phép nhưng chưa được cấp phép theo quy định; phân định rõ các trường hợp phải thực hiện nhiệm vụ kê khai, đăng ký và cấp phép ở các thời điểm áp dụng quy phạm pháp luật khác nhau; việc xác định đúng quy định các yếu tố làm căn cứ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, thời điểm áp dụng giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, các trường hợp điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, thời điểm áp dụng giá tính tiền đối với trường hợp truy thu… tuy nhiên, tại dự thảo 02 Tờ trình Chính phủ lại chưa có phần tổng hợp ý kiến tham gia của các bộ ngành, địa phương có liên quan đối với nội dung nêu trên; mặt khác, trong thời gian qua Thanh tra Chính phủ không trực tiếp thanh tra nội dung liên quan đến Luật Tài nguyên nước nên không có thực tế và cơ sở để tham gia chi tiết vào các nội dung còn có khó khăn, vướng mắc nêu trên; do vậy, để hoàn thiện và trình Chính phủ Dự thảo 02 Nghị định theo thẩm quyền, Bộ Tài nguyên và Môi trường cần nghiên cứu, tiếp thu các khó khăn, vướng mắc từ thực tế thực hiện tại các địa phương có liên quan.

Trân trọng ./.

TL. TỔNG THANH TRA
VỤ TRƯỞNG VỤ I

Hoàng Hưng

Nơi nhận:
- Như trên;
- Tổng Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- Phó Tổng TTCP Lê Sỹ Bảy (để b/c);
- Lưu: VT, Vụ I.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
CÔNG VĂN ĐẾN
Ký bởi: BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Email: btnmt@monre.gov.vn
Cơ quan: BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Ngày ký: 19.02.2024 15:45:03 +07:00

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 673/BTP-PLDSHà Nội, ngày 05 tháng 02 năm 2024

góp ý dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Trả lời Công văn số 7285/BTNMT-TCNước ngày 26/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị góp ý dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước, Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:

I. Về sự cần thiết ban hành Nghị định

Tài nguyên nước được Quốc hội khóa XIV kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 27/11/2023 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024. Tài nguyên nước là Luật chuyên ngành, quy định nhiều nội dung giao Chính phủ quy định chi tiết (khoản 6 Điều 12, khoản 5 Điều 19, khoản 6 Điều 20, khoản 5 Điều 24, khoản 6 Điều 26, khoản 3 Điều 28, khoản 3 Điều 30, khoản 3 Điều 31, khoản 3 Điều 38, khoản 3 Điều 40, khoản 3 Điều 46, khoản 3 Điều 47, khoản 5 Điều 81...).

Để có căn cứ pháp lý cho việc thi hành Luật Tài nguyên nước, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, hoàn thiện hệ thống văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, yêu cầu Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng, ban hành Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước là cần thiết và cần thực hiện theo tiến độ quy định của Luật. Bên cạnh đó, việc ban hành Nghị định quy định chi tiết phải được bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, hiệu lực hoặc hiệu quả thi hành ngay khi Luật có hiệu lực thi hành, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, hoàn thiện hệ thống văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, bảo đảm thực hiện nghiêm túc, đúng, đầy đủ, kịp thời

quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định này phù hợp với
luật, nhưng chưa phù hợp với quy định của pháp luật
bản quy phạm pháp luật, Quyền hạn, nhiệm vụ của
soạn thảo, ban hành văn bản quy định chi tiết
Quyền hạn, nhiệm vụ của Bộ trưởng, Thủ trưởng
tuyên nước ngoài, Quy định phân định, giao lại cho
trong quy định chi tiết.

Quyết định số 1[illegible]/QĐ-TTg ngày [illegible] của Thủ tướng Chính phủ
ban hành Danh mục và phân công cơ quan thực hiện
tiết thi hành quy định của Luật Xây dựng và
đã giao Bộ Xây dựng quy định chi tiết
chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu, quy định chi tiết
một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu
hành nghề dịch vụ đấu thầu, về đấu thầu qua mạng, dịch vụ tài
ức nghiệm chất lượng công trình, quyền hạn, nhiệm vụ của Bộ
trưởng Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải
rõ phạm vi, đối tượng áp dụng, thẩm quyền, các quy định bắt buộc áp dụng các
được giao trong Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, Luật Giao thông đường bộ, Luật Thương mại
trung lập.

4. Hiện nay, Bộ Xây dựng đang xây dựng Luật Cấp,
nước. Do đó, đề nghị Bộ Xây dựng phối hợp với Bộ Giao thông vận tải
định hướng xây dựng Luật Thương mại, Luật Đấu thầu, Luật Giao thông đường bộ, Luật Thương mại
nhằm tháo gỡ vướng mắc, khó khăn, thoát
nhằm tháo gỡ vướng mắc, khó khăn, thoát
thi hành Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, Luật Giao thông đường bộ, Luật Thương mại
chuyên môn phù hợp.

III. Về sự phù hợp của Nghị định với các văn bản
quy định của Đảng, của Nhà nước, thông lệ
quốc tế được

Tại dự thảo Tờ trình Chính phủ và dự thảo
trình bày rõ việc rà soát, đối chiếu với các
trương của Đảng về thể chế hóa nội dung
trương, chính sách, pháp luật hiện hành liên quan. Đề
quan chủ trì soạn thảo nội dung này,

2. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát Nghị định để
tuân thủ Quyết định số 1[illegible]/QĐ-TTg ngày [illegible]/7/2022 của
Thủ tướng Chính phủ về ban hành danh mục thủ tục hành chính
cần phân cấp, ủy quyền, phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền giải quyết
cục bộ" tại Điều 1 Quyết định số 38/2022/QĐ-TTg ngày 15/01/2022 của
Thủ tướng Chính phủ về ban hành danh mục thủ tục hành chính
Trung ương và phân cấp thực hiện trong lĩnh vực xây dựng, Hiện nay, Bộ Xây dựng
ngày 23/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành danh mục thủ tục hành chính
chuẩn hóa, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, thay thế, bổ sung, bãi bỏ, hủy bỏ
"lợi ích nhóm", "lợi ích nhóm", "lợi ích nhóm", "lợi ích nhóm", "lợi ích nhóm"
(iv) Nghị quyết số [illegible]/NQ-CP ngày [illegible]/8/2022 về tăng cường

[illegible] Xã Vàng
[illegible] phòng tham
[illegible] hành phạm bản q[illegible]
[illegible] 23 của Q[illegible]
[illegible] hoàn thiện h[illegible]
[illegible] trang tham
[illegible] lợi ích cục bộ.

[illegible] định, [illegible] chế phương pháp
của [illegible] Cần qua[illegible]
hòa xã hội [illegible] trì soạ[illegible]
bổ sung đánh giá nội d[illegible]

IV. Về nội dung dự thảo

[illegible] với
[illegible] Luật
[illegible] Xây dựng, L[illegible]
[illegible] thảo, đề [illegible]
[illegible] lưu ý
[illegible] khai thác,
[illegible] hóa,
[illegible] chống
chéo, trùng lặp.

1. Về giải thích từ (Điều 3)

Khoản [illegible] thuật ngữ
[illegible] sông". Hiện [illegible] thích thuật ngữ
[illegible] sông" [illegible] quy định lại các
đã [illegible] nhất,
[illegible] chống [illegible]

3. Về [illegible] (Điều 24) đến Đi[illegible]

3.1. Điều 24 [illegible] động điều
[illegible] nước mặt; [illegible]
[illegible] nước [illegible] định giá tính
[illegible] dưới
[illegible] ngược
[illegible]
d) Xác [illegible] và
vùng cấm; [illegible] bổ
[illegible] nhân tạo nước [illegible] phá không
[illegible] Đề nghị
[illegible] chống
[illegible] ngân sách nhà [illegible]

[illegible] về [illegible]
[illegible] Nông.

[illegible] Xã Vàng
[illegible] phòng tham
[illegible] hành phạm bản q[illegible]
[illegible] 23 của Q[illegible]
[illegible] hoàn thiện h[illegible]
[illegible] trang tham
[illegible] lợi ích cục bộ.

[illegible] định, [illegible] chế phương pháp
của [illegible] Cần qua[illegible]
hòa xã hội [illegible] trì soạ[illegible]
bổ sung đánh giá nội d[illegible]

IV. Về nội dung dự thảo

[illegible] với
[illegible] Luật
[illegible] Xây dựng, L[illegible]
[illegible] thảo, đề [illegible]
[illegible] lưu ý
[illegible] khai thác,
[illegible] hóa,
[illegible] chống
chéo, trùng lặp.

1. Về giải thích từ (Điều 3)

Khoản [illegible] thuật ngữ
[illegible] sông". Hiện [illegible] thích thuật ngữ
[illegible] sông" [illegible] quy định lại các
đã [illegible] nhất,
[illegible] chống [illegible]

3. Về [illegible] (Điều 24) đến Đi[illegible]

3.1. Điều 24 [illegible] động điều
[illegible] nước mặt; [illegible]
[illegible] nước [illegible] định giá tính
[illegible] dưới
[illegible] ngược
[illegible]
d) Xác [illegible] và
vùng cấm; [illegible] bổ
[illegible] nhân tạo nước [illegible] phá không
[illegible] Đề nghị
[illegible] chống
[illegible] ngân sách nhà [illegible]

[illegible] về [illegible]
[illegible] Nông.

Phát triển vùng chuyên canh cây lương thực, cây thực phẩm, cây công nghiệp, cây ăn quả, cây dược liệu, cây lâm nghiệp, chăn nuôi gia súc, gia cầm, nuôi trồng thủy sản, khai thác, bảo vệ tài nguyên nước, nguồn lợi thủy sản, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, thủy lợi, giao thông, thương mại, du lịch, dịch vụ, y tế, giáo dục và đào tạo, thể dục thể thao, bảo tồn, phát huy giá trị di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
CÔNG VĂN ĐẾN
Ký bởi: BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Email: btnmt@monre.gov.vn
Cơ quan: BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Ngày ký: 19.02.2024 15:26:30 +07:00

BỘ CÔNG AN

Số: 464 /BCA-V03

V/v tham gia ý kiến 02 dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước năm 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2024

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Trả lời Công văn số 10550/BTNMT-VP ngày 28/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị góp ý kiến dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước và Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, đăng ký, cấp phép tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, Bộ Công an có ý kiến như sau:

1. Về dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước:

a) Đề nghị bổ sung quy định khoản 5 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước năm 2023 tại dự thảo Nghị định.

b) Khoản 1 Điều 8 dự thảo Nghị định quy định lý lại như sau: "Bảo đảm an toàn giao thông, phòng chống lũ, phòng chống xói lở, bồi lắng và biện pháp *bảo đảm an toàn giao thông thủy nội địa*; hạn chế đến sự ổn định lòng, bờ, bãi sông và biện pháp phòng chống".

c) Tại khoản 2 Điều 97 dự thảo Nghị định đề nghị nghiên cứu điều chỉnh thời hạn thực hiện quy hoạch tài nguyên nước đến năm 2035 mới phù hợp.

2. Về dự thảo Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, đăng ký, cấp phép tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước:

a) Tại Điều 3 Nghị định đề nghị lý lại như sau: *"Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước và nước ngoài có liên quan đến nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này."*

BỘ CÔNG AN

Số: 464 /BCA-V03

V/v tham gia ý kiến 02 dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước năm 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2024

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Trả lời Công văn số 10550/BTNMT-VP ngày 28/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị góp ý kiến dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước và Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, đăng ký, cấp phép tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, Bộ Công an có ý kiến như sau:

1. Về dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước:

a) Đề nghị bổ sung quy định khoản 5 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước năm 2023 tại dự thảo Nghị định.

b) Khoản 1 Điều 8 dự thảo Nghị định quy định lý lại như sau: "Bảo đảm an toàn giao thông, phòng chống xói lở, bồi lắng và biện pháp *bảo đảm an toàn giao thông thủy nội địa*; hạn chế đến sự ổn định lòng, bờ, bãi sông và biện pháp phòng chống".

c) Tại khoản 2 Điều 97 dự thảo Nghị định đề nghị nghiên cứu điều chỉnh thời hạn thực hiện quy hoạch tài nguyên nước đến năm 2035 mới phù hợp.

2. Về dự thảo Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, đăng ký, cấp phép tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước:

a) Tại Điều 3 Nghị định đề nghị lý lại như sau: *"Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước và nước ngoài có liên quan đến nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này."*

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
CÔNG VĂN ĐẾN
Ký bởi: BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Email: btnmt@monre.gov.vn
Cơ quan: BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Ngày ký: 22.02.2024 14:45:23 +07:00

SAO Y
Người ký: BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
Email: bkhdt@mpi.gov.vn
Cơ quan: BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
Thời gian ký: 22.02.2024 14:07:56 +07:00

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1226/BKHĐT-KHGDTNMT V/v góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết một số điều Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15	*Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2024*

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Phúc đáp công văn số 11050/BTNMT-TNN ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết một số điều Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau:

1. Góp ý chung 02 Nghị định

- Tại khoản 9 Điều 31 Luật Tài nguyên nước quy định: *"Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 và khoản 5 Điều này"*. Tuy nhiên, 02 Nghị định hướng dẫn Luật Tài nguyên nước đều quy định phạm vi điều chỉnh khoản 3 Điều 31 của Luật Tài nguyên nước mà chưa có quy định đối với khoản 5 Điều 31. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh sửa phù hợp với các nội dung hướng dẫn tại Nghị định.

- Khoản 4 Điều 84 Luật Tài nguyên nước đã sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 4 của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15. Theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư[1], các Bộ, cơ quan ngang Bộ chịu trách nhiệm chủ trì hướng dẫn chi tiết các nội dung trong hoạt động đầu tư theo phương thức đối tác công tư thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành mình. Tuy nhiên, dự thảo 02 Nghị định chưa có hướng dẫn về các nội dung trên. Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, thực hiện theo quy định pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

2. Một số góp ý cụ thể

a. Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

- Điều 1 về phạm vi điều chỉnh, đề nghị xem xét không trích dẫn nội dung các điều trong Luật Tài nguyên nước mà Nghị định hướng dẫn để đảm bảo ngắn gọn, khoa học.

---

[1] Khoản 1 Điều 92 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; khoản 3 Điều 93 Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

năm hay là lượng nước đến thiếu hụt so với trung bình nhiều năm; so với thiết kế hay điều kiện bình thường theo thiết kế...).

- Khoản 2 Điều 104 dự thảo Nghị định liệt kê và xác định các văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Chỉ thị, Nghị quyết của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tiêu chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật về tài nguyên nước. Đề nghị rà soát để đảm bảo phù hợp với quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b. Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

- Về việc kê khai, đăng ký, cấp phép thăm dò, khai thác sử dụng tài nguyên nước (Chương II hướng dẫn khoản 9 Điều 52 Luật Tài nguyên nước), đề nghị làm rõ cơ sở xác định quy mô quy định tại Điều 7 và Điều 8 của Nghị định để làm căn cứ đăng ký, cấp phép thăm dò, khai thác sử dụng tài nguyên nước.

- Đề nghị chỉnh lý lại tên quy hoạch trong dự thảo thành "*Quy hoạch về tài nguyên nước*", theo quy định tại mục II Phụ lục I Luật Quy hoạch.

- Đề nghị rà soát, chỉnh lý loại bỏ cụm từ "*Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội*" tại trang 144 khoản 2 phần hướng dẫn nội dung Đề án khai thác nước mặt.

Trên đây là ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư để Quý Bộ tổng hợp./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Nơi nhận:
- Như trên;
- Các đơn vị: KTNN, QLQH, KTCNDV, PC, QLĐT, THKTQD;
- Lưu: VT, KHGDTNMT, D (12).

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BKHCN-CNN V/v góp ý đối với 02 dự thảo Nghị định quy định chi tiết luật tài nguyên nước	*Hà Nội*, ngày tháng *năm 2024*

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Phúc đáp Công văn số 11050/BTNMT-TNN ngày 28/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc góp ý đối với dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước và Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) có ý kiến như sau:

1. Đối với dự thảo Nghị định định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước

- Tại Điều 7 về điều tra, đánh giá tài nguyên nước dưới đất và Điều 8 về điều tra, tìm kiếm nguồn nước dưới đất, đề nghị xem xét gộp thành một Điều. Lý do: nội hàm của Điều 7 và Điều 8 là khá tương đồng; việc tìm kiếm nguồn nước dưới đất nhằm cấp nước phục vụ sinh hoạt, sản xuất cho người dân vùng dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn… quy định tại Điều 8 cũng thuộc phạm vi điều tra đánh giá của Điều 7.

- Tại điểm a khoản 2 Điều 9 về điều tra, đánh giá tình hình suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm, nhiễm mặn nguồn nước mặt, nước dưới đất, đề nghị xem xét cân nhắc bổ sung phạm vi điều tra tính theo lưu vực sông thay vì chỉ theo sông hoặc đoạn sông. Lý do, trong nhiều trường hợp giữa các con sông sẽ có tác động lẫn nhau liên quan đến suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm, nhiễm mặn nước mặt nên việc đánh giá tổng quan trên cả lưu vực sông là cần thiết.

- Tại Điều 10 về điều tra, đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước và Điều 11 về điều tra, đánh giá khả năng chịu tải của nguồn nước mặt, đề nghị xem xét ghép nội ***dung "xả thải vào nguồn nước"*** của Điều 10 và ***"khả năng chịu tải của nguồn nước mặt"*** của Điều 11 vào Điều 9. Lý do, Điều 9 của dự thảo Nghị định có nội dung điều tra, đánh giá ô nhiễm nước nguồn nước mặt và nước dưới đất, có nội hàm bao trùm đối với việc xả thải vào nguồn nước và khả năng chịu tải của nguồn nước. Đồng

thời, để có thể đánh giá được khả năng chịu tải của nguồn nước mặt thì cũng cần có kết quả đánh giá quy mô và tính chất của các nguồn nước thải, nguồn ô nhiễm, là một nội dung được quy định tại Điều 9.

- Tại Điều 24 về Hội đồng thẩm định quy hoạch, đề nghị xem xét một số nội dung sau:

+ Về khoản 1, đề nghị xem xét bổ sung quy định về Ủy viên phản biện và thành viên của Hội đồng. Cơ quan soạn thảo có thể tham khảo Điều 35 Luật Quy hoạch 2017, cụ thể với Ủy viên phản biện trong Hội đồng thẩm định quy hoạch *"phải có ít nhất 15 năm kinh nghiệm hoạt động tư vấn quy hoạch hoặc quản lý nhà nước về quy hoạch đối với người có bằng đại học chuyên ngành liên quan đến quy hoạch; ít nhất 08 năm kinh nghiệm hoạt động tư vấn quy hoạch hoặc quản lý nhà nước về quy hoạch đối với người có bằng thạc sỹ trở lên thuộc chuyên ngành liên quan đến quy hoạch"*.

+ Về khoản 2, đề nghị xem xét quy định phiên họp thẩm định sẽ cần có đủ ủy viên phản biện ngoài quy định ít nhất 3/4 số thành viên Hội đồng thẩm định trong đó có Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch, đại diện cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định và có mặt đại diện cơ quan lập nhiệm vụ lập quy hoạch.

+ Về khoản 7, đề nghị xem xét bổ sung một số nội dung thẩm định nhiệm vụ quy hoạch như sau: (i) Giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch; (ii) Dự báo tiến bộ khoa học, công nghệ và phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ quy hoạch.

- Tại khoản 1 Điều 55 về quy định khả năng, trạng thái của nguồn nước trên lưu vực sông, đề nghị cung cấp cơ sở khoa học của việc xác định mức độ bình thường, mức độ thiếu nước và mức độ thiếu nước nghiêm trọng. Ví dụ đối với mức độ thiếu nước, dự thảo Nghị định quy định *"Lượng nước đến thiếu hụt so với trung bình nhiều năm và lượng nước trữ trên lưu vực sông đạt từ 50% đến 85% so với điều kiện bình thường (theo thiết kế). Lượng nước có thể k*hai thác *đảm bảo đủ cho các nhu cầu sinh hoạt, an sinh xã hội, nhưng không đáp ứng đầy đủ lượng nước cho các hoạt động sản xuất và suy giảm khả năng chuyển nước giữa các khu vực"*. Tuy nhiên, thực tế nhu cầu nước cho sinh hoạt, an sinh xã hội và hoạt động sản xuất ở từng lưu vực sông lại có sự khác biệt đáng kể. Vì vậy, việc đưa ra định mức *"50% đến 85% so với điều kiện bình thường"* để áp dụng cho các lưu vực sông có thể là chưa thực sự khoa học và hợp lý.

- Tại Điều 68 về trình tự thẩm định phương án đề xuất điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông, đề nghị xem xét

cân nhắc quy định trách nhiệm xây dựng hồ sơ trình thẩm định phương án đề xuất điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung quy trình vận hành liên hồ chứa đối với các trường hợp như sau: (i) ***Các hồ nằm rải rác ở trên địa bàn của 01 tỉnh,*** Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sẽ có trách nhiệm tổng hợp kiến nghị của tổ chức, cá nhân quản lý vận hành hồ có kiến nghị sửa đổi, bổ sung quy trình vận hành liên hồ; phối hợp với các tổ chức, cá nhân quản lý vận hành hồ có liên quan để hoàn thiện Hồ sơ trình thẩm định phương án đề xuất điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung quy trình vận hành liên hồ chứa và gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Cục Quản lý tài nguyên nước); (ii) ***Các hồ nằm rải rác trên địa bàn từ 02 tỉnh trở lên,*** Bộ ngành được giao quản lý hồ chứa sẽ có trách nhiệm tổng hợp kiến nghị của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tổ chức, cá nhân quản lý vận hành hồ có kiến nghị sửa đổi, bổ sung quy trình vận hành liên hồ; phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tổ chức, cá nhân quản lý vận hành hồ có liên quan để hoàn thiện Hồ sơ trình thẩm định phương án đề xuất điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung quy trình vận hành liên hồ chứa và gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Cục Quản lý tài nguyên nước). Lý do: thông thường các tổ chức, cá nhân quản lý vận hành hồ chứa đề xuất điều chỉnh sẽ không có đủ thông tin đối với các hồ có liên quan còn lại để có thể xây dựng được phương án điều chỉnh tổng thể, do đó cần có đơn vị quản lý tham gia hoàn thiện hồ sơ trình thẩm định phương án đề xuất điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung quy trình vận hành liên hồ.

- Tại Điều 71 về trình tự phê duyệt quy chế phối hợp vận hành của các đập, hồ chứa bậc thang trên sông, suối, đề nghị bổ sung quy định về thời gian đối với quá trình phê duyệt quy chế phối hợp.

2. Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước

- Tại điểm c khoản 2 Điều 7 về các công trình khai thác nguồn nước với quy mô nhỏ, đề nghị xem xét cơ sở quy định đối với trường hợp *"Khai thác nguồn nước mặt để sử dụng cho mục đích phát điện với công suất lắp máy không vượt quá 50kW"*. Lý do, việc sử dụng nước mặt để phát điện nên xem xét quy định giới hạn ở mức công suất sử dụng cho một hộ gia đình *(có thể công suất dưới 100 kW)* để phù hợp với vùng sâu, vùng xa, những nơi có địa điểm hiểm trở không thể tiếp cận lưới điện Quốc gia. Theo nghiên cứu của Cơ quan Hợp tác Phát triển (GIZ) Việt Nam có khoảng 100-150MW thuỷ điện nhỏ với

công suất mỗi trạm là 5-100kW và 50-100 MW thuỷ điện nhỏ với công suất mỗi trạm là 0,1 - 5 kW.

Trên đây là một số góp ý, Bộ KH&CN xin gửi Quý Bộ để tổng hợp./.

Nơi nhận **:**
- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Vụ XNT (để p/h);
- Lưu: VT, CNN.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Hồng Thái

BỘ XÂY DỰNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /BXD-HTKT V/v góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15	Hà Nội, ngày *tháng* *năm* 2024

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Bộ Xây dựng nhận được công văn số 11050/BTNMT-TNN ngày 28/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị góp Dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15. Sau khi nghiên cứu, Bộ Xây dựng có ý kiến như sau:

1. Về dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước

- Tại các khoản 4 Điều 10, Điều 11, khoản 3 Điều 93, khoản 3 Điều 94, khoản 3 Điều 95 có nội dung liên quan đến bảo vệ môi trường nước và quản lý thông tin môi trường thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, đề nghị xem xét bỏ các quy định này hoặc phân tích sự cần thiết ban hành quy định để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất và tránh chồng chéo trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

- Tại điểm c khoản 2 Điều 74: Đề nghị xem xét, sửa đổi bổ sung phạm vi quy định "Điều chỉnh đưa hồ, ao, đầm, phá nội tỉnh ra khỏi Danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp **để phục vụ mục đích công cộng, quốc phòng, an ninh, xây dựng công trình giáo dục, đào tạo và y tế**" thành "Điều chỉnh đưa hồ, ao, đầm, phá nội tỉnh ra khỏi Danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp **để phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh**" đảm bảo phù hợp với quy định tại các khoản 3, khoản 6 Điều 63 của Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 (yêu cầu đối với quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu đô thị,... phải hạn chế việc san lấp hồ, ao, đầm, phá và có giải pháp tích trữ, tiêu thoát nước mưa, giảm ngập úng nhân tạo, tạo cảnh quan môi trường sinh thái và phải được lập danh mục không được san lấp để quản lý, bảo vệ) và hoạt động phòng thủ dân sự theo Luật Phòng thủ dân sự năm 2023.

2. Về dự thảo Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước:

- Tại khoản 2 Điều 49: Việc quy định sản lượng tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước tính bằng **"lưu lượng khai thác lớn nhất (đơn vị tính là m^3/ngày đêm) quy định trong giấy phép khai thác, trừ (-) lưu lượng nước được miễn, giảm (nếu có),…."** là chưa phù hợp. Đối với lĩnh vực cấp nước có tính đặc thù do nhu cầu sử dụng nước thường biến động theo giờ, ngày, mùa trong năm và tình hình biến đổi khí hậu nên công suất khai thác thực tế có sự thay đổi thấp hoặc cao hơn công suất thiết kế (khi cấp nước cho các khu vực

trong thời gian xảy ra hạn hán, thiếu nước và sự cố ô nhiễm nguồn nước). Vì vậy, cần nghiên cứu, xem xét việc xác định sản lượng tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước dựa trên **"lưu lượng nước khai thác thực tế bình quân trong 01 năm (đơn vị tính là m^3/ngày đêm)".**

- Tại Điều 54 và Điều 55: Theo Luật tài nguyên nước năm 2012 trước đây không quy định việc thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho sinh hoạt tại khu vực nông thôn. Mặt khác, khu vực nông thôn có tính đặc thù do mật độ dân cư thấp, điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, suất đầu tư cấp nước lớn, giá nước thấp và thời gian thu hồi vốn chậm, cơ chế chính sách ưu đãi chưa thu hút được các doanh nghiệp cấp nước tham gia đầu tư phát triển hệ thống cấp nước nông thôn. Đề nghị xem xét, đề xuất cơ chế chính sách hỗ trợ phù hợp (cơ chế đặc thù) và có lộ trình thực hiện việc miễn, giảm tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với khu vực này để tạo điều kiện thu hút các nguồn vốn đầu tư phát triển hệ thống cấp nước nông thôn, đáp ứng nhu cầu dùng nước sinh hoạt và sản xuất của người dân.

3. Đề nghị bổ sung báo cáo đánh giá tác động của chính sách và bản đánh giá các thủ tục hành chính của Dự thảo 02 Nghị định đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi 2020.

Trên đây là ý kiến của Bộ Xây dựng đối với Dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15, đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, tổng hợp./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

(*đã* ký)

Nguyễn Tường Văn

***Nơi nhận*:**
- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu VT, HTKT, CN.

BỘ TÀI CHÍNH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /BTC-HCSN	Hà *Nội, ngày* tháng *năm 20*24
V/v tham gia ý kiến dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước (sửa đổi)	

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Trả lời công văn số 11050/BTNMT-TNN ngày 28/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) về việc góp ý dự thảo 02 nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15; Bộ Tài chính có ý kiến về dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) như sau:

1. Đề nghị Bộ TN&MT rà soát, hoàn thiện hồ sơ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trong đó đề nghị lượng hóa, xác định rõ tác động của các quy định mới của Nghị định tới ngân sách nhà nước và nguồn lực để đảm bảo thi hành Nghị định, đảm bảo quy định tại Nghị quyết số 23/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về Kế hoạch tài chính quốc gia và vay, trả nợ công 5 năm giai đoạn 2021-2025: "Không ban hành các chính sách, *chế độ, các chương trình, đề án mới khi không cân đối được nguồn"*.

2. Qua rà soát dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước (sửa đổi), Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

2.1. Đề nghị Bộ TN&MT thuyết minh cụ thể cơ sở pháp lý và thực tiễn đối với từng nội dung đề xuất sử dụng nguồn vốn chi các hoạt động kinh tế, sự nghiệp bảo vệ môi trường, chi đầu tư phát triển hiện quy định tại Điều 22 (Kinh phí cho hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước), dự thảo Nghị định.

2.2. Tại khoản 5 Điều 23 dự thảo Nghị định quy định: *"Chi phí lập*, thẩm *định*, phê duyệt, công bố*, rà soát, điều* chỉ*nh và đánh giá quy hoạch được* sử dụng từ nguồ*n kinh phí chi thường xuyên theo quy đị*nh của pháp luật về ngân *sách nhà nước* hoặc nguồn vốn h*ợp pháp khác"*

Đề nghị Bộ TN&MT rà soát, đảm bảo phù hợp quy định tại Luật Quy hoạch (Điều 9 Luật Quy hoạch quy định: "1. Chi phí lập, th*ẩm đị*nh, quy*ết đị*nh hoặc phê duyệt, công bố *và điều* chỉnh quy ho*ạch đượ*c sử dụng từ vốn *đầu tư công theo quy đị*nh của pháp luật về *đầu tư công. 2. Chi phí đánh giá quy hoạ*ch *đượ*c sử dụng từ nguồ*n kinh phí thường xuyên theo quy đị*nh của pháp luật về *ngân sách nhà nướ*c"); đồng thời đề nghị tổng hợp ý kiến Bộ Kế hoạch và Đầu tư về nội dung này.

2.3. Tại Điều 28 (Hội đồng thẩm định quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành về tài nguyên nước) dự thảo Nghị định quy định thành viên hội

đồng bao gồm đại diện các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Công Thương, Giao thông vận tải,….

Đề nghị làm rõ vai trò, nhiệm vụ của Bộ Tài chính tại Hội đồng thẩm định quy hoạch. Trường hợp trùng lắp với nhiệm vụ của đại diện Bộ Tài chính với đại diện Vụ Kế hoạch - Tài chính, Bộ TN&MT; đề nghị sử dụng nhân lực của Vụ Kế hoạch - Tài chính, Bộ TN&MT; không đề xuất đại diện Bộ Tài chính tại Hội đồng thẩm định quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành về tài nguyên nước để phù hợp chức năng quản lý nhà nước của các bộ được giao tại Luật Tài nguyên nước (Tại Luật Tài nguyên nước, chức năng quản lý nhà nước chủ yếu tập trung tại Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; không nêu cụ thể vai trò của Bộ Tài chính)

2.4. Tại khoản 5 Điều 81 Luật Tài nguyên nước 2023 quy định: "Chính phủ *quy định* chi tiết việc điều phối, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng, bảo vệ *tài nguyên nước*, phòng, chống và khắc phục tác hại *do nước* gây ra; quy định tổ chức và hoạt động của tổ chức *lưu vực* sông."

Tại khoản 1 Điều 88 dự thảo Nghị định quy định: "*Ủy ban lưu vực* sông là tổ chức *lưu vực sông, được* tổ chức và hoạt *động theo quy định* của tổ chức phối hợp liên ngành.". Đồng thời, tại khoản 2 Điều 88 dự thảo Nghị định quy định về 05 ủy ban lưu vực sông, việc thành lập theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, khoản 5 Điều 88 quy định biên chế làm việc của các văn phòng lưu vực sông thuộc biên chế của Bộ TN&MT theo chế độ chuyên trách.

Đề nghị Bộ TN&MT thuyết minh cơ sở pháp lý và thực tiễn về việc quy định việc thành lập 05 ủy ban ủy ban lưu vực sông tại dự thảo Nghị định, đồng thành đánh giá cụ thể tác động đến ngân sách nhà nước và biên chế được giao đối với nội dung dự thảo tại Điều 88, dự thảo Nghị định; đảm bảo phù hợp quy định tại Nghị quyết số 18-NQ/TW Hội nghị lần thứ 6 BCHTW khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (Thực hiện nguyên tắc một *cơ quan thực* hiện nhiều việc và một việc chỉ giao cho *một cơ quan chủ* trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính. Mô hình và quy mô tổ chức bộ máy phải phù hợp với tính chất, *đặc điểm*, chức *năng, nhiệm* vụ của *từng cơ quan, đơn vị, địa phương*), không làm tăng áp lực lên ngân sách nhà nước.

2.5. Về điều khoản chuyển tiếp (Điều 125, dự thảo Nghị định)

Đề nghị rà soát, nghiên cứu đảm bảo nguyên tắc áp dụng thống nhất đối với từng trường hợp tại các khoản 1, khoản 2 và khoản 3, không quy định nội dung thì phải cập nhật theo Nghị định mới, nội dung thì thực hiện theo quy định cũ; đồng thời rà soát, bổ sung cập nhật các nội dung phù hợp với quy định tại dự thảo Nghị định để trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh và đánh giá tác động đối với các đối tượng liên quan khi thực hiện điều khoản chuyển tiếp, một số nội dung cụ thể như sau:

(1) Đối với quy định về hành lang b*ảo vệ* nguồ*n nước*:

- Đề nghị sửa điểm a như sau:

"*a) Đối* với các hồ chứa th*ủy điện*, thủy l*ợi đã được* cấp có thẩm quyền phê *duyệt ~~nộp hồ sơ~~ phương án cắm mốc hành lang bảo vệ trước ngày Nghị định này có hiệu lực ~~chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt~~ thì tiếp tục thực hiện theo quy định của Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2008 về quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước*". Đồng thời nghiên cứu bổ sung trường hợp bổ sung trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền đối với phương án cắm mốc hành lang bảo vệ như điểm b dưới đây.

- Đề nghị sửa điểm b như sau:

"*b) Đối với các địa phương đang thực hiện kế hoạch, phương án cắm mốc* hành *lang bảo vệ **đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt** trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo kế hoạch, phương án cắm mốc đã được phê duyệt ~~hoặc;~~ đồng thời Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện điều chỉnh kế hoạch, phương án theo các quy định của Nghị định này và trình Ủy ban nhân dân quyết định.*"

(2) Đối với quy định về hạn chế *khai thác nước dưới đất*:

Tại tiết b khoản 2 Điều 125 dự thảo Nghị định quy định: "b) T*ổ* chức, cá nhân khai thác, s*ử* d*ụng nước dưới đất chưa thự*c hiện ho*ặc đang thự*c hiện các biện pháp hạn chế *khai thác nước dưới đất* theo yêu cầu c*ủa cơ quan nhà nướ*c có th*ẩm* quy*ền mà đến* ngày Ngh*ị đ*ịnh này có hiệu lực thi hành v*ẫn chưa hoàn* thành thì tiếp tục thực hiện". Đề nghị làm rõ tiếp tục thực hiện theo quy định nào để thống nhất áp dụng, tránh gây các cách hiểu khác nhau.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tài chính, đề nghị Bộ TN&MT nghiên cứu, hoàn thiện dự thảo Nghị định./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

(*đ*ã ký)

Võ Thành Hưng

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Cục QLG, Cục QLCS;
- Vụ NSNN, Vụ ĐT, Vụ PC, Vụ I;
- Lưu: VT, HCSN (bản).

DANH MỤC VĂN BẢN GÓP Ý CỦA UBND CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC

STT	Đơn vị góp ý	Số văn bản	Ngày ban hành
I	**UBND các Thành phố trực thuộc Trung ương**		
1	UBND Thành phố Hà Nội	442/UBND-TNMT	16/02/2024
2	UBND Thành phố Hồ Chí Minh	868/STNMT-TNNKS	26/01/2024
3	UBND Thành phố Cần Thơ	241/STNMT-KSNKTTV&BĐKH	19/01/2024
4	UBND Thành phố Đà Nẵng	200/STNMT-KSTNN	15/01/2024
5	UBND Thành phố Hải Phòng	366/STNMT-KSTNN	25/01/2024
II	**UBND các tỉnh**		
1	UBND tỉnh Kon Tum	247/UBND-NNTN	23/01/2024
2	UBND tỉnh Quảng Nam	206/STNMT-N	24/01/2024
3	UBND tỉnh Điện Biên	364/UBND-KTN	24/01/2024
4	UBND tỉnh Lâm Đồng	242/STNMT-KS&TNN	24/01/2024
5	UBND tỉnh Quảng Trị	245/STNMT-KSN	18/01/2024
6	UBND tỉnh Vĩnh Long	479/UBND-KTNV	24/01/2024
7	UBND tỉnh Hà Giang	272/STNMT-KSN	24/01/2024
8	UBND tỉnh Gia Lai	322/STNMT-KS-TNN	24/01/2024
9	UBND tỉnh Ninh Thuận	433/STNMT-TNKSN&BĐKH	24/01/2024
10	UBND tỉnh Hà Nam	259/STN&MT-MT	25/01/2024
11	UBND tỉnh Tuyên Quang	230/STNMT-TNN	25/01/2024
12	UBND tỉnh Hải Dương	239/TNMT-KSNKB	25/01/2024
13	UBND tỉnh Bắc Kạn	268/STNMT-TNN	24/01/2024
14	UBND tỉnh Nghệ An	633/STNMT-NBĐ&BĐKH	25/01/2024
15	UBND tỉnh Thái Bình	313/STNMT-TNNKS	25/01/2024
16	UBND tỉnh Hòa Bình	122/UBND-KTN	26/01/2024
17	UBND tỉnh Tiền Giang	444/STNMT-NKS&B	26/01/2024
18	UBND tỉnh Hậu Giang	235/STNMT-TNBĐKH	26/01/2024
19	UBND tỉnh Thanh Hóa	1314/UBND-NN	26/01/2024
20	UBND tỉnh Phú Thọ	267/TNMT-KS&TNN	26/01/2024
21	UBND tỉnh Bình Định	368/STNMT-TNN	30/01/2024
22	UBND tỉnh Quảng Ninh	556/TNMT-NKB	26/01/2024
23	UBND tỉnh Lạng Sơn	112/UBND-KT	22/01/2024

24	UBND tỉnh Cà Mau	274/STNMT-TNNKTTV	26/01/2024
25	UBND tỉnh Hưng Yên	231/STNMT-TNN	26/01/2024
26	UBND tỉnh Sơn La	247/STNMT-TNN,KS&KTTV	19/01/2024
27	UBND tỉnh Thừa Thiên Huế	169/STNMT-TN	19/01/2024
28	UBND tỉnh Hà Tĩnh	441/STNMT- TNN&BĐ	26/01/2024
29	UBND tỉnh Thái Nguyên	315/STNMT-TNN	26/01/2024
30	UBND tỉnh Sóc Trăng	283/UBND-KT	29/01/2024
31	UBND tỉnh Lai Châu	226/STNMT-KSN	24/01/2024
32	UBND tỉnh Bình Phước	386/UBND-KT	29/01/2024
33	UBND tỉnh Bến Tre	566/UBND-KT	29/01/2024
34	UBND tỉnh Trà Vinh	302/STNMT-QLTNB	29/01/2024
35	UBND tỉnh Phú Yên	423/STNMT-TNN&KS	29/01/2024
36	UBND tỉnh Vĩnh Phúc	315/STNMT-KSTNNKTTV	30/01/2024
37	UBND tỉnh Ninh Bình	245/STNMT-NKS	29/01/2024
38	UBND tỉnh Bắc Giang	403/STNMT-TNKS	30/01/2024
39	UBND tỉnh Yên Bái	202/STNMT-TNN,KTTV&BĐKH	26/01/2024
40	UBND tỉnh Quảng Ngãi	611/STNMT-TNN	30/01/2024
41	UBND tỉnh Nam Định	403/STNMT-TNNKS	26/01/2024
42	UBND tỉnh Lào Cai	226/STNMT-KSN	22/01/2024
43	UBND tỉnh Bình Thuận	405/UBND-KT	31/01/2024
44	UBND tỉnh Đồng Tháp	34/UBND-ĐTQH	31/01/2024
45	UBND tỉnh Quảng Bình	172/UBND-KT	29/01/2024
46	UBND tỉnh Bạc Liêu	342/STNMT-PTNNBĐKHB	01/02/2024
47	UBND tỉnh Cao Bằng	228/UBND-CN	02/02/2024
48	UBND tỉnh Đắk Nông	632/UBND-NNTNMT	30/01/2024
49	UBND tỉnh An Giang	162/UBND-KTN	06/02/2024
50	UBND tỉnh Tây Ninh	442/UBND-KT	07/02/2024
51	UBND tỉnh Bắc Ninh	317/STNMT-NKS	19/02/2024
52	UBND tỉnh Kiên Giang	244/STNMT-TNN&KS	19/02/2024
53	UBND tỉnh Đắk Lắk	534/STNMT-TNN	23/02/2024
54	UBND tỉnh Đồng Nai		

ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 442 /UBND-TNMT V/v Góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên Nước số 28/2023/QH15	Hà Nội, ngày *16* tháng *02* năm 2024

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội nhận được Văn bản số 11050/BTNMT-TNN ngày 28/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên Nước số 28/2023/QH15 ngày 29/12/2023.

Căn cứ Luật Tài nguyên Nước năm 2023, dự thảo Nghị định Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước và Nghị định Quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội góp ý những nội dung sau:

I. DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC

1. Kết cấu của dự thảo Nghị định

Thống nhất kết cấu dự thảo Nghị định gồm 08 chương với 126 điều, cụ thể như sau:

- Chương I: Những quy định chung (từ Điều 1 đến Điều 3).

- Chương II: Điều tra cơ bản tài nguyên nước và Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông (từ Điều 4 đến Điều 33).

- Chương III: Bảo vệ tài nguyên nước và phục hồi nguồn nước (từ Điều 34 đến Điều 53).

- Chương IV: Điều hòa, phân phối và khai thác, sử dụng tài nguyên nước (từ Điều 54 đến Điều 71).

- Chương V: Phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra (từ Điều 72 đến Điều 97).

- Chương VI: Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước và đối tượng, quy mô, chế độ, thông số, chỉ tiêu quan trắc, giám sát khai thác tài nguyên nước, chất lượng nước (từ Điều 98 đến Điều 124)

- Chương VII: Điều khoản thi hành (từ Điều 125 đến Điều 126)

2. Nội dung dự thảo Nghị định

a) Góp ý chung

- Tại Chương II. Điều tra cơ bản tài nguyên nước và quy hoạch tổng hợp lưu vực sông

+ Mục 1. Điều tra cơ bản tài nguyên nước

Điều hòa, phân phối tài nguyên nước: đề nghị chỉ thực hiện đối với các lưu vực sông liên tỉnh; việc triển khai do Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì thực hiện. Việc cập nhật và công bố kịch bản nguồn nước phải được UBND các tỉnh trên lưu vực sông đồng thuận.

+ Mục 2. Trình tự lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành về tài nguyên nước

Ngưỡng khai thác nước dưới đất và khoanh vùng cấm, hạn chế khai thác nước dưới đất: Đối với nội dung quy định về vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất: Đề nghị kế thừa toàn bộ các nội dung quy định tại Nghị định 167/2017/NĐ-CP. Việc thực hiện cấm khai thác nước dưới đất cần thực hiện khi đã có hệ thống cấp nước sạch tập trung.

+ Mục 3. Quy trình vận hành liên hồ chứa và quy chế phối hợp vận hành giữa đạp, hồ chứa bậc thang trên sông suối

Đối với quy trình vận hành liên hồ chứa, việc giám sát quy trình vận hành đề nghị số liệu quan trắc phải được gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh trong lưu vực.

- Chương V. Phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra

Bổ sung các quy định việc đấu nối các cửa xả, vị trí xả thải vào sông, suối tự nhiên tránh ô nhiễm nguồn nước. Bổ sung nội dung liên quan sụt lún nền đất đất do địa chất vùng có nhiều hang động Karst.

b) Nội dung chi tiết

- *Điều* 19. Xây dựng báo cáo khai thác, s*ử* d*ụng tài nguyên nướ*c c*ủ*a t*ỉ*nh, *ngành, lĩnh vự*c

Tại Điểm d Khoản 4, đề nghị chỉnh sửa, bổ sung: “Tổng hợp được các vấn đề lớn trong khai thác, sử dụng nước theo địa phương mình quản lý.”

Lý do: UBND cấp tỉnh tổng hợp các vấn đề trên địa bàn quản lý, không bao trùm hết được các vấn đề trong khai thác, sử dụng nước do Bộ, cơ quan ngang bộ quản lý.

- Điều 41. Cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước đối với đập, hồ chứa thuỷ điện, thuỷ lợi

Tại Khoản 2: thống nhất thông tin dung tích hồ chứa giữa số và chữ: "Việc cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước thực hiện đối với hồ chứa thủy điện có dung tích từ *năm trăm nghìn mét khố*i (1.000.000 m^3) trở lên.

Tại Khoản 4: đề nghị chỉnh sửa, bổ sung đối tượng hồ chứa *"thủ*y l*ợi"* vào tiêu đề như sau: "Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt phương án cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện, th*ủ*y l*ợ*i quy định như sau:"

Đối với nội dung liên quan đến đập, hồ chứa thủy điện, thủy lợi, đề nghị giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, thẩm định phương án cắm mốc và tham mưu, trình UBND cấp tỉnh phê duyệt phương án cắm mốc theo quy định pháp luật về thủy lợi.

Lý do: tại Khoản 6, Điều 23 của Luật Tài nguyên nước quy định "Trường hợp đập, hồ chứa thủy lợi, kênh, mương thuộc công trình thủy lợi thì phạm vi, mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước được xác định theo mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi", do đó việc chuyển Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì sẽ phù hợp hơn.

- *Điều 42. Xác đị*nh m*ố*c ch*ỉ* giớ*i*, c*ắ*m m*ố*c hành lang b*ả*o v*ệ* ngu*ồn nước đố*i v*ớ*i các ngu*ồn nướ*c khác

Tại Khoản 1: đề nghị bổ sung *"Ủ*y ban nhân dân c*ấ*p huy*ện"* phối hợp đo đạc, xác định mốc giới như sau: "Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với *Ủ*y ban nhân dân c*ấ*p huy*ệ*n, Ủy ban nhân dân cấp xã đo đạc, xác định mốc giới…"

Tại Khoản 3: Theo dự thảo "Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phương án cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước cho các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều này với các nội dung chính sau đây:"

Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung thành *"UBND cấ*p huy*ệ*n ch*ủ* trì, t*ổ* ch*ứ*c xây d*ựng phương án* c*ắ*m m*ố*c hành lang b*ả*o v*ệ* ngu*ồn nướ*c; b*ố* trí nguồn kinh phí, ch*ị*u trách nhi*ệ*m v*ề* d*ự* toán chi ti*ế*t kinh phí th*ự*c hi*ệ*n; g*ử*i S*ở* Tài nguyên và Môi *trườ*ng th*ẩm định phương án, trình UBND cấ*p t*ỉ*nh phê duy*ệt theo quy định"*.

- Tại Khoản 6: theo dự thảo "Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện việc cắm mốc giới trên thực địa theo phương án cắm mốc giới hành lanh bảo vệ nguồn nước đã được phê duyệt. Trong thời hạn 10 ngày hoàn thành việc cắm mốc, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm báo cáo UBND cấp tỉnh để thực hiện bàn giao mốc giới cho UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã nơi có hồ chứa để quản lý, bảo vệ"

Đề nghị chỉnh sửa thành: *"UBND cấp huyện (nơi có các sông, suối, ao, hồ, đầm phá phải lập hành lang bảo vệ nguồn nước) tổ chức thực hiện việc cắm mốc giới trên thực địa theo phương án cắm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đã được phê duyệt.* Trong thời hạn 10 ngày hoàn thành việc cắm mốc, thông báo về *Sở Tài nguyên và Môi trường để Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo, tham mưu* UBND cấp *tỉnh để* thực hiện bàn giao mốc giới cho UBND cấp huyện hoặc UBND *cấp xã nơi có hồ chứa để* quản lý, bảo vệ*".*

Lý do: UBND cấp huyện có trách nhiệm lập, cắm mốc và chịu trách nhiệm toàn diện hành lang bảo vệ nguồn nước thuộc địa bàn quản lý. Sở Tài nguyên và môi trường là cơ quan tham mưu, không thể chủ trì lập phương án, cắm mốc cho từng nguồn nước mà do địa phương quản lý, bảo vệ.

- *Điều* 44. Trách nhiệm của các B*ộ, cơ quan ngang Bộ, Ủ*y ban nhân dân các cấp và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Tại điểm đ Khoản 4: theo dự thảo: "Phối hợp với Sở Tài nguyên và môi trường xây dựng xây dựng phương án cắm mốc giới hành lang bảo vệ sông, suối, kênh, rạch, hồ tự nhiên, hồ nhân tạo ở đô thị, khu dân cư tập trung và các nguồn nước khác trên địa bàn và phối hợp thực hiện việc cắm mốc giới trên thực địa sau khi phương án cắm mốc giới được phê duyệt".

Đề nghị điều chỉnh sửa thành: *"Chủ* trì, phối hợp với S*ở* Tài nguyên và môi *trườ*ng xây dựng xây d*ựng phương án cắ*m mốc giới hành lang bảo vệ sông, suối, kênh, rạch, hồ tự nhiên, hồ nhân tạo *ở đ*ô th*ị, khu dân cư tậ*p trung và các nguồn *nước khác trên đị*a bàn và thực hiện việc cắm mốc giới trên th*ực đị*a sau khi *phương án cắ*m mốc gi*ới đượ*c phê duy*ệt".*

- *Điều 47. Khoanh đị*nh và việc áp dụng các biện pháp trong vùng cấm khai *thác nước dưới đất*

Tại Điểm a Khoản 2, đề nghị bổ sung *"hoàn trả"* như sau: Trường hợp công trình đã có Giấy phép cơ quan nhà nước quyết định thu hồi Giấy phép và điều chỉnh, hoàn tr*ả* tiền cấp quyền theo quy định của Nghị định này.

- *Điều 51. Phương án tổ* chức thực hiện việc cấm, hạn ch*ế khai thác nướ*c *dưới đất*

Tại Điểm a Khoản 3. Trình tự phê duyệt Phương án đề nghị bổ sung (k*ể* t*ừ* ngày nh*ận đủ* h*ồ sơ*) trong nội dung quy định thời gian phê duyệt phương án như sau:

Trong thời hạn không quá 30 ngày làm việc (k*ể* t*ừ* ngày nh*ận đủ* h*ồ sơ),* các cơ quan, tổ chức, cá nhân quy định tại điểm a khoản này có trách nhiệm cho ý kiến bằng văn bản về biện pháp áp dụng và kế hoạch, lộ trình thực hiện và gửi Sở

Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp;

- *Điều* 79. Yêu cầu về bảo vệ lòng, bờ, *bãi sông đối* với hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông, hồ

Đề nghị thực hiện theo quy định Luật Khoáng sản.

- *Điều 84. Nội dung, yêu cầu đối với hoạt động điều phối, giám sát trên lưu vực sông*

Bổ sung nội dung chia sẻ thông tin dữ liệu giám sát trên lưu vực sông cho Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh.

- *Điều* 90. *Hoạt động của Ủy* ban *lưu vực* sông

Đề nghị làm rõ trách nhiệm, hoạt động của Ủy ban lưu vực sông: về nguyên tắc Ủy ban lưu vực sông có trách hiện điều hòa, điều phối các yêu cầu về chất lượng, lưu lượng, chế độ thông tin báo cáo trong lưu vực sông, bảo đảm an ninh nguồn nước. Cần nêu rõ thành phần bộ ngành trong ủy ban lưu vực sông; bắt buộc phải có Bộ Công an và Bộ Quốc phòng để bảo đảm yêu cầu về an ninh nguồn nước.

- *Điều* 105. Thông tin, dữ liệu về nguồn nước, *lưu vực* sông

Bổ sung dữ liệu về vận hành theo quy trình vận hành liên hồ chứa.

- Điều 120. Hình thức giám sát hoạt *động khai thác nước* mặt *để* sản xuất, cung cấp *nước* sạch cho sinh hoạt

Bổ sung nội dung quan trắc nước dưới đất vào tiêu đề của Điều; Bổ sung việc giám sát chất lượng nước sau xử lý và lưu lượng nước cấp vào hệ thống.

- *Điều* 124. Thông số, chế *độ* và chỉ tiêu giám sát hoạt động khai thác *nước dưới đất*

Đề nghị nghiên cứu lại các quy mô phải quan trắc tự động do hiện nay việc thực hiện các quy định Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT còn rất chậm, không khả thi.

- *Điều 125. Điều* khoản chuyển tiếp

Tại Khoản 1, đề nghị bổ sung mục c):

c) "Đối với các đoạn sông, suối, kênh rạch; hồ, *ao, đầm phá đã có hành lang* bảo vệ theo mốc giới giao thông, mốc giới thuê, *giao đất*; mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, *hành lang thoát lũ thì hành lang bảo* vệ nguồn *nước đó được* thực hiện theo mốc giới giao thông, mốc giới *thuê, giao đất*; mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, *hành lang thoát lũ".*

Lý do: cùng một nguồn nước nếu cùng cắm nhiều loại mốc giới, sẽ gây lãng phí kinh phí thực hiện mà không đem lại hiệu quả hơn.

Khoản 2: đề nghị bổ sung nội dung chuyển tiếp đối với các dự án, nhiệm vụ đã lựa chọn được đơn vị thực hiện, đang triển khai điều tra, đánh giá để công bố vùng hạn chế nước dưới đất nhưng chưa được phê duyệt.

II. DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT VIỆC HÀNH NGHỀ KHOAN NƯỚC DƯỚI ĐẤT, KÊ KHAI, ĐĂNG KÝ, CẤP PHÉP, DỊCH VỤ TÀI NGUYÊN NƯỚC VÀ TIỀN CẤP QUYỀN KAI THÁC TÀI NGUYÊN NƯỚC.

1. Kết cấu của dự thảo Nghị định

Về cơ bản thống nhất với kết cấu dự thảo Nghị định gồm 04 chương với 63 điều, cụ thể như sau:

- Chương I: Những quy định chung (từ Điều 1 đến Điều 2).

- Chương II: Kê khai, đăng ký, cấp phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước (từ Điều 3 đến Điều 28).

- Chương III: Hành nghề khoan nước dưới đất và dịch vụ về tài nguyên nước (từ Điều 29 đến Điều 43).

- Chương IV: Tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (từ Điều 44 đến Điều 61).

- Chương V: Điều khoản thi hành (từ Điều 62 đến Điều 63).

2. Nội dung dự thảo Nghị định:

a) Góp ý chung

- Theo quy định tại khoản 2 Điều 52. Quy định chung về việc kê khai, đăng ký, cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước thì Giấy phép khai thác tài nguyên nước bao gồm:

+ Giấy phép khai thác nước mặt;

+ Giấy phép khai thác nước dưới đất;

+ Giấy phép khai thác nước biển.

Không bao gồm Giấy phép thăm dò, do vậy tại Nghị định chưa có quy định Trình tự, thủ tục tạm dừng hiệu lực giấy phép, chấp thuận trả lại Giấy phép thăm dò, đề nghị làm rõ và bổ sung các nội dung nêu trên liên quan đến Giấy phép thăm dò.

- Về tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước: nên xem xét miễn cho vùng

khó khăn về nguồn nước và giảm tiền cấp quyền khai thác các trạm cấp nước nông thôn, để ưu tiên phát triển hệ thống cấp nước sạch cho các vùng này.

b) Nội dung chi tiết tại các Điều

- *Điều 7. Các trường hợp công* trình *khai thác tài nguyên nước; sử dụng mặt nước; đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch không phải kê khai, đăng ký, không phải có giấy phép khai thác tài nguyên nước*.

Tại Điểm b Khoản 2: đề nghị sửa thành khai thác nguồn nước mặt với quy mô dưới 30m^3/ngày đêm để sử dụng cho mục đích kinh doanh, dịch vụ, sản xuất phi nông nghiệp, thi công công trình (bao gồm cả khai thác để sử dụng nước cho mục đích làm mát máy, thiết bị, tạo hơi, gia nhiệt);

- *Điều 8. Các trường hợp công trình khai thác nguồn nước phải kê khai, đăng ký, phải có giấy phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước*.

Tại Khoản 3 đề nghị bổ sung khai thác nguồn nước mặt với quy mô từ 30m^3/ngày đêm và không vượt quá 100 m^3/ngày đêm để sử dụng cho mục đích kinh doanh, dịch vụ, sản xuất phi nông nghiệp, thi công công trình (bao gồm cả khai thác để sử dụng nước cho mục đích làm mát máy, thiết bị, tạo hơi, gia nhiệt);

- *Điều* 15. *Thẩm quyền cấp,* gia *hạn, điều chỉnh, cấp lại, chấp* t*huận trả lại, tạm dừng hiệu lực của giấy* phép, *đình chỉ,* thu *hồi giấy* phép tài nguyên *nước*

Tại Điểm b Khoản 1 đề nghị sửa như sau: *Thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô từ 10.000 m3/ngày đêm trở lên;*

Tại điểm c Khoản 1 đề nghị sửa như sau: *Khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô từ 10.000 m3/ngày đêm trở lên;*

Tại điểm h Khoản 1 đề nghị sửa như sau: *Khai thác nguồn nước mặt để sử dụng cho các mục đích khác với quy mô từ 100.000 m3/ngày đêm trở lên;*

Đề nghị bổ sung việc phân cấp cấp phép khai thác, sử dụng nước cho UBND cấp huyện; Phân cấp việc xác đăng ký khai thác nước của hộ gia đình cho UBND cấp xã; UBND cấp huyện đăng ký khai thác nước cho tổ chức.

- *Điều 17 Hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất:*

Tại Điểm b Khoản 2 và Khoản 3 đề nghị chỉnh sửa *Đề án* thành Báo cáo

- *Điều 18. Hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất*

Tại Điểm b Khoản 2 và Khoản 3 đề nghị chỉnh sửa *"Đề án"* thành *"Báo cáo"*.

- Các *Điều 21. Hồ sơ đề nghị tạm dừng hiệu lực, trả lại giấy phép khai thác tài nguyên nước*, *Điều 22. Trình tự, thủ tục cấp giấy phép thăm dò, khai thác tài*

nguyên nước, Điều 23. Trình tự thực hiện thủ tục gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước và Điều 24. Trình *tự, thủ tục tạm dừng hiệu lực giấy* phép, *chấp thuận trả lại, giấy phép khai thác tài nguyên nước*

Tại Điểm b, c Khoản 1 Điều 21 thay thế *"Đề án"* thành *'Báo cáo"*.

Tại Điều 22, 24: đề nghị bổ sung đối với trường hợp trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất.

Tại Điểm a Khoản 1 Điều 22, Điều 23, Điều 24: đề nghị bổ sung *"Đối* với hình thức nộp hồ *sơ qua hệ* thống dịch vụ công trực tuyến, thành phần hồ *sơ phải* nộp là các bản sao công chứng điện tử*"*.

- Tại ý 2 Điểm b Khoản 1 Điều 22, Điều 23, Điều 24: đề nghị chỉnh sửa "Điều 17" thành "Điều 16".

- Tại ý 2 Điểm a Khoản 2 Điều 22; ý 2, 3 Điểm a Khoản 2 Điều 23: đề nghị làm rõ cơ quan thực hiện lấy ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước quản lý công trình thủy lợi là *"cơ quan cấp phép"* hay *"cơ quan thẩm định"*.

- Tại Khoản 3 Điều 23: đề nghị bổ sung thời hạn thẩm định đối với trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ và trường hợp phải lập lại đề án (tương tự như nội dung tại Điểm b, Điểm c Khoản 2 Điều 23)

- Bỏ ý 2 Khoản 4 Điều 23 *"Trường* hợp *công trình thăm dò, khai thác...quản* lý công trình thủy lợi*"*.

- Tại Khoản 2 Điều 24: đề nghị bổ sung đối trường hợp phải lập lại *Đề* án (tương tự như nội dung tại Điểm c Khoản 2 Điều 23)

- Đối với trường hợp phải lập lại đề án trong quá trình thẩm định: đề nghị thống nhất cơ quan gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân (tại Điểm c Khoản 2 Điều 22 là "*cơ quan tiếp* nhận hồ *sơ"*, tại Điểm c Khoản 2 Điều 23 là *"cơ quan* thẩm định hồ *sơ"*.

- *Điều 31. Thời hạn giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất*

Bổ sung "thời hạn tối thiểu*"* của Giấy phép để thống nhất với nội dung nêu tại đoạn 2 Điều này.

- *Điều 34. Đình chỉ hiệu lực, thu hồi giấy phép*

Tại Điểm đ Khoản 2: Bổ sung thời hạn không nhận Giấy phép *(trong thời hạn…. ngày kể từ ngày Giấy phép có hiệu lực).*

- *Điều 35. Thẩm quyền cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, cấp lại, đình chỉ hiệu lực, thu hồi giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất*

Tại Điểm b Khoản 3 đề nghị chỉnh sửa như sau:

- *Cơ quan tiếp nhận hồ sơ:* Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ thuộc thẩm quyền cấp phép. Trường hợp địa phương đã tổ chức Bộ phận một cửa hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thì thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua Bộ phận một cửa hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- *Cơ quan thẩm định* và quản lý *hồ sơ, giấy* phép: Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định và quản lý hồ sơ, giấy phép thuộc thẩm quyền cấp phép.

- *Điều 36. Trình tự, thủ tục cấp phép*

Tại Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 và Khoản 5: đề nghị bố cục lại theo Điều 22, trong đó:

Tại Điểm a Khoản 2: đề nghị chỉnh sửa, bổ sung thành "Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi bản điện tử qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến và nộp phí thẩm định.

Tại Khoản 3: đề nghị chỉnh sửa "*cơ quan thụ* lý *hồ sơ cấp phép"* thành *"cơ* quan tiếp nhận *hồ sơ".*

Tại Khoản 4: đề nghị chỉnh sửa *"cơ quan thụ* lý *hồ sơ cấp phép"* thành *"cơ* quan *thẩm định hồ sơ"*; đề nghị bổ sung đối với trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ (tương tự như nội dung tại Điểm b Khoản 2 Điều 23)

Tại Khoản 5: bỏ *"Quyết định cấp phép"* và bổ sung *"Trả* kết *quả giải* quyết *hồ sơ cấp phép"* như quy định tại Khoản 3 các Điều 22, 23, 24

- *Điều 37. Trình tự, thủ tục gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép*

Tại Điểm b Khoản 1 bỏ nội dung: Bản sao có chứng thực hoặc bản sao chụp có xác nhận *của cơ quan cấp văn bằng*, chứng chỉ *của người* chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật *theo quy định* của pháp luật và *hợp đồng lao động đối với trường* hợp *tổ chức, cá nhân đề* nghị cấp và Bản khai kinh nghiệm chuyên môn trong hoạt *động khoan nước dưới đất của người* chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật (theo Mẫu 56 tại phụ lục kèm theo Nghị *định* này);

Và chỉnh sửa, bổ sung: Đối với trường hợp đề nghị gia hạn giấy phép mà có sự thay đổi người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật thì ngoài những tài liệu quy định tại điểm a và điểm b khoản này, hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép còn bao gồm *quy định tại Điểm* b, c Khoản *1 Điều* 36 nêu trên.

Tại Khoản 3 đề nghị bổ sung thời hạn *thẩm định* đối với trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ (tương tự như nội dung tại Điểm b Khoản 2 Điều 23)

- *Điều 38. Cấp lại giấy phép*

Tại Điểm a Khoản 4 đề nghị chỉnh sửa *"cơ quan thụ* lý hồ *sơ cấp phép"* thành *"cơ quan tiếp* nhận hồ *sơ"*; đề nghị bổ sung đối với *trường* hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ *sơ.*

- *Chương III. H*ành nghề khoan nước dưới đất và dịch vụ về tài nguyên nước

Đề nghị làm rõ trách nhiệm của tổ chức trong việc hành nghề khoan nước dưới đất nhưng gây sụt lún nền đất.

- *Điều* 54. Miễn tiền cấp quyền *khai thác tài nguyên nước*

Đề nghị xem xét miễn tiền cấp quyền khai thác cho vùng khó khăn về nguồn nước để ưu tiên phát triển hệ thống cấp nước sạch cho các vùng này.

- *Điều* 55. Giảm tiền cấp quyền *khai thác tài nguyên nước*

Đề nghị xem xét giảm tiền cấp quyền khai thác các trạm cấp nước nông thôn, để ưu tiên phát triển hệ thống cấp nước sạch cho các vùng này.

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên Nước số 28/2023/QH15 ngày 29/12/2023 gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường (Cục quản lý Tài nguyên Nước) để tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Cục quản lý Tài nguyên Nước; (để b/c)
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- PCT UBND TP Nguyễn Trọng Đông;
- VPUBTP: CVP, PCVP$_{C.N.Trang}$;
Các phòng: TH, TNMT;
- Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;
- Lưu: VT, TNMT$_{n.}$

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trọng Đông

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
CÔNG VĂN ĐẾN
Ký bởi: BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Email: btnmt@monre.gov.vn
Cơ quan: BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Ngày ký: 01.02.2024 08:36:05 +07:00

SAO Y; Sở Tài nguyên và Môi trường; 31/01/2024; 10:30:49

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Số: **868** /STNMT-TNNKS

V/v góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023//QH15

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 01 năm 2024

KHẨN

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường (Cục Quản lý tài nguyên nước)

Sở Tài nguyên và Môi trường có nhận được Công văn số 11050/BTNMT-TNN ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15, gồm: Dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước và dự thảo Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; qua nghiên cứu các dự thảo, Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh có các ý kiến góp ý như sau:

I. Góp ý dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước

1. Về dự thảo Tờ trình về việc ban hành Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước (sửa đổi)

- Liên quan nội dung Phần I: Luật đã giao Chính phủ quy định chi tiết 21 nội dung, trong đó có nội dung tại khoản 5 Điều 43: Chính phủ quy định việc sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sinh hoạt. Dự thảo chưa đề cập đến khoản 5 Điều 43 Luật Tài nguyên nước. Do đó, đề nghị đơn vị dự thảo xem xét, bổ sung đầy đủ nội dung Luật đã giao Chính phủ quy định chi tiết.

- Liên quan nội dung Phần IV: đề nghị đơn vị dự thảo rà soát dự thảo Nghị định chỉ có 07 chương với 126 điều, thay vì 08 chương với 126 điều như dự thảo Tờ trình.

- Tại mục 1 Phần IV, đề nghị bổ sung Điều 70 Luật Tài nguyên nước vào phạm vi điều chỉnh của Nghị định.

2. Về dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước

- Tại Điều 1 dự thảo, đề nghị bổ sung Điều 70 Luật Tài nguyên nước vào phạm vi điều chỉnh của Nghị định.

- Đề nghị bổ sung giải thích các từ ngữ *"mép bờ"*, *"mốc chỉ giới"*, *"hành lang bảo vệ luồng"* tại Điều 3 làm cơ sở xác định phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước, cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước được quy đinh tại Mục 1 Chương III của Nghị định; giải thích từ ngữ đối với *"chuyển nước"*, *"dẫn nước"*, làm cơ sở để tổ chức thực hiện quy định tại Mục 2 Chương III của Nghị định.

- Các từ ngữ: Chỉ tiêu chất lượng nước mặt; chỉ tiêu chất lượng nước dưới đất; chỉ tiêu khai thác, sử dụng nước mặt; chỉ tiêu khai thác, sử dụng nước dưới đất; chỉ tiêu khai thác, sử dụng nước biển; chỉ tiêu xả nước thải vào nguồn nước nêu tại trang 14 dự thảo cần được làm rõ nghĩa và gồm những nội dung gì hoặc có thể bổ sung vào nội dung Điều 3 - Giải thích từ ngữ.

- Tại Điều 4, đề nghị rà soát, bổ sung hoạt động theo điểm e khoản 3 Điều 9 Luật Tài nguyên nước.

- Tại điểm đ khoản 1 Điều 4, đề nghị bổ sung từ "đất" vào cụm từ "ngưỡng khai thác nước dưới đất".

- Tại điểm đ khoản 2 Điều 4, đề nghị rà soát, xác định lại đối tượng phải đánh giá dòng chảy tối thiểu là dòng chảy tối thiểu trên "sông, suối" tương ứng với đối tượng đã được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 7, khoản 2 Điều 16, khoản 2 Điều 21, Điều 24 của Luật Tài nguyên nước. Theo khoản 1 Điều 24 của Luật Tài nguyên nước thì đối tượng phải xác định dòng chảy tối thiểu là sông, suối và đập, hồ chứa xây dựng trên các sông, suối. Tuy nhiên, trong dự thảo Nghị định chỉ quy định việc xác định dòng chảy tối thiểu trên sông. Đề nghị đơn vị dự thảo xem xét, điều chỉnh nội dung quy định theo các đối tượng đã được quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Tài nguyên nước.

- Tại điểm b, c. d khoản 2 Điều 4 dự thảo về "Điều tra, đánh giá tình hình suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm, nhiễm mặn nguồn nước mặt, nguồn nước dưới đất", "Điều tra, đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước", "Điều tra, đánh giá khả năng chịu tải của nguồn nước mặt" và Điều 11 dự thảo có nội dung trùng với khoản 3 Điều 4 của Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ (quy định về đánh giá khả năng chịu tải, phân vùng xả thải, hạn ngạch xả nước thải). Ngoài ra, để đánh giá "Hiện trạng, diễn biến chất lượng môi trường nước mặt đối với sông, hồ giai đoạn tối thiểu 03 năm gần nhất" theo quy định tại Điều 4 mục 2 Nghị định 08/2022/NĐ-CP cũng buộc phải điều tra hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước trong 3 năm gần nhất, đánh giá tình hình ô nhiễm, nhiễm mặn … (theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường) cũng trùng với một số nội dung thực hiện tại Điều 6, Điều 10, Điều 16 dự thảo. Đề nghị đơn vị dự thảo rà soát, có quy định hướng dẫn cụ thể thực hiện các nội dung liên quan này.

- Tại điểm a khoản 2 Điều 9, đề nghị đơn vị dự thảo nêu rõ việc xác định các nguồn xả thải gây ô nhiễm (ví dụ như nước thải khu công nghiệp, khu chế xuất, khu đô thị, …) để làm cơ sở giám sát và xây dựng chính sách quản lý phù hợp.

- Tại điểm k khoản 2 Điều 6, điểm đ khoản 4 Điều 10 và điểm e khoản 3 Điều 11 và các quy định xác lập trên bản đồ, dự thảo cần xác định rõ tỷ lệ bản đồ để có cơ sở thực hiện thống nhất trên phạm vi cả nước.

- Đề nghị rà soát, chỉnh sửa nội dung tại Điều 12. Theo khoản 1 Điều 24 của Luật Tài nguyên nước thì đối tượng phải xác định dòng chảy tối thiểu là sông, suối và đập, hồ chứa xây dựng trên các sông, suối. Tuy nhiên, tên Điều 12 của Nghị định là "Điều tra xác định dòng chảy tối thiểu trên sông"; tại nội dung các điểm, khoản của Điều 12 chưa thống nhất việc quy định xác định dòng chảy tối thiểu trên sông

hay sông, suối (cụ thể: tại điểm a, b, c nêu đối tượng là sông, tuy nhiên điểm g, h lại yêu cầu lập danh mục bản đồ các sông, suối cần duy trì dòng chảy tối thiểu); đồng thời, dự thảo chưa quy định đối với việc xác định dòng chảy tối thiểu đối với công trình đập, hồ chứa xây dựng trên các sông, suối như đối tượng được quy định tại Điều 12 của Luật Tài nguyên nước.

- Tại Điều 13, đề nghị xem xét, bổ sung cụm từ "động cho phép" vào nội dung điểm g Điều 13, cụ thể như sau: "Lập danh mục ngưỡng khai thác nước dưới đất theo tầng chứa nước, thể hiện rõ: vị trí, giá trị giới hạn về mực nước động cho phép, lưu lượng khai thác theo từng tầng chứa nước".

- Tại điểm a khoản 2 Điều 15, đề nghị bổ sung từ "gia" vào trong đoạn "a) Chỉ tiêu kiểm kê số lượng nguồn nước mặt, gồm: số lượng nguồn nước mặt liên tỉnh, liên quốc gia, gồm các sông, suối, kênh, rạch và các hồ; số lượng nguồn nước mặt nội tỉnh gồm sông, suối, kênh, rạch, đầm, phá và các hồ, ao nội tỉnh".

- Tại điểm a khoản 3 Điều 15, đề nghị bổ sung từ "nước" vào trong đoạn "Kết quả ..., chất lượng nước mặt phù hợp với nguồn lực, mức độ ưu tiên trong công tác quản lý tài nguyên nước ở địa phương."

- Tại điểm đ khoản 3 Điều 15, đề nghị bỏ từ "trong" trong đoạn "đ) Cập nhật trong hệ thống chỉ tiêu thống kê ...".

- Tại khoản 1 Điều 17, đề nghị bổ sung từ "ảnh" vào trong đoạn "...; các đoạn sông bị ảnh hưởng bởi các hoạt động khai thác cát,..."

- Tại khoản 2 Điều 20, đề nghị xem xét, điều chỉnh lại nội dung quy định tại khoản này cho phù hợp với các nội dung quy định tại Mục 1 Chương III của Nghị định.

Việc ban hành Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ được xác định trên cơ sở kết quả điều tra, khảo sát thực tế hiện trạng nguồn nước mặt; theo đó Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ phải đáp ứng các nội dung quy định tại điểm b khoản 1 Điều 40 của dự thảo Nghị định. Việc lập phương án và tổ chức cắm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước sẽ được tổ chức thực hiện sau khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền công bố Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ; đồng thời, xem xét, chỉnh sửa nội dung tại đoạn "... phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước đối với sông, suối, kênh, rạch, hồ, ao, đầm, phá được xác định trong Danh mục hồ, ao đầm, phá không được san lấp ..." cho phù hợp (Lý do: Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước của sông, suối, kênh, rạch được xác định trong Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ; phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước của hồ, ao, đầm, phá được xác định trong Danh mục hồ, ao đầm, phá không được san lấp).

- Tại khoản 4 Điều 20, đề nghị rà soát, điều chỉnh lại nội dung trích dẫn Luật trong đoạn "Việc xây dựng ... được quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 35 của Luật tài nguyên nước"; qua rà soát Điều 35 của Luật Tài nguyên nước cho thấy việc quy định sử dụng hệ thống công cụ hỗ trợ ra quyết định được quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 35 của Luật Tài nguyên nước, do đó, đề nghị rà soát, điều chỉnh.

- Tại khoản 6 Điều 20, đề nghị bỏ từ "được" và thay cụm từ "Chương 5" bằng

cụm từ "Chương V" trong đoạn "Việc điều tra, xác định danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp được phải đảm bảo các quy định tại Mục 1 Chương V của Nghị định này".

- Tại Điều 21, đề nghị đơn vị soạn thảo rà soát, bổ sung quy định đầy đủ trách nhiệm thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước của cơ quan cấp Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các hoạt động được quy định tại Điều 4 và Điều 20 của Nghị định. Cụ thể: (1) Xác định ngưỡng khai thác nước dưới đất; (2) Xác định khả năng bổ sung nhân tạo nước dưới đất; (3) Điều tra, đánh giá diễn biến bồi lắng, sạt, lở lòng, bờ, bãi sông; (4) Tìm kiếm nguồn nước dưới đất; (5) Xây dựng kịch bản nguồn nước; (6) Điều tra, đánh giá tình hình suy thoái cạn kiệt, ….).

- Tại điểm a khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 21: Đề nghị xem lại việc phân công trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc thực hiện nhiệm vụ Điều tra, đánh giá tài nguyên nước mặt, cụ thể:

Tại điểm a khoản 1 Điều 21 quy định Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm "Tổ chức thực hiện việc điều tra, đánh giá tài nguyên nước mặt đối với các nguồn nước liên quốc gia, nguồn nước liên tỉnh; điều tra, đánh giá tài nguyên nước dưới đất; tổng hợp kết quả điều tra, đánh giá tài nguyên nước trên các lưu vực sông liên tỉnh và trên phạm vi cả nước". Tuy nhiên, tại điểm a khoản 3 Điều 21 quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm "Tổ chức thực hiện việc điều tra, đánh giá tài nguyên nước đối với các nguồn nước nội tỉnh, nguồn nước liên tỉnh trên địa bàn mà chưa thực hiện việc điều tra đánh giá tài nguyên nước; tổng hợp kết quả điều tra, đánh giá tài nguyên nước trên địa bàn và gửi kết quả về Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp".

Hoạt động "Điều tra, đánh giá tài nguyên nước dưới đất" trên phạm vi cả nước do Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện, do đó về trách nhiệm của địa phương đề nghị quy định rõ nguồn tài nguyên nước là "tài nguyên nước mặt".

- Tại điểm d khoản 2 Điều 22: Đề nghị xem xét, bổ sung đầy đủ đối tượng phải xác định dòng chảy tối thiểu theo quy định tại khoản 1 Điều 24 của Luật Tài nguyên nước năm 2023.

- Tại điểm h khoản 2 Điều 22: Đề nghị bổ sung cụm từ "xây dựng" và "tài nguyên nước", cụ thể như sau: "Xây dựng và duy trì mạng quan trắc tài nguyên nước, giám sát, cảnh báo, dự báo nguồn nước; xây dựng, vận hành hệ thống công cụ hỗ trợ ra quyết định phù hợp với nội dung quy định tại điểm d khoản 3 Điều 9 của Luật Tài nguyên nước năm 2023.

- Tại điểm k khoản 2 Điều 22: Đề nghị bổ sung nội dung "Điều tra, xác định Danh mục nguồn nước phải hành lang bảo vệ" và "khảo sát, xác định mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước" vào nội dung quy định tại điểm k khoản 2 Điều 22, cụ thể: "Điều tra, xác định Danh mục nguồn nước phải hành lang bảo vệ; khảo sát, xác định mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước; lập, cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước; điều tra, xác định danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp".

- Tại khoản 5 Điều 23, đề nghị rà soát, chỉnh sửa lỗi đánh máy tại dòng 3, 4 (tính từ trên xuống) tại trang 21 dự thảo.

- Tại điểm d Điều 34, đề nghị chỉnh sửa, bổ sung "Sông, suối, kênh, mương, rạch là nguồn cấp nước, trục tiêu nước hoặc có tầm quan trọng đối với các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường.

- Tại Điều 38 dự thảo: "Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước đối với sông, suối, kênh, rạch", đề nghị đơn vị dự thảo xem xét, nghiên cứu bổ sung quy định đối với các đoạn sông, suối, kênh, rạch có bề rộng nhỏ thì hành lang bảo vệ nguồn nước tương ứng cần thu hẹp lại nhằm khai thác có hiệu quả quỹ đất dọc theo bờ sông, suối, kênh, rạch phục vụ cho nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Thành phố đề xuất điều chỉnh bổ sung chi tiết đối với các đoạn sông, suối, kênh, rạch có bề rộng nhỏ vẫn đảm bảo theo chức năng của hành lang bảo vệ nguồn nước theo nội dung tại Điều 35 dự thảo Nghị định này, cụ thể như sau:

+ Đối với nội dung tại khoản 1 Điều 38 dự thảo Nghị định, đề nghị điều chỉnh bổ sung các nội dung sau:

Nội dung dự thảo:

"*a) Không nhỏ hơn 10 m tính từ mép bờ đối với đoạn sông, suối, kênh, rạch chảy qua các đô thị, khu dân cư tập trung hoặc được quy hoạch xây dựng đô thị, khu dân cư tập trung;*

b) Không nhỏ hơn 05 m tính từ mép bờ đối với đoạn sông, suối, kênh, rạch không chảy qua các đô thị, khu dân cư tập trung;"

Đề xuất chỉnh sửa, bổ sung:

"*a) Đối với đoạn sông, suối, kênh, rạch chảy qua các đô thị, khu dân cư tập trung hoặc được quy hoạch xây dựng đô thị, khu dân cư tập trung:*

- Không nhỏ hơn 03 m đối với bề rộng sông, kênh, rạch có bề rộng nhỏ hơn 05m;

- Không nhỏ hơn 05 m đối với bề rộng sông, kênh, rạch có bề rộng từ 05m đến 10m;

- Không nhỏ hơn 10 m đối với bề rộng sông, kênh, rạch có bề rộng lớn hơn 10m.

b) Đối với đoạn sông, suối, kênh, rạch không chảy qua các đô thị, khu dân cư tập trung:

- Không nhỏ hơn 03 m đối với bề rộng sông, kênh, rạch có bề rộng nhỏ hơn 05m;

- Không nhỏ hơn 05 m đối với bề rộng sông, kênh, rạch có bề rộng từ 05m trở lên."

+ Đối với nội dung tại khoản 2 Điều 38 dự thảo Nghị định, đề nghị điều chỉnh bổ sung các nội dung sau:

Nội dung dự thảo:

"a) Không nhỏ hơn 20m tính từ mép bờ đối với đoạn sông, suối, kênh, rạch chảy qua các đô thị, khu dân cư tập trung hoặc được quy hoạch xây dựng đô thị, khu

dân cư tập trung;

b) Không nhỏ hơn 15m tính từ mép bờ đối với đoạn sông, suối, kênh, rạch không chảy qua các đô thị, khu dân cư tập trung."

Đề xuất chỉnh sửa, bổ sung:

"a) Đối với đoạn sông, suối, kênh, rạch chảy qua các đô thị, khu dân cư tập trung hoặc được quy hoạch xây dựng đô thị, khu dân cư tập trung:

- Không nhỏ hơn 05 m đối với các đoạn sông, suối, kênh, rạch có chiều rộng nhỏ hơn 10m;

- Không nhỏ hơn 10 m đối với các đoạn sông, suối, kênh, rạch có chiều rộng từ 10m đến 20m;

- Không nhỏ hơn 20 m đối với đoạn sông, suối, kênh, rạch có chiều rộng lớn hơn 20m.

b) Đối với đoạn sông, suối, kênh, rạch không chảy qua các đô thị, khu dân cư tập trung:

- Không nhỏ hơn 05 m đối với các đoạn sông, suối, kênh, rạch có chiều rộng nhỏ hơn 10 m;

- Không nhỏ hơn 10 m đối với các đoạn sông, suối, kênh, rạch có chiều rộng từ 10m đến 15m;

- Không nhỏ hơn 15 m đối với đoạn sông, suối, kênh, rạch có chiều rộng lớn hơn 15m.

c) Không nhỏ hơn 7,5 m đối với những tuyến Kênh nối nhân tạo cung cấp nguồn nước cho Nhà máy cấp nước sinh hoạt."

+ Đối với nội dung tại khoản 3 Điều 43 dự thảo Nghị định, đề nghị điều chỉnh:

Nội dung dự thảo:

"3. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp giấy phép xây dựng hoặc chấp thuận các hoạt động trong phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước phải bảo đảm không gây tác động tiêu cực đến chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước theo quy định trong Nghị định này và các quy định pháp luật có liên quan. Không giao đất ở lâu dài trong hành lang bảo vệ nguồn nước cho tổ chức, cá nhân."

Đề xuất chỉnh sửa, bổ sung:

"3. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp giấy phép xây dựng hoặc chấp thuận các hoạt động trong phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước **(bao gồm Cảng biển, Cảng bến thủy nội địa và các hoạt động khác)** phải bảo đảm không gây tác động tiêu cực đến chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước theo quy định trong Nghị định này và các quy định pháp luật có liên quan. Không giao đất ở lâu dài trong hành lang bảo vệ nguồn nước cho tổ chức, cá nhân."

Lý do: Nhằm phục vụ nhu cầu sử dụng đất trong hành lang bảo vệ sông kênh rạch phục vụ phát triển Cảng bến, Cảng biển và Cảng thủy nội địa. Đồng thời thúc đẩy sự phát triển về vận tải hàng hóa, du lịch bằng đường thủy phục vụ kinh tế - xã

hội của Thành phố.

- Tại khoản 2 Điều 38, đề nghị bổ sung nội dung về phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước cho công trình thu nước như sau: Hành lang bảo vệ tính từ công trình thu về thượng nguồn tối thiểu 300 m và từ công trình thu về hạ nguồn tối thiểu 200 m. Lý do: công trình thu nước thường không đặt ngay bờ, việc tính hành lang bảo vệ nên được tính bằng khoảng cách từ bờ ra công trình thu cộng thêm tối thiểu 5 m tính từ công trình thu ra lòng sông khai thác.

- Tại điểm a Khoản 1 Điều 40: Đề nghị xem xét, bổ sung "Điều 34" vào nội dung đoạn "Căn cứ quy định tại các Điều 34, 35, 36 và Điều 39 của Nghị định này, …".

- Tại khoản 2 Điều 41, đề nghị xác định lại chính xác dung tích. Lý do: dung tích viết bằng chữ và bằng số không thống nhất với nhau.

- Tại khoản 1 Điều 42, đề nghị chỉnh sửa, bổ sung "Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã đo đạc, xác định mốc giới…", do cơ quan cấp huyện nắm địa bàn và chủ động hơn trong việc đo đạc xác định mốc chỉ giới.

- Tại Điều 42, đề nghị đơn vị dự thảo xem xét việc kết hợp công tác công bố vùng bảo hộ vệ sinh cho các khu vực khai thác nước thô được hướng dẫn tại Thông tư số 24/2016/TT-BTNMT ngày 09 tháng 9 năm 2016 về việc xác định vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt, bên cạnh việc cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước. Lý do: Một số trạm bơm khai thác nước thô cung cấp nguồn nước sinh hoạt ở Thành phố Hồ Chí Minh thuộc địa bàn của các địa phương lân cận nên rất cần sự quy hoạch đồng bộ và triển khai từ các địa phương liên quan trên toàn lưu vực sông Đồng Nai (cụ thể như trạm Hóa An thuộc địa phận tỉnh Đồng Nai).

- Tại khoản 1 Điều 43: Đề nghị rà soát, điều chỉnh lại khoản trích dẫn quy định của Luật trong đoạn "… chức năng hành lang bảo vệ như đã quy định tại khoản 3 và 4 Điều 23 của Luật Tài nguyên nước"; qua rà soát nội dung của khoản 3 và 4 Điều 23 của Luật Tài nguyên nước cho thấy không thuộc nội dung quy định tại khoản 1 Điều 43 của Nghị định; liên quan đến nội dung của khoản 1 của Điều này được quy định tại khoản 7 và 8 Điều 23 của Luật Tài nguyên nước.

- Tại khoản 3 Điều 43: Chưa có quy định cụ thể cho các cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân sinh sống, hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước có được xây dựng, cải tạo, mở rộng công trình nhà ở, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ thuộc phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước hay không, mà chỉ quy định chung chung "…không gây tác động tiêu cực đến chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước theo quy định trong Nghị định này và các quy định pháp luật có liên quan. Không giao đất ở lâu dài trong hành lang bảo vệ nguồn nước cho tổ chức, cá nhân". Do đó, đề nghị đơn vị dự thảo có quy định cụ thể cho nội dung này và có quy định cụ thể thời gian không giao đất ở lâu dài là bao lâu.

- Tại khoản 5 Điều 44 của dự thảo Nghị định: "Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận, quản lý, bảo vệ mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với các hồ chứa

thủy lợi, thủy điện và các hồ chứa khác; giám sát các hoạt động trong hành lang bảo vệ nguồn nước, vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt theo quy định". Đề nghị chỉnh sửa như sau: "Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận, quản lý, bảo vệ mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn quản lý; giám sát các hoạt động trong hành lang bảo vệ nguồn nước, vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt theo quy định."

Lý do: Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 80 Luật Tài nguyên nước quy định Ủy ban nhân dân cấp xã, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm "Tiếp nhận, quản lý, bảo vệ mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước theo phân công; giám sát các hoạt động trong hành lang bảo vệ nguồn nước, vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt theo quy định". Do đó, đề nghị điều chỉnh nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc tiếp nhận, quản lý, bảo vệ mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn quản lý, không chỉ riêng tiếp nhận, quản lý, bảo vệ mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với các hồ chứa thủy lợi, thủy điện và các hồ chứa khác như dự thảo.

- Tại điểm e khoản 3 Điều 45: "e) Việc cấm, hạn chế khai thác nước dưới đất chỉ áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất thuộc trường hợp phải có giấy phép thăm dò, khai thác theo quy định". Đề nghị đơn vị dự thảo xem xét, nghiên cứu bổ sung đối với các trường hợp khai thác quy mô gia đình, trường hợp khai thác với quy mô 10 m^3/ngày đêm trở xuống, tuy khai thác với lưu lượng nhỏ nhưng số lượng công trình khai thác trên thực tế lớn, dẫn đến tổng lưu lượng khai thác thực tế rất lớn, nằm trong vùng hạ thấp, suy giảm mực nước, khu vực bị sụt, lún đất thì cần có quy định điều chỉnh hạn chế khai thác đối với các trường hợp này.

- Tại khoản 3 Điều 49 quy định Bản đồ các vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất được lập có tỷ lệ từ 1:100.000 đến 1:10.000, tuy nhiên tại khoản 1 Điều 7 quy định tỷ lệ Bản đồ điều tra, đánh giá tài nguyên nước dưới đất theo các tỷ lệ 1:200.000; 1:100.000; 1:50.000; 1:25.000. Do đó, đề nghị đơn vị dự thảo xem xét lại nội dung quy định nêu trên.

- Tại khoản 4 Điều 49, đề nghị xem xét đối với nội dung quy định việc quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc "xác định ngưỡng khai thác nước dưới đất" phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 46 của Nghị định.

- Tại Điều 76, tên điều là "Trách nhiệm của UBND cấp tỉnh, huyện", tuy nhiên, tại khoản 2 quy định "Trách nhiệm của UBND cấp huyện, xã"; do đó, đề nghị xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

- Tại điểm d khoản 3 Điều 94, điểm b khoản 3 Điều 95 Mục 5 Chương V - Hạch toán tài nguyên nước: "Tải lượng ô nhiễm của thông số ô nhiễm (COD) có trong nước thải" chỉ quy định kiểm kê 1 thông số COD là quá ít và chưa phù hợp vì một số Quy chuẩn theo ngành nghề không có thông số COD. Ví dụ QCVN 14:2008/BTNMT đối với nước thải sinh hoạt, hiện nay vẫn áp dụng cho các cơ sở kinh doanh, thương mại dịch vụ, các cơ sở sản xuất không phát sinh nước thải công nghiệp mà chủ yếu chỉ có nước thải sinh hoạt như ngành may, lắp ráp linh kiện .... Do vậy. đề nghị đơn vị dự thảo rà soát, xem xét bổ sung các thông số BOD, COD,

TSS, Amoni.

- Tại khoản 1 Điều 120, đề nghị đơn vị dự thảo xem xét, đối với tổ chức, cá nhân khai thác nước để sản xuất, cung cấp nước sạch cho sinh hoạt không thông qua hồ chứa (khai thác trực tiếp từ sông) chỉ thực thực hiện giám sát nước, lưu lượng mà không cần thực hiện thực hiện theo quy định tại Điều 121, Điều 122 và Điều 123. Lý do: Điều 121, Điều 122, Điều 123 là quy định đối với hoạt động khai thác nước mặt qua công trình hồ chứa.

- Tại điểm a khoản 2 Điều 120, đề nghị thay thế thông số, chỉ tiêu giám sát liên tục nhu cầu ôxy hóa học (COD) thành chỉ tiêu TOC. Lý do đề xuất thay thế nhằm phù hợp với xu hướng giám sát chất lượng nước thực tế hiện nay.

- Ý kiến đề xuất khác: Đề nghị đơn vị dự thảo nghiên cứu, sớm có đề xuất với Chính phủ ban hành quy định hướng dẫn cụ thể cho công tác tái sử dụng nước thải; tái sử dụng nước thải cho mục đích tưới cây.

II. Góp ý dự thảo Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước

1. Về dự thảo Tờ trình về việc ban hành Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước

- Liên quan nội dung Phần I: Luật đã giao Chính phủ quy định chi tiết 21 nội dung, trong đó có nội dung tại khoản 5 Điều 43: Chính phủ quy định việc sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sinh hoạt. Do đó, đề nghị đơn vị dự thảo xem xét, bổ sung đầy đủ nội dung Luật đã giao Chính phủ quy định chi tiết.

- Liên quan nội dung Phần IV: đề nghị đơn vị dự thảo rà soát, dự thảo Nghị định có 05 chương với 63 điều, thay vì 04 chương với 63 điều như dự thảo Tờ trình.

2. Về dự thảo Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước

- Tại Điều 3, đề nghị đơn vị dự thảo bổ sung, giải thích rõ cụm từ "đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân liên quan" nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, tổ chức khi tiến hành lấy ý kiến để hoàn tất thủ tục theo quy định.

- Tại điểm a khoản 3 Điều 3, đề nghị đơn vị dự thảo bổ sung, giải thích rõ cụm từ "khu vực chịu ảnh hưởng trực tiếp của việc khai thác nước" nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, tổ chức khi tiến hành lấy ý kiến để hoàn tất thủ tục theo quy định.

- Tại điểm c khoản 3 Điều 3, đề nghị chỉnh sửa "c) Đối với dự án có công trình khai thác nước dưới đất quy định tại điểm d khoản 1 Điều này, ..." do điểm d khoản 1 Điều 3 mới có nội dung quy định về công trình khai thác nước dưới đất.

- Tại điểm c khoản 6 Điều 3 của dự thảo Nghị định: "Ủy ban nhân dân cấp huyện, nơi bố trí công trình khai thác nước dưới đất, tổ chức lấy ý kiến đối với công trình khai thác nước dưới đất quy định tại điểm c khoản 1 Điều này. Trường hợp công trình khai thác nước dưới đất thuộc địa phận từ 02 huyện trở lên, Ủy ban nhân

dân cấp huyện của từng huyện tổ chức lấy ý kiến đối với công trình khai thác nước dưới đất quy định tại điểm c khoản 1 Điều này." Tuy nhiên, tại điểm c khoản 1 Điều 3 của dự thảo Nghị định quy định: "Điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt quy định tại điểm c, điểm g khoản 2 Điều 10 Nghị định này".

Do đó, đề nghị đơn vị soạn thảo dự thảo Nghị định rà soát, làm rõ nội dung sau: Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức lấy ý kiến đối với công trình khai thác tài nguyên nước thuộc trường hợp điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt quy định tại điểm c, điểm g khoản 2 Điều 10 Nghị định này hay trường hợp công trình khai thác, sử dụng nước dưới đất. Nếu lấy ý kiến đối với công trình khai thác tài nguyên nước thuộc trường hợp công trình khai thác, sử dụng nước dưới đất, đề nghị quy định rõ quy mô công trình thực hiện lấy ý kiến.

- Tại điểm c khoản 1 Điều 13: "c) Giấy phép tài nguyên nước đã được cấp nhưng quy mô công trình thay đổi dẫn đến thay đổi thẩm quyền cấp giấy phép thì chủ giấy phép trả lại giấy phép đã được cấp cho cơ quan có thẩm quyền sau khi được cấp giấy phép mới". Dự thảo không nêu rõ chủ giấy phép trả lại giấy phép đã được cấp cho cơ quan cấp giấy phép cũ hay mới, do đó để tránh phát sinh thêm thủ tục hành chính cho doanh nghiệp, đề xuất bổ sung theo hướng nộp trả lại giấy phép cũ cho cơ quan cấp phép mới cùng lúc với việc nhận giấy phép mới.

- Tại điểm b khoản 1 Điều 18, điểm d khoản 2 Điều 18, điểm d khoản 1 Điều 19, điểm d khoản 2 Điều 19. đề nghị đơn vị dự thảo thống nhất tên gọi là "Sơ đồ khu vực và vị trí công trình khai thác" hay "Sơ đồ vị trí công trình khai thác".

- Tại điểm c khoản 2 Điều 18, đề nghị điều chỉnh, thay từ "nước mặt" thành "nước dưới đất".

- Tại khoản 3 Điều 32, đề nghị chỉnh sửa, bổ sung từ "nghề" như sau: "3. Đối với trường hợp khác quy định tại điểm d khoản 1 Điều này thì tổ chức, cá nhân hành nghề khoan nước dưới đất ...".

- Tại điểm a khoản 4 Điều 36, khoản 3 Điều 37 quy định về thời hạn thẩm định hồ sơ cấp, gia hạn giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất: đề nghị đơn vị dự thảo rà soát, thống nhất quy định thời gian thẩm định là "ngày làm việc".

- Tại điểm b khoản 2 Điều 44, đề nghị đơn vị dự thảo xem xét, bổ sung mục đích khai thác nước phải nộp tiền cấp quyền: "b) Khai thác nước dưới đất để nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi gia súc, chăn nuôi gia cầm, tưới cà phê, cao su, điều, chè, hồ tiêu và cây công nghiệp dài ngày khác với quy mô từ 20 m^3/ngày đêm trở lên".

- Tại điểm c, điểm d khoản 5 Điều 49, đề nghị rà soát, chỉnh sửa: "Đối với các cơ sở sản xuất nước sạch cấp nước tập trung cho sinh hoạt đô thị, sinh hoạt nông thôn thì toàn bộ lượng nước khai thác được tính cho mục đích khai thác nước dùng cho sản xuất nước sạch tập trung cấp cho đô thị, nông thôn"; "Đối với các cơ sở sản xuất nước sạch cấp nước tập trung cho khu công nghiệp, khu chế xuất thì toàn bộ lượng nước khai thác được tính cho mục đích khai thác nước dùng cho sản xuất nước sạch cấp cho khu công nghiệp, khu chế xuất".

- Tại Điều 56, đề nghị đơn vị dự thảo xem xét, bổ sung quy định tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với trường hợp khai thác dùng cho mục đích dự

phòng để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế. Cụ thể như Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV (Sawaco) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, hiện tại công suất khai thác nước chỉ là 70% công suất thiết kế của công trình, 30% để dự phòng. Do đó, đối với chi phí cấp quyền khai thác nước, đề nghị có truy thu, hoàn trả thì dựa theo sản lượng thống kê trong năm (theo dõi định kỳ theo quy định).

- Tại Phụ lục dự thảo, đề nghị đơn vị dự thảo rà soát, thống nhất tên gọi "Giấy phép khai thác".

- Danh mục các tài liệu đính kèm tại phụ lục của Đề án khai thác nước dưới đất, Đề án hiện trạng khai thác nước dưới đất, Đề án khai thác nước mặt, Đề án hiện trạng khai thác nước mặt, Đề án khai thác nước biển, Đề án hiện trạng khai thác nước biển, đề nghị đơn vị dự thảo rà soát, có sự thống nhất các tài liệu đính kèm như: Quyết định thành lập tổ chức, giấy phép đăng ký kinh doanh, các quy hoạch chuyên ngành liên quan, văn bản chấp thuận đầu tư (nếu có),...

- Tại Phụ lục của dự thảo Nghị định chưa có quy định mẫu lấy ý kiến của đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân liên quan về tác động của công trình khai thác tài nguyên nước được quy định tại Điều 3 của dự thảo Nghị định. Do đó, đề nghị đơn vị dự thảo Nghị định xem xét, bổ sung mẫu lấy ý kiến vào Phụ lục.

- Ý kiến khác: Đề nghị đơn vị dự thảo rà soát các lỗi đánh máy trong dự thảo Nghị định.

Trên đây là ý kiến góp ý Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh về dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước và dự thảo Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, kính báo Bộ Tài nguyên và Môi trường (Cục Quản lý tài nguyên nước) tổng hợp, hoàn thiện các dự thảo./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND TPHCM (để b/c);
- Lưu:VT, TNNKS.
DT: Sĩ (03).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Toàn Thắng

UBND THÀNH PHỐ CẦN THƠ **SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 241/STNMT-KSNKTTV&BĐKH	*Cần Thơ, ngày 19 tháng 01 năm 2024*
Về việc góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước	

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường
(qua Cục Quản lý tài nguyên nước)

Thực hiện Công văn số 11050/BTNMT-TNN ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Công văn số 01/VPUB-KT ngày 02 tháng 01 năm 2024 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố về việc góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật tài nguyên nước.

Qua nghiên cứu dự thảo, Sở Tài nguyên và Môi trường xin góp ý những nội dung như sau:

1. Về dự thảo Nghị định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

- Tại khoản 4 Điều 9 của dự thảo quy đinh: "Việc xử lý các hành vi vi phạm do thăm dò, khai thác không có giấy phép tài nguyên nước thực hiện theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước". Cần quy định chi tiết hơn từng khoảng thời gian hết hạn giấy phép đã được cấp để xem xét xử lý vi phạm. Có thể, giấy phép hết hạn không quá một tháng thì xem xét không phải xử lý vi phạm nhưng phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính (như nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước) tạo điều kiện thuận lợi hơn cho chủ giấy phép hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Tại khoản 2 và khoản 3 Điều 15. Quy định thẩm quyền cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chấp thuận trả lại, tạm dừng hiệu lực của giấy phép, đình chỉ, thu hồi giấy phép tài nguyên nước của cấp tỉnh.

Nội dung này, nên phân cấp, phân quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường cấp phép, không cần phải phân ra trường hợp nào Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp, trường hợp nào Sở Tài nguyên và Môi trường cấp. Quy định như vậy các thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước chưa mang tính thống nhất ở địa phương. Hơn nữa, việc phân cấp, phân quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường cấp phép là phù hợp cải cách hành chính trong giai đoạn hiện nay, giảm tầng nấc trung gian, tiết kiệm được thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

- Từ Điều 16 đến Điều 20. Thành phần hồ sơ quy định cấp phép

Đối với trường hợp công trình chưa vận hành khai thác thì sử dụng từ "Đề án"; trường hợp công trình đã vận hành khai thác thì sử dụng từ "Báo cáo".

- Tại điểm b khoản 6 Điều 46 quy đinh: "Đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 69 Luật tài nguyên nước số 28/2023/QH15 đã được cấp

giấy phép về tài nguyên nước để cấp cho sinh hoạt trước ngày 01/7/2024 thì thời gian khai thác đối với phần lưu lượng cấp cho sinh hoạt phải tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước bổ sung được tính từ ngày 01/7/2025". Quy định này là trường hợp như truy thu tiền cấp quyền đối với trường hợp cấp nước cho sinh hoạt, trong khi theo quy định hiện hành thì không phải tính tiền cấp quyền và như vậy sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả chi phí đầu tư của chủ giấy phép. Vì vậy, để tạo sự thống nhất và thuận lợi cho chủ giấy phép và cơ quan quản lý nhà nước nên quy định cụ thể "Đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 69 Luật tài nguyên nước số 28/2023/QH15 đã được cấp giấy phép về tài nguyên nước để cấp cho sinh hoạt trước ngày 01/7/2024 thì phần lưu lượng cấp cho sinh hoạt không phải tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; việc tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với phần lưu lượng cấp cho sinh hoạt trong trường hợp này được tính khi giấy phép được cấp kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành".

- Tại điểm c, điểm d khoản 5 Điều 49 có quy định các cơ sở sản xuất nước sạch cấp nước tập trung cho sinh hoạt đô thị, sinh hoạt nông thôn và cho khu công nghiệp, khu chế xuất.

Đề nghị cần cho ví dụ điển hình cụ thể tại quy định này để dễ áp dụng, tránh hiểu nhầm giữa các cơ quan, đơn vị quản lý, kiểm tra, thanh tra và chủ giấy phép.

Cần nêu rõ hơn nữa đối với các cơ sở sản xuất nước sạch cấp nước tập trung thì đây là loại hình sản xuất cung cấp nước sạch hay là loại hình kinh doanh để áp dụng chuẩn xác mức thu tiền cấp quyền. Có thể dễ hiểu nhầm giữa 2 cụm từ "sản xuất" và "kinh doanh" vì sản xuất ra nước sạch để bán cho đối tượng sử dụng (mang tính chất kinh doanh).

- Tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 50 quy định "Giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho cơ sở sản xuất nước sạch cấp cho khu công nghiệp; cơ sở kinh doanh dịch vụ, cơ sở sản xuất phi nông nghiệp, trừ trường hợp quy định tại điểm a Khoản này: là giá tính thuế tài nguyên nước thiên nhiên dùng cho mục đích khác".

Quy định này dễ hiểu nhầm giữa đối tượng khai thác, cấp nước và đối tượng tiêu thụ nước.

+ Cơ sở sản xuất nước sạch cấp cho khu công nghiệp được áp dụng giá tính thuế tài nguyên nước thiên nhiên dùng cho mục đích khác (trường hợp này quy định rõ ràng).

Còn lại 2 trường hợp dễ hiểu nhầm:

+ Cơ sở sản xuất nước sạch cấp cho cơ sở kinh doanh dịch vụ, cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (đối tượng tiêu thụ nước).

+ Cơ sở kinh doanh dịch vụ, cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (đối tượng khai thác nước).

Đề nghị cần cho ví dụ cụ thể quy định tại điểm này theo các trường hợp như sau:

+ Cơ sở sản xuất nước sạch cấp cho người dân đô thị, nông thôn thì áp dụng giá tính thuế tài nguyên cho sản xuất nước sạch hay cho mục đích khác.

+ Cơ sở sản xuất nước sạch cấp nước cho cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (đối tượng sử dụng nước) trong đô thị, nông thôn thì áp dụng giá tính thuế tài nguyên cho sản xuất nước sạch hay cho mục đích khác.

+ Cơ sở sản xuất nước sạch cấp nước cho cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (đối tượng sử dụng nước) nằm trong khu công nghiệp thì áp dụng giá tính thuế tài nguyên cho sản xuất nước sạch hay cho mục đích khác.

+ Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (đơn vị khai thác nước) nằm trong khu công nghiệp thì áp dụng giá tính thuế tài nguyên cho sản xuất nước sạch hay cho mục đích khác.

+ Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (đơn vị khai thác nước) nằm ngoài khu công nghiệp thì áp dụng giá tính thuế tài nguyên cho sản xuất nước sạch hay cho mục đích khác.

- Tại điểm b khoản 1 Điều 53 quy định việc tiếp nhận, thẩm định tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, cần quy định theo hướng mở hơn có thể nộp hồ sơ sau khi được cấp giấy phép để thuận lợi cho cơ quan thẩm định xác định thời gian tính tiền và có cơ sở pháp lý giấy phép đã được cấp.

- Phụ lục Mẫu Đơn, giấy phép cần bổ sung mẫu Quyết định thu hồi giấy đăng ký/giấy phép tài nguyên nước.

2. Về dự thảo Nghị định Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước: Cơ bản thống nhất nội dung dự thảo.

Sở Tài nguyên và Môi trường xin chuyển nội dung góp ý trên đến Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND TP (để b/c);
- Lưu: VT, TNN.LP.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Phạm Nam Huân

UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG **SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 200 /STNMT-KSTNN V/v góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15	*Đà Nẵng, ngày* 15 *tháng* 01 *năm 20*24

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng tại Công văn số 147/UBND-ĐTĐT ngày 05/01/2024 về việc giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu triển khai thực hiện Công văn số 11050/BTNMT-TNN ngày 28/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Qua nghiên cứu, tổng hợp, Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng kính gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường các ý kiến góp ý đối với dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15.

*(Đính kèm nội dung góp ý chi tiết tại Phụ lục I và I*I kèm theo).

Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng kính báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường./.

N*ơi nhận:*
- Như trên;
- UBND thành phố (để báo cáo);
- GĐ Sở (kính báo cáo);
- Lưu: VT, KSTNN (Th. Anh).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Nguyễn Hồng An

Phụ lục I

Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC

(Kèm theo Công văn số /STNMT-KSTNN ngày tháng 01 năm 2024)

TT	Nội dung quy định tại Dự thảo Nghị định Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước	Nội dung góp ý
I	**Ý kiến góp ý đối với Dự thảo**	
1.	Điều 3. Giải thích từ ngữ	Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung giải thích từ ngữ đối với mục đích sử dụng nước dùng cho sinh hoạt. Ví dụ: Hiện nay trong quá trình áp dụng quy định pháp luật về tài nguyên nước, Sở TN và MT đang lúng túng trong việc xác định kKhai thác nước phục vụ cho sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có mục đích dùng cho sinh hoạt của con người thì có được xem là sử dụng cho mục đích sinh hoạt hay không.
2.	Điều 4. Hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước	Theo quy định tại Khoản 1 Điều 2 Luật Tài nguyên nước thì :"1. *Tài nguyên nước* bao gồm nước mặt, nước dưới đất, nước mưa và nước biển". Vì vậy, tại Điều 4 của Dự thảo Nghị định đề nghị bổ sung các nội dung quy định về điều tra cơ bản; điều tra, đánh giá tài nguyên nước biển và nước mưa.
3.	Khoản 2 Điều 5: "Các nội dung điều tra cơ bản tài nguyên nước thực hiện theo đề án, dự án. Việc lập, thẩm định, phê duyệt, tổ chức thực hiện, nghiệm thu và bàn giao các sản phẩm của đề án,	Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung giải thích từ ngữ đối với các cụm từ: "Đề án", "Dự án". Đồng thời tại nội dung điều khoản chuyển tiếp cần quy định đối với việc lập, thẩm định, phê duyệt, tổ chức thực hiện, nghiệm thu và bàn giao các sản

	dự án thực hiện theo các quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường”	phẩm của đề án, dự án trước khi có các quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường được ban hành và có hiệu lực sẽ thực hiện theo quy định nào.
4.	Khoản 3 Điều 5: “Căn cứ mục đích, nội dung yêu cầu của từng loại dự án, yêu cầu quản lý tài nguyên nước, phạm vi, quy mô, mức độ chi tiết của dự án và đặc điểm cụ thể của từng vùng thì cơ quan phê duyệt dự án quyết định các nội dung công việc, khối lượng, sản phẩm cụ thể của từng dự án trên nguyên tắc bảo đảm kế thừa có chọn lọc và sử dụng hiệu quả kinh phí đầu tư cho dự án.”	Việc quy định nguyên tắc kế thừa có chọn lọc là cần thiết. Tuy nhiên, quá trình triển khai thực hiện có thể sẽ khó khả thi khi xác định thế nào là có chọn lọc. Vì vậy, kính đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, điều chỉnh để thuận lợi hơn trong quá trình thực hiện.
5.	Khoản 1 Điều 6 Quy định: “Điều tra, đánh giá tài nguyên nước mặt được thực hiện đối với các sông, đoạn sông theo lưu vực sông, đơn vị hành chính và vùng điều tra.”	Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, làm rõ để quy định điều tra, đánh giá tài nguyên nước mặt bao gồm đối với các suối, ao, hồ, kênh, rạch. Qua đó, để có cách hiểu và áp dụng thống nhất.
6.	Khoản 1 Điều 15. Kiểm kê tài nguyên nước: “Kiểm kê tài nguyên nước mặt thực hiện theo sông, lưu vực sông, đơn vị hành chính và vùng điều tra”	Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, làm rõ phạm vi, đối tượng kiểm kê tài nguyên nước mặt để bao quát cả đối tượng kiểm kê là suối, ao, hồ, kênh, rạch. Qua đó, để có cách hiểu và áp dụng thống nhất.
7.	Điểm a, Khoản 2 Điều 15 của Dự thảo Nghị định	Đề nghị rà soát, chỉnh sửa lỗi chính tả tại đoạn: “Chỉ tiêu kiểm kê số lượng nguồn nước mặt, gồm: số lượng nguồn nước mặt liên tỉnh, ***liên quốc*** gồm các…”
8.	Điều 20. Các hoạt động điều tra cơ bản khác	Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung nội dung điều tra cơ bản để phục vụ lập kế hoạch bảo vệ các nguồn nước cấp sinh hoạt; lập kế hoạch ứng phó với hạn hán, xâm

		nhập mặn và các hình thái thời tiết cực đoan nhằm đảm bảo nguồn nước cấp sinh hoạt và phục vụ lập kế hoạch đảm bảo an ninh nguồn nước của địa phương.
9.	Khoản 3, Điều 21. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh	Về tiêu đề: Đề nghị điều chỉnh thành: "Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh".
10.	Điều 22. Kinh phí cho hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước	Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung nội dung tại Khoản 1 Điều 22 về kinh phí điều tra, đánh giá tài nguyên nước biển, nước mưa.
11.	Điều 34. Nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ	Đối với nội dung quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 34 của Dự thảo, đề nghị làm rõ quy mô hồ, ao, đầm, phá phải lập hành lang bảo vệ. Ngoài ra đối với hồ, ao, đầm, phá nhân tạo nằm trong đất thuộc sở hữu của các tổ chức, cá nhân thì có thuộc đối tượng phải lập hành lang bảo vệ không ? Đối với các hồ, ao, đầm, phá quy mô nhỏ, không là nguồn cấp nước hoặc không có tầm quan trọng đối với các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, đưa vào quy định không cần lập hành lang bảo vệ.
12.	Điều 48. Khoanh định và việc áp dụng các biện pháp hạn chế khai thác nước dưới đất	Tại Khoản 3 Điều 48 của Dự thảo, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung cho phép cấp mới/gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với các côngtrifnh khai thác nước dưới đất nằm trong vùng hạn chế khai thác nước dưới đất nhưng phục vụ cho các mục đích công ích như: rửa xe, bảo vệ môi trường, dập bụi, phòng cháy chữa cháy tại các bãi rác; tưới cây cỏ ….
13.	Điều 62. Hồ sơ đề nghị chấp thuận nội dung về phương án chuyển nước	Đề nghị bổ sung văn bản tham vấn ý kiến đối với các địa phương có liên quan trên lưu vực đối với các trường hợp chuyển nước lưu vực sông liên tỉnh

14.	Điều 70. Nội dung chính của quy chế phối hợp vận hành các đập, hồ chứa bậc thang trên sông, suối	Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung nội dung về đóng góp tài chính để thực hiện các nội dung của quy chế phối hợp.
15.	Tại Điều 125. Điều khoản chuyển tiếp	Kính đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung các nội dung sau để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, phù hợp với tình hình thu ngân sách địa phương trong giai đoạn kinh tế khó khăn hiện nay, cụ thể: - Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chưa xây dựng hệ thống giám sát hoặc đã xây dựng hệ thống giám sát nhưng chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu theo quy định phải hoàn thành việc xây dựng mới hoặc rà soát, nâng cấp hệ thống giám sát đảm bảo đáp ứng các yêu cầu theo quy định của Thông tư này trước ngày **30 tháng 9 năm 2025**. - Cơ sở có công trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa đảm bảo các yêu cầu về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước phải hoàn thành việc lắp đặt thiết bị, kết nối, truyền, cập nhật số liệu về hệ thống giám sát theo quy định tại Thông tư này trước ngày **31 tháng 12 năm 2025**, đối với công trình do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp phép, trước ngày **31 tháng 12 năm 2025**, đối với công trình do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép.
	Điều 88. Ủy ban lưu vực sông	- Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu quy định về việc thành lập các tổ chức lưu vực sông nhỏ hơn trực thuộc Uỷ ban lưu vực sông để thuận lợi hơn trong quá trình điều phối, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước và phòng chống tác hại do nước gây ra phù hợp với đặc thù

		riêng của từng lưu vực sông, ví dụ: Tiểu uỷ ban lưu vực sông Vu Gia-Thu Bồn thuộc Uỷ ban lưu vực sông khu vực Nam Trung Bộ. - Khoản 4, Điều 88: Đề nghị rà soát lỗi chính tả tại đoạn: "Ủy ban lưu vực sông: "Bắc Trung Bộ, Nam Trung Bộ, Đồng Nai gồm: đại diện lãnh đạo Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh, thành (phố) của các tỉnh (thành phố) có diện tích nằm trong lưu vực sông…: - Đề nghị bổ sung kinh phí hoạt động của Uỷ ban lưu vực sông.
II	**Các ý kiến khác**	
1	Về sổ nhật ký công trình khai thác nước	Đề nghị cơ quan nghiên cứu, quy định bổ sung các nội dung tại sổ nhật ký vận hành công trình khai thác nước để thống nhất thực hiện trên phạm vi cả nước.
2	Về xác định, công bố phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực cấp nước sinh hoạt	Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, quy định trách nhiệm của Sở TN và MT trong việc xác định, phê duyệt và công bố phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực cấp nước sinh hoạt để thuận lợi, giảm bớt hồ sơ, thủ tục trình UBND cấp tỉnh.

Phụ lục II

Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT VIỆC HÀNH NGHỀ KHOAN NƯỚC DƯỚI ĐẤT, KÊ KHAI, ĐĂNG KÝ, CẤPPHÉP, DỊCH VỤ TÀI NGUYÊN NƯỚC VÀ TIỀN CẤP QUYỀN KHAI THÁC TÀI NGUYÊN NƯỚC

(Kèm theo Công văn số /STNMT-KSTNN ngày tháng 01 năm 2024)

TT	Nội dung quy định tại Dự thảo Nghị định Quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấpphép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	Nội dung góp ý
1	Điều 3. Lấy ý kiến của đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân liên quan về tác động của công trình khai thác tài nguyên nước	Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, giải thích bổ sung miễn lấy ý kiến cộng đồng dân cư đối với các trường hợp gia cố/đắp đập tạm trên sông, suối để tạo nguồn, chống mặn, điều hoà, phân phối nguồn nước thì không thuộc trường hợp phải lấy ý kiến cộng đồng dân cư để thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện, tránh phát sinh thủ tục do cách hiểu khác nhau dẫn đến kèo dài thời gian, không đảm bảo tiến độ thi công gia cố các đập trên sông để ứng phó với hạn hán, xâm nhập mặn. (Ví dụ điển hình như trường hợp gia cố đập tạm tại ngã ba sông Quảng Huế tại địa bàn tỉnh Quảng Nam để điều hoà, phân phối nguồn nước về đảm bảo cung cấp nước cho thành phố Đà Nẵng trong mùa cạn.)
2	Điều 9. Gia hạn giấy phép	Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung quy định liên quan đến việc gia hạn giấy phép khai thác nước với các nội dung như sau để đảm bảo quyền lợi cho tổ chức, cá nhân khai thác nước: "*Trường hợp Giấy phép khai thác nước đã hết hạn nhưng hồ*

		sơ đề nghị gia hạn đang được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định thì tổ chức, cá nhân khai thác nước cho đến khi được gia hạn hoặc có văn bản trả lời giấy phép không được gia hạn”.
3	Điều 55. Giảm tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, làm rõ trường hợp cắt, giảm lượng nước khai thác phải đi kèm với việc điều chỉnh giấy phép hoặc các điều kiện nào để có cơ sở cắt giảm. Sở TN và MT đề nghị quy định theo hướng đơn giản, không phát sinh thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp vì việc điều chỉnh giấy phép sẽ phát sinh thủ tục hành chính gây phiền phức và tốn kém cho doanh nghiệp.

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG **SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 366 /STNMT-KSTNN V/v góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15	*Hải Phòng, ngày 25 tháng 01 năm 2024*

Kính gửi: Cục Quản lý Tài nguyên nước

Thực hiện Công văn số 11050/BTNMT-TNN ngày 28/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Công văn số 11/VP-KS ngày 02/01/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15; sau khi nghiên cứu nội dung 02 Dự thảo Nghị định, Sở Tài nguyên và Môi trường Hải Phòng tham gia ý kiến như sau:

1. Về Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Tài nguyên nước: Cơ bản nhất trí với thể thức và nội dung của Dự thảo Nghị định, tuy nhiên cần sửa đổi và bổ sung một số nội dung sau:

- Đối với các tỉnh đã ban hành Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ, Phương án cắm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước thì tiếp tục thực hiện theo quyết định đã phê duyệt cho đến khi rà soát điều chỉnh theo quy định của Nghị định này.

- Đối với các tỉnh đã khoanh định khu vực hạn chế khai thác nước dưới đất theo quy định tại Nghị định số 167/2018/NĐ-CP ngày 26/12/2018 của Chính phủ thì tiếp tục thực hiện theo quyết định đã phê duyệt cho đến khi rà soát điều chỉnh theo quy định của Nghị định này.

2. Về Dự thảo Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước: Cơ bản nhất trí với thể thức và nội dung của Dự thảo Nghị định, tuy nhiên cần sửa đổi và bổ sung một số nội dung sau:

- Tại Khoản 3, Điều 10: Các trường hợp không được điều chỉnh nội dung Giấy phép: Đề nghị bổ sung trường hợp: *"Vị trí, tọa độ điểm thăm dò, điểm khai thác"*.

- Tại Khoản 4, Điều 49: Đề nghị bổ sung quy định thời gian tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình vận hành trước ngày 01/9/2017 chưa được cấp Giấy phép nhưng thực hiện cấp nước cho các mục đích phải nộp tiền cấp quyền sau ngày 01/9/2017.

- Tại Khoản 10, Điều 62, đề nghị chỉnh sửa từ: *"Đối với các cơ sở sản xuất nước sạch cấp nước tập trung cấp cho đô thị, nông thôn đã được cấp phép*

theo Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 và phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước thì khi kê khai bổ sung tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của sản lượng nước khai thác cấp cho sinh hoạt chưa tính tiền cấp quyền từ ngày 1/7/2025 thì sẽ tính theo ***mục đích sử dụng nước*** *đã được phê duyệt tiền cấp quyền của giấy phép đó.*

Thành: *Đối với các cơ sở sản xuất nước sạch cấp nước tập trung cấp cho đô thị, nông thôn đã được cấp phép theo Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 và phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước thì khi kê khai bổ sung tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của sản lượng nước khai thác cấp cho sinh hoạt chưa tính tiền cấp quyền từ ngày 1/7/2025 thì sẽ tính theo* ***tỷ lệ cấp nước cho từng mục đích sử dụng nước*** *đã được phê duyệt tiền cấp quyền của giấy phép đó".*

- Ngoài ra, đề nghị bổ sung các quy định về chuyển nhượng Giấy phép tài nguyên nước.

Sở Tài nguyên và Môi trường Hải Phòng kính gửi Cục Quản lý tài nguyên nước tổng hợp, báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ TNMT;
- UBND TP (để b/c);
- GĐ, PGĐ Sở C.T.Lương;
- Lưu: VT, PKSTNN (03).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Chu Thanh Lương

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 247 /UBND-NNTN V/v góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật tài nguyên nước số 28/2023/QH15	Kon Tum, ngày *23* tháng 01 *năm* 2024

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Thực hiện Công văn số 11050/BTNMT-TNN ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật tài nguyên nước số 28/2023/QH15. Qua nghiên cứu 02 dự thảo Nghị định, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia góp ý như sau:

1. Về bố cục, nội dung: Cơ bản thống nhất dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15.

2. Nội dung góp ý dự thảo Nghị định Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước:

- Tại Điều 41. Cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước đối với đập, hồ chứa thủy điện, thủy lợi: khoản 5 Điều 41 "*Căn cứ phương án cắm mốc giới đã được phê duyệt, tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có hồ chứa thực hiện việc cắm mốc giới trên thực địa; bàn giao mốc giới cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có hồ chứa. Sau 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận mốc giới từ tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện bàn giao mốc giới* cho *Ủy* ban nhân dân *cấp* xã *nơi* có *hồ chứa để quản lý, bảo vệ*" đề nghị chỉnh sửa, bổ sung "*Căn cứ phương án cắm mốc giới đã được phê duyệt, tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân xã nơi có hồ chứa thực hiện việc cắm mốc giới trên thực địa; bàn giao mốc giới cho Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có hồ chứa. Sau 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận mốc giới từ tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện bàn giao mốc giới cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có hồ chứa để quản lý, bảo vệ*".

- Tại Điều 125. Điều khoản chuyển tiếp: điểm a khoản 1 Điều 125 "*Đối với các hồ chứa thủy điện, thủy lợi đã nộp hồ sơ phương án cắm mốc hành lang bảo vệ trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo quy định của Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2008 về quy định lập, quản* lý hành lang *bảo vệ nguồn nước*" đề nghị chỉnh sửa thành *"Đối với các hồ chứa thủy điện, thủy lợi đã nộp hồ sơ phương án cắm mốc hành lang bảo vệ đầy đủ, hợp lệ trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo quy định của Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 về quy định lập, quản* lý hành lang *bảo vệ nguồn nước"*.

- Tại Điều 126. Điều khoản thi hành: Đề nghị bổ sung thêm Khoản thuộc Điều 126 với nội dung *"Bãi bỏ Nghị định số 43/2015/NĐ*-CP ngày 06 tháng 5 *năm 2015 về quy định lập, quản* lý hành lang *bảo vệ nguồn nước"*.

3. Nội dung góp ý dự thảo Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước:

Tại Điều 52. Thẩm quyền phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước: khoản 3 Điều 52 "*Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tiếp nhận, tổ chức thẩm định hồ sơ tính tiền, điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với* các *trường hợp thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy* ban nhân dân *cấp tỉnh*" đề nghị chỉnh sửa, bổ sung "S*ở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ và phối hợp cùng với Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh, các đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có công trình thực hiện tổ chức thẩm định hồ sơ tính tiền, điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh*".

Trên đây là nội dung góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật tài nguyên nước số 28/2023/QH15, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Quản lý tài nguyên nước;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, NNTN.HVT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Sâm

UBND TỈNH QUẢNG NAM **SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 206/STNMT-N	*Quảng Nam, ngày 24 tháng 01 năm 2024*
V/v góp ý kiến dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15	

Kính gửi: Cục Quản lý tài nguyên nước.

Thực hiện Công văn số 11050/BTNMT-TNN ngày 28/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Công văn số 9174/UBND-KTN ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc góp ý kiến dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15. Qua nghiên cứu nội dung dự thảo và tổng hợp ý kiến góp ý của các Sở, ngành, địa phương, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam góp ý một số nội dung như sau:

1. Đối với dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước

- Trong dự thảo Nghị định có nêu đến các khu đô thị, khu dân cư tập trung nhưng chưa có giải thích từ ngữ tương ứng; để có cơ sở áp dụng, đề nghị xem xét, bổ sung giải thích từ ngữ, hoặc trích dẫn theo quy định pháp luật về quy hoạch và xây dựng ("Khu đô thị" quy định tại Luật quy hoạch đô thị năm 2009, "khu dân cư tập trung" quy định tại Thông tư số 15/2021/TT-BXD ngày 15/12/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về công trình hạ tầng kỹ thuật thu gom, thoát nước thải đô thị, khu dân cư tập trung).

Chương II. Điều tra cơ bản tài nguyên nước và quy hoạch tổng hợp lưu vực sông

- Tại điểm d khoản 2 Điều 4: Theo dự thảo, nội dung *Điều tra, đánh giá khả năng chịu tải của nguồn nước mặt* là một trong các hoạt động điều tra, đánh giá tài nguyên nước; tuy nhiên, tại Điều 8 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 quy định nội dung bảo vệ môi trường nước mặt bao gồm "*…điều tra, đánh giá khả năng chịu tải của môi trường nước mặt*; công bố các khu vực môi trường nước mặt không còn khả năng chịu tải; đánh giá hạn ngạch xả nước thải vào môi trường nước mặt"; như vậy, việc thực hiện nhiệm vụ *Điều tra, đánh giá khả năng chịu tải của nguồn nước mặt* được quy định bởi Luật Tài nguyên nước 2023 và Luật Bảo vệ môi trường 2020; đề nghị xem xét, rà soát để tránh sự trùng lặp khi triển khai thực hiện nhiệm vụ.

Chương III. Bảo vệ tài nguyên nước và phục hồi nguồn nước

- Tại mục I, Chương III: Đề nghị chỉnh sửa nội dung "… vận hành xả lũ để bảo vệ công trình…" thành "… vận hành điều tiết (lũ) để bảo vệ công trình…".

- Tại khoản 2 Điều 41 quy định " Việc cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước thực hiện đối với hồ chứa thủy điện có dung tích từ *năm trăm nghìn mét khối* (*1.000.000m³*) trở lên"; đề nghị chỉnh sửa thông tin quy định dung tích hồ chứa thực hiện cắm mốc cho phù hợp.

- Tại khoản 5 Điều 41 - Cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước đối với đập, hồ chứa thuỷ điện, thuỷ lợi: Đề nghị chỉnh sửa nội dung thành "5. Căn cứ phương án cắm mốc giới đã được phê duyệt, tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có hồ chứa thực hiện việc cắm mốc giới trên thực địa; *bàn giao mốc giới cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có hồ chứa để quản lý, bảo vệ*."

- Tại khoản 3 và khoản 6 Điều 42: Đề nghị chỉnh sửa thành "***Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì xây dựng, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước*** *cho các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều này trên cơ sở Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ đã được phê duyệt….*" và "***Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện việc cắm mốc giới trên thực địa*** theo phương án cắm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đã được phê duyệt. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc cắm mốc, *Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm bàn giao mốc giới cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có hồ chứa để quản lý, bảo vệ và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để theo dõi, quản lý*". Đồng thời, bổ sung trách nhiệm UBND cấp huyện tại Điều 44 trong việc chủ trì xây dựng, trình phê duyệt phương án cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn huyện quản lý.

- Tại khoản 5 Điều 42: Đề nghị chỉnh sửa thành "Kinh phí cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước quy định tại khoản 3 Điều này được lấy từ nguồn ngân sách địa phương, nguồn sự nghiệp bảo vệ môi trường, ***nguồn thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước***, nguồn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật".

- Tại khoản 3 Điều 43 của Dự thảo "*Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp giấy phép xây dựng hoặc chấp thuận các hoạt động trong phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước phải bảo đảm không gây tác động tiêu cực đến chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước theo quy định trong Nghị định này và các quy định pháp luật có liên quan. Không giao đất ở lâu dài trong hành lang bảo vệ nguồn nước cho tổ chức, cá nhân*.". Nội dung này của dự thảo có quy định về điều kiện để cấp giấy phép xây dựng liên quan đến phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước, nhưng điều kiện này chưa có trong quy định về cấp giấy phép xây dựng tại Điều 91, 92, 93, 94 của Luật Xây dựng năm 2014, được sửa

đổi, bổ sung tại một số Điều của Luật số 62/2020/QH14. Do đó, kính đề nghị cơ quan chủ trì nghiên cứu xem xét tính phù hợp trong quy định về văn bản quy phạm pháp luật giữa Luật và Nghị định.

Chương IV. Điều hòa, phân phối và khai thác, sử dụng tài nguyên nước

- Tại khoản 1 Điều 68. Trình tự thẩm định phương án đề xuất điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông: Đề nghị xem xét, giao Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng phương án điều chỉnh quy trình vận hành liên hồ chứa (vì theo dự thảo thì việc chủ trì xây dựng phương án sẽ do địa phương, đơn vị nào thực hiện).

Chương V. Phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra

- Tại khoản 2 Điều 73. Phê duyệt, công bố Danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp: Đề nghị không quy định chi tiết các Sở cần lấy ý kiến (nếu quy định chi tiết như dự thảo thì bỏ nội dung lấy ý kiến Sở, ngành có liên quan).

- Tại Điều 80: Đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung thành "Điều 80. Yêu cầu về bảo vệ lòng, bờ, bãi sông đối với hoạt động mở mới và nạo vét, khơi thông luồng, tuyến giao thông thủy thuộc vùng nước đường thủy nội địa ***và tuyến hàng hải thuộc vùng nước cảng biển.***

Việc nạo vét, khơi thông luồng để mở mới, cải tạo, nâng cấp luồng, tuyến giao thông thủy nội địa (nạo vét cơ bản) phải tuân thủ các quy định của pháp luật về vùng nước đường thủy nội địa, ***vùng nước cảng biển, các quy định pháp luật về hàng hải,*** các pháp luật khác có liên quan, …" . (Lý do: Tại Điều 80 của dự thảo chỉ đề cấp đến những hoạt động, công trình liên quan đến tuyến đường thủy nội địa trong sông. Tuy nhiên, tại Cảng biển Quảng Nam, luồng hàng hải Kỳ Hà nằm trên hệ thống sông Trường Giang và các bến cảng/cầu cảng thuộc hệ thống Cảng biển Quảng Nam có khu vực vùng nước trước bến/cầu cảng thuộc hệ thống sông Trường Giang. Vì vậy, việc bổ sung thêm các hoạt động liên quan đến hoạt động hàng hải thuộc vùng nước cảng biển trong phạm vi trên sông nêu trên là phù hợp với thực tế và tạo nên đồng bộ trong việc triển khai thực hiện các quy định pháp luật về hàng hải và quy định pháp luật về tài nguyên nước).

Chương VI. Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước và đối tượng, quy mô, chế độ, thông số, chỉ tiêu quan trắc, giám sát khai thác tài nguyên nước, chất lượng nước

- Tại điểm c khoản 4 Điều 106: đề chỉnh sửa thành "Đặc trưng chất lượng nước, số liệu quan trắc chất lượng nước tại các điểm lấy mẫu hoặc điểm quan trắc, trạm, điểm quan trắc môi trường nước dưới đất thuộc ***mạng lưới quan trắc môi trường quốc gia, cấp tỉnh***", nhằm đảm bảo số liệu kết quả quan trắc từ các hệ thống quan trắc môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường (cấp quốc gia và cấp tỉnh).

- Tại mục 2 Chương VI. Đối tượng, quy mô, chế độ, thông số, chỉ tiêu quan trắc, giám sát khai thác tài nguyên nước, chất lượng nước (trang 96): Đề

nghị xem xét, *bổ sung quy định về quan trắc, giám sát đối với công trình thủy điện có công suất nhỏ và không có khả năng điều tiết nước, chế độ vận hành của nhà máy phụ thuộc hoàn toàn vào lưu lượng nước đến hồ*.

- Tại điểm b khoản 1 Điều 124. Thông số, chế độ và chỉ tiêu giám sát hoạt động khai thác nước dưới đất: Đề nghị xem xét, chỉnh sửa nội dung thành "Mực nước *trong từng giếng khai thác* đối với giếng khoan, giếng đào; hoặc giám sát mực nước tại các giếng quan trắc (nếu có)".

Chương VII. Điều khoản chuyển tiếp

- Tại điểm a khoản 1 Điều 125: Chỉnh sửa năm ban hành của Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 *năm 2015* cho phù hợp.

2. Về dự thảo Quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước

Chương II. Kê khai, đăng ký, cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước:

- Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có một số trường hợp tổ chức, cá nhân đã được cấp giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước; tuy nhiên đến thời điểm lập hồ sơ gia hạn giấy phép thì tổ chức, cá nhân có nhu cầu điều chỉnh một số nội dung trong giấy phép; đề nghị xem xét, hướng dẫn đối với trường hợp này.

- Tại khoản 1, Điều 8: Theo dự thảo quy định trường hợp công trình khai thác nguồn nước dưới đất phải thực hiện kê khai là "Hộ gia đình khai thác nước dưới đất *để sử dụng cho sinh hoạt* của mình phải thực hiện kê khai để quản lý". Tuy nhiên, tại khoản a, điểm 1, Điều 25 có nêu nội dung thông tin kê khai trên ứng dụng kê khai nước dưới đất điện tử là: *mục đích sử dụng nước trong hộ gia đình (sinh hoạt, tưới, chăn nuôi… trong phạm vi hộ gia đình)*. Đề nghị làm rõ đối tượng, mục đích phải thực hiện kê khai để UBND cấp huyện có cơ sở thực hiện đăng ký khai thác nước.

- Tại khoản 6 Điều 8. Các trường hợp công trình khai thác nguồn nước phải kê khai, đăng ký, phải có giấy phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước: Đề nghị bổ sung quy định thời gian hoàn thành việc đăng ký, cấp phép và quy định việc xử lý vi phạm do khai thác không đăng ký, không có giấy phép tài nguyên nước *trong trường hợp tổ chức, cá nhân không thực hiện, hay xử lý vi phạm xong mới đăng ký, cấp phép* (tại khoản 6 và khoản 7 Điều 8).

- Tại khoản 1 Điều 15. Thẩm quyền cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chấp thuận trả lại, tạm dừng hiệu lực của giấy phép, đình chỉ, thu hồi giấy phép tài nguyên nước: Đề nghị cần tăng quy mô, đối tượng thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Tại điểm b, khoản 4, Điều 25: Theo dự thảo "trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tờ khai của tổ chức, cá nhân, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra nội dung thông tin, nếu cần thiết kiểm tra thực tế hiện trường, xác nhận việc đăng ký và gửi 01 bản cho tổ chức, cá nhân"; đề nghị xem xét về thời hạn kiểm tra nội dung thông tin, đề xuất chỉnh sửa lại là 15 ngày làm việc để đảm bảo thời gian thực hiện.

- Tại điểm a khoản 1 Điều 26. Trình tự, thủ tục đăng ký khai thác nước mặt, nước biển, đăng ký sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch: Đề nghị thống nhất về thời gian hoàn thành thủ tục đăng ký khai thác tài nguyên nước với quy định tại khoản 7 Điều 8 (trước ngày 01 tháng 7 năm 2027).

Chương III. Hành nghề khoan nước dưới đất và dịch vụ về tài nguyên nước

- Tại điểm b khoản 1 Điều 36. Trình tự, thủ tục cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất: Theo dự thảo, "*hồ sơ đề nghị cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất bao gồm:… b) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao chụp có xác nhận của cơ quan cấp văn bằng, chứng chỉ của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật theo quy định của pháp luật….*"; đề nghị xem xét, bổ sung quy định đối với trường hợp người chịu trách nhiệm chính không có các văn bằng, chứng chỉ nhưng lại có kinh nghiệm công tác trong việc thi công khai thác, sử dụng nước dưới đất.

Chương IV. Tiền cấp quyền khai thác nước

- Đề nghị bổ sung khái niệm đối với mục đích "tạo nguồn" trong khai thác tài nguyên nước.

- Tại Điều 46: Đề nghị xem xét, thống nhất các mục đích khai thác nước để tính tiền cấp quyền phù hợp với giá tính tiền cấp quyền (ví dụ: theo dự thảo, các mục đích tính tiền cấp quyền là sản xuất phi nông nghiệp, tuy nhiên thực tế theo giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho từng lĩnh vực sản xuất phi nông nghiệp, như: cấp nước cho sản xuất rượu, bia, nước giải khát, làm mát, dùng cho sản xuất,….).

- Tại điểm b khoản 2 Điều 44 và điểm đ khoản 1 Điều 46: Đề nghị thống nhất mục đích và căn cứ để tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với mục đích khai thác nước dưới đất để *chăn nuôi gia súc* hay *chăn nuôi (bao gồm chăn nuôi gia súc và gia cầm)*.

- Tại khoản 1 Điều 49. Sản lượng tính tiền cấp quyền khai thác: Đề nghị xem xét, bổ sung hướng dẫn xác định sản lượng tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với trường hợp công trình thủy điện nhưng không có khả năng điều tiết, chế độ vận hành phụ thuộc vào chế độ lấy nước tại cống lấy nước hồ

chứa thủy lợi, thời gian khai thác nước trong năm dưới 365 ngày/năm (ví dụ thời gian khai thác 200 ngày/năm).

- Tại khoản 4 Điều 49: Đề nghị xem xét, hướng dẫn cụ thể cách xác định thời gian tính tiền cấp quyền đối với các năm có 366 ngày (ví dụ: nếu năm có 366 ngày thì chế độ khai thác là 366/365, như vậy không phù hợp với khoản 3 Điều 49).

- Tại điểm a, điểm b khoản 5 Điều 49:

+ Đề nghị rà soát và thống nhất nội dung quy định tại điểm a, điểm b khi xác định mục đích tính tiền cấp quyền đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

+ Đề nghị xem xét, bổ sung cụ thể việc "xác định mục đích tính tiền cấp quyền đối với *trường hợp cơ sở sản xuất sử dụng nước phục vụ sinh hoạt và các mục đích sản xuất trong phạm vi cơ sở đó, và cơ sở tự xác định, kê khai lượng nước cho từng mục đích khai thác, sử dụng nước và thuyết minh căn cứ xác định sản lượng nước được khai thác để sử dụng cho các mục đích đó"*.

+ Đề nghị xem xét, hướng dẫn cụ thể đối với việc xác định mục đích và giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với các cơ sở khai thác, sản xuất nước tinh lọc, rượu, bia, nước giải khát (ví dụ: Các cơ sở khai thác, sản xuất nước tinh lọc, rượu, bia, nước giải khát có nhu cầu sử dụng nước cho nhiều mục đích như: làm mát, sinh hoạt, tưới cây, rửa chai lọ, cấp nước trực tiếp vào dây chuyền công nghệ sản xuất nước tinh lọc, nước giải khát, bia).

- Tại điểm a khoản 1 Điều 54. Miễn tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước: Theo dự thảo, tổ chức, cá nhân khai thác nước được miễn tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với trường hợp *khai thác nước để cấp cho sinh hoạt của người dân khu vực biên giới, hải đảo, địa bàn có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư*"; Đề nghị xem xét, bổ sung căn cứ nào xác định khu vực này.

- Tại Phụ lục IV. Mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước: Đề nghị bổ sung "*mức thu đối với khai thác nước dùng cho sản xuất nước sạch cấp cho cụm công nghiệp*".

- Chỉnh sửa các lỗi chính tả trong dự thảo Nghị định.

Trên đây là nội dung ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam, kính gửi Cục Quản lý tài nguyên nước xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, N(Sâm).

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH QUẢNG NAM

Ký bởi Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 364 /UBND-KTN V/v tham gia góp ý đối với dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15	*Điện* Biên, ngày *24* tháng *01* *năm 2024*

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện công văn số 11050/BNTMT-TNN ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15. Sau khi nghiên cứu nội dung 02 dự thảo Nghị định, Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên cơ bản nhất trí với bố cục, nội dung dự thảo và có một số ý kiến tham gia, cụ thể như sau:

1. Đối với Dự thảo Nghị định triển khai thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước:

- Tại Điều 3, đề nghị bổ sung giải thích từ ngữ "Mép bờ của sông, suối kênh, rạch, hồ, ao, đầm, phá".

- Tại điểm a khoản 1 Điều 15 quy định "Chỉ tiêu kiểm kê số lượng nguồn nước mặt, gồm: số lượng nguồn nước mặt liên tỉnh, **liên quốc** gồm các sông, suối, kênh, rạch và các hồ; số lượng nguồn nước mặt nội tỉnh gồm sông, suối, kênh, rạch, đầm, phá và các hồ, ao nội tỉnh" *đề* nghị sửa thành "Chỉ tiêu kiểm kê số lượng nguồn nước mặt, gồm: số lượng nguồn nước mặt liên tỉnh, **liên quốc gia** gồm các sông, suối, kênh, rạch và các hồ; số lượng nguồn nước mặt nội tỉnh gồm sông, suối, kênh, rạch, đầm, phá và các hồ, ao nội tỉnh."

- Tại Điểm d, khoản 4, Điều 19 quy định: "Tổng hợp được các vấn đề lớn trong khai thác, sử dụng nước **của Bộ, cơ quan ngang Bộ**" *đề* nghị sửa thành: "Tổng hợp được các vấn đề lớn trong khai thác, sử dụng nước **của tỉnh**".

- Tại Điều 41, về Cắm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với đập, hồ chứa thủy điện, thủy lợi:

+ Khoản 2 có nêu: "Việc cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước thực hiện đối với hồ chứa thủy điện có dung tích từ năm trăm nghìn mét khối ***(1.000.000m^3)*** trở lên" đang bị sai số học *đề nghị sửa thành:* "Việc cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước thực hiện đối với hồ chứa thủy điện có dung tích từ năm trăm nghìn mét khối ***(500.000m^3)*** trở lên".

+ Khoản 5 có nêu "Căn cứ phương án cắm mốc giới đã được phê duyệt, tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có hồ chứa thực hiện việc cắm mốc giới trên thực địa; bàn giao mốc giới cho **Ủy ban nhân dân cấp tỉnh** nơi có hồ chứa. Sau 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận mốc giới từ tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa, **Ủy ban nhân dân cấp tỉnh** thực hiện bàn giao mốc giới cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có hồ

chứa để quản lý, bảo vệ" *đề* ngh*ị* ch*ỉ*nh s*ử*a thành: "Căn cứ phương án cắm mốc giới đã được phê duyệt, tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa chủ trì, phối hợp với **Ủy ban nhân dân xã** nơi có hồ chứa thực hiện việc cắm mốc giới trên thực địa; bàn giao mốc giới cho **Ủy ban nhân dân cấp xã** nơi có hồ chứa để quản lý, bảo vệ".

+ Đề nghị bổ sung 01 khoản với nội dung "Trường hợp hồ chứa thủy điện quy định tại khoản 2 Điều này nằm trên địa phận từ 02 huyện, tỉnh trở lên thì thực hiện bàn giao mốc giới như khoản 5 Điều này tại từng huyện, tỉnh.".

- Tại Điều 42, về Xác định mốc chỉ giới, cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước đối với các nguồn nước khác:

+ Khoản 5 có nêu "Kinh phí cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước quy định tại khoản 3 Điều này được lấy từ nguồn ngân sách địa phương, nguồn sự nghiệp bảo vệ môi trường, nguồn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật" *đề* ngh*ị* ch*ỉ*nh s*ử*a, b*ổ* sung thành "Kinh phí cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước quy định tại khoản 3 Điều này được lấy từ nguồn ngân sách địa phương, nguồn sự nghiệp bảo vệ môi trường, nguồn xã hội hóa, **từ nguồn thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước** và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật".

+ Khoản 6 có nêu: "Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức…hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã **nơi có hồ chứa** để quản lý, bảo vệ". Đề nghị bỏ cụm từ **"nơi có hồ chứa"** vì Điều 42 Quy định về cắm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước nói chung, không quy định riêng cho hồ chứa.

- Tại Khoản 1 Điều 43 quy định "Tổ chức, cá nhân, hộ gia đình sinh sống, hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước phải bảo đảm các hoạt động không ảnh hưởng đến chức năng hành lang bảo vệ như đã quy định **tại khoản 3 và 4 Điều 23** [1]của Luật Tài nguyên nước" *đề* ngh*ị* ch*ỉ*nh s*ử*a thành "Tổ chức, cá nhân, hộ gia đình sinh sống, hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước phải bảo đảm các hoạt động không ảnh hưởng đến chức năng hành lang bảo vệ như đã quy định **tại khoản 7 và 8** Điều 23 của Luật Tài nguyên nước".

- Tại Điều 50: Phê duyệt, công bố Danh mục và Bản đồ phân vùng ngưỡng khai thác, vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất:

+ Tên Điều là "Phê duyệt, công bố Danh mục và bản đồ phân vùng ngưỡng khai thác, vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất", nhưng nội dung Điều 50 chỉ đề cập đến Danh mục và Bản đồ phân vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất, không **đề cập đề vùng ngưỡng khai thác**. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu chỉnh sửa để đảm bảo tính thống nhất.

+ Khoản 2 quy định: "Trên cơ sở ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1, Điều này, Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp,

---

[1] là không phù hợp vì khoản 3 và khoản 4 Điều 23 của Luật Tài nguyên nước là công bố, điều chỉnh danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ nguồn nước

tiếp thu, giải trình và hoàn thiện hồ sơ, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức hội đồng thẩm định với sự tham gia của các sở, ngành có liên quan và các chuyên gia, nhà khoa học về tài nguyên nước. Trên cơ sở kết quả thẩm định, Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục hoàn thiện hồ sơ và lấy ý kiến Bộ Tài nguyên và Môi trường và Sở Tài nguyên và Môi trường các địa phương liền kề có liên quan. **Trong trường hợp cần thiết**, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường các địa phương liền kề có liên quan có thể gửi hồ sơ để xin ý kiến của các chuyên gia, tổ chức cuộc họp với các cơ quan, đơn vị liên quan, các chuyên gia để cho ý kiến góp ý. Thời hạn trả lời không quá 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ". Tuy nhiên, dự thảo Nghị định chưa quy định cụ thể về việc thành lập Hội đồng thẩm định, thời hạn thẩm định Danh mục và Bản đồ phân vùng ngưỡng khai thác, vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung các quy định trên và làm rõ **thế nào là trường hợp cần thiết**.

- Điểm d, khoản 2, Điều 74: "Việc phê duyệt điều chỉnh danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp theo quy định tại điểm a, điểm b khoản này được thực hiện theo quy định tại **Điều 74** Nghị định này" *đề nghị chỉnh sửa* thành "Việc phê duyệt điều chỉnh danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp theo quy định tại điểm a, điểm b khoản này được thực hiện theo quy định tại **Điều 73** của Nghị định này".

- Khoản 2 Điều 104 đề nghị chỉnh sửa tên loại văn bản quy phạm pháp luật và cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản pháp luật để đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 4, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1, Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.

- Điều 113 tên Điều là: Chế độ, thời gian chia sẻ, cung cấp thông tin dữ liệu về tài nguyên nước" nhưng tại khoản 1, 5, 6 không quy định thời hạn cung cấp thông tin, dữ liệu về tài nguyên nước. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh sửa lại Điều 113 để đảm bảo tính đồng nhất giữa tên điều và nội dung của điều.

- Tại Điều 125: Điểm a khoản 1 Điều 125. Điều khoản chuyển tiếp đề nghị chỉnh sửa cụm từ "Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm **2008**" thành "Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm **2015**".

- Điều 126 đề nghị bổ sung khoản bãi bỏ một số Nghị định sau "Bãi bỏ Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước; Nghị định 167/2018/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định việc hạn chế khai thác nước dưới đất".

2. Đối với dự thảo Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước:

- Phần căn cứ pháp lý, đề nghị sửa thành kiểu chữ in nghiêng để phù hợp với Mẫu số 1 phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

- "Chính phủ ban hành Nghị định Quy định chi tiết việc kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước" *Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung* thành "Chính phủ ban hành Nghị định Quy định chi tiết việc **hành nghề khoan nước dưới đất**, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước" để thống nhất với tên gọi dự thảo Nghị định.

- Đề nghị bổ sung thêm Điều giải thích từ ngữ đối với các hoạt động quy định tại Điều 44, Điều 45 để thống nhất cách hiểu và thực hiện.

- Tại Điều 3: Lấy ý kiến của đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân liên quan về tác động của công trình khai thác tài nguyên nước.

+ Điểm c khoản 3 quy định "Đối với dự án có công trình khai thác nước dưới đất quy định tại **điểm c** khoản 1 Điều này, đối tượng lấy ý kiến tác động, bao gồm: đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã; đơn vị quản lý, vận hành công trình khai thác nước khác trong khu vực chịu ảnh hưởng trực tiếp của việc khai thác nước của dự án và tổ chức, cá nhân khác có liên quan" *đề* ngh*ị* ch*ỉ*nh s*ử*a thành "Đối với dự án có công trình khai thác nước dưới đất quy định tại **điểm d** khoản 1 Điều này, đối tượng lấy ý kiến tác động, bao gồm: đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã; đơn vị quản lý, vận hành công trình khai thác nước khác trong khu vực chịu ảnh hưởng trực tiếp của việc khai thác nước của dự án và tổ chức, cá nhân khác có liên quan".

+ Điểm c khoản 6 quy định "Ủy ban nhân dân cấp huyện, nơi bố trí công trình khai thác nước dưới đất, tổ chức lấy ý kiến đối với công trình khai thác nước dưới đất quy định tại **điểm c** khoản 1 Điều này" *đề* ngh*ị* ch*ỉ*nh s*ử*a thành "Ủy ban nhân dân cấp huyện, nơi bố trí công trình khai thác nước dưới đất, tổ chức lấy ý kiến đối với công trình khai thác nước dưới đất quy định tại **điểm d** khoản 1 Điều này".

- Tại Khoản 2, Điều 9 đề nghị bổ sung thêm cụm từ " của Nghị định này" vào sau cụm từ "quy định tại khoản 1, 2 Điều 10 **của Nghị định này**" để nội dung được đầy đủ, chính xác.

- Tại Điểm b, khoản 3, Điều 10 đề nghị xem xét, chỉnh sửa lại nội dung viện dẫn đến quy định tại Điều 11 của Nghị định này vì Điều 11 không quy định về cơ quan thẩm định.

- Tại Điều 12, đề nghị sắp xếp, chỉnh sửa lại thứ tự các khoản trong Điều vì dự thảo không có khoản 2.

- Tại khoản 3 Điều 15 có nêu: "Sở Tài nguyên và Môi trường….đối với các trường hợp quy định tại điểm b, điểm c, điểm đ, điểm e, điểm g, điểm h, điểm i và điểm k khoản 2, Điều 8 của Nghị định này". Đề nghị đơn vị soạn thảo

xem xét lại vì tại khoản 2 Điều 8 không có các điểm e, điểm g, điểm h, điểm i, điểm k.

- Tại Điểm b, khoản 1, các Điều 22, 23, 24 đề nghị chỉnh sửa nội dung "Chuyển cơ quan thẩm định tại Điều 17" thành "Chuyển cơ quan thẩm định quy định tại Điều 16" để đảm bảo tính chính xác vì cơ quan tiếp nhận và thẩm định, quản lý hồ sơ, giấy phép được quy định tại Điều 16 dự thảo và làm rõ thế nào là nếu cần thiết.

- Tại Điều 40. Trách nhiệm thực hiện, đề nghị chuyển thành một điều tại chương V để đảm bảo phù hợp với nội dung của chương V

- Điểm d, khoản 2, Điều 53, quy định: "**Nếu cần thiết** thì thành lập hội đồng thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước". Tuy nhiên, dự thảo Nghị định không quy định cụ thể việc tổ chức thành lập Hội đồng thẩm định, thành phần Hội đồng thẩm định. Do đó đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung các quy định này để thuận lợi cho việc triển khai thực hiện và làm rõ thế nào là **nếu cần thiết**.

- Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát các lỗi chính tả, thể thức, kỹ thuật trình bày đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP của Chính phủ, thống nhất sử dụng kỹ thuật viện dẫn theo quy định tại khoản 1, Điều 75, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung bởi khoản 16, Điều 1, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP: *"Khi viện dẫn lần đầu văn bản có liên quan, phải ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản, ngày, tháng, năm thông qua hoặc ký ban hành văn bản; tên cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản và tên gọi văn bản. Trong lần viện dẫn tiếp theo đối với luật, pháp lệnh, ghi đầy đủ tên loại văn bản, tên gọi của văn bản; đối với các văn bản khác, ghi tên số, ký hiệu của văn bản đó".*

Trên đây là nội dung tham gia góp ý nội dung dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15; Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên kính gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Lưu: VT, KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Phạm Đức Toàn

UBND TỈNH LÂM ĐỒNG **SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 242 /STNMT-KS&TNN V/v góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15	*Lâm Đồng, ngày 24 tháng 01 năm 2024*

Kính gửi:

- UBND tỉnh Lâm Đồng;
- Cục Quản lý tài nguyên nước.

Thực hiện văn bản số 56/UBND-MT ngày 03/01/2024 của UBND tỉnh và văn bản số 11050/BTNMT-TNN ngày 28/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc góp ý Dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15.

Sau khi nghiên cứu dự thảo 02 Nghị định và lấy ý kiến của các Sở, ngành và các địa phương, Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp các ý kiến góp ý như sau:

1. Cơ bản thống nhất với 02 Dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15.

2. Các nội dung đề nghị chỉnh sửa, bổ sung:

2.1 Đối với dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước

a) Điều 1 dự thảo Nghị định đề nghị thay đoạn "... Nghị định này quy định chi tiết Điều 7, khoản 3 Điều 9, khoản 4 Điều 9, Điều 10, Điều 17, Điều 19, Điều 23, Điều 30, khoản 3 Điều 31, Điều 35, Điều 37, khoản 4 Điều 38, điểm a khoản 7 Điều 38, khoản 8 Điều 38, khoản 9 Điều 38, Điều 51, khoản 6 Điều 63, khoản 1 Điều 66, khoản 2 Điều 66, Điều 71, Điều 81 Luật Tài nguyên nước" bằng đoạn: "Nghị định này quy định chi tiết một số điều của Luật Tài nguyên nước..." để tránh thiếu sót trong việc liệt kê các điều khoản điểm cần quy định chi tiết.

b) Mục 1 Chương III về lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước:

- Bổ sung chi tiết các xác định mép bờ đối với đoạn sông, suối, kênh, rạch trên thực địa để xác định rõ phạm vi hành lang và thực hiện công tác cắm mốc.

- Đối với nội dung về bàn giao mốc giới từ tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa cho UBND cấp tỉnh nơi có hồ chứa, sau đó lại bàn giao từ UBND cấp tỉnh cho UBND cấp xã (khoản 5 Điều 41) là không phù hợp thực tế, việc bàn giao mốc giới nên được điều chỉnh thành tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa bàn giao mốc giới cho UBND cấp xã để quản lý, bảo vệ.

- Khoản 3 Điều 43 về nội dung "chấp thuận các hoạt động trong phạm vi bảo vệ nguồn nước" cần quy định rõ là các hoạt động nào, có phải là các hoạt động được quy định tại khoản 1 Điều 78 không và việc chấp thuận này do cơ quan nào có thẩm quyền tổ chức thực hiện.

- Khoản 4 và 5 Điều 44 đang trùng lặp một số nội dung liên quan đến nhiệm vụ quản lý, bảo vệ mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước giữa UBND cấp huyện và UBND cấp xã. Đề nghị rà soát từ nội dung bàn giao mốc giới và nội dung này cho thống nhất trách nhiệm của UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

c) Mục 2 Chương III về ngưỡng khai thác nước dưới đất và khoanh vùng cấm, hạn chế khai thác nước dưới đất.

d) Điểm d khoản 2 Điều 48 cần quy định rõ "công trình đang khai thác nước dưới đất để cấp nước cho các mục đích sinh hoạt" là các công trình cấp nước cho hệ thống cấp nước tập trung hay công trình có mục đích cấp nước sinh hoạt và các mục đích khác trong phạm vi cơ sở.

e) Điểm a khoản 1 Điều 71 về lập danh mục hồ chứa, đập dâng phải xây dựng quy chế vận hành phối hợp vận hành bổ sung thêm đối tượng lập danh mục là các đập, hồ chứa thuộc danh mục nguồn nước mặt nội tỉnh, để tránh trùng lặp với các đập, hồ chứa phải vận hành theo quy trình vận hành của các lưu vực sông liên tỉnh.

f) Điều 112 quy định về chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về tài nguyên nước giữa các đơn vị, cơ quan :

- Điểm a, khoản 1 bổ sung dữ liệu về hồ, ao, đầm không san lấp.

- Điểm b khoản 8 nêu rõ đối tượng là hồ, ao, đầm, phá nội tỉnh.

g) Điều 125 bổ sung quy định chuyển tiếp trường hợp các địa phương đã xây dựng và ban hành danh mục nguồn nước mặt nội tỉnh.

h) Nhằm đảm bảo cho nội dung quy định tại khoản 4 Điều 125, đề nghị bổ sung nội dung giải trình đối với nội dung về mốc thời gian nêu tại khoản 4 Điều 125: "4. Đối với quy định về quan trắc, giám sát tài nguyên nước: Đối với công trình hồ chứa thủy lợi đã vận hành **trước ngày 01 tháng 7 năm 2024** phải xây dựng phương án, hoàn thành việc lắp đặt thiết bị, kết nối, truyền số liệu để thực hiện việc giám sát tự động, trực tuyến các thông số theo quy định tại Nghị định này **trước ngày 31 tháng 12 năm 2027**…".

i) Điều 126 về điều khoản thi hành cần bổ sung việc bãi bỏ các Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Tài nguyên nước năm 2012 như Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tài nguyên nước, Nghị định số 167/2018/NĐ-CP ngày 26/12/2018 của chính phủ quy định việc hạn chế khai thác nước dưới đất, Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước….

2.2 Đối với dự thảo Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước

a) Điều 1 dự thảo Nghị định đề nghị thay đoạn "… Nghị định này quy định chi tiết khoản 3 Điều 31, khoản 9 Điều 52, khoản 5 Điều 53, khoản 6 Điều 69 và khoản 3 Điều 70 Luật Tài nguyên nước về việc cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và

tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước" bằng đoạn: "Nghị định này quy định chi tiết về việc cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước" để tránh thiếu sót trong việc liệt kê các điều khoản điểm cần quy định chi tiết.

b) Điểm c khoản 1 Điều 3 để thống nhất đối tượng lấy ý kiến cho phù hợp cần chỉnh sửa thành "Điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều này trong trường hợp tăng quy mô khai thác nhưng không vượt quá 25% theo giấy phép đã được cấp hoặc có sự thay đổi về chế độ, phương thức khai thác của công trình".

c) Điểm đ khoản 2 Điều 8 Đối với trường hợp quy định chi tiết điểm đ khoản 5 Điều 52 Luật Tài nguyên nước nên đề nghị bổ sung thêm mục đích "chống ngập" cho thống nhất với Luật.

d) Điểm b khoản 3 Điều 10 đề nghị chỉnh sửa điều khoản về cơ quan thẩm định thành Điều 16. Cơ quan tiếp nhận và thẩm định, quản lý hồ sơ, giấy phép (Điều 11 quy định về đình chỉ hiệu lực giấy phép).

đ) Điều chỉnh nội dung tại khoản 3 Điều 15 dự thảo Nghị định, "...các trường hợp quy định tại điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g, điểm h điểm i và điểm k khoản 2 Điều 8 của Nghị định này" phù hợp với khoản 2 Điều 8 dự thảo Nghị định (Lý do: Tại khoản 2 Điều 8 dự thảo Nghị định chỉ có điểm a, b, c, d và đ).

e) Nghiên cứu xem xét điều chỉnh nội dung Điều 22, Điều 23 dự thảo Nghị định để tránh mâu thuẫn với quy định tại Điều 22 Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

f) Điều 63 về điều khoản thi hành cần bổ sung việc bãi bỏ các Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Tài nguyên nước năm 2012 như Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền tài nguyên nước; Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;...

2.4. Về thể thức và kỹ thuật soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật:

a) Đối với dự thảo 2 tờ trình đề nghị áp dụng Mẫu số 03 (Tờ trình dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật) Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Cụ thể:

"...

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ ÁN/DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích

2. Quan điểm xây dựng dự án/dự thảo văn bản

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN/DỰ THẢO VĂN BẢN

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ ÁN/DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Bố cục

2. Nội dung cơ bản của dự thảo văn bản

V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ)

Trên đây là Tờ trình về dự án/dự thảo ……., ... xin kính trình ..... xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo:…)"

b) Việc đánh số thứ tự dự thảo: Đề nghị tuân thủ việc đánh số thứ tự theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Theo đó, dự thảo được Thủ trưởng cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định gửi và đăng trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ để cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến là Dự thảo 2.

c) Dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước:

- Tại phần căn cứ của dự thảo Nghị định, đề nghị chỉnh sửa kiểu chữ nghiêng (khoản 3 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ).

- Tại Điều 3 dự thảo Nghị định "***1. Giám sát khai thác tài nguyên nước theo thời gian thực...; 2. Lưu vực sông...***": đề nghị bỏ kiểu chữ đậm (khoản 4 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ "Nội dung văn bản được trình bày bằng chữ in thường...").

- Tại các Mục của dự thảo nghị định, từ "MỤC" cần chỉnh sửa thành từ "Mục" (điểm b khoản 5 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ).

d) Dự thảo Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khai thác dưới nước, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước:

- Tại phần căn cứ của dự thảo Nghị định, đề nghị chỉnh sửa kiểu chữ nghiêng (khoản 3 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ).

Kính đề nghị Cục Quản lý tài nguyên nước tổng hợp, báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- GĐ và các Phó GĐ Sở (để theo dõi);
- Lưu VT, KS&TNN.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH LÂM ĐỒNG

Nguyễn Văn Trãi

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ **SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 245 /STNMT-KSN V/v góp ý dự thảo 02 Nghị định và Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15	Quảng Trị, ngày *18* tháng 01 *năm 2024*

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện các Văn bản: số 11050/BTNMT-TNN ngày 28/12/2023, số 11180/BTNMT-TNN ngày 29/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Văn bản: số 54/UBND-KT ngày 04/01/2024, số 55/UBND-KT ngày 04/01/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước và Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15. Sau khi nghiên cứu, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị thống nhất với bố cục, nội dung của dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước và dự thảo Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 do Bộ Tài nguyên và Môi trường soạn thảo.

Trên đây là ý kiến góp ý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường tổng hợp./.

***Nơi nhận*:**
- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- GĐ;
- Lưu: VT, KSN.

GIÁM ĐỐC

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH QUẢNG TRỊ

Trần Văn Quảng

CÔNG VĂN ĐẾN
Ký bởi: BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Email: btnmt@monre.gov.vn
Cơ quan: BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Ngày ký: 24.01.2024 15:32:21 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 479/UBND-KTNV V/v góp ý dự thảo ngóp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15	*Vĩnh Long, ngày* 24 tháng 01 *năm* 2024

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Thực hiện Công văn số 11050/BTNMT-MT ngày 28/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15,

Qua nghiên cứu dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long có ý kiến như sau:

1. Về thẩm quyền ban hành văn bản: Thống nhất với thể thức, nội dung nêu trong dự thảo và tính cần thiết ban hành.

2. Các nội dung kiến nghị chỉnh sửa, bổ sung:

2.1. Đối với Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Tài nguyên nước (Nghị định 01):

- Tại khoản 3 Điều 10 Nghị định, đề nghị cơ quan soạn thảo thực hiện theo quy định tại điểm đ khoản 5 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Tại điểm d khoản 1, điểm d khoản 2, điểm đ khoản 2 Điều 29 Nghị định; điểm b khoản 2 Điều 32 Nghị định, đề nghị cơ quan soạn thảo sử dụng ngôn ngữ thực hiện theo quy định tại Điều 69 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Tại khoản 1 Điều 98 Nghị định, đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa cỡ chữ cho đúng quy định.

2.2. Đối với Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (Nghị định 02):

- Căn cứ ban hành văn bản tại dòng thứ tư, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung cụm từ: “hành nghề khoan nước dưới đất” cho phù hợp nội dung trích yếu của Nghị định.

- Thẩm quyền cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chấp thuận trả lại, tạm dừng hiệu lực của giấy phép…. Tại khoản 2 Điều 15 Nghị định quy định: "*Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chấp thuận trả lại, tạm dừng hiệu lực của giấy phép, đình chỉ, thu hồi giấy phép khai thác tài nguyên nước đối với trường hợp không quy định tại điểm a, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g và điểm h khoản 1 Điều này*". Tức là thẩm quyền cấp phép của Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh không thuộc thẩm quyền của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu điểm b khoản 1 Nghị định quy định: "*Thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô từ 3.000 m^3*/ngày *đêm trở lên*". Vì quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định này thì điểm b khoản 1 Nghị định thuộc thẩm quyền cấp phép của Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh.

- Về thành phần hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung các loại giấy phép: Tại điểm b khoản 2 Điều 17 Nghị định; điểm c khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 18 Nghị định; điểm b khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 19 Nghị định; khoản 2 Điều 20 Nghị định; điểm b khoản 1 Điều 21 Nghị định. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu tên văn bản, cụm từ: "Đề án" và các Mẫu tại Phụ lục kèm theo Nghị định để dễ thực hiện. Vì theo khoản 1 Điều 60 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định. Ví dụ như:

+ Đối với nước dưới đất: Đề án thăm dò nước dưới đất *đối với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thăm dò*; Báo cáo tình hình thực hiện các quy định trong giấy phép *đối với hồ sơ đề nghị gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò*.

+ Đối với nước mặt: Đề án khai thác, sử dụng nước mặt *đối với trường hợp chưa có công trình khai thác*; Báo cáo hiện trạng khai thác, sử dụng nước *đối với trường hợp đã* có công trình khai thác; Báo cáo hiện trạng khai thác, sử dụng nước và tình hình thực hiện giấy phép *đối với trường hợp gia hạn/điều chỉnh giấy phép*.

- Tại khoản 2 Điều 62 Nghị định, đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ từ "nghị" do viết hai (02) lần.

Trên đây là nội dung góp dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường tổng hợp./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Phòng KT-NV;
- Lưu: VT, 76.KTNV.

UBND TỈNH HÀ GIANG **SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 272 /STNMT-KSN V/v góp ý dự thảo 02 Nghị định quy địnhchi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15	Hà Giang, ngày *24* tháng 01 *năm 2024*

Kính gửi: Cục Quản lý Tài nguyên nước.

Thực hiện Văn bản số 11050/BTNMT-TNN ngày 28/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15.

Sau khi nghiên cứu và tổng hợp ý kiến tham gia góp ý của các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan trên địa bàn tỉnh Hà Giang. Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Giang có ý kiến tham gia với những nội dung như sau:

1. Về cơ bản Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Giang nhất trí với nội dung dự thảo Nghị định Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; dự thảo Nghị định Quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép,dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Chính phủ do Bộ Tài nguyên và Môi trường gửi kèm theo Văn bản số 11050/BTNMT-TNN nêu trên.

2. Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, sửa đổi, bổ sung một số nội dung sau:

2.1. Đối với nội dung dự thảo Nghị định Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước:

- Tại phần căn cứ *(trang 01 dự thảo)*: "Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019", đề nghị điều chỉnh căn cứ ban hành thành kiểu chữ nghiêng cho phù hợp với quy định khoản 3 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tách căn cứ thứ nhất thành 2 căn cứ cho khoa học.

- Tại Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14 *(từ* trang 6 - *14 dự thảo)*, đề nghị quy định nội dung, biểu mẫu được hướng dẫn chi tiết tại Thông tư để áp dụng khi tổ chức triển khai thực hiện từ quy trình lập phê duyệt đề cương, nội dung trình tự thực hiện, kết quả thực hiện, các biểu mẫu điều tra, báo cáo kết quả sản phẩm,... cho thống nhất về trình tự cách làm.

- Tại khoản 2 Điều 22 *(trang 19 dự thảo)*, có nêu: "*Ngân sách nhà nước nguồn sự nghiệp bảo vệ môi trường chi cho các hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước, gồm: a) Điều tra, đánh giá tình hình ...; k) Điều tra, khảo sát lập, cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước...";* căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 14 Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ Quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước: "2. Kinh phí cắm mốc hành lang bảo

vệ nguồn nước đối với sông, suối, kênh, rạch, hồ tự nhiên, hồ nhân tạo ở các đô thị, khu dân cư tập trung và các nguồn nước khác do ngân sách nhà nước đảm bảo, bao gồm ngân sách địa phương, hỗ trợ từ ngân sách Trung ương và được bổ sung từ nguồn thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định của pháp luật". Đề nghị đơn vị Chủ trì soạn xem xét về kinh phí chi cho cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước để các địa phương áp dụng cho thống nhất.

- Tại khoản 3 Điều 30 *(trang 26 dự thảo),* có nêu: *''3. Trường hợp cần thiết, hội đồng thẩm định quy hoạch lấy ý kiến các cơ quan chuyên môn ...''*. Đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu, xem xét quy định cụ thể hơn về nội dung *''Trường hợp cần thiết''* là trong những trường hợp nào để đảm bảo thuận lợi trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Tại khoản 2 Điều 37 *(trang 32 dự thảo)*, có nêu: *"2. Đối với các hồ chứa thuỷ điện khác khoản 1 Điều này và hồ chứa khác trên sông, suối, phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước là vùng tính từ đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập đến đường biên có cao trình bằng cao trình giải phóng mặt bằng lòng hồ"*. Đề nghị cần xem xét, bổ sung áp dụng đối với từng khu vực cụ thể, thực tế khu vực thực hiện dự án, có sự đồng ý thống nhất của chính quyền địa phương.

- Tại Điều 38. Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước đối với sông, suối, kênh, rạch *(trang 32 dự thảo)*. Đề nghị đơn vị chủ trì cần làm rõ phạm vi của hành lang bảo vệ nguồn nước: *"a) Không nhỏ hơn 10m tính từ mép bờ đối với đoạn sông, suối, kênh, rạch chảy qua các đô thị, khu dân cư tập trung hoặc được quy hoạch xây dựng đô thị, khu dân cư tập trung; b) Không nhỏ hơn 05 m tính từ mép bờ đối với đoạn sông, suối, kênh, rạch không chảy qua các đô thị, khu dân cư tập trung";* Việc xác định không nhỏ hơn 10 m và không nhỏ hơn 5m nêu trên được hiểu và xác định ngoài thực tế như nào đối với những lòng sông, suối ở khu vực miền núi. Xác định từ mép bờ theo chiều ngang đối với đoạn sông, suối hay theo độ dốc tự nhiên của hành lang sông, suối…

- Tại Điều 41. Cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước đối với đập,hồ chứa thủy điện, thủy lợi *(trang 34 dự thảo)*. Đề nghị cơ quan soạn thảo quy định nội dung, biểu mẫu về Phương án, quy cách mốc, khoảng cách mốc cắm... được hướng dẫn chi tiết tại Thông tư để áp dụng khi tổ chức triển khai thực hiện cho thống nhất về trình tự cách làm. Ngoài ra, cần bổ sung quy định về thời gian định kỳ 05 năm hoặc 10 năm đối với các Chủ đầu tư dự án có trách nhiệm tự rà soát về nội dung Phương án và thực hiện việc điều chỉnh, bổ sung Phương án trình cơ quan thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung để cho phù hợp với thực tế.

- Tại Điều 72. Lập Danh mục Hồ, ao, đầm, phá không được sản lấp (trang *65 dự thảo)*, đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo nêu rõ đối với Hồ chứa nước để phát điện có thuộc đối tượng lập danh mục hồ không được san lấp?.

- Tại Điểm b khoản 5 Điều 74 *(trang 68 dự thảo)*, có nêu: "b) Sau khi hoàn thiện theo ý kiến góp ý của các các Sở, ban, ngành, Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh *để lấy ý kiến của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh* trước khi phê duyệt; Hồ sơ *trình lấy ý kiến Hội đồng nhân dân cấp tỉnh* bao gồm: Tờ trình; dự thảo Quyết định điều chỉnh Danh mục hồ, ao, đầm, phá không

được san lấp trên địa bàn tỉnh, Báo cáo thuyết minh lý do và tác động của việc đưa ra khỏi Danh mục; văn bản tổng hợp giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức có liên quan và các tài liệu khác liên quan". Đề nghị đơn vị Chủ trì soạn thảo xem xét về quy trình lấy ý kiến Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, việc lập Danh mục Hồ, ao, đầm, phá không được sản lấp theo quy định Luật Tài nguyên nước 2012 và các Nghị định hướng dẫn trước đây không quy định việc lấy ý kiến Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, để cho thống nhất về trình tự, đề nghị chỉ lấy ý kiến thành viên UBND tỉnh trước khi trình UBND tỉnh thông qua và phê duyệt.

- Tại khoản 1 Điều 86. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trang *75 dự thảo),* có nêu: *"Xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch điều hòa, phân phối tài nguyên nước; chương trình, kế hoạch cải tạo các dòng sông, phục hồi các nguồn nước bị ô nhiễm, cạn kiệt đối với các lưu vực sông nội tỉnh"*. Đề nghị cơ quan soạn thảo quy định nội dung, biểu mẫu được hướng dẫn chi tiết tại Thông tư để áp dụng khi tổ chức triển khai thực hiện từ quy trình, nội dung trình tự thực hiện, kết quả thực hiện, các biểu mẫu... cho thống nhất về trình tự cách làm.

- Tại mục 5. Hạch toán tài nguyên nước *(trang 79 dự thảo)*. Do đây là nội dung mới được triển khai thực hiện, đề nghị cơ quan soạn thảo cần hướng dẫn chi tiết tại Thông tư để áp dụng khi tổ chức triển khai thực hiện từ quy trình, nội dung trình tự thực hiện, kết quả thực hiện, các biểu mẫu... cho thống nhất về trình tự cách làm.

- Tại Điểm b khoản 1 Điều 125 *(trang 103 dự thảo),* đề nghị cơ quan soạn thảo sửa cụm từ *"...và trình Ủy ban nhân dân quyết định*" thành "*...và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định*" cho phù hợp.

- Tại khoản 1 Điều 126 *(trang 104 dự thảo),* đề nghị chỉnh sửa lại như sau cho chính xác theo quy định tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và đề nghị bổ sung thêm, cụ thể:

*"**Điều 126. Điều khoản thi hành***

1. Nghị định này có hiệu lực từ ngày tháng năm ."

- Tại Phụ Lục I: Quy định tỷ lệ bản đồ đối với Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh (trang 105, 106, 110 *dự thảo),* đối với dự thảo Phụ lục ban hành kèm theo dự thảo Nghị định, đề nghị chỉnh sửa lại cho phù hợp với mẫu số 44 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

2.2. Đối với nội dung dự thảo Quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất,kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước:

- Tại phần căn cứ *(trang 01 dự thảo)*: "*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019",* đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo tách căn cứ thứ nhất thành 2 căn cứ cho khoa học.

- Tại Điều 15 (dự thảo), đề nghị xem xét, bổ sung nội dung: *"Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp, ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường* theo *thẩm quyền trong việc cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chấp thuận trả lại, tạm dừng hiệu lực của giấy phép, đình chỉ, thu hồi giấy phép tài nguyên nước".* Để thực hiện việc cải cách thủ tục hành chính ở từng địa phương.

- Tại điểm b khoản 1 Điều 22, điểm b khoản 1 Điều 23, điểm b khoản 1 Điều 24, có nêu: *"b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ ...".* Đề nghị cần nêu rõ trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ ở đây là Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ hay Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.

- Tại điểm d khoản 1 Điều 18. Hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác nước dưới đất, có nêu:*"d) Kết quả phân tích chất lượng nguồn nước không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ. ...".* Đề nghị đơn vị chủ trì cần xem xét quy định cụ thể các thông số phân tích chất lượng nước để trong quá trình thực hiện đảm bảo tính thống nhất.

- Tại điểm c khoản 1 Điều 19. Hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác nước mặt, nước biển, có nêu: *"c) Kết quả phân tích chất lượng nguồn nước không quá 03 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ (trừ mục đích khai thác nước cho thủy điện)....";* đề nghị đơn vị chủ trì cần xem xét quy định cụ thể các thông số phân tích chất lượng nước để trong quá trình thực hiện đảm bảo tính thống nhất.

- Tại Điểm a Khoản 1 Điều 22, Điểm a Khoản 1 Điều 23, có nêu: "*Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc bản điện tử qua hệ thống cổng dịch vụ công trực tuyến và nộp phí* th*ẩm định hồ sơ theo quy định*". Đề nghị cần nêu rõ việc nộp phí thẩm định hồ sơ được thực hiện nộp thời điểm nào?.

- Tại điểm b khoản 1 Điều 53. Trình tự, thủ tục tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, có nêu: *"b) Việc tiếp nhận, thẩm định tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được thực hiện đồng thời với việc tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép về tài nguyên nước".* Đề nghị đơn vị chủ trì bổ sung thêm nội dung này về thành phần hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác nước dưới đất tại Điều 18 và Hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác nước mặt tại Điều 19 của dự thảo Nghị định.

- Tại Điều 62. Điều khoản chuyển tiếp, đề nghị đơn vị Chủ trì soạn thảo bổ sung thêm: "*Đối với công trình cấp nước sinh hoạt tập trung do nhà nước đầu tư, các công trình do các đơn vị tài trợ, các công trình điều tra, tìm kiếm nguồn nước mặt, nước dưới đất tại các vùng núi cao, vùng khan hiếm nước* mà *thuộc trường hợp phải đăng ký, cấp phép khai thác tài nguyên nước phải hoàn thành việc đăng ký, cấp phép tài nguyên nước trước ngày 30*/12/2027"; lý do hiện nay các công trình này được giao cho UBND cấp xã quản lý không có kinh

phí để thực hiện việc quản lý vận hành và lập thủ tục cấp phép, lắp đặt hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

- Một số nội dung đề nghị đối với đơn vị chủ trì soạn thảo:

+ Đề nghị đánh số trang nội dung dự thảo Nghị định Quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

+ Thống nhất sử dụng cụm từ "*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh*" trong toàn bộ văn bản vì hiện nay tại dự thảo chưa sử dụng thống nhất cụm từ này. Có Điều sử dụng cụm từ "*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh*", có Điều lại dùng cụm từ "*Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố*".

+ Hiện tại dự thảo có viện dẫn các văn bản quy phạm pháp luật khác nên đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu quy định thêm một điều về trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tới khi bị sửa đổi, bổ sung, thay thế thì sẽ áp dụng theo các văn bản quy phạm pháp luật mới để đảm bảo tính ổn định lâu dài của văn bản.

Trên đây là ý kiến tham gia của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Giang, trân trọng báo cáo và đề nghị./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Giám đốc, các PGĐ sở;
- Lưu: VT,Vnptioffice, KSN.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH HÀ GIANG

Nguyễn Thế Phương

UBND TỈNH GIA LAI **SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 322 /STNMT-KS-TNN V/v góp ý 02 dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15.	Gia Lai, ngày *24* tháng *01năm 20*24

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện Văn bản số 11050/BTNMT-TNN ngày 28/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và ý kiến chỉ đạo của Văn phòng UBND tỉnh tại Văn bản số 4042/VP-CNXD ngày 30/12/2023 về việc góp ý 02 dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15. Sau khi nghiên cứu 02 dự thảo Nghị định, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai có một số ý kiến như sau:

1. Cơ bản thống nhất với 02 dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 do Bộ Tài nguyên và Môi trường soạn thảo.

2. Về dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước:

- Tại điểm a, khoản 3 Điều 21 *"Tổ chức thực hiện việc điều tra, đánh giá tài nguyên nước đối với các nguồn nước nội tỉnh, nguồn nước liên tỉnh trên địa bàn…"* là chưa phù hợp với quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 21. Lý do: trách nhiệm tổ chức thực hiện việc điều tra, đánh giá tài nguyên nước mặt đối với các nguồn nước liên tỉnh thuộc trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Đề nghị xem xét, chỉnh sửa cho phù hợp.

- Tại Điều 38, đề nghị quy định rõ cách xác định "mép bờ" để xác định phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước đối với những đoạn sông, suối, kênh, rạch không có mép bờ cụ thể, thì mép bờ có thể được xác định từ vị trí có mực nước cao nhất trong điều kiện bình thường hay không?. Lý do: Trên thực tế, có nhiều đoạn sông, suối, kênh, rạch không có mép bờ cụ thể, nhiều trường hợp là những triền đất không có mép bờ.

- Tại khoản 2 Điều 41 đề nghị chỉnh sửa thành *"Việc cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước thực hiện đối với hồ chứa thủy điện có dung tích toàn bộ từ năm trăm nghìn mét khối* **(500.000 m^3)** *trở lên"*.

- Tại điểm b, khoản 4 Điều 41 đề nghị chỉnh sửa thành *"Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được phương án đạt yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều này, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm lấy ý kiến của Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện, nơi có hồ chứa* và *các cơ quan, đơn vị có liên quan* ***hoặc tổ chức kiểm tra thực địa****…"*.

- Tại khoản 5 Điều 41 đề nghị chỉnh sửa bổ sung như sau "*Căn cứ phương án cắm mốc giới đã được phê duyệt, tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân xã nơi có hồ chứa thực hiện việc cắm mốc giới trên thực địa; bàn giao mốc giới cho* ***Ủy ban nhân dân cấp huyện*** *nơi có hồ chứa. Sau 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận mốc giới từ tổ chức*

*quản lý, vận hành hồ chứa, **Ủy ban nhân dân cấp huyện** thực hiện bàn giao mốc giới cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có hồ chứa để quản lý, bảo vệ*".

- Tại khoản 1 Điều 43 đề nghị chỉnh sửa thành "*Tổ chức, cá nhân, hộ gia đình sinh sống, hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước phải bảo đảm các hoạt động không ảnh hưởng đến chức năng hành lang bảo vệ như đã quy định tại **khoản 7 và 8** Điều 23 của Luật Tài nguyên nước*". Lý do: khoản 3 và khoản 4 Điều 23 của Luật Tài nguyên nước quy định trách nhiệm tổ chức lập, công bố, điều chỉnh danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ nguồn nước và phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước.

- Tại điểm a, khoản 4 Điều 50 đề nghị chỉnh sửa thành *"Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định phê duyệt, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm **tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh** tổ chức công bố Danh mục và Bản đồ phân vùng trên các phương tiện thông tin đại chúng và đăng tải* lên *Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh…"*.

- Tại điểm a, khoản 4 Điều 98 đề nghị bổ sung thêm một ý như sau: *"Hướng dẫn việc cập nhập thông* tin*, dữ liệu vào cơ sở dữ liệu về tài nguyên nước quốc gia"*.

- Tại điểm a, khoản 1 Điều 125 đề nghị chỉnh sửa thành "*Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm* **2015**".

3. Về dự thảo Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

- Tại điểm c, khoản 3 Điều 3 đề nghị chỉnh sửa thành "*Đối với dự án có công trình khai thác nước dưới đất quy định tại **điểm d** khoản 1 Điều này…"*.

- Tại điểm c, khoản 6 Điều 3 đề nghị chỉnh sửa thành "*Ủy ban nhân dân cấp huyện, nơi bố trí công trình khai thác nước dưới đất, tổ chức lấy ý kiến đối với công trình khai thác nước dưới đất quy định tại **điểm d** khoản 1 Điều này"*.

- Tại điểm c, khoản 1 Điều 10, đề nghị làm rõ khối lượng hạng mục khoan thăm dò là tổng số giếng khoan hay tổng chiều sâu giếng khoan.

- Tại khoản 2 Điều 49 đề nghị làm rõ lưu lượng nước được miễn, giảm quy định như thế nào?.

Trên đây là ý kiến tham gia của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai về 02 dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15. Kính gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường tổng hợp./.

***Nơi nhận*:**
- Như trên;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước;
- UBND tỉnh (b/c);
- GĐ, các Phó GĐ Sở;
- Lưu: VT, KS-TNN.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH GIA LAI

Lương Thanh Bình

UBND TỈNH NINH THUẬN **SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 433 /STNMT-TNKSN&BĐKH V/v góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15	*Ninh Thuận, ngày 24 tháng 01 năm 2024*

Kính gửi: Cục Quản lý tài nguyên nước.

Tiếp nhận Công văn số 11050/BTNMT-TNN ngày 28/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15, Sở Tài nguyên và Môi trường đã chủ động gửi 02 dự thảo Nghị định *(gồm: Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước)* đến các Sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan để tham gia nghiên cứu, góp ý (Công văn số 69/STNMT-TNKSN&BĐKH ngày 05/01/2024).

Trên góp ý của các cơ quan, địa phương, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận đã tiếp thu, tổng hợp góp ý dự thảo 02 Nghị định nêu trên như sau:

1. Cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15, bao gồm dự thảo 02 Tờ trình và dự thảo 02 Nghị định.

2. Một số góp ý đối với dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15:

- Phần căn cứ pháp lý: đề nghị trình bày "chữ in nghiêng", để phù hợp với quy định tại Mẫu 01 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Tại Điều 1: đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét chỉnh sửa cụm từ "khoản 3 Điều 31" thành cụm từ "khoản 5 Điều 31". Lý do: qua rà soát, dự thảo Nghị định này chỉ hướng dẫn chi tiết khoản 5 Điều 31 Luật Tài nguyên nước (tại Điều 13). Khoản 3 Điều 31 Luật Tài nguyên nước đã được quy định chi tiết tại dự thảo Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

- Tại khoản 3 Điều 10: đề nghị xem xét, đánh số thứ tự và canh lề các điểm của khoản này cho phù hợp.

- Tại Điều 11: đề nghị xem xét, nghiên cứu nội dung quy định tại Điều 11 (*Điều tra, đánh giá khả năng chịu tải của nguồn nước mặt*) của dự thảo Nghị định này. Lý do: để phù hợp với quy định tại khoản 6 Điều 21 Luật Tài nguyên nước *(Bảo vệ môi trường nước mặt theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường)*; tránh trùng lặp với Luật Bảo vệ môi trường, vì nội dung quy định về điều tra, đánh giá khả năng chịu tải của nguồn nước mặt được quy định tại Điều 8 Luật Bảo vệ môi trường và Bộ Tài nguyên và Môi trường đã hướng dẫn thực hiện đánh giá khả năng chịu tải của nguồn nước mặt đối với sông, hồ và hướng dẫn đánh giá chất lượng môi trường nước mặt tại Điều 4 Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022.

- Tại khoản 2 Điều 26: Điều chỉnh điểm "f" thành điểm "h".

- Tại Điều 43:

+ Đối với khoản 1 Điều 43: đề nghị chỉnh sửa cụm từ *"tại khoản 3 và 4 Điều 23 của Luật Tài nguyên nước"* thành cụm từ "tại khoản 1, 7 và 8 Điều 23 của Luật Tài nguyên nước" và bổ sung cụm từ "nguồn nước" vào trước cụm từ "như đã quy định ….", để đảm bảo đầy đủ và phù hợp quy định. Lý do: khoản 3 và 4 Điều 23 của Luật Tài nguyên nước không quy định chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước.

+ Đối với khoản 5 Điều 43: đề nghị xem xét bỏ từ "tỉnh" sau cụm "Sở Tài nguyên và Môi trường"; tương tự, rà soát điều chỉnh cho toàn bộ Dự thảo.

- Tại Điều 46: Điều chỉnh khoản "4)" thành khoản "4.".

- Tại Điều 59:

+ Đối với khoản 2 Điều 59: đề nghị xem xét điều chỉnh điểm "e" thành điểm "đ"; điểm "g" thành điểm "e".

+ Đối với nội dung điểm g khoản 2 Điều 59: chỉnh sửa từ "song" thành "sông".

- Tại khoản 2 Điều 88: Điều chỉnh điểm "e" thành điểm "đ".

- Tại khoản 2 Điều 105: Điều chỉnh điểm f" thành điểm "h".

- Tại điểm a khoản 1 Điều 125: đề nghị chỉnh sửa cụm từ "*năm 2008"* thành cụm từ "*năm 2015"*.

- Tại Điều 126: đề nghị xem xét, bổ sung khoản quy định về bãi bỏ Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước; Nghị định số 167/2018/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định việc hạn chế khai thác nước dưới

đất". Lý do: các nội dung về lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước và hướng dẫn về việc hạn chế khai thác nước dưới đất đã được quy định chi tiết thi hành trong dự thảo Nghị định này.

- Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung Điều mới quy định về nước thải sinh hoạt sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường với lưu lượng khoảng dưới 10 m^3/ngày (hoặc dưới 5 m^3/ngày) được phép cho thấm rút vào lòng đất đối với hoạt động sản xuất đặc thù như: khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (đất, đá, cát), điện gió, điện mặt trời và các loại hình sản xuất khác, được bố trí ở các khu vực xa khu dân cư tập trung, khu vực đồi núi, vùng sâu, vùng xa. Lý do: (1) Theo quy định tại Điều 8 Luật Tài nguyên nước năm 2023, chỉ nghiêm cấm xả nước thải vào nguồn nước dưới đất; (2) các dự án khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (đất, đá, cát), các dự án điện gió, điện mặt trời, các nhóm dự án khác có lượng nước thải sinh hoạt phát sinh rất ít, đa phần nằm ở khu vực xa dân cư, đồi núi, vùng sâu, vùng xa nên rất khó khăn trong việc kết nối với hệ thống thoát nước tập trung; (3) Điều 6 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 quy định chỉ nghiêm cấm xả nước thải, xả khí thải chưa được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường ra môi trường

3. Một số góp ý đối với dự thảo Nghị định Quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước:

- Phần căn cứ pháp lý: đề nghị xem xét trình bày "chữ in nghiêng", để phù hợp với quy định tại Mẫu 01 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

- Tại Điều 3: đề nghị chỉnh sửa, bổ sung như sau:

+ Đối với nội dung điểm c khoản 3 Điều 3: đề nghị xem xét chỉnh sửa cụm từ "điểm c khoản 1 Điều này" thành "điểm d khoản 1 Điều này".

+ Tại điểm c khoản 6 Điều 3: đề nghị chỉnh sửa cụm từ "điểm c khoản 1 Điều này" thành cụm từ "điểm d khoản 1 Điều này" cho đúng quy định. Lý do: điểm c khoản 1 Điều 3 không quy định về công trình khai thác, sử dụng nước dưới đất.

- Tại điểm d khoản 4 Điều 5: đề nghị xem xét, bổ sung quy định thời hạn vào cụm từ "Sau khi kết thúc thăm dò" để Chủ đầu tư cập nhật thông tin, dữ liệu kết quả thi công công trình thăm dò nước dưới đất vào Hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia, nhằm đảm bảo việc thực hiện của Chủ đầu tư và thuận lợi cho công tác kiểm tra, quản lý của cơ quan quản lý nhà nước.

- Tại khoản 3 Điều 10: Điều chỉnh điểm "đ" thành điểm "d".

- Tại khoản 3 Điều 15: Bỏ từ "cấp tỉnh" sau cụm "Sở Tài nguyên và Môi trường". Tương tự, rà soát cho toàn bộ dự thảo.

- Tại điểm a khoản 2 Điều 26: Điều chỉnh cụm " … trước ngày 30 tháng 6 năm năm 2028."

- Tại Điều 31: đề nghị bổ sung quy định về thời hạn tối đa của mỗi lần gia hạn giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất, để đảm bảo chặt chẽ và thuận lợi cho quá triển triển khai thực hiện.

- Tại khoản 3 Điều 42: Điều chỉnh điểm "e" thành điểm "đ"; điểm "g" thành điểm "e".

- Tại khoản 1 Điều 46: đề nghị xem xét, chỉnh sửa và viết lại khoản 1 Điều 46 thành "1. Mục đích khai thác nước, gồm: các trường hợp khai thác phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước quy định tại Điều 44 của Nghị định này". Lý do: để đảm bảo quy định được chính xác và đầy đủ.

- Tại khoản 2 Điều 63: đề nghị xem xét, bổ sung nội dung về bãi bỏ Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. Lý do: các nội dung hướng dẫn về tính, thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đã được quy định chi tiết trong dự thảo Nghị định này.

Trên đây là nội dung góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận kính gửi Cục Quản lý tài nguyên nước để xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ TN&MT (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- GĐ, PGĐ Sở (LKH.Anh);
- Lưu: VT, TNKSN&BĐKH.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH NINH THUẬN

Lê Khắc Huy Anh

UBND TỈNH HÀ NAM **SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 259 /STN&MT-MT V/v góp ý Dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước	Hà Nam, ngày *25* tháng 01 *năm* 2024

Kính gửi: Cục quản lý Tài nguyên nước.

Thực hiện Văn bản số 11050/BTNMT-TNN ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Văn bản số 5177/VPUB-NNTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước. Trong đó giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu, tham gia góp ý kiến đối với Dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

Ngày 05 tháng 01 năm 2024 Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Văn bản số 41/STN&MT-MT gửi các sở, ngành và đơn liên quan góp ý Dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

Trên cơ sở nghiên cứu, tổng hợp ý kiến của sở, ngành và các đơn liên quan, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam tổng hợp như sau:

1. Đối với Dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

- Điều 21:

+ Tại khoản 3: Đề nghị chỉnh sửa thành: "Tổ chức thực hiện, phê duyệt kết quả điều tra cơ bản tài nguyên nước trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý và cập nhật vào hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia theo quy định, như sau:”

+ Điểm a, khoản 3 đề nghị sửa thành: "Tổ chức thực hiện việc điều tra, đánh giá tài nguyên nước đối với các nguồn nước mặt nội tỉnh; tổng hợp kết quả điều tra, đánh giá tài nguyên nước trên địa bànvà gửi kết quả về Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp;

Lý do: tại khoản 1 Điều 21 thẩm quyền điều tra, đánh giá tài nguyên nước mặt đối với nguồn nước liên tỉnh thuộc thẩm quyền của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 22. Kinh phí cho hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước.

- Đề nghị nghiên cứu việc quy định cụ thể từng nguồn kinh phí (*nguồn các hoạt động kinh tế, nguồn sự nghiệp bảo vệ môi trường*) đối với từng hoạt động điều tra. Việc này dẫn đến trường hợp các nội dung điều tra có tính chất tương tự nhau hoặc trong cùng một quá trình điều tra… nhưng sử dụng các nguồn kinh phí

khác nhau, khó khăn trong việc bố trí, sử dụng, thanh toán các nguồn kinh phí: Điều tra, đánh giá tài nguyên nước mặt; Đánh giá khả năng chịu tải của nguồn nước mặt; Điều tra, đánh giá tài nguyên nước dưới đất; Điều tra, đánh giá tình hình suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm, nhiễm mặn nguồn nước mặt, nước dưới đất…Đề nghị nghiên cứu theo hướng quy định chung như kinh phí cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước tại khoản 5 Điều 42.

- Tại Khoản 3: Ngân sách nhà nước nguồn đầu tư phát triển chi cho các hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước. Đề nghị nghiên cứu xem xét các nội dung về "*Xây dựng hệ thống mạng quan trắc, giám sát, cảnh báo, dự báo nguồn nước; xây dựng hệ thống công cụ hỗ trợ...*" là đầu tư nâng cao năng lực điều tra cơ bản tài nguyên nước hay là hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước.

- Điều 41:

+ Khoản 2: Đề nghị sửa thành "Việc cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước thực hiện đối với hồ chứa thủy điện có dung tích từ năm trăm nghìn mét khối (500.000 m3) trở lên".

- Điều 42:

+ Khoản 3: Đề nghị điều chỉnh thành *"Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước ..."*.

- Điều 125: Đề nghị bổ sung điều khoản chuyển tiếp đối với các nhiệm vụ điều tra cơ bản tài nguyên nước đã và đang triển khai thực hiện.

- Bổ sung quy định về việc lập, điều chỉnh Danh mục Hồ, ao, đầm không được san lấp theo quy định.

- Bổ sung quy định về việc khai thác nước cho PCCC không phục vụ mục đích công cộng (có tính toán trong lưu lượng đề nghị cấp phép không?) vì theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 52 của Luật tài nguyên nước quy định tổ chức, cá nhân không phải kê khai, cấp phép tài nguyên nước trong trường hợp khai thác nước PCCC phục vụ mục đích công cộng.

2. Đối với Dự thảo Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

- Điều 8: Khoản 5 đề nghị xem xét quy định thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp phép tài nguyên nước cho phù hợp vì nhiều trường hợp tổ chức đã xây dựng công trình nhưng chưa đi vào vận hành mới làm hồ sơ đề nghị cấp phép. Việc đôn đốc các tổ chức cấp phép trước khi xây dựng công trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước chỉ phù hợp với Nhà máy cấp nước tập trung còn đối với các tổ chức khai thác nước phục vụ sản xuất, sinh hoạt cho các bản thân hoạt động của họ là khó (điều này xảy ra nhiều ở các địa phương).

- Điều 9: Khoản 4 bổ sung quy định về việc nối thời gian cấp phép trong trường hợp tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp phép trước thời điểm giấy phép

cũ hết hạn nhưng thời điểm giấy phép mới có hiệu lực lại quá so với thời điểm giấy phép cũ hết hiệu lực cho đồng nhất với quy định tại điểm c, khoản 3, Điều 1 Nghị định 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước *"Trường hợp công trình đã vận hành và đã được cấp giấy phép, phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước mà chủ giấy phép nộp hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn để tiếp tục khai thác nước, tính từ ngày giấy phép trước đó hết hiệu lực đến thời điểm giấy phép mới hết hiệu lực"*

- **Điều 12:** Đề nghị bổ sung quy định đối với trường hợp bị "*tước quyền sử dụng xác nhận đăng ký, giấy phép tài nguyên nước"*.

- **Điều 13:** Tại điểm a khoản 3 đề nghị bổ sung quy định về thời gian tạm dừng có tính vào thời gian hiệu lực của giấy phép hay không?

- **Điều 31**: Đề nghị bổ sung quy định về thời gian gia hạn tối đa là bao nhiêu năm? Số lần gia hạn tối đa là bao nhiêu?

- **Điều 44**: Đề nghị bổ sung quy định về tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với việc khai thác nước cho PCCC không phục vụ mục đích công cộng vì theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 52 của Luật tài nguyên nước quy định tổ chức, cá nhân không phải kê khai, cấp phép tài nguyên nước trong trường hợp khai thác nước PCCC phục vụ mục đích công cộng.

- **Điều 49**: Tại khoản 2 đề nghị bổ sung quy định về lượng nước được miễn, giảm khi tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

- **Điều 58:** Tại khoản 4 đề nghị nghiên cứu quy định cụ thể, chi tiết hơn về việc quản lý, sử dụng tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước để thuận lợi trong quá trình quản lý sử dụng, hướng tới mục tiêu ưu tiên tiền thu từ cấp quyền khai thác tài nguyên nước dành cho các hoạt động quản lý, bảo vệ…nguồn nước.

Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nam kính gửi Cục quản lý tài nguyên nước tổng hợp, báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường./.

***Nơi nhận*:**
- Như trên;
- UBND tỉnh *(để* b/c);
- Giám đốc Sở *(để* b/c);
- Lưu: VT, MT.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH HÀ NAM

Nguyễn Quang Nghiệp

UBND TỈNH TUYÊN QUANG **SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 230 /STNMT-TNN V/v góp ý Dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15	Tuyên Quang, ngày *25* tháng 01 *năm* 2024

Kính gửi: Cục Quản lý tài nguyên nước

Thực hiện Văn bản số 6591/UBND-KT ngày 30/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang, giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, tham gia ý kiến Dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 theo đề nghị của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 11050/BTNMT-TNN ngày 28/12/2023.

Sau khi tổng hợp ý kiến tham gia của các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Sở Tài nguyên và Môi trường Tuyên Quang cơ bản nhất trí bố cục và nội dung của Dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 và có ý kiến tham gia như sau:

I. Về Dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước

- Tại Điều 1 Dự thảo viết: *"Nghị định này quy định chi tiết Điều 7, khoản 3 Điều 9, khoản 4 Điều 9, Điều 10, Điều 17, Điều 19, Điều 23, Điều 30,* ***khoản 3 Điều 31****, Điều 35, Điều 37, ..."* . Tuy nhiên, khoản 3 Điều 31 đang là nội dung quy định chi tiết khoản 2 Điều 31 của Dự thảo *"Quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước"*.

- Tại Điều 11. Điều tra, đánh giá khả năng chịu tải của nguồn nước mặt. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét lại nội dung điều tra, đánh giá khả năng chịu tải của nguồn nước mặt đảm bảo không chồng chéo với nội dung quy định tại Điều 8 của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 01/10/2022 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Văn bản số 1068/BTNMT-KSONMT ngày 24/02/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn kỹ thuật về lập kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt theo quy định của Luật bảo vệ môi trường.

- Tại điểm a khoản 3 Điều 21 Dự thảo viết: "*Tổ chức thực hiện việc điều tra, đánh giá tài nguyên nước đối với các nguồn nước nội tỉnh, nguồn nước liên tỉnh trên địa bàn mà chưa thực hiện việc điều tra đánh giá tài nguyên nước; tổng hợp kết quả điều tra, đánh giá tài nguyên nước trên địa bàn và gửi kết quả về Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp"*.

Đề nghị bỏ cụm từ **"nguồn *nước liên tỉnh trên địa bàn* mà chưa thực hiện *việc điều tra, đánh* giá tài nguyên nước"** . Lý do: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 21- Trách nhiệm tổ chức thực hiện việc điều tra, đánh giá nguồn nước liên tỉnh thuộc thẩm quyền của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Tại khoản 5 Điều 41 Dự thảo viết: *"Căn cứ phương án cắm mốc giới đã được phê duyệt, tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có hồ chứa thực hiện việc cắm mốc giới trên thực địa;* bàn giao m*ốc giới cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có hồ chứa. Sau 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận mốc giới từ tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện bàn giao mốc giới cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có hồ chứa để quản lý, bảo vệ"*.

Đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa thành: Căn cứ phương án cắm mốc giới đã được phê duyệt, tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có hồ chứa thực hiện việc cắm mốc giới trên thực địa; bàn giao mốc giới cho Ủy ban nhân dân cấp **huyện** nơi có hồ chứa. Sau 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận mốc giới từ tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa, Ủy ban nhân dân cấp **huyện** thực hiện bàn giao mốc giới cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có hồ chứa để quản lý, bảo vệ.

- Tại Điều 42:

+ Khoản 3. Đề nghị bổ sung cụm từ *"chủ trì"* vào trước cụm từ "ph*ối hợp với Ủy ban nh*ân dân c*ấp huyện"*.

+ Khoản 5. Đề nghị bổ sung cụm từ **"*từ nguồn thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước"*** vào sau cụm từ *"nguồn xã hội hóa"*.

+ Khoản 6 Dự thảo viết: **"***Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện việc cắm mốc giới trên thực địa theo phương án cắm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đã được* phê *duyệt. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc cắm mốc, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để thực hiện bàn* giao *mốc giới cho Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có hồ chứa để quản lý, bảo vệ"*.

Đề nghị chỉnh sửa thành: Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện việc cắm mốc giới trên thực địa theo phương án cắm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đã được phê duyệt. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc cắm mốc, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi) và thực hiện bàn giao mốc giới cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có hồ chứa để quản lý, bảo vệ.

Lý do: Phương án cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước yêu cầu rất nhiều nội dung liên quan trực tiếp đến địa phương như: phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước, tọa độ, địa danh hành chính các mốc giới, phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng (nếu có),... Vì vậy, việc thực hiện cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn nên giao cho Ủy ban nhân dân cấp huyện để thuận lợi cho việc triển khai thực hiện.

- Tại khoản 5 Điều 44 Dự thảo viết" *"5. Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận, quản lý, bảo vệ mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với các hồ chứa thuỷ lợi, thuỷ điện và các hồ chứa khác; giám sát các hoạt động trong hành lang bảo vệ nguồn nước, vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt theo quy định"*.

Đề nghị sửa thành: "5. Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận, quản lý, bảo vệ mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với các hồ chứa thuỷ lợi, thuỷ điện, các hồ chứa khác, sông, suối, kênh, rạch, hồ tự nhiên, hồ nhân tạo ở đô thị, khu dân cư tập trung và các nguồn nước khác trên địa bàn; giám sát các hoạt động trong hành lang bảo vệ nguồn nước, vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt theo quy định".

Lý do: Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận, quản lý, bảo vệ mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước sông, suối, kênh, rạch, hồ tự nhiên, hồ nhân tạo ở đô thị, khu dân cư tập trung và các nguồn nước khác trên địa bàn để thuận tiện trong iiệc quản lý, theo dõi.

- Tại Điều 103, 107. Việc cấp phép xả nước thải vào nguồn nước hiện nay được thực hiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Do đó đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, bỏ nội dung quy định việc tạo lập cơ sở dữ liệu đối với công trình *"xả nước thải vào nguồn nước"* tại Khoản 4 Điều 103 và Khoản 11 Điều 107 của Nghị định.

- Tại khoản 2 Điều 104. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét lại thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên nước là chưa phù hợp với quy định tại Điều 4 Luật ban hành Văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

II. Về Dự thảo Nghị định quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước

- Tại phần căn cứ pháp lý. Đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa tên của Nghị định cho thống nhất với tên tại khổ 4 phần căn cứ pháp lý.

- Tại Điều 2 Dự thảo viết: "Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân có hoạt động liên quan đến các nội dung quy định tại **Điều này** Nghị định này trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam".

Đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa thành: Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân có hoạt động liên quan đến các nội dung quy định tại **Điều 1** Nghị định này trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Tại khoản 5 Điều 8. Đề nghị quy định rõ thời gian cấp phép khai thác tài nguyên nước trước khi xây dựng công trình khai thác tài nguyên nước đối với trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 8 .

- Tại Điều 18 và Điều 19. Đề nghị bổ sung thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép vào Điều 18 và Điều 19 để địa phương có cơ sở đôn đốc, hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền cấp phép trước khi xây dựng công trình khai thác tài nguyên nước.

- Tại Điều 31. Đề nghị bổ sung thời hạn tối thiểu của giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất.

- Tại Điều 32. Đề nghị bổ sung thời gian gia hạn giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất.

- Tại khoản 3 Điều 35 Dự thảo viết: "*Cơ quan chuyên môn về lĩnh vực tài nguyên nước thuộc Sở Tài n*guyên *và Môi trường (sau đây gọi là cơ quan* chuyên *môn về lĩnh vực tài nguyên nước) có trách nhiệm tiếp nhận, thẩm định và quản lý hồ sơ, giấy phép thuộc thẩm quyền cấp phép".*

Đề nghị sửa thành: Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền cấp phép của Sở Tài nguyên và Môi trường. Cơ quan chuyên môn về lĩnh vực tài nguyên nước thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường (sau đây gọi là cơ quan chuyên môn về lĩnh vực tài nguyên nước) có trách nhiệm thẩm định và quản lý hồ sơ, giấy phép thuộc thẩm quyền cấp phép.

Sở Tài nguyên và Môi trường Tuyên Quang trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:
- Như trên; (báo cáo)
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- PGĐ Sở phụ trách;
- Lưu: VT, TNN.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Đặng Minh Tơn

UBND TỈNH HẢI DƯƠNG **SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 239 /TNMT-KSNKB V/v góp ý dự thảo 02 Nghị định Quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15	*Hải Dương, ngày 25 tháng 01 năm 2024*

Kính gửi:
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương.

Thực hiện Công văn số 11050/BTNMT-TNN ngày 28/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Công văn số 5012/UBND-VP ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Hải Dương *"V/v góp ý dự thảo 02 Nghị định Quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15"*. Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo 02 Nghị định Quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 và tổng hợp ý kiến tham gia của các sở, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hải Dương báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường và UBND tỉnh như sau:

I. Về dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước

1. Điều 10. Điều tra hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước

Do từ ngày 01/01/2022, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực thi hành, vì vậy việc cấp giấy phép xả nước thải được tích hợp trong quá trình cấp giấy phép môi trường. Vì vậy đề nghị rà soát nội dung điều tra hiện trạng xả nước thải vào nguồn nước để tránh chồng chéo nội dung này với quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Điểm a khoản 3 Điều 21 đề nghị sửa lại như sau:

a) Tổ chức thực hiện việc điều tra, đánh giá tài nguyên nước đối với các nguồn nước *mặt* nội tỉnh; nguồn nước *mặt* liên tỉnh trên địa bàn mà chưa thực hiện việc điều tra đánh giá tài nguyên nước *được Bộ Tài nguyên và Môi trường ủy quyền thực hiện* …".

* Lý do: tại khoản 1 Điều 21 thẩm quyền điều tra, đánh giá tài nguyên nước mặt đối với nguồn nước liên tỉnh thuộc thẩm quyền của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Khoản 3 Điều 42 đề nghị sửa lại như sau:

3. Sở Tài nguyên và Môi trường *chủ trì*, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân xã xây dựng, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh *phê duyệt* phương án cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước ….

4. Điều 125: Đề nghị bổ sung thêm điều khoản chuyển tiếp đối với các nhiệm vụ điều tra cơ bản tài nguyên nước đã và đang triển khai thực hiện.

5. Điểm a, b khoản 1 Điều 38 quy định "Không nhỏ hơn 10m tính từ mép bờ đối với đoạn sông, suối, kênh, rạch chảy qua các đô thị, khu dân cư tập trung hoặc được quy hoạch xây dựng đô thị, khu dân cư tập trung; không nhỏ hơn 05m tính từ mép bờ đối với đoạn sông, suối, kênh, rạch không chảy qua các đô thị, khu dân cư tập trung", nhằm đảo bảo tính chính xác đề nghị đơn vị soạn thảo làm rõ "*Không nhỏ hơn 10m và 5m tính từ mép bờ phía trong hay từ mép bờ phía ngoài đối với đoạn sông, suối, kênh, rạch…*".

6. Điểm a, b khoản 2 Điều 38 quy định "Không nhỏ hơn 20 m tính từ mép bờ đối với đoạn sông, suối, kênh, rạch chảy qua các đô thị, khu dân cư tập trung hoặc được quy hoạch xây dựng đô thị, khu dân cư tập trung; không nhỏ hơn 15m tính từ mép bờ đối với đoạn sông, suối, kênh, rạch không chảy qua các đô thị, khu dân cư tập trung", nhằm đảo bảo tính chính xác đề nghị đơn vị soạn thảo làm rõ "*Không nhỏ hơn 20m và 15m tính từ mép bờ phía bên trong hay từ mép bờ phía bên ngoài đối với đoạn sông, suối, kênh, rạch…*".

7. Khoản 5 Điều 42 đề nghị chỉnh sửa bổ sung như sau

5. Kinh phí cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước quy định tại khoản 3 Điều này được lấy từ nguồn ngân sách địa phương, nguồn sự nghiệp bảo vệ môi trường, nguồn xã hội hóa, *từ nguồn thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước* và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

8. Khoản 1 Điều 43 quy định "*Tổ chức, cá nhân, hộ gia đình sinh sống, hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước phải bảo đảm các hoạt động không ảnh hưởng đến chức năng hành lang bảo vệ như đã quy định tại khoản 3 và 4 Điều 23 của Luật Tài nguyên nước*" là không phù hợp vì khoản 3 và khoản 4 là công bố, điều chỉnh danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ nguồn nước, đề nghị chỉnh sửa, bổ sung như sau "*Tổ chức, cá nhân, hộ gia đình sinh sống, hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước phải bảo đảm các hoạt động không ảnh hưởng đến chức năng hành lang bảo vệ như đã quy định tại khoản 7 và 8 Điều 23 của Luật Tài nguyên nước*"**.**

9. Điểm a khoản 1 Điều 125. Điều khoản chuyển tiếp đề nghị chỉnh sửa cụ từ "Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2008" thành "*Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015*".

10. Điều 126 đề nghị bổ sung khoản bãi bỏ một số Nghị định Thông tư sau "*Bãi bỏ Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước; Nghị định 167/2018/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định việc hạn chế khai thác nước dưới đất và Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT ngày 14 tháng*

10 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước".

11. Một số kiến nghị khác

- Đề nghị bổ sung các quy định cụ thể liên quan đến điều hòa, phân bổ nguồn nước, giám sát chặt chẽ các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

- Đề nghị bổ sung các quy định về cơ chế tài chính, chế tài, công cụ kiểm soát, giám sát hiệu quả về tài nguyên nước; các cơ chế hợp tác, giải quyết các vấn đề nước xuyên biên giới.

12. Các nội dung còn lại nhất trí với dự thảo Nghị định.

II. Về dự thảo Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dích vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

1. Đề nghị sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 3 như sau:

c) Điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt quy định tại điểm c, điểm g khoản 2 Điều 10 Nghị định này đối với các trường hợp theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này

2. Đề nghị sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 3 Điều 3 như sau:quy định "*Đối với dự án có công trình khai thác nước dưới đất quy định tại điểm c khoản 1 Điều này, đối tượng lấy ý kiến tác động, bao gồm: đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã; đơn vị quản lý, vận hành công trình khai thác nước khác trong khu vực chịu ảnh hưởng trực tiếp của việc khai thác nước của dự án và tổ chức, cá nhân khác có liên quan*" là không phù hợp là không phù hợp, vì điểm c khoản 1 Điều 2 quy định điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt. Vì vậy đề nghị chỉnh sửa, bổ sung như sau

c) Đối với dự án có công trình khai thác nước dưới đất quy định tại điểm d khoản 1 Điều này, đối tượng lấy ý kiến tác động, bao gồm: đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã; đơn vị quản lý, vận hành công trình khai thác nước khác trong khu vực chịu ảnh hưởng trực tiếp của việc khai thác nước của dự án và tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

3. Điểm c khoản 6 Điều 3 quy định "*Ủy ban nhân dân cấp huyện, nơi bố trí công trình khai thác nước dưới đất, tổ chức lấy ý kiến đối với công trình khai thác nước dưới đất quy định tại điểm c khoản 1 Điều này*" là không phù hợp vì điểm c khoản 1 Điều 2 quy định điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt. Vì vậy đề nghị chỉnh sửa, bổ sung như sau

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện, nơi bố trí công trình khai thác nước dưới đất, tổ chức lấy ý kiến đối với công trình khai thác nước dưới đất quy định tại điểm d khoản 1 Điều này.

4. Đề nghị chỉnh sửa bổ sung điểm c khoản 1 Điều 3 như sau

c) Điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt quy định tại điểm c, điểm g khoản 2 Điều 10 Nghị định này *đối với các trường hợp phải lấy ý kiến theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này.*

5. Đề nghị chỉnh sửa bổ sung khoản 5 Điều 7 như sau

5. Đào hồ, ao tạo không gian thu, trữ nước, tạo cảnh quan khác quy định tại khoản 4 Điều này có quy mô nhỏ hơn 5.000 m^2 *trong phạm vi sử dụng đất hợp pháp của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật về đất đai.*

6. Điểm d khoản 1 Điều 15 đề nghị chỉnh sửa như sau:

d) Hồ chứa, đập dâng thủy lợi khai thác nguồn nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với quy mô từ 2 m^3/giây trở lên và có dung tích toàn bộ từ 03 triệu m^3 trở lên; Công trình khai thác nguồn nước mặt khác cấp cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với quy mô từ 5 m^3/giây trở lên; Công trình khai thác nguồn nước mặt để tạo không gian, thu, trữ nước, dẫn nước, tạo cảnh quan, tạo nguồn *với quy mô vượt quá 2 m^3/giây*;

7. Điểm khoản 2 Điều 15 đề nghị bổ sung, chỉnh sửa như sau:

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chấp thuận trả lại, tạm dừng hiệu lực của giấy phép, đình chỉ, thu hồi giấy phép khai thác tài nguyên nước

a) Khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô từ 2.000 m^3/ngày đêm đến dưới 3.000 m^3/ngày đêm

b) Hồ chứa, đập dâng thủy lợi khai thác nguồn nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với quy mô từ 1m^3/giây đến dưới 02 m^3/giây và có dung tích toàn bộ từ 02 triệu m^3 đến dưới 03 triệu m^3; Công trình khai thác nguồn nước mặt khác cấp cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với quy mô từ 03 m^3/giây đến dưới 05 m^3/giây; Công trình khai thác nguồn nước mặt để tạo không gian, thu, trữ nước, dẫn nước, tạo cảnh quan,tạo nguồn với quy mô từ 01 m^3/giây đến 02 m^3/giây;

c) Hồ chứa, đập dâng thủy lợi có dung tích toàn bộ từ 10 triệu m^3 đến dưới 20 triệu m^3;

d) Đập ngăn sông, suối, kênh, rạch với mục đích ngăn mặn, tạo nguồn, tạo cảnh quan không thuộc trường hợp quy định tại điểm d, điểm đ khoản này có chiều dài công trình ngăn sông từ 70m đến dưới 100m; cống ngăn sông, suối, kênh, rạch với mục đích ngăn mặn, tạo nguồn, tạo cảnh quan có tổng chiều rộng thoát nước từ 70m đến dưới 100m ;

đ) Khai thác nguồn nước mặt để sử dụng cho phát điện với công suất lắp máy từ 1.000 kw đến dưới 2.000 kw;

e) Khai thác nguồn nước mặt để sử dụng cho các mục đích khác với quy mô từ 30.000 m^3/ngàyđêm đến dưới 50.000 m^3/ngàyđêm ;

g) Khai thác nước biển để sử dụng cho mục đích sản xuất bao gồm cả nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ trên đảo, đất liền với lưu lượng từ 500.000 m^3/ngàyđêm đến dưới 1.000.000 m^3/ngàyđêm.

8. Khoản 3 Điều 15 đề nghị bổ sung, chỉnh sửa như sau:

3. Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ hiệu lực, thu hồi và cấp lại giấy phép đối với các trường hợp không quy định tại điểm b, điểm i khoản 1; điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e và điểm i khoản 2 Điều này; tổ chức và xác nhận, điều chỉnh, thu hồi, chấp thuận trả lại giấy đăng ký đối với các trường hợp quy định tại điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g, điểm h điểm i và điểm k khoản 2 Điều 8 của Nghị định này

** Lý do đề nghị nghiên cứu phân cấp thêm cho Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh một số thẩm quyền cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ hiệu lực, tạm dừng hiệu lực, thu hồi giấy phép hoạt động tài nguyên nước đối với một số trường hợp ngoài các trường hợp đã quy định tại khoản 3 Điều 15 của dự thảo, nhằm:*

Thực hiện cải cách hành chính, giảm chí phí tuân thủ thủ tục hành chính (TTHC) và tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức và cá nhân khi thực hiện các TTHC, từ đó sẽ thúc đẩy nhanh quá trình phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương và của cả nước. Mặt khác trong giai đoạn hiện nay Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ cũng đang chỉ đạo phải phân cấp, phân quyền mạnh mẽ hơn nữa cho các địa phương và cho các ngành trong việc giải quyết các TTHC nhằm tháo gỡ khó khăn cho các tổ chức, cá nhân khi thực hiện các TTHC. Đây cũng là khâu đột phá cải cách về mặt thể chế *(là một trong ba nhiệm vụ trọng yếu mà Đảng, Nhà nước ta đã đề ra bên cạnh nâng cao nguồn nhân lực và xây dựng kết cấu hạ tầng)* nhằm phát triển đất nước theo Nghị quyết đại hội đảng lần thứ XIII.

9. Tại điều 12: đề nghị làm rõ trường hợp bị *"tước quyền sử dụng xác nhận đăng ký, giấy phép tài nguyên nước"*.

- Tại điểm a khoản 3 Điều 13: đề nghị làm rõ thời gian tạm dừng có tính vào thời gian hiệu lực của giấy phép hay không?

10. Tại Điều 16 đề nghị sửa lại như sau:

- Điều 16. Cơ quan tiếp nhận và thẩm định, quản lý hồ sơ, giấy phép, đăng ký, kê khai.

- Đề nghị bổ sung một khoản (khoản 3) vào Điều 16 như sau:

3. Cơ quan tiếp nhận và thẩm định, quản lý đăng ký, kê khai thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

11. Tại các Điều 17, 18, 19:

Đề nghị xem xét, bổ sung thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp phép đối với công trình chưa khai thác, sử dụng nước để địa phương có cơ sở để đôn đốc, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện kịp thời trước khi đưa công trình vào khai thác, sử dụng khai thác, sử dụng.

12. Tại Điều 31: Đề nghị bổ sung thời gian gia hạn giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất cụ thể là bao nhiêu năm.

13. Tại điểm a, khoản 3, Điều 34: Nguồn nước được cộng đồng dân cư coi là nguồn nước linh thiêng hoặc là nơi tổ chức các lễ hội liên quan đến tín ngưỡng.

Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung thành: Nguồn nước được cộng đồng dân cư coi là nguồn nước linh thiêng hoặc là nơi tổ chức các lễ hội liên quan đến tín ngưỡng, *tôn giáo*.

14. Tại khoản 2 Điều 49: Đề nghị quy định rõ cách tính lượng nước được miễn, giảm khi tính tiền cấp quyền khai thác nước để thuận tiện trong quá trình thực hiện.

15. Đề nghị sửa đổi điểm c khoản 1 Điều 53.

Thành: a) Cơ quan tiếp nhận, thẩm định hồ sơ cấp phép có trách nhiệm thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày giấy phép có hiệu lực.

* *Lý do:* Quy định như trong dự thảo chưa phù hợp trong thực tế, vì:

Chưa biết hồ sơ có được cấp, gia hạn, điều chỉnh hoặc cấp lại giấy phép hay không, do đó không có cơ sở để dự tính tiền cấp quyền và kết quả dự tính tiền sẽ không chính xác vì chưa biết thời gian cụ thể ban hành của giấy phép là ngày nào cũng như thời gian của giấy phép là bao lâu.

16. Khoản 2 Điều 50:

- Điểm a, b đề nghị bổ sung cụm từ "*nước mặt và nước dưới đất*" trước cho cơ sở sản xuất…

- Đề nghị bổ sung thêm điểm c, d vào khoản 2 Điều 50 như sau:

c) Giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho cơ sở khai thác, sản xuất nước tinh lọc, rượu, bia, nước giải khát, nước đá phải qua xử lý là giá tính thuế tài nguyên nước thiên nhiên dùng cho sản xuất rượu, bia, nước giải khát, nước đá.

d) Giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho cơ sở khai thác, chế biến khoáng sản, cưa cắt đá là giá tính thuế tài nguyên nước thiên nhiên dùng cho khai khoáng.

17. Khoản 3 Điều 52 đề nghị chỉnh sửa, bổ sung như sau

3. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tiếp nhận, phối hợp cùng với Sở Tài chính và Cục Thuế tỉnh tổ chức thẩm định, lấy ý kiến hồ sơ tính tiền, điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

18. Khoản 2 Điều 60 đề nghị chỉnh sửa, bổ sung như sau

2. Phối hợp cùng với với Sở Tài chính và Cục Thuế tỉnh tổ chức thẩm định, lấy ý kiến hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trước khi trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, điều chỉnh đối với trường hợp khai thác nước thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

19. Khoản 2 Điều 63 Điều khoản thi hành đề nghị bổ sung bãi bỏ một số Nghị định, Thông tư sau "*Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/207 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, Nghị định số 41/2021/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định hành nghề khoan nước dưới đất*".

20. Các nội dung còn lại nhất trí với dự thảo Nghị định.

Vậy Sở Tài nguyên và Môi trường Hải Dương trân trọng báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu: VT, KSNKB, (Tâm).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

Nguyễn Trác Trung

UBND TỈNH BẮC KẠN **SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 268 /STNMT-TNN V/v tham gia góp ý đối với Dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15	Bắc Kạn, ngày *24* tháng 01 *năm 2024*

Kính gửi: Cục Quản lý Tài nguyên nước

Thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh Bắc Kạn giao tại Văn bản số 8860/UBND-NNTNMT ngày 29/12/2023 về việc giao thực hiện Văn bản số 11050/BTNMT-TNN ngày 28/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị góp ý dự thảo 02 Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15, Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Văn bản số 3705/STNMT-TNN ngày 29/12/2023 đề nghị các Sở ban ngành, UBND các huyện, thành phố, các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh nghiên cứu, góp ý Dự thảo Nghị định Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước và Dự thảo Nghị định Quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (Luật Tài nguyên nước 2023).

Sau khi nghiên cứu dự thảo hai Nghị định và tổng hợp các ý kiến góp ý của các đơn vị, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Kạn cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15, đồng thời có một số ý kiến tham gia như sau :

1. Đối với Dự thảo Nghị định triển khai thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước

- Tại Điều 3 Giải thích từ ngữ: Đề nghị bổ sung giải thích khái niệm: **“**Hạn ngạch khai thác tài nguyên nước” .

- Tại khoản 3 Điều 15, đề nghị rà soát lại sự phù hợp thẩm quyền cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ hiệu lực, thu hồi và cấp lại giấy phép của Sở Tài nguyên và Môi trường quy định tại khoản này với quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15.

- Khoản 3 Điều 16 đề nghị sửa như sau để phù hợp với thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định tại khoản 8 Điều 4 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 “Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định nội dung, biểu mẫu báo cáo tài nguyên nước quốc gia”.

Tương tự lý do trên, khoản 5 Điều 19 đề nghị sửa như sau: “Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định nội dung, biểu mẫu báo cáo khai thác, sử dụng tài nguyên nước của tỉnh, ngành, lĩnh vực”.

- Điểm d, khoản 4, Điều 19 quy định nội dung báo cáo khai thác, sử dụng nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh “Tổng hợp được các vấn đề lớn trong khai thác, sử dụng nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ”, đề nghị xem xét, chỉnh sửa lại quy định này cho phù hợp vì đây là nội dung báo cáo khai thác, sử dụng nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, không phải của các Bộ, cơ quan ngang Bộ.

- Tại khoản 3 Điều 21:

+ Đề nghị chỉnh sửa thành: "Tổ chức thực hiện, phê duyệt kết quả điều tra cơ bản tài nguyên nước trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý và cập nhật vào hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia theo quy định, như sau:

+ Điểm a: "Tổ chức thực hiện việc điều tra, đánh giá tài nguyên nước đối với các nguồn nước mặt nội tỉnh; nguồn nước mặt liên tỉnh trên địa bàn mà chưa thực hiện việc điều tra đánh giá tài nguyên nước được Bộ Tài nguyên và Môi trường ủy quyền thực hiện …”.

Lý do: tại khoản 1 Điều 21 thẩm quyền điều tra, đánh giá tài nguyên nước mặt đối với nguồn nước liên tỉnh thuộc thẩm quyền của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Khoản 5 Điều 24, đề nghị bổ sung thành phần hồ sơ thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch là: “Văn bản đề nghị thẩm định của cơ quan lập quy hoạch”.

- Khoản 1, Điều 30 quy định: ‘Cơ quan lập quy hoạch gửi Hồ sơ thẩm định quy hoạch đề các thành viên Hội đồng thẩm định”. Tuy nhiên, Dự thảo nghị định chưa quy định cụ thể Hồ sơ thẩm định quy hoạch, do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định về nội dung này để thuận lợi cho việc triển khai khi Nghị định có hiệu lực thi hành.

- Điều 38:

+ Điểm a, b Khoản 1 Điều 38 quy định “Không nhỏ hơn 10m tính từ mép bờ đối với đoạn sông, suối, kênh, rạch chảy qua các đô thị, khu dân cư tập trung hoặc được quy hoạch xây dựng đô thị, khu dân cư tập trung; Không nhỏ hơn 05m tính từ mép bờ đối với đoạn sông, suối, kênh, rạch không chảy qua các đô thị, khu dân cư tập trung”, nhằm đảo bảo tính chính xác đề nghị đơn vị soạn thảo làm rõ “Không nhỏ hơn 10m và 5m tính từ mép bờ phía trong hay từ mép bờ phía ngoài đối với đoạn sông, suối, kênh, rạch…”.

+ Điểm a, b khoản 2 Điều 38 quy định “Không nhỏ hơn 20 m tính từ mép bờ đối với đoạn sông, suối, kênh, rạch chảy qua các đô thị, khu dân cư tập trung hoặc được quy hoạch xây dựng đô thị, khu dân cư tập trung; Không nhỏ hơn 15m tính từ mép bờ đối với đoạn sông, suối, kênh, rạch không chảy qua các đô thị, khu dân cư tập trung”, nhằm đảo bảo tính chính xác đề nghị đơn vị soạn thảo làm rõ “Không

nh*ỏ hơn 20m và 15m tính từ* mép b*ờ* phía bên trong hay t*ừ* mép b*ờ* phía bên ngoài *đối* v*ới đoạ*n sông, su*ối*, kênh, r*ạch*…”.

- Điều 41 (Trang 34):

+ Đề nghị đối với các hồ chứa thủy lợi, chuyển Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, thẩm định phương án sẽ phù hợp theo khoản 6, Điều 23 của Luật Tài nguyên nước quy định “Trường hợp đập, hồ chứa thủy lợi, kênh, mương thuộc công trình thủy lợi thì phạm vi, mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước được xác định theo mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi”.

+ Tại Khoản 2 Điều 41 có nêu: “Việc cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước thực hiện đối với hồ chứa thủy điện có dung tích từ năm trăm nghìn mét khối (1.000.000m^3) trở lên’ đề nghị sửa thành: “Việc cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước thực hiện đối với hồ chưa thủy điện có dung tích từ năm trăm nghìn mét khối (500.000m^3) trở lên”.

+ Tại điểm b, khoản 4, Điều 41 của dự thảo, đề nghị sửa thành: ‘b) Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được phương án đạt yêu cầu quy định tại khoản 2 điều này, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm lấy ý kiến của Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có hồ chứa, các cơ quan, đơn vị có liên quan”.

+ Tại khoản 4 Điều 41 có nêu: “Trình tự thủ tục thẩm định phê duyệt phương án cắm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện quy định như sau…”. Tuy nhiên tại điểm a, khoản 4 có nêu: “ Tổ chức quản lý, vận hành… hành lang bảo vệ hồ chứa thủy điện, **thủy lợi…**” Đề nghị chỉnh sửa lại cho thống nhất với tiêu mục tại khoản 4.

+ Tại khoản 5 Điều 41 có nêu: “Căn cứ phương án cắm mốc giới đã được phê duyệt, tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có hồ chứa thực hiện việc cắm mốc giới trên thực địa; bàn giao mốc giới cho UBND cấp tỉnh nơi có hồ chứa… Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện bàn giao mốc giới cho UBND cấp xã nơi có hồ chứa để quản lý, bảo vệ”. Nội dùng này không hợp lý đề nghị Ban soạn thảo xem xét điều chỉnh như sau: “Căn cứ phương án cắm mốc giới đã được phê duyệt, tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa thực hiện cắm mốc giới, bàn giao mốc giới cho UBND cấp xã nơi có hồ chứa để phối hợp cùng quản lý, bảo vệ”.

- Điều 42 quy định về: “Xác định mốc chỉ giới, cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước đối với các nguồn nước khác”. Tuy nhiên tại mục 6 Điều 42 có nêu: “Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức…hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có **hồ chứa** để quản lý, bảo vệ”. Đề nghị bỏ từ hồ chứa vì điều 42 Quy định chung về cắm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước nói chung, không quy định cụ thể cho hồ chứa.

+ Khoản 3 Điều 42 đề nghị điều chỉnh thành *"Sở Tài nguyên và Môi trường* chủ trì, phối hợp với *Ủy* ban nhân dân cấp huyện xây dựng, trình *Ủy* ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt *phương án cắm* mốc hành lang bảo vệ nguồn *nước ...".*

+ Khoản 5 Điều 42 đề nghị chỉnh sửa bổ sung như sau "Kinh phí cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn *nước quy* định tại khoản *3 Điều này được* lấy từ nguồn *ngân sách địa phương, nguồn* sự nghiệp bảo vệ *môi trường*, nguồn xã hội hóa, từ nguồn thu tiền cấp quyền *khai thác tài nguyên nước* và các nguồn vốn hợp pháp *khác theo quy* định của pháp luật".

+ Khoản 6 Điều 42 có quy định: *"Sở Tài nguyên và Môi trường* tổ chức thực hiện việc cắm mốc giới trên thực *địa theo phương án cắm* mốc giới hành lang bảo vệ nguồn *nước đã được* phê duyệt. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc cắm mốc, Sở *Tài nguyên và Môi trường* có trách nhiệm báo cáo *Ủy* ban nhân dân cấp *tỉnh để* thực hiện bàn giao mốc giới cho *Ủy* ban nhân dân cấp huyện hoặc *Ủy* ban nhân dân cấp *xã nơi có hồ* chứa *để* quản lý, bảo vệ*".* Đề nghị chính sửa như sau: *"Ủy* ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện việc cắm mốc giới trên thực *địa theo phương án cắm* mốc giới hành lanh bảo vệ nguồn *nước đã được* phê duyệt. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc cắm mốc, *Ủy* ban nhân dân cấp huyện báo cáo *Ủy* ban nhân dân cấp tỉnh và thực hiện bàn giao mốc giới cho *Ủy* ban nhân dân cấp xã nơi *có nguồn nước để* quản lý, bảo vệ*; đồng* thời thông báo về Sở *Tài nguyên và Môi trường để* theo *dõi".*

Lý do: Phương án cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước yêu cầu rất nhiều nội dung liên quan trực tiếp đến địa phương như: phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước, tọa độ, địa danh hành chính các mốc giới, phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có),... Việc cắm mốc giới trên thực địa đòi hỏi phải có nhân lực, vật lực, trong khi Sở Tài nguyên và Môi trường các địa phương hiện nay hầu hết đều hạn chế về nguồn nhân lực. Trường hợp giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức cắm mốc trên thực địa phải được sự chấp thuận của chính quyền địa phương do liên quan đến quản lý địa bàn hành chính. Do đó, nội dung liên quan đến lập phương án cắm mốc và tổ chức thực hiện việc cắm mốc giới trên thực địa nên được giao cho Ủy ban nhân dân cấp huyện để thuận lợi cho việc triển khai, giảm bớt thời gian thực hiện, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành việc cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn.

- Khoản 1 Điều 43 quy định "Tổ chức, cá nhân, hộ *gia đình sinh sống*, hoạt *động* sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong phạm vi hành lang bảo vệ nguồn *nước* phải bảo đảm các hoạt động không *ảnh hưởng đến* chức *năng hành lang bảo* vệ *như đã quy* định tại khoản *3 và 4 Điều* 23 của Luật *Tài nguyên nước*" là không phù hợp vì khoản 3 và khoản 4 là công bố, điều chỉnh danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ nguồn nước, đề nghị chỉnh sửa, bổ sung như sau "Tổ chức, cá nhân, hộ *gia đình sinh sống*, hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong phạm vi hành lang bảo vệ nguồn *nước* phải bảo đảm các hoạt động không *ảnh hưởng*

đến ch*ức năng hành lang bả*o v*ệ như đã quy đị*nh tại kho*ản 7 và 8 Điề*u 23 c*ủ*a Lu*ật Tài nguyên nướ*c".

- Điều 50, tên Điều là "Phê duyệt, công bố Danh mục và bản đồ phân vùng ngưỡng khai thác, vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất", nhưng nội dung Điều 50 chỉ đề cập đến Danh mục và Bản đồ phân vùng cấm vùng hạn chế khai thác nước dưới đất, không đề cập đề vùng ngưỡng khai thác. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu chỉnh sửa để đảm bảo tính thống nhất.

- Khoản 2 Điều 50 quy định: "Trên cơ sở ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1, Điều này, Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, tiếp thu, giải trình và hoàn thiện hồ sơ, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức hội đồng thẩm định với sự tham gia của các sở, ngành có liên quan và các chuyên gia, nhà khoa học về tài nguyên nước". Tuy nhiên, dự thảo Nghị định chưa quy định cụ thể về việc tổ chức Hội đồng thẩm định, hồ sơ thẩm định, thời hạn thẩm định Danh mục và Bản đồ phân vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung các quy định này.

- Khoản 3, 5 Điều 68 trùng lặp quy định về việc thành lập Hội đồng trong trường hợp cần thiết. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát chỉnh sửa lại các quy định trên để tránh chồng chéo, trùng lặp.

- Điểm d, khoản 2, Điều 74 đề nghị xem xét chỉnh sửa lại quy định "Việc phê duyệt điều chỉnh danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp theo quy định tại điểm a, điểm b khoản này được thực hiện theo quy định tại Điều 74 Nghị định này" thành "Việc phê duyệt điều chỉnh danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp theo quy định tại điểm a, điểm b khoản này được thực hiện theo quy định tại Điều 73 của Nghị định này". Để đảm bảo tính chính xác.

- Điều 104:

+ Đề nghị xem xét quy định phù hợp với Điều 4 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Cụ thể: quy định văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là văn bản quy phạm pháp luật chưa phù hợp với quy định tại Điều 4 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

+ Khoản 2 Điều 104 đề nghị chỉnh sửa tên loại văn bản quy phạm pháp luật và cơ quan, người có thẩm quyền banh hành văn bản pháp luật để đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 4, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1, Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.

- Điều 113 tên Điều là: Chế độ, thời gian chia sẻ, cung cấp thông tin dữ liệu về tài nguyên nước" nhưng tại khoản 1, 5, 6 không quy định thời hạn cung cấp thông tin, dữ liệu về tài nguyên nước. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh sửa lại Điều 113 để đảm bảo tính đồng nhất giữa tên điều và nội dung của điều.

- Tại Điều 125:

+ Đề nghị bổ sung điều khoản chuyển tiếp đối với các nhiệm vụ điều tra cơ bản tài nguyên nước đã và đang triển khai thực hiện.

+ Điểm a khoản 1 Điều 125. Điều khoản chuyển tiếp đề nghị chỉnh sửa cụ từ "Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2008" thành "Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015".

- Điều 126 đề nghị bổ sung khoản bãi bỏ một số Nghị định Thông tư sau "Bãi bỏ Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước; Nghị định 167/2018/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định việc hạn chế khai thác nước dưới đất và Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước".

- Đề nghị bổ sung thêm điều khoản quy định về thẩm quyền, trình tự giải quyết đề xuất nắn dòng chảy của sông, suối của các dự án xây dựng công trình.

2. Đối với dự thảo Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước:

- Phần căn cứ pháp lý, đề nghị sửa thành kiểu chữ in nghiêng để phù hợp với Mẫu số 1 phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

Đề nghị sửa nội dung: "Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết.. khai thác tài nguyên nước" thành "Chính phủ ban hành Nghị đinh Quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước" để thống nhất với tên gọi dự thảo Nghị định.

- Điều 2:

+ Đề nghị sửa cụm từ "Điều này" thành "Điều 1" để đảm bảo tính chính xác vì các hoạt động liên quan đến nội dung quy định tại Điều 1 dự thảo Nghị định.

+ Điểm c khoản 3 Điều 2 quy định "Đối với dự án có công trình khai thác nước dưới đất quy định tại điểm c khoản 1 Điều này, đối tượng lấy ý kiến tác động, bao gồm: đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã; đơn vị quản lý, vận hành công trình khai thác nước khác trong khu vực chịu ảnh hưởng trực tiếp của việc khai thác nước của dự án và tổ chức, cá nhân khác có liên quan" là không phù hợp là không phù hợp điểm c khoản 1 Điều 2 quy định điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt, đề nghị chỉnh sửa, bổ sung như sau "Đối với dự án có công trình khai thác nước dưới đất quy định tại điểm d khoản 1 Điều này, đối tượng lấy ý kiến tác động, bao gồm: đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã; đơn vị quản lý, vận hành công

trình khai thác nước khác trong khu vực chịu *ảnh hưởng* trực tiếp của việc khai *thác nước* của dự án và tổ chức, *cá nhân khác có liên quan".*

+ Điểm c khoản 6 Điều 2 quy định "*Ủy* ban nhân dân cấp huyện, *nơi bố* trí *công trình khai thác nước dưới đất*, tổ chức lấy ý kiến đối với công trình khai thác *nước dưới đất quy* định tại *điểm* c khoản *1 Điều* này" là không phù hợp vì điểm c khoản 1 Điều 2 quy định điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt đề nghị chỉnh sửa, bổ sung như sau "*Ủy* ban nhân dân cấp huyện, *nơi bố* trí công trình khai thác *nước dưới đất*, tổ chức lấy ý kiến đối với *công trình khai thác nước dưới đất* quy định tại *điểm* d khoản *1 Điều này".*

- Điều 9:

Đề nghị bổ sung thêm một khoản như sau: "*Trường* hợp tổ chức, *cá nhân đã được cấp phép phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước nhưng vẫn* còn hiệu lực, *chưa hết* hạn mà tổ chức, cá nhân có nhu cầu cấp mới thì chủ giấy phép phải lập hồ *sơ đề* nghị cấp giấy phép mới và thời *điểm* hiệu lực của giấy phép mới tính từ ngày ban hành".

+ Khoản 2, Điều 9 đề nghị bổ sung thêm cụm từ "Nghị định này" vào sau cụm từ "quy định tại khoản 1, 2 Điều 10" để nội dung được đầy đủ, chính xác.

- Điểm b, khoản 3, Điều 10 đề nghị xem xét, chỉnh sửa lại nội dung viện dẫn đến quy định tại Điều 11 của Nghị định này vì Điều 11 không quy định về cơ quan thẩm định.

- Điều 12:

+ Đề nghị sắp xếp, chỉnh sửa lại thứ tự các khoản trong Điều vì hiện nay, dự thảo không quy định khoản 2.

+ Đề nghị làm rõ trường hợp bị "*tước* quyền sử dụng xác nhận *đăng ký, giấy phép tài nguyên nước".*

- Tại điểm a khoản 3 Điều 13: đề nghị làm rõ thời gian tạm dừng có tính vào thời gian hiệu lực của giấy phép hay không?

- Điều 15 có nêu: "Sở Tài nguyên và Môi trường….đối với các trường hợp quy định tại điểm b, điểm c, điểm đ, điểm e, điểm g, điểm h, điểm i và điểm k khoản 2, Điều 8 của Nghị định này". Đề nghị đơn vị soạn thảo xem xét lại vì tại khoản 2 không có các điểm e, điểm g, điểm h, điểm i, điểm k.

- Điều 16:

+ Đề nghị điều chỉnh thành: Cơ quan tiếp nhận và thẩm định, quản lý hồ sơ, giấy phép, đăng ký, kê khai.

+ Đề nghị khoản liên quan đến Cơ quan tiếp nhận và thẩm định, quản lý đăng ký, kê khai thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

- Tại các Điều 17, 18, 19:

+ Đề nghị xem xét, bổ sung thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp phép để địa phương có cơ sở để đôn đốc, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện kịp thời trước khi khai thác, sử dụng.

+ Bổ sung số lượng mẫu kết quả phân tích để đảm bảo đồng bộ trong quá trình triển khai thực hiện.

- Điểm b, khoản 1, các Điều 22, 23, 24 đề nghị chỉnh sửa nội dung "Chuyển cơ quan thẩm định tại Điều 17" thành "Chuyển cơ quan thẩm định quy định tại Điều 16" để đảm bảo tính chính xác vì cơ quan tiếp nhận và thẩm định, quản lý hồ sơ, giấy phép được quy định tại Điều 16 dự thảo.

- Tại Điều 31: đề nghị bổ sung thời gian gia hạn tối đa là bao nhiêu năm.

- Điều 40, đề nghị chuyển thành một điều tại chương V để đảm bảo phù hợp với nội dung của chương V

- Tại khoản 2 Điều 49: đề nghị làm rõ lượng nước được miễn, giảm được quy định như thế nào.

- Đề nghị bổ sung điểm c, d khoản 2 Điều 50 thêm các khoản sau:

Điểm a, b khoản 2 Điều 50 đề nghị bổ sung cụm từ "*nước* mặt và *nước dưới đất*" trước cho cơ sở sản xuất…

+ "c. Gia tính tiền cấp quyền *khai thác tài nguyên nước cho cơ sở* khai thác, sản xuất *nước* tinh lọc, *rượu, bia, nước* giải *khát, nước đá phải* qua xử lý là giá tính thuế *tài nguyên nước* thiên nhiên dùng cho sản xuất *rượu, bia, nước* giải khát, *nước đá*".

+ "d. Giá tính tiền cấp quyền *khai thác tài nguyên nước cho cơ sở* khai thác, chế biến khoáng *sản, cưa cắt đá là giá tính thuế tài nguyên nước* thiên nhiên dùng cho khai khoáng".

- Khoản 3 Điều 52 đề nghị chỉnh sửa, bổ sung như sau "Sở Tài nguyên và *Môi trường* có trách nhiệm tiếp nhận, phối hợp cùng với Sở Tài chính và Cục Thuế tỉnh tổ chức thẩm định, lấy ý kiến hồ *sơ tính tiền, điều* chỉnh tiền cấp quyền khai *thác tài nguyên nước đối* với *các trường* hợp thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của *Ủy* ban nhân dân cấp tỉnh".

- Điểm d, khoản 2, Điều 53, quy định: "Nếu cần thiết thì thành lập hội đồng thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước". Tuy nhiên, dự thảo Nghị định không quy định cụ thể việc tổ chức thành lập Hội đồng thẩm đinh, thành phần Hội đồng thẩm định. Do đó đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung các quy định này để thuận lợi cho việc triển khai thực hiện.

- Khoản 2 Điều 60 đề nghị chỉnh sửa, bổ sung như sau "Phối hợp cùng với với Sở Tài chính và Cục Thuế tỉnh tổ chức thẩm định, lấy ý kiến hồ *sơ tính tiền* cấp quyền *khai thác tài nguyên nước trước* khi trình *Ủy* ban nhân dân cấp tỉnh phê

duyệt, điều chỉnh đối với trường hợp khai thác nước thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh".

- Khoản 2 Điều 63 Điều khoản thi hành đề nghị bổ sung bãi bỏ một số Nghị định, Thông tư sau "Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/207 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, Nghị định số 41/2021/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11 tháng 7 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định hành nghề khoan nước dưới đất".

- Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát các lỗi chính tả, thể thức, kỹ thuật trình bày đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP của Chính phủ, thống nhất sử dụng kỹ thuật viện dẫn theo quy định tại khoản 1, Điều 75, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung bởi khoản 16, Điều 1, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP: *"Khi viện dẫn lần đầu văn bản có liên quan, phải ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản, ngày, tháng, năm thông qua hoặc ký ban hành văn bản; tên cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản và tên gọi văn bản. Trong lần viện dẫn tiếp theo đối với luật, pháp lệnh, ghi đầy đủ tên loại văn bản, tên gọi của văn bản; đối với các văn bản khác, ghi tên số, ký hiệu của văn bản đó*".

Trên đây là ý kiến góp ý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Kạn đối với dự thảo 02 Nghị định triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15, kính gửi Cục quản lý tài nguyên nước tổng hợp./.

Nơi nhận:
Gửi bản điện tử:
- Như trên;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- LĐS;
- Chánh VP Sở;
- Lưu VT, KS-TNN (Tùng);

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH BẮC KẠN

Hoàng Thanh Oai

UBND TỈNH NGHỆ AN **SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 633 /STNMT-NBĐ&BĐKH V/v góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15	*Nghệ An, ngày 25 tháng 01 năm 2024*

Kính gửi: Cục Quản lý tài nguyên nước

Thực hiện Công văn số 11050/BTNMT-TNN ngày 28/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15. Sau khi nghiên cứu dự thảo các Nghị định và Tờ trình, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu Công văn số 56/STNMT-NBĐ&BĐKH ngày 03/01/1024 gửi các sở, ban ngành và UBND cấp huyện tham gia góp ý dự thảo. Kết quả góp ý xin báo cáo như sau:

1. Cơ bản thống nhất với bố cục và nội dung dự thảo 02 Nghị định và dự thảo 02 Tờ trình quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15

2. Để hoàn thiện Dự thảo, đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa, bổ sung một số nội dung sau:

a) Đối với dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước

- Tại khoản 3 Điều 21

+ Đề nghị chỉnh sửa thành: "Tổ chức thực hiện, phê duyệt kết quả điều tra cơ bản tài nguyên nước trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý và cập nhật vào hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia theo quy định, như sau:"

+ Điểm a: "Tổ chức thực hiện việc điều tra, đánh giá tài nguyên nước đối với các nguồn nước mặt nội tỉnh; nguồn nước mặt liên tỉnh trên địa bàn mà chưa thực hiện việc điều tra đánh giá tài nguyên nước được Bộ Tài nguyên và Môi trường ủy quyền thực hiện …".

Lý do: tại khoản 1 Điều 21 thẩm quyền điều tra, đánh giá tài nguyên nước mặt đối với nguồn nước liên tỉnh thuộc thẩm quyền của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Điểm a, b Khoản 1 Điều 38 quy định "Không nhỏ hơn 10m tính từ mép bờ đối với đoạn sông, suối, kênh, rạch chảy qua các đô thị, khu dân cư tập trung hoặc được quy hoạch xây dựng đô thị, khu dân cư tập trung; Không nhỏ hơn 05m tính từ mép bờ đối với đoạn sông, suối, kênh, rạch không chảy qua các đô thị, khu dân cư tập trung", nhằm đảo bảo tính chính xác đề nghị đơn vị soạn thảo làm rõ "*Không nhỏ hơn 10m và 5m tính từ mép bờ phía trong hay từ mép bờ phía ngoài đối với đoạn sông, suối, kênh, rạch…*".

- Điểm a, b khoản 2 Điều 38 quy định "Không nhỏ hơn 20 m tính từ mép bờ đối với đoạn sông, suối, kênh, rạch chảy qua các đô thị, khu dân cư tập trung hoặc được quy hoạch xây dựng đô thị, khu dân cư tập trung; Không nhỏ hơn 15m tính từ mép bờ đối với đoạn sông, suối, kênh, rạch không chảy qua các đô thị, khu dân cư tập trung", nhằm đảo bảo tính chính xác đề nghị đơn vị soạn thảo làm rõ "*Không nhỏ hơn 20m và 15m tính từ mép bờ phía bên trong hay từ mép bờ phía bên ngoài đối với đoạn sông, suối, kênh, rạch…*".

- Điều 126 đề nghị bổ sung khoản bãi bỏ một số Nghị định Thông tư sau "*Bãi bỏ Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước; Nghị định 167/2018/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định việc hạn chế khai thác nước dưới đất và Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước*".

b) Đối với dự thảo Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

- Điều 9 đề nghị bổ sung thêm một khoản như sau: "*Trường hợp tổ chức, cá nhân đã được cấp phép phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước nhưng vẫn còn hiệu lực, chưa hết hạn mà tổ chức, cá nhân có nhu cầu cấp mới thì chủ giấy phép phải lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép mới và thời điểm hiệu lực của giấy phép mới tính từ ngày ban hành*".

- Tại các Điều 17, 18, 19: Đề nghị xem xét, bổ sung thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp phép để địa phương có cơ sở để đôn đốc, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện kịp thời trước khi khai thác, sử dụng; bổ sung số lượng mẫu kết quả phân tích để đảm bảo đồng bộ trong quá trình triển khai thực hiện.

- Tại mục 1 Chương III: đề nghị xem xét, bổ sung quy định về nội dung giấy phép hành nghề khoan (trong đó có đề cập đến người phụ trách kỹ thuật).

- Tại Điều 31: đề nghị bổ sung thời gian gia hạn tối đa là bao nhiêu năm.

Trên đây là ý kiến góp ý của Sở Tài nguyên và Môi trường về dự thảo 02 Nghị định và dự thảo 02 tờ trình quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15, xin báo cáo UBND tỉnh, bộ Tài nguyên và Môi trường, cục quản lý tài nguyên nước để tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ TNMT (để b/c);
- UBND tỉnh (để b/c);
- GĐ Sở (để b/c);
- PGĐ Sở phụ trách;
- Lưu: VT, NBĐ&BĐKH.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

UBND TỈNH THÁI BÌNH **SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 313 /STNMT-TNNKS V/v tham gia ý kiến đối với dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15	Thái Bình, ngày 25 tháng 01 *năm 2024*

Kính gửi: Cục Quản lý tài nguyên nước.

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình tại Văn bản số 14/UBND-NNTNMT ngày 03/01/2024, trong đó giao và ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị định) theo yêu cầu của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 11050/BTNMT-TNN ngày 28/12/2023. Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Văn bản số 26/STNMT-TNNKS ngày 04/01/2024 đề nghị các sở, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Y tế; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tham gia ý kiến vào dự thảo gửi về Sở để tổng hợp.

Trên cơ sở nghiên cứu nội dung dự thảo Nghị định và tổng hợp ý kiến tham gia của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Bình cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo 02 tờ trình và 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15, đồng thời đề nghị chỉnh sửa một số nội dung, cụ thể như sau:

I. Dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Tài nguyên nước.

1. Điều 3:

- Đề nghị bổ sung giải thích từ ngữ đối với "mép bờ", "mốc chỉ giới", "hành lang bảo vệ luồng" làm cơ sở để xác định phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước, cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước (HLBVNN) được quy đinh tại Mục 1 Chương III của Nghị định;

- Giải thích từ ngữ đối với "Chuyển nước", "dẫn nước" làm cơ sở để tổ chức thực hiện quy định tại Mục 2 Chương III của Nghị định.

- Giải thích từ ngữ đối với "sản xuất nông nghiệp", "sản xuất phi nông nghiệp" làm cơ sở để xác định các đối tượng quy định tại Chương IV.

2. Điều 4:

- Tại điểm đ khoản 2 Điều 4, đề nghị xác định lại đối tượng phải đánh giá dòng chảy tối thiểu là dòng chảy tối thiểu trên "sông, suối" tương ứng với đối tượng đã được quy định tại điểm đ Điều 7; khoản 2 Điều 16; khoản 2 Điều 21; Điều 24 của Luật Tài nguyên nước.

Theo khoản 1 Điều 24 của Luật Tài nguyên nước thì đối tượng phải xác định dòng chảy tối thiểu là sông, suối và đập, hồ chứa xây dựng trên các sông, suối. Tuy nhiên, trong dự thảo Nghị định chỉ quy định việc xác định dòng chảy tối thiểu trên sông; do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, điều chỉnh nội dung quy định theo các đối tượng đã được quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Tài nguyên nước.

3. Điều 11:

Hoạt động *"Điều tra, đánh giá khả năng chịu tải của môi trường nước mặt"* đã được quy định tại Điều 8 của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 01/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Văn bản số 1068/BTNMT-KSONMT ngày 24/02/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn kỹ thuật về lập kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường; do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, quy định cụ thể việc tổ chức thực hiện hoạt động điều tra cơ bản này.

4. Điều 103, 107: Hiện nay theo quy định của Luật Tài nguyên nước không thực hiện cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước, việc cấp phép xả nước thải vào nguồn nước đã được quy định tại Luật Bảo vệ môi trường; do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, quy định việc tạo lập cơ sở dữ liệu đối với công trình "xả nước thải vào nguồn nước" tại Khoản 4 Điều 103 và Khoản 11 Điều 107 của Nghị định.

5. Điều 106: Tại khoản 4, đề nghị xem xét, bổ sung thông tin, dữ liệu về *"ngưỡng khai thác nước dưới đất";* đồng thời, điều chỉnh tên Điều 106 thành "Thông tin, dữ liệu về số lượng, chất lượng nước và *ngưỡng khai thác nước dưới đất".*

II. Dự thảo Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

1. Điều 1: quy định phạm vi điều chỉnh "Nghị định này quy định chi tiết khoản 3 Điều 31, khoản 9 Điều 52, khoản 5 Điều 53, khoản 6 Điều 69 và khoản 3 Điều 70 Luật Tài nguyên nước" nhưng tại Điều 4 lại có quy định hướng dẫn

chi tiết điểm b khoản 8 Điều 52 Luật Tài nguyên nước. Do vậy, đề nghị xem xét bổsung điểm b khoản 8 Điều 52.

2. Điều 3:

- Tại điểm c Khoản 1 quy định trường hợp phải tổ chức lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân liên quan về tác động của công trình khai thác tài nguyên nước đối với công trình khai thác nước mặt tăng quy mô khai thác lên 25% so với giấy phép đã được cấp; tuy nhiên, không quy định quy mô khai thác của công trình từ bao nhiêu m^3/ngày đêm hoặc m^3/giây trở lên; do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh, bổ sung.

- Tại khoản 2: Tại điểm c khoản 2 chỉ quy định đối với công trình khai thác tài nguyên nước mặt, nước biển tăng quy mô khai thác dưới 25% theo giấy phép đã được cấp. Đồng thời, qua nghiên cứu nội dung khoản 2 cho thấy không có quy định đối với trường hợp *"Công trình khai thác tài nguyên nước dưới đất tăng quy mô khai thác dưới 25%"* theo giấy phép đã được cấp. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung.

3. Điều 15: Tại khoản 3, đề nghị rà soát lại sự phù hợp thẩm quyền cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ hiệu lực, thu hồi và cấp lại giấy phép của Sở Tài nguyên và Môi trường quy định tại khoản này với quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 (khoản 2 Điều 53 của Luật Tài nguyên nước không phân cấp cho Sở Tài nguyên và Môi trường).

4. Phụ lục I: Đề nghị, đơn vị soạn thảo bổ sung các mẫu lấy ý kiến của đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân liên quan về tác động của công trình khai thác tài nguyên nước được quy định tại Điều 3 dự thảo Nghị định.

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Bình gửi Cục Quản lý tài nguyên nước, Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ TN&MT;
- UBND tỉnh;
- Lãnh đạo sở;
- Lưu: VT, TNNKS.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Nguyễn Văn Nho

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 122 /UBND-KTN V/v góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15	Hoà Bình, ngày *26* tháng 01 *năm 2024*

Kính gửi:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước.

(Đ/c: Số 10 Tôn Thất Thuyết, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội)

Phúc đáp Công văn số 11050/BTNMT-TNN ngày 28/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, về việc góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật tài nguyên nước số 28/2023/QH15;

Sau khi nghiên cứu, rà soát; Uỷ ban nhân dân tỉnh Hòa Bình có ý kiến như sau:

1. Cơ bản nhất trí với dự thảo 02 Nghị định Nghị định quy định chi tiết Luật tài nguyên nước số 28/2023/QH15 do Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì xây dựng.

2. Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, bổ sung ngày có hiệu lực thi hành của 02 Nghị định nêu trên là ngày 01 tháng 7 năm 2024 cùng với ngày có hiệu lực thi hành của Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 (vì trong dự thảo Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 của Thủ tướng Chính phủ có yêu cầu " Xác định lộ trình cụ thể để bảo đảm từ 01 tháng 7 năm 2024, Luật Tài nguyên nước và các văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Tài nguyên nước được thực hiện thống nhất, đồng bộ trên phạm vi cả nước".

Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường quan tâm, nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận: - Như trên; - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh; - Sở Tài nguyên và Môi trường; - Chánh Văn phòng UBND tỉnh; - Lưu: VT, KTN (Hg).	**KT. CHỦ TỊCH** **PHÓ CHỦ TỊCH** **Quách Tất Liêm**

UBND TỈNH TIỀN GIANG **SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 444 /STNMT-NKS&B V/v góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15	*Tiền Giang, ngày 26 tháng 01 năm 2024*

Kính gửi: Cục Quản lý tài nguyên nước

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang tại Công văn số 32/UBND-KT ngày 04/01/2024 về việc góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 theo đề nghị của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 11050/BTNMT-TNN ngày 28/12/2023.

Qua nghiên cứu dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15, Sở Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

Đối với dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước:

- Tại Điều 42 dự thảo Nghị định, đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về việc xác định mốc chỉ giới hành lang bảo vệ nguồn nước trong trường hợp mốc hành lang bảo vệ nguồn nước các sông, kênh, rạch, mương được xác định trùng với mốc chỉ giới hành lang bảo vệ công trình thủy lợi.

- Tại Mục 2 Ngưỡng khai thác nước dưới đất và khoanh vùng cấm, hạn chế khai thác nước dưới đất, đề nghị nghiên cứu bổ sung các quy định sau:

+ Tại điểm e khoản 3 Điều 45 dự thảo quy định nguyên tắc áp dụng các biện pháp hạn chế khai thác trong vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất: *"Việc cấm, hạn chế khai thác nước dưới đất chỉ áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có hoạt động thăm dò, khai thác sử dụng nước dưới đất thuộc trường hợp phải có giấy phép thăm dò, khai thác theo quy định."*.

Đề nghị nghiên cứu không quy định giới hạn đối tượng thực hiện việc cấm, hạn chế khai thác nước dưới đất như nội dung dự thảo nêu trên, nhằm hạn chế đối tượng phải kê khai, đăng ký khai thác nước dưới đất hoạt động khai thác nước dưới đất một cách tràn lan, đặc biệt là tại khu vực có mực nước bị suy giảm quá mức, có nguy cơ sụt, lún đất, xâm nhập mặn.

+ Đối với khu vực có biên mặn, có hàm lượng tổng chất rắn hòa tan (TDS) từ 1.500 mg/l trở lên, đề nghị nghiên cứu đưa khu vực này vào quy định pháp luật để thực hiện khoanh định và áp dụng các biện pháp trong vùng cấm hoặc hạn chế khai thác nước dưới đất.

+ Tại điểm a khoản 3 Điều 48 dự thảo quy định về các biện pháp hạn chế khai thác nước dưới đất trong vùng hạn chế: *"a) Không cấp phép thăm dò, khai thác để xây dựng thêm công trình khai thác nước dưới đất mới…"*.

Đề nghị nghiên cứu việc quy định về các biện pháp hạn chế khai thác nước dưới đất trong vùng hạn chế có xem xét đến tính ưu tiên cho việc cấp nước sinh hoạt đối với khu vực dân cư chỉ có duy nhất nguồn nước cấp sinh hoạt từ hoạt động khai thác nước dưới đất, vì lý do yêu cầu thực tế nên các tổ chức, cá nhân đã và đang vận hành trạm cấp nước cần mở rộng, tăng công suất khai thác nước dưới đất để đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của người dân.

- Mục 2 Phòng, chống sạt, lở lòng, bờ, bãi sông, hồ: đề nghị quy định rõ trách nhiệm thực hiện quy định về Phòng, chống sạt, lở lòng, bờ, bãi sông, hồ và quy định rõ Cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định được quy định tại điểm a, điểm b Khoản 1 Điều 79 dự thảo.

Trên đây là ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường, kính chuyển đến Cục Quản lý tài nguyên nước tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, NKS&B (Tuyền).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH TIỀN GIANG

Nguyễn Văn Kiệt

UBND TỈNH HẬU GIANG **SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 235 /STNMT-TNBĐKH V/v góp ý đối với dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15	*Hậu Giang, ngày 26 tháng 01 năm* 2024

Kính gửi: Cục Quản lý tài nguyên nước

Thực hiện Công văn số 11050/BTNMT-TNN ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Công văn số 6831/VP.UBND-NCTH ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang, về việc đề nghị góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15.

Qua nghiên cứu nội dung các dự thảo và tổng hợp ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang tổng hợp ý kiến góp ý như sau:

1. Đối với dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước

- Tại Điều 14 dự thảo Nghị định về xác định khả năng bổ sung nhân tạo nước dưới đất đang chỉ xem xét việc bổ cập nhân tạo nước dưới đất (MAR) là một phương án bảo vệ nước nước dưới đất. Thực tế MAR còn được sử dụng kết hợp nước mặt và nước dưới đất và là một phần của quản lý tổng hợp nguồn nước. Các Kế hoạch tài nguyên nước cần đánh giá khả năng và nhu cầu thực hiện MAR để bảo vệ nước dưới đất hoặc tăng cường sử dụng kết hợp nước mặt và nước dưới đất để cải thiện an ninh nguồn nước đồng thời bảo vệ tài nguyên nước trong khu vực. Vì thế, đề nghị xem xét, bổ sung nội dung xác định tính khả thi của việc bổ cập tầng chứa nước để xây dựng các Kế hoạch tài nguyên nước và trên cơ sở đó thực hiện việc phục hồi các nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm và ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước theo quy định tại Điều 34 Luật Tài nguyên nước và nội dung xác định tính khả thi của việc bổ cập tầng chứa nước để xây dựng kế hoạch và sau đó thực hiện quy định và phân phối tài nguyên nước theo quy định tại Điều 35 Luật Tài nguyên nước.

Về xác định khả năng bổ sung nhân tạo nước dưới đất với tiêu chí "phải đảm bảo khả năng thích ứng, an toàn và bền vững" cần được cụ thể bởi các yếu tố như: kiểm soát được các yếu tố môi trường xung quanh có khả năng gây ô nhiễm xuống nguồn nước dưới đất khu vực; phải đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật nhằm hạn chế tắc, nghẽn đường ống khi bổ cập. Bên cạnh đó, vị trí được chọn để đầu tư công trình bổ cập cũng phải đảm bảo không gian trữ nước dùng để bổ cập phải sẵn có và phải phù hợp với tầng chứa nước dự kiến bổ cập; tính tương thích giữa nước ngầm và nguồn nước dự kiến bổ cập; sự sẵn có của nguồn nước về mặt

số lượng dựa trên sự cân bằng nước và việc sử dụng hiện tại; cơ chế bổ sung nước được lựa chọn phải bền vững và tiết kiệm chi phí so với các lựa chọn khác.

Về nội dung, kết quả xác định khả năng bổ sung nhân tạo nước dưới đất cần quy định cụ thể cơ quan, tổ chức có thẩm quyền thẩm định, cho phép việc bổ cập nước dưới đất. Điểm b, d và g khoản 4 có thể gom ý thành "*b) Xác định, tính toán, khoanh vùng và lập bản đồ các khu vực và tầng chứa nước có nhu cầu bổ sung nhân tạo;*". Bên cạnh đó, cần bổ sung quy định đảm bảo Quy chuẩn kỹ thuật công trình bổ cập nước dưới đất

- Tại khoản 1 Điều 83 dự thảo Nghị định Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước xem xét điều chỉnh *"Nội dung chấp thuận phương án thực hiện để bảo vệ, phòng,* chống *sạt lở lòng, bờ, bãi sông, hồ (dưới đây gọi là phương án thực hiện) được thể hiện trong quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án" thành "Nội dung chấp thuận phương án thực* hiện *để bảo vệ, phòng, chống sạt lở lòng, bờ, bãi sông, hồ (dưới đây gọi là phương án thực hiện) được thể hiện trong Quyết định phê duyệt* ***kết quả thẩm định*** báo *cáo đánh giá tác động môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường"*

- Khoản 6 Điều 42 đề nghị điều chỉnh*: "…Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có* ***hồ chứa*** *để quản lý, bảo vệ"* điều chỉnh thành *"…Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có* ***nguồn nước đi qua*** *để quản lý, bảo vệ"*.

- Điều 120 dự thảo Nghị định có quy định bổ sung giám sát tự động, trực tuyến đối với thông số chất lượng nguồn nước của các công trình khai thác phục vụ cấp nước sinh hoạt so với Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT. Đề nghị bổ sung yêu cầu thời hạn hoàn thành việc lắp đặt thiết bị và truyền dữ liệu vào Khoản 4 Điều 125 dự thảo Nghị định để nâng cao hiệu lực trong công tác quản lý.

2. Đối với dự thảo Tờ trình Về việc ban hành Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước (sửa đổi)

- Phần trích yếu Tờ trình đề nghị bỏ từ "(sửa đổi).

- Tại Phần IV, mục 2, điểm b (trang 5): Đề nghị điều chỉnh hoạt động điều tra, đánh giá tài nguyên nước (Điều 4) thành hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước (Điều 4) để thống nhất với Nghị định.

- Tại Phần IV, mục 2, điểm b (trang 5): Đề nghị điều chỉnh Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ tự nhiên, hồ nhân tạo ở đô thị, khu dân cư tập trung và các nguồn nước khác (Điều 39) thành Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước đối với các hồ, ao, đầm phá được xác định trong Danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp và các nguồn nước khác (Điều 39) để thống nhất với Nghị định.

3. Đối với dự thảo Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước

- Tại điểm c Khoản 3 Điều 8 dự thảo Nghị định:

"c*) Đào kênh, mương, rạch tạo không gian thu, trữ nước, dẫn nước, tạo cảnh quan khác quy định khoản 6 Điều 7 Nghị định này.*
*Trường hợp tổ chức, cá nhân đào hồ, ao, kênh, mương, rạch tạo không gian thu, trữ nước, dẫn nước, tạo cảnh quan quy định tại điểm này có công trình đầu mối điều tiết nước hoặc có khai thác để sử dụng cho các mục đích khác thuộc trường hợp phải cấp phép thì chỉ phải thực hiện thủ tục **đề nghị cấp phép** theo quy định"*
đề nghị điều chỉnh thành:

c) Đào kênh, mương, rạch tạo không gian thu, trữ nước, dẫn nước, tạo cảnh quan khác quy định khoản 6 Điều 7 Nghị định này.
*Trường hợp tổ chức, cá nhân đào hồ, ao, kênh, mương, rạch tạo không gian thu, trữ nước, dẫn nước, tạo cảnh quan quy định tại điểm này có công trình đầu mối điều tiết nước hoặc có khai thác để sử dụng cho các mục đích khác thuộc trường hợp phải cấp phép thì chỉ phải thực hiện thủ tục **đăng ký** theo quy định".*

- Đề nghị xem xét lại điểm đ Khoản 3 Điều 10: trường hợp số lượng giếng thay thế dưới 50% thì chỉ quy định phải có văn bản xác nhận, như vậy trường hợp số lượng giếng thay thế vượt quá 50% thì cho phép điều chỉnh giấy phép thay vì phải cấp giấy phép mới theo dự thảo.

- Đề nghị xem xét lại Khoản 2, Khoản 3 Điều 15 dự thảo Nghị định để đảm bảo đúng quy định về thẩm quyền cấp phép.

- Đối với mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, tại Chương IV Điều 47 quy định giá trị mức thu từ 0,05% đến 2%, được quy định cụ thể tai Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định. Tại Phụ lục IV thứ tự số 8: Đối với mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho mục đích khai thác nước dùng cho sản xuất nước sạch tập trung cấp cho đô thị, nông thôn, đây là mục đích có đối tượng sử dụng lớn, bao gồm cả sinh hoạt của người dân, sản xuất công nghiệp, chăn nuôi, kinh doanh, dịch vụ… Do vậy, kiến nghị tách riêng mức thu cho từng mục đích. Ngoài ra, phần sản xuất nước sạch cấp cho sinh hoạt của người dân kiến nghị để các địa phương quyết định mức thu, do mục đích này có phạm vi ảnh hưởng lớn, hiện nay mức sống của người dân ở thành thị, nông thôn, các đô thị lớn và các tỉnh nhỏ có chênh lệch lớn, người dân nông thôn còn nhiều khó khăn. Việc quy định mức thu hợp lý tạo điều kiện cho người dân dễ tiếp cận nước sạch, nâng cao chất lượng cuộc sống.

- Tại Điều 53 dự thảo Nghị định, do Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước căn cứ theo Giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước được cấp; ngoài ra việc cấp phép có thể khác về thời gian cấp, thời hạn hiệu lực so với hồ sơ đề nghị ban đầu. Do vậy, đề nghị xem xét thời gian nộp hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước sau ngày cấp giấy phép khai thác (ví dụ như sau 10 ngày làm việc) để tránh trường hợp chủ công trình phải điều chỉnh hồ sơ nhiều lần.

4. Dự thảo Tờ trình về việc ban hành Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước

Trang 1 dòng thứ 3 (sau Kính gửi): "…xây dựng Nghị định Nghị định quy định chi tiết…" đề nghị điều chỉnh thành "…xây dựng Nghị định quy định chi tiết…".

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang kính gửi Cục Quản lý tài nguyên nước tổng hợp./.

***Nơi nhận*:**
- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, TNBĐKH.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH HẬU GIANG

La Trọng Kỳ

CÔNG VĂN ĐẾN
Ký bởi: BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Email: btnmt@monre.gov.vn
Cơ quan: BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Ngày ký: 26.01.2024 13:51:29 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1314 /UBND-NN	Thanh Hóa, ngày 26 tháng 01 *năm* 2024
V/v tham gia ý kiến góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15.	

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện Công văn số 11050/BTNMT-TNN ngày 28/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị góp ý vào dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15; trên cơ sở báo cáo và đề xuất tại Công văn số 825/STNMT-TNN ngày 24/01/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa có một số ý kiến góp ý như sau:

1. Cơ bản thống nhất với nội dung 02 dự thảo: Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; Quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

2. Để hoàn chỉnh 02 dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 nêu trên đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa, bổ sung một số nội dung cụ thể như sau:

2.1. Đối với dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước:

- Tại Khoản 2 Điều 41 *"Việc cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước thực hiện đối với hồ chứa thủy điện có dung tích từ* ***năm trăm nghìn mét khối*** (1.000.000 m^3*) trở lên",* đề nghị kiểm tra, chỉnh sửa thống nhất.

- Tại Điều 119, yêu cầu đối với thiết bị đo đạc, kết nối, truyền số liệu phục vụ giám sát quy định:

a) Có dải đo phù hợp với giá trị cần đo;

b) Hoạt động liên tục, kết nối, truyền thông tin, số liệu tới thiết bị thu nhận, lưu trữ của cơ sở dữ liệu giám sát;

c) Đối với các thiết bị đo đạc tự động mực nước, lưu lượng thì thời gian đo đảm bảo không quá 15 phút 01 lần; đối với camera giám sát, tốc độ ghi hình không nhỏ hơn 01 khung hình/phút;

d) Các loại thiết bị đo đạc trước khi đưa vào sử dụng phải bảo đảm chất lượng, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định của pháp luật hiện hành về chất lượng, sản phẩm hàng hóa và phải được kiểm soát về đo lường (kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm) theo quy định của pháp luật hiện hành về đo lường.

Dự thảo Nghị định chỉ quy định thiết bị cho hình thức giám sát tự động trực tuyến, chưa quy định thiết bị hình thức giám sát định kỳ; thông số chất lượng nước. Do đó, đề nghị quy định thiết bị đối với hình thức giám sát định kỳ

và quy định cập nhật thông số chất lượng nước vào hệ thống giám sát để thuận tiện trong quá trình thực hiện.

- Tại Khoản 4 Điều 125 quy định về quan trắc, giám sát tài nguyên nước: *"Đối với công trình hồ chứa thủy lợi đã vận hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2024 phải xây dựng phương án, hoàn thành việc lắp đặt thiết bị, kết nối, truyền số liệu để thực hiện việc giám sát tự động, trực tuyến các thông số theo quy định tại Nghị định này trước ngày 31 tháng 12 năm 2027 và phải thực hiện việc cập nhật số liệu giám sát định kỳ đối với các thông số quy định tại khoản 1 Điều 122 của Nghị định này cho đến khi hoàn thành việc lắp đặt thiết bị, kết nối, truyền số liệu giám sát tự động, trực tuyến*". Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa có 610 hồ chứa (01 hồ chứa đặc biệt liên quan đến an ninh quốc gia, 29 hồ lớn, 84 hồ chứa vừa và 496 hồ chứa nhỏ) trong đó phần lớn là các hồ chứa nhỏ, có dung tích chủ yếu khoảng từ 200.000 m^3 -300.000 m^3 nước do các hợp tác xã quản lý, vận hành khai thác, phục vụ cấp nước tưới cho lúa, rau màu, cây công nghiệp ngắn ngày trên địa bàn 01 thôn, bản; nguồn thu chủ yếu dựa vào nguồn hỗ trợ giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi của Nhà nước (chỉ đảm bảo chi trả một phần tiền lương, sửa chữa nhỏ của công trình); mặt khác năng lực của các Hợp tác xã cũng đang hạn chế. Vì vậy, việc lắp đặt các thiết bị, kết nối, truyền số liệu đối với các hồ chứa này là không phù hợp với thực tiễn. Đề nghị chỉnh sửa quy định nêu trên chỉ áp dụng đối với các hồ chứa loại lớn, quan trọng đặc biệt có nhiệm vụ cấp nước cho đa ngành như cấp nước sinh hoạt, phát điện.

2.2. Đối với Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước:

- Tại Điều 1, đề nghị kiểm tra, rà soát, điều chỉnh, bổ sung phạm vi điều chỉnh các điều, khoản Luật Tài nguyên nước cho phù hợp với nội dung dự thảo Nghị định; cụ thể như: Tại Điều 4 dự thảo Nghị định có quy định, hướng dẫn chi tiết Điểm b, Khoản 8, Điều 52 Luật Tài nguyên nước, tuy nhiên trong phạm vi điều chỉnh (Điều 1 dự thảo Nghị định), không đề cập đến Điểm b, Khoản 8, Điều 52 Luật Tài nguyên nước.

- Tại Điểm b, Khoản 3, Điều 5, đề nghị điều chỉnh thành: "Bảo đảm phòng, chống sụt, lún đất, xâm nhập mặn, ***không làm gia tăng rủi ro thiên tai***, ô nhiễm các tầng chứa nước."

- Tại Điều 6. Nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất, khai thác tài nguyên nước, đề nghị quy định rõ điều kiện cấp giấy phép thăm dò, giấy phép khai thác sử dụng nước dưới đất:

+ Đơn vị đề nghị cấp giấy phép thăm dò, khai thác nước dưới đất tại vị trí xây dựng công trình quy định phải được nhà nước giao đất, cho thuê đất.

+ Đơn vị đề nghị cấp giấy phép thăm dò, khai thác nước dưới đất tại các khu đất khác nhau (được giao đất, cho thuê đất tại các vị trí khác nhau), nhưng phục vụ cho một dự án thì cấp một giấy phép cho nhiều vị trí hay tại mỗi vị trí cấp 01 giấy phép khác nhau (vị trí các khu đất và các giếng khai thác nhỏ hơn 1.000 m).

+ Tại một vị trí đã được giao đất, cho thuê đất thực hiện một dự án, thì được tồn tại 01 giấy phép hay được tồn tại nhiều giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất khi chủ giấy phép đề nghị cấp phép tại các giai đoạn khác nhau.

- Tại điểm d, Khoản 2, Điều 7, quy định: "2. Các công trình khai thác *nguồn nước có quy mô nhỏ quy định tại điểm b, điểm c, điểm g khoản 3 Điều 52 Luật Tài nguyên nước, bao gồm: d) Hồ chứa, đập dâng thủy lợi có dung tích toàn bộ nhỏ hơn 0,01 triệu m^3 khai thác để sử dụng cho mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với quy mô không vượt quá 0,1 m^3 /giây.", **đề nghị chỉnh sửa thành**: "2. Các công trình khai thác nguồn nước có quy mô nhỏ quy định tại điểm b, điểm c, điểm g khoản 3 Điều 52 Luật Tài nguyên nước, bao gồm: d) Hồ chứa, đập dâng thủy lợi có dung tích toàn bộ nhỏ hơn 0,05 triệu m^3 khai thác để sử dụng cho mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với quy mô không vượt quá 0,1 m^3/giây".* Lý do: Phù hợp với quy định phân loại và thực hiện các quy định về quản lý an toàn đập tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP của Chính phủ; cụ thể: Nghị này quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước đối với đập có chiều cao từ 5m trở lên hoặc hồ chứa có dung tích toàn bộ từ 50.000 m^3 trở lên.

- Tại Điểm c, Khoản 2, Điều 8 quy định: "2. Các trường hợp công trình khai thác tài nguyên nước phải đăng ký, bao gồm: c) Hồ chứa, đập dâng thủy lợi có dung tích từ ***0,01 triệu m^3 đến 0,2 triệu m^3*** khai thác để sử dụng cho mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với quy mô khai thác lớn hơn 0,1 m^3/giây đến 0,5 m^3/giây", đề nghị chỉnh sửa thành: "2. Các trường hợp công trình khai thác tài nguyên nước phải đăng ký, bao gồm: c) Hồ chứa, đập dâng thủy lợi có dung tích từ ***0,05 triệu m^3 đến 0,5 triệu m^3*** khai thác để sử dụng cho mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với quy mô khai thác lớn hơn 0,1 m^3/giây đến 0,5 m^3/giây". Lý do: Phù hợp với quy định phân loại và thực hiện các quy định về quản lý an toàn đập tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP của Chính phủ; cụ thể: Nghị này quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước đối với đập có chiều cao từ 5m trở lên hoặc hồ chứa có dung tích toàn bộ từ 50.000 m^3 trở lên; hồ chứa nhỏ là hồ chứa có dung tích toàn bộ dưới 500.000m^3. Đồng thời, hiện nay, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa có 610 hồ chứa, trong đó phần lớn là các hồ chứa nhỏ do các hợp tác xã quản lý, vận hành khai thác, phục vụ cấp nước tưới cho lúa, rau màu, cây công nghiệp ngắn ngày trên địa bàn 01 thôn, bản; nguồn thu chủ yếu dựa vào nguồn hỗ trợ giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi của Nhà nước (chỉ đảm bảo chi trả một phần tiền lương, sửa chữa nhỏ của công trình); mặt khác năng lực của các Hợp tác xã cũng đang hạn chế, nên việc thực hiện cấp phép khai thác tài nguyên nước đối với các hồ chứa nhỏ rất khó thực hiện.

Tại khoản 1 Điều 36 dự thảo Nghị định, quy định về Hồ sơ đề nghị cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất bao gồm:.... *"b) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao chụp có xác nhận của cơ quan cấp văn bằng, chứng chỉ của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật theo quy định của pháp luật và hợp đồng lao động đối với trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép hợp đồng lao động với người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật; trường hợp chỉ có bản sao chụp thì phải kèm bản chính để đối chiếu;...".* Tuy nhiên, theo Nghị định số

136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường quy định về điều kiện để được cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất: *"2. Người đứng đầu tổ chức (Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc) hoặc người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật của tổ chức, cá nhân hành nghề (sau đây gọi chung là người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật) phải đáp ứng các điều kiện sau"*:

a) Đối với hành nghề khoan nước dưới đất quy mô nhỏ:

Có trình độ chuyên môn tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc các ngành địa chất (địa chất thăm dò, địa chất thủy văn, địa chất công trình, địa kỹ thuật), khoan hoặc công nhân khoan có tay nghề bậc 3/7 hoặc tương đương trở lên; đã trực tiếp tham gia thiết kế, lập báo cáo hoặc thi công khoan ít nhất 03 (ba) công trình khoan nước dưới đất.

Trường hợp không có một trong các văn bằng quy định nêu trên thì đã trực tiếp thi công ít nhất 05 (năm) công trình khoan nước dưới đất.

Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét chỉnh sửa bổ sung về thành phần hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất cho phù hợp đối với trường hợp thuộc quy mô nhỏ.

- Tại điểm h khoản 2 Điều 39 Chương III. Hành nghề khoan nước dưới đất và dịch vụ về tài nguyên nước dự thảo Nghị định quy định: *"Trả lại giấy phép cho cơ quan cấp phép trong trường hợp không sử dụng"*, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung thêm về trình tự, thủ tục trả lại giấy phép hành nghề khoản nước dưới đất do không có nhu cầu sử dụng.

- Tại Điều 42 quy định về điều kiện đối với tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ ra quyết định điều hòa, phân phối tài nguyên nước; dịch vụ hỗ trợ ra quyết định vận hành hồ chứa, liên hồ chứa. Đề nghị xem xét căn cứ để quy định về số lượng cán bộ tối thiểu của tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ ra quyết định điều hòa, phân phối tài nguyên nước; dịch vụ hỗ trợ ra quyết định vận hành hồ chứa, liên hồ chứa (dự thảo Nghị định đang quy định là 10 người).

- Tại khoản 2 Điều 49: đề nghị làm rõ lượng nước được miễn, giảm được quy định như thế nào.

- Đề nghị bổ sung điểm c, d khoản 2 Điều 50 thêm các khoản sau:

+ Điểm a khoản 2 Điều 50 đề nghị bổ sung "*Giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho cơ sở sản xuất nước sạch cấp cho các mục đích,* trong *đó có mục đích cấp nước đô thị, nông thôn: là giá tính thuế tài nguyên nước thiên nhiên dùng cho sản xuất kinh doanh nước sạch"* ***sửa thành*** "*Giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên* ***nước mặt và nước dưới đất*** *cho cơ sở sản xuất nước sạch cấp cho các mục đích, trong đó có mục đích cấp nước đô thị, nông thôn: là giá tính thuế tài nguyên nước thiên nhiên dùng cho sản xuất kinh doanh nước sạch".*

+ Điểm b khoản 2 Điều 50 đề nghị bổ sung *"Giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho cơ sở sản xuất nước sạch cấp cho khu công nghiệp; cơ sở kinh doanh dịch vụ, cơ sở sản xuất phi nông nghiệp, trừ trường hợp quy định tại điểm a Khoản này: là giá tính thuế tài nguyên nước thiên nhiên dùng*

cho mục đích khác" ***sửa thành*** "*Giá tính tiền cấp quyền khai thác tà*i nguyên ***nước mặt và nước dưới đất*** *cho cơ sở sản xuất nước sạch cấp cho khu công nghiệp; cơ sở kinh doanh dịch vụ, cơ sở sản xuất phi nông nghiệp, trừ trường hợp quy định tại điểm a Khoản này: là giá tính thuế tài nguyên nước thiên nhiên dùng cho mục đích khác"*

+ Bổ sung điểm vào khoản 2 Điều 50 "*c. Giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho cơ sở khai thác, sản xuất nước tinh lọc, rượu, bia, nước giải khát, nước đá phải qua xử lý là giá tính thuế tài nguyên nước thiên nhiên dùng cho sản xuất rượu, bia, nước giải khát, nước đá*".

+ Bổ sung điểm vào khoản 2 Điều 50 "*d. Giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho cơ sở khai thác, chế biến khoáng sản, cưa cắt đá là giá tính thuế tài nguyên nước thiên nhiên dùng cho khai khoáng*".

- Khoản 3 Điều 52 đề nghị bổ sung như sau: *"Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tiếp nhận, tổ chức thẩm định, lấy ý kiến hồ sơ tính tiền, điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;* ***trường hợp cần thiết phối hợp với Sở Tài chính và Cục Thuế tỉnh để thẩm định".***

- Tại điểm a khoản 2 Điều 60 đề nghị bổ sung như sau "T*ổ chức thẩm định, lấy ý kiến hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trước khi trình Ủy* ban nhân *dân cấp tỉnh phê duyệt, điều chỉnh đối với trường hợp khai thác nước thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;* ***trường hợp cần thiết phối hợp với Sở Tài chính và Cục Thuế tỉnh để thẩm định".***

- Khoản 2 Điều 63 Điều khoản thi hành đề nghị bổ sung bãi bỏ một số Nghị định "*Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/207 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, Nghị định số 41/2021/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước".*

- Tại Mẫu 14, giấy phép khai thác nước dưới đất, đề nghị hướng dẫn rõ hơn cho 02 trường hợp là khai thác nước dưới đất tại giếng đào và khai thác nước dưới đất tại giếng khoan.

Trên đây là một số ý kiến góp ý đối với dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15; UBND tỉnh Thanh Hóa báo cáo và đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, trình Chính phủ xem xét, ban hành./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đức Giang

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/cáo);
- Các sở: TN&MT, NN&PTNT;
- Lưu: VT, PgNN.

UBND TỈNH PHÚ THỌ **SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**	CỘNG HOÀ XÃ HỘi CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 267 /TNMT-KS&TNN V/v góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết thi hàOh một số điều của Luật Tài OguyêO nước số 28/2023/QH15 Ogày 27/11/2023	*Phú Thọ, ngày 26 tháng 01 năm 2024*

KíOh gửi: Cục Quản lý Tài OguyêOnước.

Thực hiện Văn bản số 47/UBND - NNTN Ogày 04/01/2024 của UBND tỉnh Phú Thọ giao Sở Tài OguyêO và Môi trường chủ trì OghiêO cứu, tham gia góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết thi hàOh một số điều của Luật Tài OguyêOnước số 28/2023/QH15 Ogày 27/11/2023.

Căn cứ Văn bản số 11050/BTNMT-TNN Ogày 28/12/2023 của Bộ Tài OguyêO và Môi trường đề nghị góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết thi hàOh một số điều Luật Tài OguyêOnước số 28/2023/QH15 Ogày 27/11/2023.

Sau khi OghiêO cứu dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hàOh một số điều của Luật Tài OguyêO nước số 28/2023/QH15 Ogày 27/11/2023 và Nghị định Quy định chi tiết việc hàOh nghề khoaO nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài OguyêO nước và tiền cấp quyền khai thác tài OguyêO nước, Sở Tài OguyêO và Môi trường tỉnh Phú Thọ tham gia ý kiến như sau.

1. Đối với dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hàOh một số điều của Luật Tài OguyêO nước số 28/2023/QH15 Ogày 27/11/2023, Sở Tài OguyêO và Môi trường tỉnh Phú Thọ nhất trí với các nội duOg của dự thảo.

2. Đối với dự thảo Nghị định Quy định chi tiết việc hàOh nghề khoaO nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài OguyêO nước và tiền cấp quyền khai thác tài OguyêO nước, Sở Tài OguyêO và Môi trường tỉnh Phú Thọ đề nghị Cục Quản lý Tài OguyêO nước xem xét một số nội duOg.

- Tại Điểm d Khoản 1 Điều 15: "*Nội dung công trình khai thác nguồn nước mặt để tạo không gian, thu, trữ nước, dẫn nước, tạo cảnh quan, tạo nguồn với quy mô không vượt quá 2 m^3/giây*" khôOg thống nhất với Khoản 6 Điều 7 và Khoản 3 Điều 8 của Nghị định, đề nghị chỉnh sửa để thống nhất.

Sở Tài OguyêO và Môi trường tỉnh Phú Thọ có ý kiến để Cục Quản lý Tài OguyêO nước xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trêO;
- UBND tỉnh (Báo cáo);
- GĐ, PGĐ Sở (Ô. Thắng);
- Lưu: VT, KS&TNN (TruOg -03 bản).

GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH PHÚ THỌ

Ký bởi: Sở Tài nguyên và Môi trường
Email: sotnmt@phutho.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Phú Thọ
Ngày ký: 26-01-2024 15:34:21 +07:00

Phạm Văn Quang

UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH **SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 368 /STNMT-TNN V/v góp ý dự thảo Nghị định (số 01) quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước	Bình *Định,* ngày *30* tháng *01 năm* 2024

Kính gửi: Cục Quản lý Tài nguyên nước

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 11050/BTNMT-TNN ngày 28/12/2023 và UBND tỉnh tại Công văn số 9919/UBND-KT ngày 29/12/2023 về việc góp ý dự thảo Nghị định (số 01) quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; sau khi nghiên cứu và lấy ý kiến của các ngành có liên quan, Sở Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

1. Điều 3. Giải thích từ ngữ

Khoản 2, Điều 3 giải thích từ ngữ "*Lưu vực sông là vùng đất mà trong phạm vi đó nước mặt, nước dưới đất chảy tự nhiên vào sông và **thoát ra một cửa chung hoặc thoát ra biển***", theo cách hiểu thì mỗi lưu vực sông chỉ có một cửa thoát chung hoặc thoát ra biển, thực tế chưa thực sự đúng đối với một số lưu vực sông do vậy đề nghị dự thảo chỉnh sửa đoạn này cho phù hợp**.**

2. Điều 12. Điều tra xác định dòng chảy tối thiểu trên sông

Khoản 2 Điều 12 đề cập về Nội dung, kết quả xác định dòng chảy tối thiểu trên các **sông, suối** phải bảo đảm các quy định được nêu từ điểm a đến điểm e; tuy nhiên qua rà soát thì các điểm từ điểm a đến điểm e Điều 12 chỉ nêu "sông", không có "suối", do vậy đề nghị bổ sung.

3. Điều 24. Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch

Khoản 1 Điều 24 quy định rõ: Chủ tịch hội đồng là Lãnh đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường; các thành viên Hội đồng là đại diện các bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương có liên quan (nếu cần); cơ quan chuyên môn về tài nguyên nước, môi trường, cơ quan chuyên môn có liên quan trực tiếp thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, các chuyên gia, đại diện cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định. Tuy nhiên, Dự thảo chưa quy định cụ thể Phó Chủ tịch Hội đồng thẩm định nhiệm vụ quy hoạch là đại diện của cơ quan nào trong các cơ quan nêu trên để dễ áp dụng thực hiện.

4. Điều 28. Hội đồng thẩm định quy hoạch

Khoản 2 Điều 28 quy định Hội đồng thẩm định quy hoạch có ít nhất 13 thành viên, bao gồm: Chủ tịch hội đồng; Phó Chủ tịch hội đồng; các thành viên của hội đồng. Trong đó, Dự thảo quy định rõ Chủ tịch hội đồng là lãnh đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường và các thành viên của hội đồng bao gồm đại diện các

Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Công Thương,… nhưng không quy định Phó Chủ tịch hội đồng là đại diện của cơ quan nào để dễ áp dụng thực hiện. Do vậy, đề nghị Ban soạn thảo xem xét, chỉnh sửa lại cho phù hợp.

5. Điều 76. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, huyện

Tên của Điều 76 là "*Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, huyện*"; tuy nhiên, trong nội hàm quy định của Điều này lại quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã. Do vậy, để đảm bảo thống nhất giữa tên và nội hàm của điều, đề nghị Ban soạn thảo xem xét, chỉnh sửa lại tên của Điều 76 cho phù hợp.

Đồng thời, tại khoản 2 Điều này quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện và trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn toàn giống nhau, điều này là không phù hợp. Đề nghị Ban soạn thảo xem xét, quy định riêng trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện và trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã để dễ áp dụng thực hiện.

6. Kỹ thuật trình bày

- Căn cứ ban hành: Đề nghị chỉnh sửa cách trình bày đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP) là "*Căn cứ ban hành văn bản được thể hiện bằng chữ in thường, kiểu chữ nghiêng, cỡ chữ 14, trình bày dưới phần tên của văn bản; ...*".

- Điều 1: Đề nghị viện dẫn Luật Tài nguyên nước đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 75 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP) là "*Khi viện dẫn lần đầu văn bản có liên quan, phải ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm thông qua hoặc ký ban hành văn bản; tên cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản và tên gọi văn bản. Trong lần viện dẫn tiếp theo, đối với luật, pháp lệnh, ghi đầy đủ tên loại văn bản, tên gọi của văn bản; đối với các văn bản khác, ghi tên loại, số, ký hiệu của văn bản đó*".

- Điểm đ khoản 3 Điều 15: Đề nghị bỏ từ *"trong*" trước cụm từ "*hệ thống chỉ tiêu thống kê*", vì thừa từ. Quy định này sau khi chỉnh sửa là "*Cập nhật **trong hệ thống chỉ tiêu thống kê** và chế độ báo cáo thống kê ngành tài nguyên và môi trường đối với các chỉ tiêu về tài nguyên nước theo quy định*".

- Khoản 1 Điều 17: Đề nghị bổ sung từ "*ảnh*" trước từ "*hưởng*" cho đầy đủ và rõ nghĩa. Quy định này sau khi chỉnh sửa là "*các đoạn sông bị **ảnh hưởng** bởi các hoạt động khai thác cát, khoáng sản khác ở lòng sông*".

- Khoản 1 Điều 25: Đề nghị viện dẫn đầy đủ "*Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2008 **của Chính phủ** về quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước"* nhằm đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 75 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số

154/2020/NĐ-CP).

- Khoản 1 Điều 26: Đề nghị bỏ dấu (.) sau cụm từ "*Điều 61 Luật Tài nguyên nước*" cho chính xác.

- Điểm b khoản 2 Điều 32: Đề nghị rà soát, chỉnh sửa lỗi chính tả tại điểm này.

Trên đây là ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường kính gửi Cục Quản lý Tài nguyên nước xem xét, tổng hợp./.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Huỳnh Quang Vinh

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ TNMT (B/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- GĐ và các PGĐ Sở TNMT;
- Lưu: VT, TNN. VH (10)

Sở Tài nguyên và Môi trường
26-01-2024 16:25:19 +07:00

UBND TỈNH QUẢNG NINH **S□ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**
Số: 556 /TNMT-NKB Về việc tham gia ý kiến Dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật tài nguyên nước số 28/2023/QH15	*Quảng Ninh, ngày 26 tháng 01 năm 2024*

Kính gửi: Cục Quản lý Tài nguyên nước.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 8635/VP.UBND-QHTN&MT ngày 30/12/2023, trong đó, giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan nghiên cứu, tham gia ý kiến đối với Dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 theo đề nghị của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 11050/BTNMT-TNN ngày 28/12/2023.

Trên cơ sở ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị liên quan, sau khi nghiên cứu, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ninh tham gia ý kiến như sau:

1. Cơ bản nhất trí bố cục và nội dung của 02 Dự thảo: (1) Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước và (2) Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

2. Đề nghị Ban soạn thảo xem xét, chỉnh sửa, bổ sung một số nội dung sau:

2.1. Đối với Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước

- Điều 11. Điều tra, đánh giá khả năng chịu tải của nguồn nước mặt

Đề nghị xem xét, nghiên cứu, không đưa nội dung này vào Nghị định.

Lý do: Việc đánh giá khả năng chịu tải của nguồn nước đã được quy định tại Điều 8 của Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020 và Văn bản số 1068/BTNMT-KSONMT ngày 24/02/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn kỹ thuật về lập kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt theo quy định của Luật bảo vệ môi trường.

- Điều 19: Xây dựng báo cáo khai thác, sử dụng tài nguyên nước của tỉnh, ngành, lĩnh vực

Điểm d khoản 4: Tổng hợp được các vấn đề lớn trong khai thác, sử dụng nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ.

Đề nghị chỉnh sửa như sau: "Tổng hợp được các vấn đề lớn trong khai thác, sử dụng nước của tỉnh".

Lý do: Khoản 4 chỉ quy định về nội dung, kết quả của báo cáo khai thác, sử dụng tài nguyên nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Mục 1, Chương III: Lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước

Đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định đối với các đoạn sông, suối, kênh rạch; hồ, ao, đầm phá đã được cắm mốc giới giao thông, mốc giới thuê, giao đất.

Lý do: Thực tiễn hiện nay đã có một số đoạn sông, suối, kênh rạch; hồ, ao, đầm phá đã được cắm mốc giới giao thông hoặc mốc giới thuê, giao đất (phần lớn là các nguồn nước chảy qua khu dân cư; các hồ điều hòa trong khu vực đô thị hoặc nguồn nước mặt nằm trong diện tích đất của cơ sở). Việc xác định chỉ giới và cắm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước cho các đối tượng này gặp khó khăn do vướng quy hoạch của các công trình xung quanh. Đối với các đối tượng này, đề nghị xem xét theo hướng chấp thuận mốc chỉ giới hành lang bảo vệ nguồn nước trùng với mốc giới giao thông, mốc giới thuê, giao đất đã có.

- Điều 41. Cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước đối với đập, hồ chứa thuỷ điện, thuỷ lợi

(i) **Khoản 1:** Việc cắm mốc hàng lang bảo vệ nguồn nước đối với đập, hồ chứa thủy lợi thực hiện theo quy định cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi của pháp luật về thủy lợi.

Đề nghị làm rõ hơn nội dung này để Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có cơ sở giao cho cơ quan chuyên môn triển khai, thực hiện, hoặc kính đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu xây dựng và ban hành Thông tư để cụ thể hóa các quy định.

(ii) **Khoản 2**: Việc cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước thực hiện đối với hồ chứa thủy điện có dung tích từ năm trăm nghìn mét khối (1.000.000m^3) trở lên.

Số bằng chữ khác với số trong ngoặc đơn, đề nghị chỉnh sửa.

(iii) **Khoản 4:** Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt phương án cắm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ thủy điện.

Trong Dự thảo hiện đang có các khái niệm: "cắm *mốc* hành lang bảo vệ nguồn nước", "cắm *mốc giới* hành lang bảo vệ nguồn nước"; "*mốc chỉ giới* hành lang bảo vệ nguồn nước". Đề nghị làm rõ thêm về các khái niệm nêu trên hoặc thống nhất sử dụng cho phù hợp.

(iv) **Khoản 5:** Căn cứ phương án cắm mốc giới đã được phê duyệt, tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có hồ chứa thực hiện việc cắm mốc giới trên thực địa; bàn giao mốc giới cho Ủy ban nhân dân ***cấp tỉnh*** nơi có hồ chứa. Sau 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận mốc giới từ tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa, Ủy ban nhân dân ***cấp tỉnh*** thực hiện bàn giao mốc giới cho Ủy ban nhân dân ***cấp xã*** nơi có hồ chứa để quản lý, bảo vệ.

Đề nghị chỉnh sửa như sau: "Căn cứ phương án cắm mốc giới đã được phê duyệt, tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có hồ chứa thực hiện việc cắm mốc giới trên thực địa; bàn giao mốc giới cho Ủy ban nhân dân ***cấp huyện*** nơi có hồ chứa. Sau 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận mốc giới từ tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa, Ủy ban nhân dân ***cấp huyện*** báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và thực hiện bàn giao

mốc giới cho Ủy ban nhân dân ***cấp xã*** nơi có nguồn nước để quản lý, bảo vệ; đồng thời thông báo về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi.

- Điều 42. Xác định mốc chỉ giới, cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước đối với c c nguồn nước kh c

(i) **Khoản 3:** Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phương án cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước...

Đề nghị xem xét, chỉnh sửa như sau: "Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì xây dựng phương án, xin ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường trước khi phê duyệt phương án cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước..."

(ii) **Khoản 6:** Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện việc cắm mốc giới trên thực địa theo phương án cắm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đã được phê duyệt. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc cắm mốc, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để thực hiện bàn giao mốc giới cho Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có hồ chứa để quản lý, bảo vệ.

Đề nghị chính sửa như sau: "Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện việc cắm mốc giới trên thực địa theo phương án cắm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đã được phê duyệt. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc cắm mốc, Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và thực hiện bàn giao mốc giới cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có nguồn nước để quản lý, bảo vệ; đồng thời thông báo về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi".

Lý do: Hiện nay nhiều địa phương, trong đó có tỉnh Quảng Ninh đang triển khai thực hiện theo quy định tại Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước. UBND tỉnh Quảng Ninh đã phê duyệt Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ tại Quyết định số 5575/QĐ-UBND ngày 28/12/2018; trong đó đã giao cho UBND các địa phương lập kế hoạch cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước, xây dựng phương án cắm mốc giới chi tiết và tổ chức thực hiện cắm mốc đối với các nguồn nước thuộc trách nhiệm quản lý của địa phương. Đến nay, UBND các địa phương của tỉnh đã và đang triển khai lập kế hoạch cắm mốc, xây dựng phương án án cắm mốc giới chi tiết và tổ chức thực hiện cắm mốc bằng nguồn ngân sách của địa phương (ngân sách cấp huyện). Trường hợp giao cho Ủy ban nhân dân cấp huyện lập phương án cắm mốc và tổ chức thực hiện việc cắm mốc giới trên thực địa sẽ thuận lợi cho việc triển khai, giảm bớt thời gian thực hiện, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành việc cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn.Do đó, đề nghị xem xét, sửa đổi nội dung Điều này theo hướng thống nhất tiếp tục triển khai theo các quy định của Nghị định 43.

- Điều 43. Quản lý c c hoạt động trong hành lang bảo vệ nguồn nước

(i) **Khoản 1:** Tổ chức, cá nhân, hộ gia đình sinh sống, hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước phải bảo đảm

các hoạt động không ảnh hưởng đến chức năng hành lang bảo vệ như đã quy định tại khoản 3 và 4 Điều 23 của Luật Tài nguyên nước.

Đề nghị chỉnh sửa "khoản 3 và 4 Điều 23 của Luật Tài nguyên nước" thành "khoản 7 và 8 Điều 23 của Luật Tài nguyên nước".

Lý do: Nội dung khoản 3 và 4 Điều 23 của Luật Tài nguyên nước quy định về thẩm quyền lập, công bố, điều chỉnh danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ nguồn nước,...

(ii) **Khản 3:** Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp giấy phép xây dựng hoặc chấp thuận các hoạt động trong phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước phải bảo đảm không gây tác động tiêu cực đến chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước theo quy định trong Nghị định này và các quy định pháp luật có liên quan. Không giao đất ở lâu dài trong hành lang bảo vệ nguồn nước cho tổ chức, cá nhân.

Đề nghị xem xét, nghiên cứu bổ sung quy định hướng giải quyết đối với các trường hợp đã được giao đất ở lâu dài trong hành lang bảo vệ nguồn nước từ trước khi Nghị định này có hiệu lực (lập phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng hoặc tái định cư, ...).

(iii) **Khản 6:** Người đang sử dụng đất được pháp luật thừa nhận mà đất đó nằm trong hành lang bảo vệ nguồn nước thì được tiếp tục sử dụng đất theo đúng mục đích đã được xác định và không được gây cản trở cho việc bảo vệ chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước.

Đề nghị chỉnh sửa: "Người đang sử dụng đất đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận QSD đất theo quy định của Luật Đất đai mà đất đó nằm trong hành lang bảo vệ nguồn nước thì được tiếp tục sử dụng đất theo đúng mục đích đã được xác định và không được gây cản trở cho việc bảo vệ chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước, người sử dụng đất trong trường hợp này không được cấp Giấy chứng nhận QSD đất".

- Điều 44. Trách nhiệm c c Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân c c cấp và c c tổ chức, c nhân có liên quan

Điểm b khoản 3: Chỉ đạo việc tổ chức xây dựng, phê duyệt và thực hiện kế hoạch, phương án cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn.

Đề nghị bỏ cụm từ "kế hoạch" do tại các Điều 41, 42 chỉ quy định về lập *phương án* cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước

- C c Điều 49, 50, 51 về lập, phê duyệt, công bố Danh mục và Bản đồ phân vùng ngưỡng khai thác nước dưới đất, vùng cấm, hạn chế khai thác nước dưới đất; Phương n tổ chức thực hiện việc cấm, hạn chế khai thác nước dưới đất

Đề nghị xem xét, nghiên cứu quy định cho phép được tích hợp bước lập Phương án tổ chức thực hiện việc cấm, hạn chế khai thác nước dưới đất cùng với nội dung của Danh mục và Bản đồ phân vùng ngưỡng khai thác nước dưới đất, vùng cấm, hạn chế khai thác nước dưới đất (tùy thuộc điều kiện của từng địa phương).

Lý do: Theo Dự thảo, sau khi Danh mục vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất đã được UBND tỉnh phê duyệt, Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức điều tra, thống kê, cập nhật, bổ sung thông tin, số liệu và lập danh sách các công trình khai thác hiện có thuộc các vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất đã được công bố; lập phương án tổ chức thực hiện việc cấm, hạn chế khai thác nước dưới đất. Phương án này phải được lấy ý kiến của các tổ chức, cá nhân có công trình khai thác nước và Bộ Tài nguyên và Môi trường (trường hợp công trình khai thác nước dưới đất đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép) trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt. Tuy nhiên, trong quá trình lập Danh mục và Bản đồ phân vùng ngưỡng khai thác nước dưới đất, vùng cấm, hạn chế khai thác nước dưới đất, đã thực hiện việc điều tra, thống kê, tổng hợp thông tin số liệu và cũng lấy ý kiến Bộ Tài nguyên và Môi trường. Việc lập Phương án đồng thời với Danh mục và Bản đồ phân vùng ngưỡng khai thác nước dưới đất, vùng cấm, hạn chế khai thác nước dưới đất sẽ giảm bớt thời gian xử lý công văn hành chính, đẩy nhanh tiến độ tổ chức thực hiện việc cấm, hạn chế khai thác nước dưới đất tại địa phương.

- Điều 52. Trách nhiệm của bộ, cơ quan ngang bộ

Khoản 1: Bộ Tài nguyên và Môi trường: a) Thực hiện việc xác định ngưỡng khai thác nước dưới đất theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 46 của Nghị định này; b) Chỉ đạo các địa phương thực hiện việc xác định ngưỡng khai thác theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 46 và việc cấm, hạn chế khai thác nước dưới đất theo quy định của Nghị định này;

Đề nghị xem xét, chỉnh sửa, do khoản 4 Điều 46 của Dự thảo không có điểm a, b.

- Điều 74. Rà soát, điều chỉnh Danh mục hồ, ao, đầm, ph không được san lấp

Khoản 5: Việc điều chỉnh đưa ra khỏi Danh mục hồ, ao, đầm, phá nội tỉnh không được san lấp được thực hiện như sau:... Sau khi hoàn thiện theo ý kiến góp ý của các các Sở, ban, ngành, Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để lấy ý kiến của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trước khi phê duyệt... Căn cứ vào Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt Quyết định điều chỉnh đưa hồ, ao, đầm phá ra khỏi Danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp trên địa bàn tỉnh.

Đề nghị xem xét, bỏ nội dung nêu trên.

Lý do: Tại Điều 73 quy định về phê duyệt, công bố Danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp, khi lập Danh mục hồ, ao, đầm, phá nội tỉnh không phải xin ý kiến của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (thẩm quyền UBND tỉnh phê duyệt). Trường hợp vẫn yêu cầu lấy ý kiến của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, đề nghị thay thế "*Nghị quyết*" bằng "*Văn bản tham gia ý kiến*" của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

- Điều 122, Điều 123, Điều 124

Đề nghị bỏ cụm từ "(nếu có)" đối với thông số giám sát chất lượng nước trong quá trình khai thác tại điểm đ khoản 1 Điều 122, điểm b khoản 1 Điều 123 và điểm c khoản 1 Điều 124.

Lý do: Thông số giám sát về chất lượng nước đóng vai trò quan trọng trong việc đánh giá chất lượng nguồn nước trong quá trình khai thác và đảm bảo cho mục đích sử dụng của nguồn nước đó. Tại Điều 2 của mẫu Giấy phép khai thác tài nguyên nước có nêu các yêu cầu cụ thể đối với từng trường hợp khai thác nước do cơ quan cấp phép quy định, trong đó có chất lượng nguồn nước khai thác. Do đó nên quy định việc quan trắc thông số giám sát chất lượng nước khai thác để chủ cơ sở có căn cứ thực hiện.

- Điều 124. Thông số, chế độ và chỉ tiêu giám sát hoạt động khai thác nước dưới đất

Khoản 2: Hình thức giám sát: Đối với công trình có ***quy mô*** từ .....

Đề nghị xem xét, làm rõ khái niệm quy mô của công trình khai thác nước dưới đất trong trường hợp này là tổng lưu lượng khai thác của các giếng khoan thuộc công trình hay xét theo lưu lượng khai thác của từng giếng khoan.

- Ý kiến khác:

(i) Đề nghị sửa cụm từ: "hồ chứa, đập dâng thủy lợi" trong toàn bộ Dự thảo Nghị định thành "đập, hồ chứa thủy lợi".

Lý do: để phù hợp với Luật Thủy lợi và Luật tài nguyên nước (Điều 23 về hành lang bảo vệ nguồn nước).

(ii) Đề nghị rà soát, sửa các lỗi chính tả (điểm d, đ khoản 2 Điều 29, điểm a khoản 2 Điều 46...).

(iii) Đề nghị bổ sung và làm rõ điểm a khoản 2 Luật Tài nguyên nước năm 2023 về "Kiểm soát các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt" vào Dự thảo Nghị định Quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Tài nguyên nước năm 2023.

2.2. Đối với Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước

- Điều 3. Lấy ý kiến của đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, c c nhân liên quan về tác động của công trình khai thác tài nguyên nước

(i) **Điểm c khoản 1:** Điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt quy định tại điểm c, điểm g khoản 2 Điều 10 Nghị định này.

Tại điểm b khoản 1 Điều 3 quy định việc "*Cấp, gia hạn giấy phép khai thác nước mặt* đối với công trình khai thác, sử dụng nước mặt không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này với *quy mô từ 10m^3/giây trở lên*" phải lấy ý kiến. Tuy nhiên tại điểm c khoản 1 lại yêu cầu trường hợp "*Điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt* quy định tại điểm c, điểm g khoản 2 Điều 10 Nghị định này" cũng phải lấy ý kiến của đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân liên quan về tác động của công trình khai thác tài nguyên nước. Điều này là không hợp lý do một số Giấy phép đã được cấp có quy mô/lưu lượng khai

thác dưới *10m³/giây*, ở thời điểm cấp phép không thuộc đối tượng phải lấy ý kiến nhưng khi có sự điều chỉnh (Tăng quy mô khai thác của công trình khai thác nước mặt, nước biển nhưng không vượt quá 25% theo giấy phép đã được cấp hoặc có sự thay đổi về chế độ, phương thức khai thác của công trình) thì phải lấy ý kiến của đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân.

Đề nghị gộp nội dung điểm b, điểm c khoản 1 điều này như sau: Cấp, gia hạn giấy phép khai thác nước mặt hoặc điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt quy định tại điểm c, điểm g khoản 2 Điều 10 Nghị định này đối với công trình khai thác, sử dụng nước mặt không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này với quy mô từ 10m³/giây trở lên.

(ii) **Điểm c khoản 3:** Đối với dự án có công trình khai thác nước dưới đất quy định tại *điểm c khoản 1 Điều này*, đối tượng lấy ý kiến tác động, bao gồm:…

Đề nghị xem xét, chỉnh sửa thành: "điểm d khoản 1 Điều này" do điểm c khoản 1 đề cập đến công trình khai thác nước mặt. Tương tự như vậy với **điểm c khoản 6** Điều này.

- Điều 9. Gia hạn giấy phép

Khoản 2: Trường hợp chủ giấy phép đề nghị gia hạn giấy phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước có nhu cầu điều chỉnh nội dung giấy phép theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 10 thì phải lập hồ sơ cấp giấy phép mới.

Khoản 1, khoản 2 Điều 10 quy định các trường hợp điều chỉnh giấy phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước. Đề nghị xem xét, chỉnh sửa theo hướng chấp thuận cho chủ giấy phép được thực hiện thủ tục gia hạn đồng thời điều chỉnh giấy phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước (trừ trường hợp đề nghị điều chỉnh các nội dung trong giấy phép quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định này).

- Điều 13. Trả lại giấy phép, chấm dứt, tạm dừng hiệu lực của giấy phép

Điểm a khoản 3: Chủ giấy phép đề nghị cơ quan cấp phép khai thác tài nguyên nước tạm dừng có thời hạn hiệu lực của giấy phép khai thác tài nguyên nước. Thời gian đề nghị tạm dừng hiệu lực giấy phép tối thiểu 06 (sáu) tháng.

Đề nghị làm rõ thời gian tạm dừng hiệu lực giấy phép có ảnh hưởng như thế nào đến thời gian cấp phép và bổ sung quy định thời gian tạm dừng hiệu lực giấy phép tối đa.

Tại các Điều 55, 56 của Dự thảo Nghị định quy định về Giảm/Điều chỉnh, truy thu, hoàn trả tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, có nội dung cho phép các trường hợp tạm dừng hiệu lực giấy phép được giảm tiền cấp quyền cho thời gian tạm dừng. Đề nghị nghiên cứu, xem xét kỹ quy định này, theo đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ninh, đối với những trường hợp tạm dừng thì không được giảm tiền cấp quyền cho thời gian tạm dừng giấy phép (trừ trường hợp tạm dừng do yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước hoặc do sự cố bất khả kháng).

- Điều 15. Thẩm quyền cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chấp thuận trả lại, tạm dừng hiệu lực của giấy phép, đình chỉ, thu hồi giấy phép tài nguyên nước

Khoản 3: Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ hiệu lực, thu hồi và cấp lại giấy phép ….; tổ chức và xác nhận, điều chỉnh, thu hồi, chấp thuận trả lại giấy đăng ký đối với các trường hợp quy định tại điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g, điểm h, điểm i và điểm k khoản 2 Điều 8 của Nghị định này.

Đề nghị bỏ nội dung: "điểm e, điểm g, điểm h, điểm i và điểm k" do trong khoản 2 Điều 8 Nghị định này không có các điểm e, g, h, i, k.

- Điều 16. Cơ quan tiếp nhận và thẩm định, quản lý hồ sơ, giấy phép

Đề nghị xem xét, bổ sung quy định về cơ quan tiếp nhận, thẩm định, quản lý hồ sơ, kê khai, đăng ký (Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện).

- Điều 31. Thời hạn giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất

Thời hạn của giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất *tối đa* là năm (05) năm và được xem xét gia hạn nhiều lần. Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp hoặc gia hạn giấy phép với thời hạn ngắn hơn *thời hạn tối thiểu* quy định tại khoản này thì giấy phép được cấp hoặc gia hạn theo thời hạn đề nghị trong đơn.

Đề nghị xem xét, chỉnh sửa nội dung nêu trên do tại Điều này không quy định thời hạn tối thiểu, chỉ quy định thời hạn tối đa của giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất là năm (05) năm.

- Điều 44. Trường hợp phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước

Điểm c khoản 2: Khai thác nước dưới đất cho nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản khác với quy định tại điểm b khoản này.

Đề nghị xem xét, làm rõ các trường hợp cụ thể phải nộp tiền cấp quyền.

- Điều 46. Căn cứ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước

Khoản 1: Mục đích khai thác nước, gồm: ...đ) Khai thác nước dưới đất để *sử dụng cho sản xuất nông nghiệp*, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; e) Khai thác nước để *cấp cho npng nghiệp*.

Đề nghị làm rõ, cụ thể sự khác nhau giữa 02 mục đích khai thác nước dưới đất "sử dụng cho sản xuất nông nghiệp" và "cấp cho nông nghiệp".

- Điều 47. Mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (M)

Mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (M) được quy định theo mục đích khai thác nước, có giá trị từ 0,05% đến 2,0%, được quy định cụ thể tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này.

Các mục đích khai thác nước quy định tại Phụ lục IV của Dự thảo chưa có sự tương ứng với các mục đích khai thác nước quy định tại khoản 1 Điều 46. Đề nghị, làm rõ, chỉnh sửa phù hợp để thuận lợi cho việc tính tiền cấp quyền.

- Điều 49. Sản lượng tính tiền cấp quyền khai thác

Điểm b khoản 5: Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ sử dụng nước phục vụ sinh hoạt và các mục đích khác trong phạm vi cơ sở đó thì toàn bộ lượng nước sử dụng được tính cho mục đích sản xuất hoặc mục đích kinh doanh, dịch vụ của cơ sở đó và *áp dụng một mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (M)* cho cơ sở đó.

Đề nghị xem xét, làm rõ đối với trường hợp cơ sở có nhiều mục đích: sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với các mức thu tiền cấp quyền (M) khác nhau thì áp dụng mức thu nào (đề xuất áp dụng mức thu cao hơn hoặc mức thu của mục đích có lưu lượng khai thác, sử dụng lớn hơn).

2.3. Hiện nay, một số Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Tài nguyên nước 2012 đang có hiệu lực (Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước; Nghị định số 167/2018/NĐ-CP ngày 26/12/2018 của Chính phủ quy định việc hạn chế khai thác nước dưới đất; Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/207 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; Nghị định số 41/2021/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11 tháng 7 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định hành nghề khoan nước dưới đất...). Đề nghị Ban soạn thảo xem xét, nêu rõ việc thực hiện quy định tại các Nghị định nêu trên sau khi 02 Nghị định hướng dẫn Luật Tài nguyên nước 2023 được ban hành (bãi bỏ hoặc thay thế toàn bộ/một phần...).

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ninh tham gia ý kiến đối với Dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15, kính đề nghị Cục Quản lý Tài nguyên nước xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Giám đốc Sở (b/c);
- Lưu VP, NKB.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH QUẢNG NINH

Ngọc Thái Hoàng

CÔNG VĂN ĐẾN
Ký bởi: BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Email: btnmt@monre.gov.vn
Cơ quan: BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Ngày ký: 23.01.2024 07:55:11 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 112/UBND-KT V/v góp ý 02 dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước năm 2023	*Lạng Sơn, ngày 22 tháng* 01 *năm 2024*

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Thực hiện Công văn số 11050/BTNMT-TNN ngày 28/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị góp ý 02 dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn có ý kiến góp ý như sau:

1. Đối với dự thảo Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước:

- Đề nghị chỉnh sửa cụm từ: "*hồ chứa, đập dâng thủy lợi*" thành: ***"đập, hồ chứa thủy lợi"*** để phù hợp với Luật Thủy lợi, Luật Tài nguyên nước.

- Điểm c khoản 2 Điều 8 dự thảo: đề nghị nghiên cứu quy định xử lý trường hợp: Hồ chứa, đập dâng thủy lợi có dung tích toàn bộ lớn hơn 0,2 triệu m^3 khai thác để sử dụng cho mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với quy mô nhỏ hơn 0,1 m^3/giây (trường hợp tính theo quy mô lưu lượng khai thác để sử dụng cho mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản nhỏ hơn 0,1 m^3/giây thuộc trường hợp không phải đăng ký, cấp phép; trường hợp tính theo dung tích dung tích toàn bộ lớn hơn 0,2 triệu m^3 thuộc trường hợp phải có giấy phép).

Nghiên cứu quy định xử lý trường hợp: Hồ chứa, đập dâng thủy lợi có dung tích toàn bộ lớn hơn 0,2 triệu m^3 khai thác để sử dụng cho mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với quy mô nhỏ hơn 0,1 m^3/giây (trường hợp tính theo quy mô lưu lượng khai thác để sử dụng cho mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản nhỏ hơn 0,1 m^3/giây thuộc trường hợp không phải đăng ký, cấp phép; trường hợp tính theo dung tích dung tích toàn bộ lớn hơn 0,2 triệu m^3 thuộc trường hợp phải có giấy phép).

- Tại Điều 22, 23, 24 dự thảo Nghị định quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước; trình tự thực hiện thủ tục gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước; trình tự, thủ tục tạm dừng hiệu lực giấy phép, chấp thuận trả lại, giấy phép khai thác tài nguyên nước chưa có quy định thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép (UBND cấp tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh) theo quy định tại Điều 15 dự thảo Nghị định, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung thêm quy định thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép (UBND cấp tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh).

- Tại khoản 1 Điều 36 dự thảo Nghị định, quy định về Hồ sơ đề nghị cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất bao gồm:…. *"b) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao chụp có xác nhận của cơ quan cấp văn bằng, chứng chỉ của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật theo quy định của pháp luật và hợp đồng lao động đối với trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép hợp đồng lao động với người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật; trường hợp chỉ có bản sao chụp thì phải kèm bản chính để đối chiếu;…."*. Tuy nhiên, theo Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường quy định về điều kiện để được cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất: *"*2. *Người đứng đầu tổ chức (Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc) hoặc người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật của tổ chức, cá nhân hành nghề (sau đây gọi chung là người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật) phải đáp ứng các điều kiện sau:*

a) *Đối với hành nghề khoan nước dưới đất quy mô nhỏ:*

Có trình độ chuyên môn tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc các ngành địa chất (địa chất thăm dò, địa chất thủy văn, địa chất công trình, địa kỹ thuật), *khoan hoặc công nhân khoan có tay nghề bậc 3/7 hoặc tương đương trở lên; đã trực tiếp tham gia thiết kế, lập báo cáo hoặc thi công khoan ít nhất 03 (ba) công trình khoan nước dưới đất.*

Trường hợp không có một trong các văn bằng quy định nêu trên *thì đã trực tiếp thi công ít nhất 05 (năm) công trình khoan nước dưới đất*.

Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét chỉnh sửa bổ sung về thành phần hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất cho phù hợp đối với trường hợp thuộc quy mô nhỏ.

- Tại điểm h khoản 2 Điều 39 Chương III. Hành nghề khoan nước dưới đất và dịch vụ về tài nguyên nước dự thảo Nghị định quy định: *"Trả lại giấy phép cho cơ quan cấp phép trong trường hợp không sử dụng"*, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung thêm về trình tự, thủ tục trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất do không có nhu cầu sử dụng.

- Tại Chương IV. Tiền cấp quyền khai thác có quy định: *"b) Đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 69 Luật tài nguyên nước số 28/2023/QH15 đã được cấp giấy phép về tài nguyên nước để cấp cho sinh hoạt trước ngày 01/7/2024 thì thời gian khai thác đối với phần lưu lượng cấp cho sinh hoạt phải tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước bổ sung được tính từ ngày 01/7/2025"*.

Tuy nhiên trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn đều do Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Lạng Sơn (đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) làm chủ đầu tư xây dựng các công trình cấp nước sinh hoạt và xin cấp giấy phép khai thác, sử nước, sau khi hoàn thành thực hiện bàn giao toàn bộ cho UBND cấp xã để quản lý khai thác, cấp nước sinh hoạt cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, có thu một phần tiền nước để quản lý vận hành công trình, không mục đích kinh

doanh, dịch vụ, loại hình công trình này chủ yếu phục vụ công ích, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét về mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với khai thác nước dùng cho sản xuất nước sạch tập trung cấp cho nông thôn thuộc khu vực miền núi và vùng đồng bào dân tộc thiểu số đưa về mức thấp nhất có thể (M = 0,05) nhằm hỗ trợ và an sinh xã hội trên địa bàn khu vực miền núi.

2. Đối với dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước:

- Khoản 3 Điều 21 dự thảo quy định: *"Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh"* đề nghị chỉnh sửa thành: *"Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân **cấp tỉnh**"*

- Điều 38 dự thảo Nghị định quy định: Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước đối với sông, suối, kênh, rạch không nhỏ hơn 20 m đến 30 m tính từ mép bờ đối với đoạn sông, suối, kênh, rạch chảy qua các đô thị, khu dân cư tập trung hoặc được quy hoạch xây dựng đô thị, khu dân cư tập trung, thì các đồ án quy hoạch xây dựng cũng như quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất sẽ có phần ảnh hưởng trong hiện trạng và định hướng về không gian kiến trúc cảnh quan trong đô thị. Đề nghị nghiên cứu có quy định mở giao UBND cấp tỉnh quy định cụ thể cho phù hợp với từng khu vực, địa hình địa phương.

- Nghiên cứu việc gộp điểm c và điểm đ khoản 4 Điều 44 thành một điểm do cùng quy định trách nhiệm của Uỷ ban nhân dân cấp huyện trong việc phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường.

Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn trân trọng báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường./

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Quản lý tài nguyên nước - BTNMT;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- C, PVP UBND tỉnh, phòng TH, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(PVĐ).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Lương Trọng Quỳnh

UBND TỈNH CÀ MAU **SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 274/STNMT-TNNKTTV V/v đóng góp ý kiến đối với 02 dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15	*Cà Mau, ngày 26 tháng 01 năm 2024*

Kính gửi: Cục Quản lý Tài nguyên nước

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 10610/UBND-NNTN ngày 29/12/2023 về việc góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước; theo đó, giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan nghiên cứu, có ý kiến góp ý 02 dự Nghị định theo đề nghị của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 11050/BTNMT-TNN ngày 28/12/2023.

Sau khi nghiên cứu nội dung 02 dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15, trên cơ sở ý kiến tham gia của các đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh Cà Mau, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau đã tổng hợp và có ý kiến như sau:

Các nội dung quy định chi tiết trong 02 dự thảo Nghị định đảm bảo sự phù hợp, đồng bộ và kế thừa những quy định còn phù hợp. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cơ bản thống nhất với nội dung 02 dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15. Tuy nhiên, có một số nội dung đề nghị xem xét, chỉnh sửa, bổ sung:

1. Đối với dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

- Tại điểm a khoản 3 Điều 21: Đề nghị sửa lại như sau: "*Tổ chức thực hiện việc điều tra, đánh giá tài nguyên nước đối với các nguồn nước mặt nội tỉnh; nguồn nước mặt liên tỉnh trên địa bàn mà chưa thực hiện việc điều tra đánh* giá *tài nguyên nước* ***<u>được Bộ Tài nguyên và Môi trường ủy quyền thực hiện</u>*** *...”*. Lý do: Theo khoản 1 Điều 21 quy định việc điều tra, đánh giá tài nguyên nước mặt đối với nguồn nước liên tỉnh thuộc thẩm quyền của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Tại khoản 3 Điều 42: đề nghị điều chỉnh lại như sau: *“Sở Tài nguyên và Môi trường* ***<u>chủ trì,</u>*** *phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh* **<u>phê duyệt</u>** *phương án cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước ...”*.

- Tại Điều 52: Đề nghị xem lại quy định tại điểm a, điểm b, khoản 1, viết lại cho chính xác: Lý do: Tại Điều 46 không có điểm a và điểm b khoản 4.

- Tại điểm a, điểm b và điểm d khoản 1, khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 53: đề nghị bỏ cụm từ ***"ngưỡng khai thác"***. Lý do: Theo quy định tại khoản 2 Điều 46 trách nhiệm xác định ngưỡng khai thác là của Bộ Tài nguyên và Môi trường không phải của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Tại Điều 104: đề nghị xem lại cụm từ ***"Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh"***. Lý do: Theo quy định tại Điều 4 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Chủ tịch Ủy ban nhân dân không ký ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Tại Điều 125: đề nghị bổ sung điều khoản chuyển tiếp đối với các nhiệm vụ điều tra cơ bản tài nguyên nước đã và đang triển khai thực hiện.

- Tại Điều 126: đề nghị bổ sung nội dung bãi bỏ các văn bản được thay thế bởi Nghị định này.

2. Đối với dự thảo Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

- Tại điểm c khoản 2 Điều 18. *"Kết quả phân tích chất lượng nguồn nước không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ. Căn cứ vào mục đích khai thác để sử dụng nước, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép lựa chọn các thông số phân tích chất lượng nước đảm bảo phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng* ***nước mặt*** *tại vị trí khai thác và kết quả phân tích chất lượng nước phải được thực hiện bởi tổ chức đáp ứng các yêu cầu, điều kiện về năng lực quan trắc môi trường theo quy định của pháp luật"* đề nghị sửa lại như sau: "*Kết quả phân tích chất lượng nguồn nước không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ. Căn cứ vào mục đích khai thác để sử dụng nước, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép lựa chọn các thông số phân tích chất lượng nước đảm bảo phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng* ***nước dưới đất*** *tại vị trí khai thác và kết quả phân tích chất lượng nước phải được thực hiện bởi tổ chức đáp ứng các yêu cầu, điều kiện về năng lực quan trắc môi trường theo quy định của pháp luật"*.

- Tại Điều 25:

+ Tại điểm a khoản 4. Xem lại từ *"moong"* sửa lại cho phù hợp.

+ Đồng thời, bổ sung thêm nội dung quy định các trường hợp đã đầu tư công trình khai thác nhưng chưa thực hiện đăng ký (trường hợp này, thì thực hiện như thế nào).

- Tại Chương II: Đề nghị bổ sung thêm Điều quy định về điều kiện cấp phép đối với trường hợp thăm dò, khai thác, sử dụng nước mà chưa có giấy phép tài nguyên nước (trường hợp này, cơ quan cấp phép phải thực hiện như thế nào).

- Tại mục 1 Chương III: đề nghị xem xét, bổ sung quy định về nội dung giấy phép hành nghề khoan *(trong đó có đề cập đến người phụ trách kỹ thuật)*.

- Tại Điều 31: đề nghị bổ sung thời gian gia hạn tối đa là bao nhiêu năm.

- Tại Điều 40: đề nghị bổ sung trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Tại khoản 2 Điều 49: đề nghị làm rõ lượng nước được miễn, giảm được quy định như thế nào.

- Tại Điều 63. Đề nghị bổ sung nội dung bãi bỏ các văn bản sau: Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, vì các nội dung về hành nghề khoan nước dưới đất, tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đã quy định rất chi tiết tại Nghị định này.

Trên đây là ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau, xin gửi Cục Quản lý Tài nguyên nước xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Lưu: VT; PTNNKTTV (Tuyền).

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH CÀ MAU

Trịnh Văn Lên

Sao y; SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG; 29/01/2024 08:58:34

UBND TỈNH HƯNG YÊN **SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 231 /STNMT-TNN	*Hưng Yên, ngày 26 tháng 01 năm 2024*
V/v góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15	

Kính gửi: Cục Quản lý tài nguyên nước

Thực hiện Công văn số 21/UBND-TCD ngày 04/01/2024 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 theo Công văn số 11050/BTNMT-TNN ngày 28/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hưng Yên tham gia ý kiến như sau:

Cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 và Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

Đề nghị Ban Soạn thảo xem xét, điều chỉnh một số nội dung sau:

- Tại Điểm 4 Điều 10 của Dự thảo Nghị định Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước "*Nội dung, kết quả điều tra, đánh giá hiện trạng xả nước thải vào nguồn nước phải bảo đảm các quy định sau đây*" nội dung này được quy định tại Mục 1 Chương II Luật Bảo vệ môi trường, đề nghị bỏ.

- Tại Điều 6 của Dự thảo Nghị định Quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước "*Nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất, khai thác tài nguyên nước*", đề nghị Ban Soạn thảo bổ sung nội dung xác định và phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt (theo Điều 26 "*Bảo vệ chất lượng nguồn nước sinh hoạt*" của Luật Tài nguyên nước năm 2023) vào Giấy phép khai thác tài nguyên nước. Lý do bổ sung, để giảm thủ tục hành chính và việc xác định vùng bảo hộ vệ sinh để làm căn cứ và đảm bảo cho khai thác.

- Tại Dự thảo "*Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước*" có rất nhiều nhiệm vụ phải thực hiện, đề nghị Ban Soạn thảo nghiên cứu, bổ sung quy định về nguồn lực để thực hiện, đặc biệt là nguồn nhân lực tại địa phương.

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hưng Yên kính gửi Cục Quản lý tài nguyên nước./.

Nơi nhận: - Như kính gửi; - UBND tỉnh (để b/c); - Lãnh đạo Sở; - Lưu: VT, TNN[Ng].	**KT. GIÁM ĐỐC** **PHÓ GIÁM ĐỐC** SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TỈNH HƯNG YÊN **Nguyễn Đức Kiền**

UBND TỈNH SƠN LA **SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 247/STNMT-TNN,KS&KTTV V/v tham gia góp ý đối với 02 dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15	*Sơ*n La, ngày 19 tháng 01 *năm 202*4

Kính gửi: Cục quản lý Tài nguyên nước
(Địa chỉ: Số 10 Tôn Thất Thuyết, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội)

Thực hiện Công văn số 5358/UBND-KT ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao tham gia góp ý đối với 02 dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 theo đề nghị của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 11050/BTNMT-TNN ngày 28/12/2023.

Sau khi nghiên cứu 02 dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15, trên cơ sở ý kiến tham gia của các đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh Sơn La, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La đã tổng hợp và có ý kiến như sau:

I. Các nội dung quy định chi tiết trong 02 dự thảo đảm bảo sự phù hợp, đồng bộ và kế thừa những quy định còn phù hợp. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La nhất trí với 02 dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15.

II. Một số ý kiến đề nghị xem xét, chỉnh sửa:

1. Đối với Dự thảo Nghị định Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

- Tại khoản 3 Điều 21:

+ Đề nghị chỉnh sửa thành: "Tổ chức thực hiện, phê duyệt kết quả điều tra cơ bản tài nguyên nước trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý và cập nhật vào hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia theo quy định, như sau:"

+ Điểm a: "Tổ chức thực hiện việc điều tra, đánh giá tài nguyên nước đối với các nguồn nước mặt nội tỉnh; nguồn nước mặt liên tỉnh trên địa bàn mà chưa thực hiện việc điều tra đánh giá tài nguyên nước được Bộ Tài nguyên và Môi trường ủy quyền thực hiện …".

Lý do: tại khoản 1 Điều 21 thẩm quyền điều tra, đánh giá tài nguyên nước mặt đối với nguồn nước liên tỉnh thuộc thẩm quyền của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Tại Điều 41:

+ Khoản 2: đề nghị chỉnh sửa thành "Việc cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước thực hiện đối với hồ chứa thủy điện có dung tích toàn bộ từ năm trăm nghìn mét khối (500.000 m^3) trở lên. Khuyến khích các hồ chứa thủy điện có dung tích toàn bộ dưới năm trăm nghìn mét khối (500.000 m^3) thực hiện cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước.".

+ Khoản 5: đề nghị chỉnh sửa thành "…bàn giao mốc giới cho Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có hồ chứa. Sau 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận mốc giới từ tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện bàn giao mốc giới cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có hồ chứa để quản lý, bảo vệ.".

+ Đề nghị bổ sung 01 khoản với nội dung *"Trường hợp hồ chứa thủy điện* quy *định tại khoản 2 Điều* này n*ằm tr*ên *đị*a ph*ận* t*ừ 02 huyện*, t*ỉnh* tr*ở l*ên thì th*ực hiện* t*ại từng huyện*, t*ỉnh*."*.*

- Tại Điều 42:

+ Khoản 3: đề nghị điều chỉnh thành *"Sở Tài nguyên và Môi trường* chủ trì, *phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng, trình Ủ*y ban nhân dân *cấp tỉnh* phê duyệt *phương án cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước …"*.

- Tại Điều 104: đề nghị xem xét quy định phù hợp với Điều 4 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Cụ thể: quy định văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là văn bản quy phạm pháp luật chưa phù hợp với quy định tại Điều 4 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

- Tại Điều 125: đề nghị bổ sung điều khoản chuyển tiếp đối với các nhiệm vụ điều tra cơ bản tài nguyên nước đã và đang triển khai thực hiện.

2. Đối với Dự thảo Nghị định Quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước

- Tại điều 12: đề nghị làm rõ trường hợp bị "*tước quyền sử dụng xác nhận đăng ký, giấy phép tài nguyên nước"*.

- Tại điểm a khoản 3 Điều 13: đề nghị làm rõ thời gian tạm dừng có tính vào thời gian hiệu lực của giấy phép hay không?

- Tại Điều 16:

+ Đề nghị điều chỉnh thành: Cơ quan tiếp nhận và thẩm định, quản lý hồ sơ, giấy phép, đăng ký, kê khai.

+ Đề nghị bổ sung khoản quy định liên quan đến Cơ quan tiếp nhận và thẩm định, quản lý đăng ký, kê khai thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

- Tại các Điều 17, 18, 19:

+ Đề nghị xem xét, bổ sung thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp phép để địa phương có cơ sở để đôn đốc, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện kịp thời trước khi khai thác, sử dụng.

+ Bổ sung số lượng mẫu kết quả phân tích để đảm bảo đồng bộ trong quá trình triển khai thực hiện.

- Tại mục 1 Chương III: đề nghị xem xét, bổ sung quy định về nội dung giấy phép hành nghề khoan (trong đó có đề cập đến người phụ trách kỹ thuật).

- Tại Điều 31: đề nghị bổ sung thời gian gia hạn tối đa là bao nhiêu năm.

- Tại khoản 2 Điều 49: đề nghị làm rõ lượng nước được miễn, giảm được quy định như thế nào.

Trên đây là ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La tham gia góp ý đối với 02 dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15. Trân trọng đề nghị Cục Quản lý tài nguyên nước xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (b/c);
- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT; TNN, KS&KTTV; (Tuân.01b).

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH SƠN LA

Nguyễn Mạnh Hùng

UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ **SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 169 /STNMT-TN V/v góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15	*Thừa Thiên Huế, ngày* 19 tháng 01 *năm 2024*

Kính gửi: UBND tỉnh Thừa Thiên Huế

Thực hiện Công văn số 371/UBND-XD ngày 10/01/2024 của UBND tỉnh và Công văn số 11050/BTNMT-TNN ngày 28/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật tài nguyên nước số 28/2023/QH15; Ngày 02/01/2024, Sở Tài nguyên và Môi trường có Công văn số 01/STNMT-TN gửi các Sở, ban, ngành và địa phương tham gia góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật tài nguyên nước số 28/2023/QH15; Sau khi nghiên cứu, tổng hợp ý kiến tham gia của các Sở, ban, ngành và địa phương, Sở Tài nguyên và Môi trường kính báo cáo UBND tỉnh như sau:

1. Thống nhất dự thảo góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật tài nguyên nước số 28/2023/QH15.

2. Tuy nhiên, Sở Tài nguyên và Môi trường có góp ý một số nội dung như sau:

2.1. *Đối với dự thảo* Quy *định* chi *tiết* thi hành *một số điều của Luật* Tài nguyên n*ước:*

- Đề nghị cơ quan soạn thảo sửa lại thứ tự các điểm tại khoản 3 Điều 7 và khoản 2 Điều 12.

- Tại Điều 18. Điều tra, đánh giá diễn biến bồi lắng, sạt, lở lòng, bờ, bãi sông: Đề nghị quy định rõ cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện công tác điều tra, đánh giá.

- Tại Khoản 5, Điều 57. Quy định về kịch bản nguồn nước trên lưu vực sông: Đề nghị quy định rõ thời gian công bố kịch bản nguồn nước trên các lưu vực sông (tại Dự thảo chỉ quy định thời gian cung cấp thông tin, số liệu).

- Tại Mục 2. Phòng, chống sạt, lở lòng, bờ, bãi sông, hồ, Chương V: Đề nghị quy định rõ trách nhiệm của các cấp, các cơ quan đơn vị tại địa phương đối với công tác phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra.

2.2. *Đối với dự thảo* Quy *đị*nh chi tiết việc hành nghề khoan n*ướ*c d*ướ*i *đấ*t, kê khai, *đă*ng ký, c*ấ*p phép, d*ị*ch v*ụ* tài nguyên n*ướ*c và tiền c*ấ*p quyền khai thác tài nguyên n*ướ*c:

- Phần căn cứ ban hành Nghị định, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung cụm từ *"*hành nghề khoan n*ướ*c d*ướ*i *đấ*t*"* vào sau cụm từ *"*Chính ph*ủ* ban hành Ngh*ị đị*nh quy *đị*nh chi tiết ...và sửa lại như sau: *"*Chính ph*ủ* ban hành Ngh*ị đị*nh *u*uy *đị*nh chi tiết việc hành nghề khoan n*ướ*c d*ướ*i *đấ*t, kê khai, *đă*ng ký, c*ấ*p phép, d*ị*ch v*ụ* tài nguyên n*ướ*c và tiền c*ấ*p quyền khai thác tài nguyên n*ướ*c*"*.

- Bổ sung từ *"sử dụng"* sau các trong các cụm từ *"cấp giấy* phép khai thác *nước mặt, nước dưới đất, nước biển"* thành *"cấp giấy* phép khai thác, *sử dụng nước mặt, nước dưới đất, nước biển"*.

- Khoản 3 Điều 15 chỉnh sửa, bổ sung như sau: *"Sở* Tài nguyên và Môi *trường cấp,* gia *hạn, điều chỉnh, cấp lại, chấp thuận trả lại, tạm dừng hiệu lực của giấy* phép, *đình chỉ,* thu *hồi giấy* phép khai thác tài nguyên *nước....."*

- Đối với thứ tự các điểm, khoản trong dự thảo Nghị định, đề nghị cơ quan soạn thảo sửa lại thứ tự các điểm tại khoản 3 Điều 10 và khoản 3 Điều 42.

- Theo quy định Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 đối với dự án khai thác, sử dụng tài nguyên nước thuộc đối tượng cấp giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước phải thực hiện đánh giá tác động môi trường. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định phải có Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường do cơ quan có thẩm quyền cấp trước khi cấp giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước và đối với trường hợp gia hạn, điều chỉnh giấy phép giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước phải có Giấy phép môi trường do do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có) trước khi gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

Sở Tài nguyên và Môi trường kính báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, TN.

GIÁM ĐỐC

Lê Bá Phúc

UBND TỈNH HÀ TĨNH **SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 441 /STNMT- TNN&BĐ	*Hà Tĩnh*, ngày*26* tháng 01 *năm 20*24
V/v góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15	

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện Văn bản số 11050/BTNMT-TNN ngày 28/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc góp ý dự thảo 02 Nghị định quy địnhchi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước và Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. Sau khi nghiên cứu nội dung Dự thảo và tổng hợp góp ý của các ngành địa phương liên quan[1], Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Tĩnh tổng hợp góp ý kiến theo bảng phụ lục kèm theo *(Có bảng tổng hợp góp ý kèm theo).*

Với nội dung trên, Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Tĩnh báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/cáo);
- GĐ Sở, PGĐ phụ trách;
- Lưu: VT, TNN, LTM.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Trương Văn Cường

[1] (25/41 đơn vị góp ý, trong đó có 11 ý kiến đóng góp ý kiến và 14 ý kiến thống nhất theo dự thảo).

PHỤ LỤC: BẢNG HỔNG HỢP GÓP Ý NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC VÀ GÓP Ý NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT VIỆC HÀNH NGHỀ KHOAN NƯỚC DƯỚI ĐẤT, KÊ KHAI, ĐĂNG KÝ, CẤP PHÉP, DỊCH VỤ TÀI NGUYÊN NƯỚC VÀ TIỀN CẤP QUYỀN TÀI NGUYÊN NƯỚC

*(Kèm theo Văn bản số /STNMT-*TNN&*BĐ ngày /01/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Tĩnh)*

TT	Nội dung góp ý	Nguyên văn	Đề xuất điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Diễn giải nội dung góp ý
I	**I. Đối với Nghị định Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước**			
1	Đề nghị rà soát thống nhất trong toàn dự thảo văn bản, điều chỉnh một số điểm còn sai thể thức, cụ thể như		- Chuyển dấu chấm **(.)** về thành dấu chấm phẩy **(;)** cuối dòng khoản 3a, khoản 4c (Điều 14, trang 12 và 13 của dự thảo); cuối dòng các khoản 2a, 2b, 2c, 2d, 2đ, 2g,…(điều 15, trang 13 và 14 của dự thảo),…	
			Chuyển dấy chấm phẩy (;) thành dấu chấm (.) tại cuối dòng khoản 1 (điều 13, trang 11 của dự thảo).	
2	Phần căn cứ ban hành Nghị định		Đề nghị chỉnh sửa theo quy định tại khoản 3 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy pháp pháp luật.	Khoản 3 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định "3. Căn cứ ban hành văn bản được thể hiện bằng chữ in thường, kiểu chữ nghiêng, cỡ chữ 14, trình bày dưới phần tên của văn bản; sau mỗi căn cứ phải xuống dòng, cuối dòng có dấu chấm phẩy (;), dòng cuối cùng kết thúc bằng dấu chấm(.).
3	Tại khoản 2 Điều 3 dự thảo quy định giải thích từ ngữ	"*Lưu vực sông là vùng đất mà trong phạm vi đó nước mặt, nước dưới đất chảy tự nhiên vào sông và thoát ra một cửa chung hoặc thoát ra biển*".	Đề nghị bỏ nội dung quy định này đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 11 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể "*Văn bản quy định chi tiết chỉ được quy định nội dung được giao và không được quy định lặp lại nội dungcủa văn bản được quy định chi tiết*".	Tại khoản 8 Điều 2 Luật Tài nguyên nước đã quy định nội dung này.
4	Điểm a, Khoản 1, Điều 10	*"a) Điều tra, đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước*	*"a) Điều tra, đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước mặt được thực hiện*	Bổ sung thêm việc điều tra, đánh giá hiện trạng theo hồ nữa.

		5*mặt được thực hiện theo sông, đoạn sông, đơn vị hành chính và vùng điều tra;"*	theo sông, suối, kênh, mương, rạch (gọi là chung là sông) và hồ, ao, đầm, phá (gọi chung là hồ)*, đoạn sông, đơn vị hành chính và vùng điều tra;"*	
5	Khoản 3 Điều 10	d) *Đề xuất giải pháp để khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững nguồn nước dưới đất;* d) *Xây dựng bản đồ hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước dưới đất;*		Lỗi kỹ thuật soạn thảo (đánh số thứ tự trùng lặp)
6	Khoản 1, 5 Điều 23	*Đối với Quy hoạch bảo vệ, khai thác, sử dụng nguồn nước liên quốc gia sẽ được lập khi có sự hợp tác giữa các quốc gia có chungunguồn nước và trình tự lập, thẩm định, phê duyệt sẽ căn cứ vào thỏa thuận giữa các quốc gia có chung nguồn nước* *5. Chi phí lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, rà soát, điều chỉnh và đá*nh *giá quy hoạch được sửngung từ nguồn kinh phí chi thường xuyên theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nưnguhoặc các nguồn vốn hợp pháp khác*	-	Lỗi kỹ thuật soạn thảo (chính tả)
7	Điểm c, khoản 7, điều 24	*c) Sự phù hợp giữa nội dung nhiệm vụ lập quy hoạch với dự* tngu chi phì *và nguồn vốn để lập quy hoạch*	c) Sự phù hợp giữa nội dung nhiệm vụ lập quy hoạch với dự trù chi phì và nguồn vốn để lập quy hoạch	Lỗi kỹ thuật soạn thảo (chính tả)
8	Tại điểm a khoản 3 Điều 25 dự thảo	"*Đối với Quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản*"	- Đề nghị sửa nội dung thành "*Đối với Quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản* **tài nguyên *nước***" đảm bảo thống nhất nội dung trong dự thảo.	
9	Tại khoản 3 Điều 27 dự thảo	3. *Đối với Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh, ngoài việc lấy ý kiến các đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều này còn phải lấy ý kiến cơ quan thẩm định đánh giá môi trường chiến lược theo quy định của*	- Đề nghị sửa nội dung "*Đối với Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh, ngoài việc lấy ý kiến các đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều này còn phải lấy ý kiến cơ quan thẩm định đánh giá môi trường chiến lược theo quy định của pháp luật về bảo vệ*	Để đảm bảo chính xác theo khoản 2 Điều 17 Luật Tài nguyên nước.